

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(11) **17343**

(21) 1-2005-01835

(51)<sup>7</sup> **C12Q 1/68**

(22) 13.12.2005

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.12.2005

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Viện Công nghệ Sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

(72) Ngô Đình Bính (VN), Nguyễn ánh Nguyệt (VN), Nguyễn Xuân Cảnh (VN), Đinh Duy Kháng (VN), Nguyễn Thị Ngọc Dao (VN), Trương Nam Hải (VN), Lê Thanh Hòa (VN), Nguyễn Ngọc Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VI KHUẨN BACILLUS ANTHRACIS GÂY BỆNH THAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện vi khuẩn gây bệnh than *Bacillus anthracis*. Với mục đích phát hiện nhanh vi khuẩn gây bệnh than *Bacillus anthracis* có độ chính xác cao, đồng thời giảm nguy cơ phát tán nguồn bệnh ra môi trường. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận mẫu bị nghi nhiễm vi khuẩn gây bệnh than *Bacillus anthracis* và tách chiết ADN từ mẫu, thiết kế các cặp mồi đặc hiệu và chu trình nhiệt thích hợp để khuếch đại đoạn gen đặc hiệu (*pagA*) mã hóa kháng nguyên bảo vệ PA bằng phản ứng PCR, điện di sản phẩm và quan sát dưới ánh sáng tử ngoại để kiểm tra sự có mặt hoặc không có mặt của *genpagA* có kích thước 747bp.

(11) **17344**

(21) 1-2006-01337

(51)<sup>7</sup> **A61K 35/413**

(22) 14.08.2006

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.08.2006

(75) 1. ĐẶNG THỊ HOÈ (VN)

292 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định

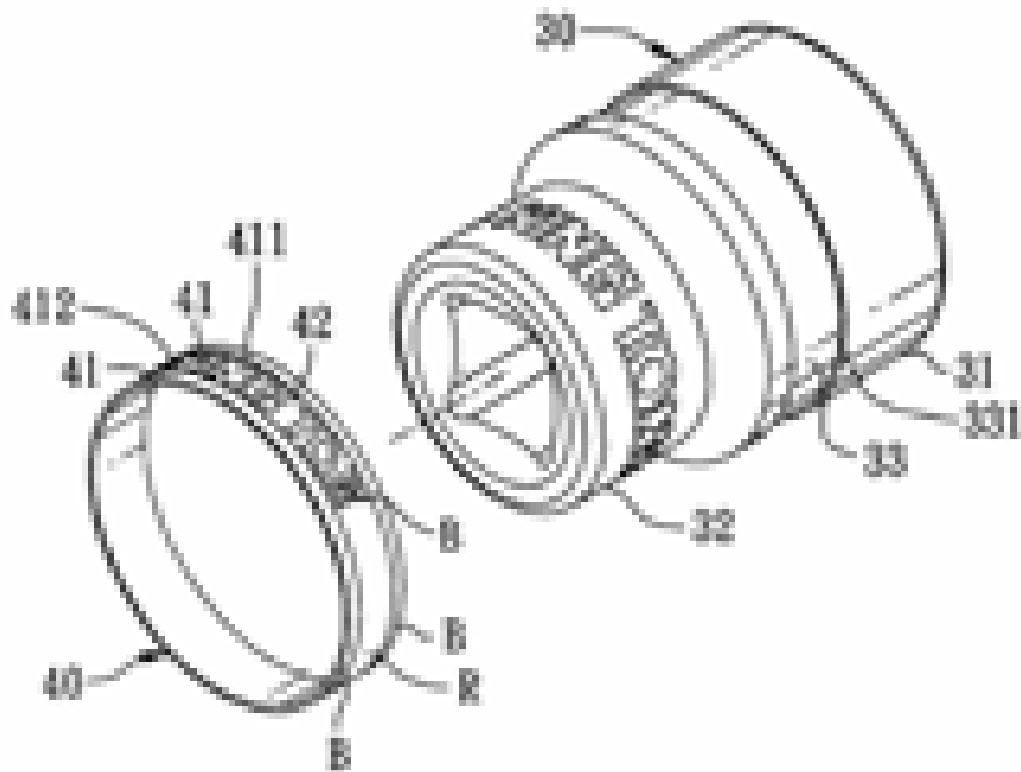
2. TRẦN THỊ KIM ANH (VN)

292 đường Vũ Hữu Lợi, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định

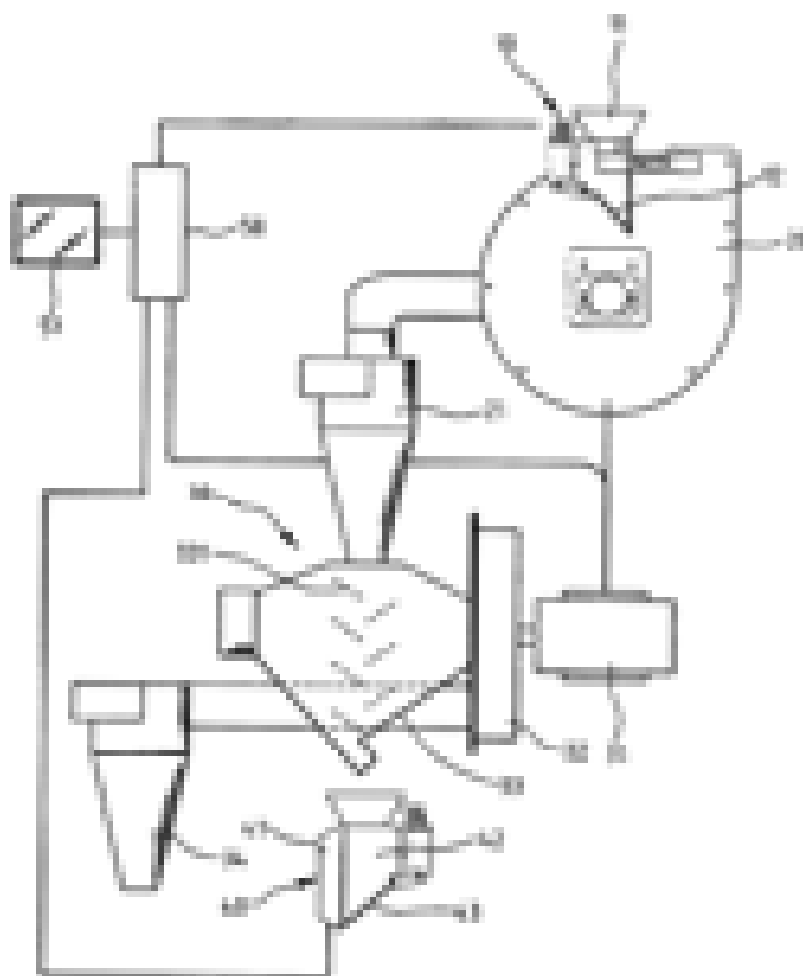
(54) **CHẾ PHẨM BỘT MẬT LỌN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột mật lợn dùng để kích thích sinh trưởng, phòng và điều trị bệnh đường tiêu hoá cho gia súc, gia cầm. Chế phẩm này chứa dịch mật với lượng nằm trong khoảng từ 50% đến 20% trọng lượng và bột sắn với lượng nằm trong khoảng từ 50% đến 80% trọng lượng.

- (11) **17345**
- (21) 1-2006-02124 (51)<sup>7</sup> **B44C 1/20**
- (22) 25.12.2006 (43) 25.07.2008
- (71) KING TONY TOOLS CO., LTD. (TW)  
No.11, Alley 150, Lane 516, Sec. 2, Sinan Rd., Wurih Township, Taichung County,  
Taiwan 414
- (72) CHIU Kuo Tung (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KẾT CẤU NHẬN DẠNG CỦA DỤNG CỤ CÓ HAI MÀU**
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu nhận dạng của dụng cụ có hai màu, kết cấu này bao gồm một mặt gài và một vành nhận dạng. Vành nhận dạng được làm bằng polyme đàn hồi, bao gồm một lớp trong và một lớp ngoài có các màu khác nhau. Vành nhận dạng được lắp quanh mặt gài của thân dụng cụ, có lớp ngoài được lắp ở phần giữa của lớp trong để làm cho mép trên và dưới của lớp trong nhô ra ngoài lớp ngoài. Vì thế, hai mép của lớp trong có cùng màu và phần giữa của vành nhận dạng có hai màu khác nhau, nhờ đó giữ cho chúng có thể được nhận biết dễ dàng.

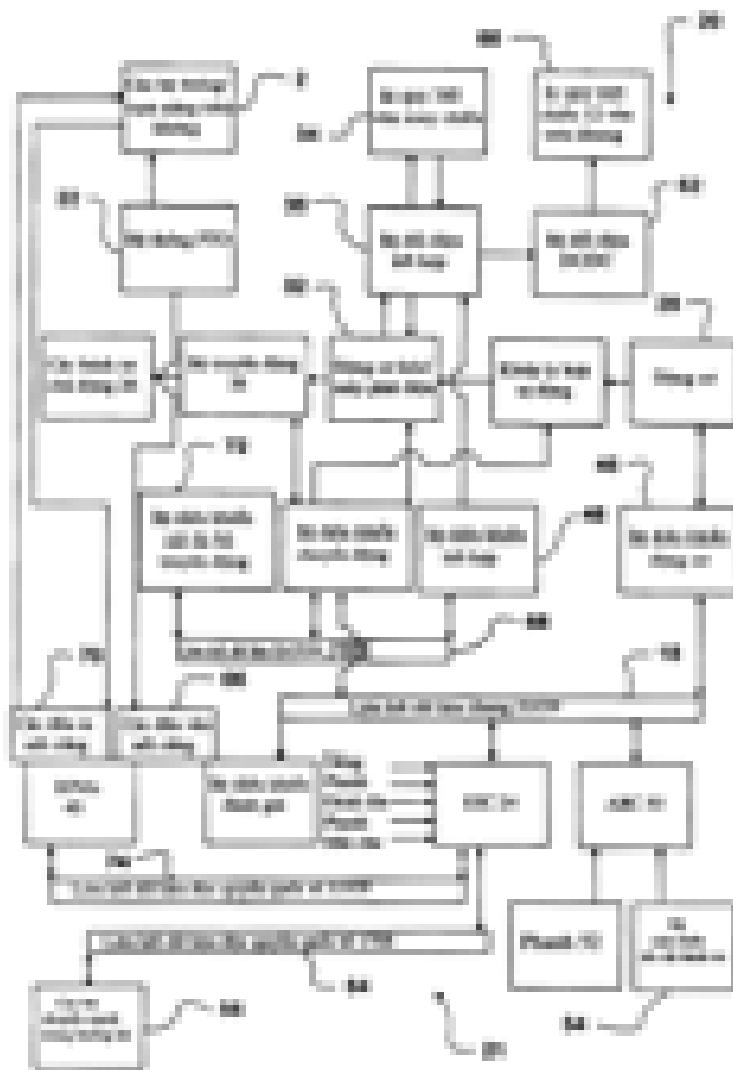


- (11) **17346**
- (21) 1-2006-02166 (51)<sup>7</sup> **B02B 1/00**, 3/00
- (22) 28.12.2006 (43) 25.07.2008
- (71) AGRICULTURE AND FOOD AGENCY, COUNCIL OF AGRICULTURE,  
EXECUTIVE YUAN (TW)  
No. 8, Kuang-Hwa Rd., Nantou County, Taiwan
- (72) FON, Din-Sue (TW), WANG, Dai-Chyi (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỘ KHÔ ĐỐI VỚI THÓC ƯỚT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra độ khô đối với thóc ướt bao gồm bộ phận định lượng trên để đo trọng lượng thóc ướt, bộ phận bóc vỏ để bóc vỏ thóc ướt sau khi được đo, bộ phận chia tách bằng khí để tách vỏ trấu và gạo sau quá trình bóc vỏ thóc ướt, bộ phận định lượng dưới để đo trọng lượng của gạo đã được tách ra và độ ẩm của chúng và bộ phận điều khiển lần lượt được nối với bộ phận định lượng trên, bộ phận bóc vỏ, bộ phận chia tách bằng khí, và bộ phận định lượng dưới, để kiểm soát hoạt động của các bộ phận này và gửi trả lại các giá trị đo được bởi bộ phận định lượng trên và bộ phận định lượng dưới. Do đó việc tính toán các giá trị này được thể hiện trên màn hình được lắp trong thiết bị này.



- (11) **17347**
- (21) 1-2007-00039 (51)<sup>7</sup> **A61K 33/40**
- (22) 17.06.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/021477 17.06.2005 (87) WO2006/009853 26.01.2006
- (30) 10/871,158 18.06.2004 US
- (71) THE OHIO STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION (US)  
1960 Kenny Road, Columbus, OH 43210, United States of America
- (72) SEN, Chandan, K. (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HYDROPEROXIT VÀ DỤNG CỤ CẤP HYDRO PEROXYT DÙNG ĐỂ LÀM  
LÀNH VẾT THƯƠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hydro peroxit để sử dụng với nồng độ thấp hơn thông thường để làm tăng tốc độ làm lành vết thương da nông và sâu ở động vật có vú. Sáng chế cũng đề xuất dụng cụ cấp hydro peroxit.

- (11) **17348**
- (21) 1-2007-00066 (51)<sup>7</sup> **B60K 1/00, 6/00**
- (22) 11.01.2007 (43) 25.07.2008
- (71) INTERNATIONAL TRUCK INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY, LLC (US)  
4201 Winfield Road, Warrenville, IL 60555, United States of America
- (72) Jay E. Bissontz (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) XE ĐIỆN - ĐIÊZEN KẾT HỢP, CƠ CẤU DẪN ĐỘNG XE VÀ THIẾT BỊ CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dùng cho xe kết hợp có trang bị thiết bị trích công suất tạo ra nhiều bus, môi trường mạng, hợp nhất hoạt động của động cơ kéo chạy bằng điện của xe, thiết bị trích công suất bao gồm thiết bị điều khiển chuyển động nhờ thủy lực dò được và động cơ nhiệt của xe. Hệ thống điều khiển là chương trình đọc được để cho phép cấu hình lại tùy thuộc vào đặc tính của thiết bị được lắp. Nhờ vậy, đạt được việc sử dụng có hiệu quả động cơ nhiệt của xe và sự vững chãi của hệ thống tăng.



(11) **17349**

(21) 1-2007-00114

(51)<sup>7</sup> **C12N 15/09**

(22) 18.01.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.01.2007

(75) PHAN VĂN CHI (VN)

Phòng Hóa sinh Protein, Viện Công nghệ Sinh học, Viện KH&CN Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) TRÌNH TỰ GEN MÃ HÓA PROTEIN PBL-3 CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC TẾ BÀO UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập trình tự gen mã hóa cho PBL-3 là một protein lai gồm 2 thành phần chính (i) GnRH (Gonadotropin Releasing Hormone)-hormone giải phóng kích dục tố của người có tác dụng hướng đích, nhận dạng các tế bào ung thư và (ii) TBK (trichobakin), một loại protein bất hoạt ribosome nhóm I được tách chiết từ cây Dưa trời *Trichosanthes* sp BacKan 8-98, có nguồn gốc Việt Nam, là một độc tố được sử dụng để giết chết các tế bào ung thư. Protein PBL-3 được biểu hiện dưới dạng tái tổ hợp có khả năng ức chế mạnh và đặc hiệu một số dòng tế bào ung thư người, có thể sử dụng trong điều trị giết đặc hiệu các tế bào ung thư mà không làm ảnh hưởng đến các tế bào bình thường.

(11) **17350**

(21) 1-2007-00115

(51)<sup>7</sup> **C12N 15/09**

(22) 18.01.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.01.2007

(75) PHAN VĂN CHI (VN)

Phòng Hóa sinh Protein, Viện Công nghệ Sinh học, Viện KH&CN Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) TRÌNH TỰ GEN MÃ HOÁ PROTEIN PBL-2 CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC TẾ BÀO UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập trình tự gen mã hóa cho PBL-2 là một protein lai gồm 2 thành phần chính : (i) TBK (Trichobakin), một loại protein bất hoạt ribosom nhóm I được tách chiết từ cây Dưa trời để giết chết các tế bào ung thư (ii) và ATF (Amino Terminal Fragment) đoạn peptide đầu N của phân tử uPA (Urokinase type plasminogen activator) từ người có tác dụng hướng đích, nhân dạng tế bào ung thư Protein PBL-2 được biểu hiện có khả năng ức chế mạnh và đặc hiệu một số dòng tế bào ung thư người, có thể sử dụng trong điều trị để tiêu diệt các tế bào ung thư mà không làm ảnh hưởng đến các tế bào bình thường.



- (11) **17351**
- (21) 1-2007-00394 (51)<sup>7</sup> **C12Q 1/68**, G01N 33/53, 33/558
- (22) 25.07.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/026218 25.07.2005 (87) WO2006/012588 02.02.2006
- (30) 60/590,631 23.07.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.01.2008
- (71) ASPENBIO, PHARMA, INC. (US)  
1585 South Perry Street, Castle Rock, CO 80104, USA
- (72) COLGIN, Mark, A. (US), BEALER, John, F. (US), DONNELLY, Richard (US),  
NEWMAN, Diane (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DỤNG CỤ XÉT NGHIỆM THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ  
PHÁT HIỆN PHÂN TỬ THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH VIÊM RUỘT THỪA
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chẩn đoán viêm ruột thừa ở bệnh nhân, bao gồm việc chẩn đoán ít nhất một triệu chứng của viêm ruột thừa ở bệnh nhân này và xác định sự có mặt của ít nhất một phân tử thay đổi liên quan đến bệnh viêm ruột thừa trong mẫu dịch hoặc mô của người bệnh này. MRP-8/14 và haptoglobin là ví dụ của các phân tử thay đổi liên quan đến bệnh viêm ruột thừa. Sáng chế cũng đề xuất dụng cụ và kit để tiến hành thử nghiệm chẩn đoán viêm ruột thừa. Theo một phương án, dụng cụ này ở dạng thử nghiệm miễn dịch theo dòng đối với các mẫu máu xét nghiệm. Hơn nữa, phương pháp để sàng lọc các phân tử thay đổi liên quan đến bệnh viêm ruột thừa cũng được đề xuất bao gồm việc sử dụng các mẫu từ bệnh nhân nghi ngờ là bị viêm ruột thừa.

- (11) **17352**
- (21) 1-2007-00404 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/662**, 47/48, C07F 9/02
- (22) 27.07.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/027088 27.07.2005 (87) WO/2006/015261 09.02.2006
- (30) 60/591,811 27.07.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.12.2007
- (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City California 94404, United States of America
- (72) BOOJAMRA, Constantine, G. (US), LIN, Kuei-Ying (US), MACKMAN, Richard, L. (GB), MARKEVITCH, David, Y. (US), PETRAKOVSKY, Oleg, V. (US), RAY, Adrian, S. (US), ZHANG, Lijun (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính kháng virus được thế bằng phospho, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sử dụng hợp chất này, cũng như quy trình và các hợp chất trung gian dùng để điều chế hợp chất này.

- (11) **17353**
- (21) 1-2007-00577 (51)<sup>7</sup> **A61K 48/00**
- (22) 16.08.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/029236 16.08.2005 (87) WO2006/023544 02.03.2006
- (30) 04019405.2 16.08.2004 EP  
60/601,983 17.08.2004 US  
60/604,668 25.08.2004 US  
60/609,786 14.09.2004 US  
60/638,659 22.12.2004 US  
60/664,236 22.03.2005 US  
60/688,943 08.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.03.2007

- (71) 1. QUARK BIOTECH, INC. (US)  
6540 Kaiser Drive, Fremont, California, 94555, United States of America  
2. ATUGEN AG (DE)  
Robert-Rossle-Str. 10, 13125 Berlin, Germany
- (72) Elena FEINSTEIN (IL), Klaus GIESE (DE), Jorg KAUFMANN (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ GEN RTP801 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới và dược phẩm chứa chúng để điều trị các rối loạn vi mạch, các bệnh về mắt và các tình trạng bệnh hô hấp dựa trên sự ức chế gen và/hoặc protein RTP801.

- (11) **17354**  
(21) 1-2007-00702 (51)<sup>7</sup> **B03C 3/38**, 3/41, A47C 29/00  
(22) 02.09.2005 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/DK2005/000561 02.09.2005 (87) WO2006/024304 09.03.2006  
(30) 04020945.4 03.09.2004 EP  
60/621,665 26.10.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.04.2007

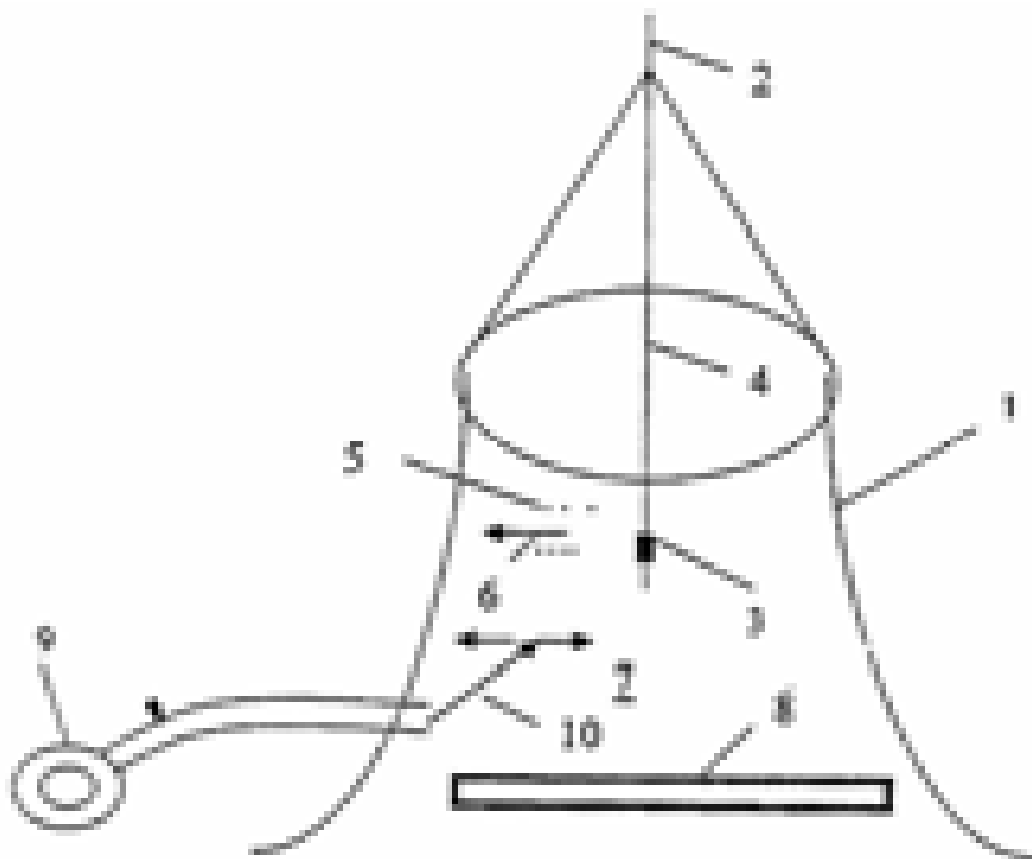
(71) DISEASE CONTROL TEXTILES SA (CH)  
Chemin Messidor 5-7, Lausanne, Switzerland

(72) FRANDSEN Mikkel Vestergaard (DK)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÓ MÀN VÀ ĐIỆN CỰC ĐỂ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

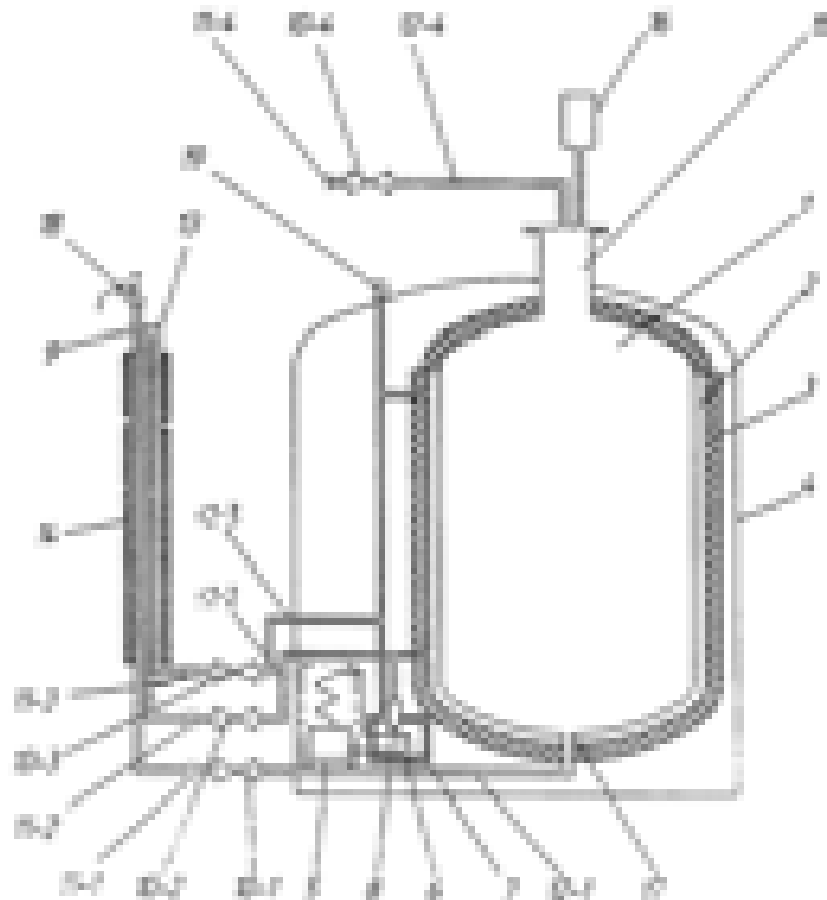
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để tách các hạt ra khỏi môi trường, hệ thống này bao gồm màn chắn có lỗ thủng và điện cực ion hoá trong môi trường để tạo ra điện thế tĩnh điện giữa điện cực và màn chắn để hút các hạt vào màn chắn.



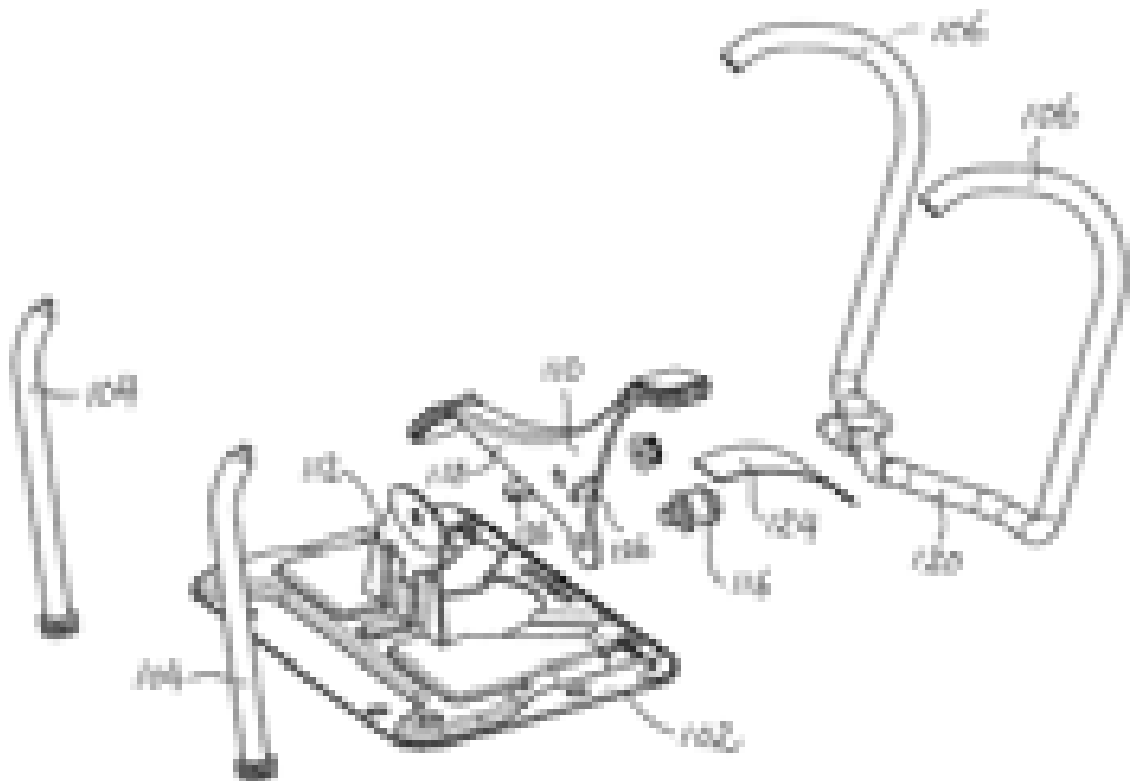
- (11) **17355**  
(21) 1-2007-00734 (51)<sup>7</sup> **C12C 13/00**  
(22) 18.05.2005 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/RU2005/000275 18.05.2005 (87) WO2006/078188 27.07.2006  
(30) 2005101053 19.01.2005 RU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2007

- (71) **FIFTH OCEAN ENGINEERING LIMITED (RU)**  
Themistoki Dervi, Centennial Building 3rd floor, office 303P.C. 2430, Nicosia, Cyprus  
(72) Vladimir Gennadievich Matveev (RU), Yury Vasilievich Artamonov (RU), Andrei Arkadievich Peshkin (RU), Pavel Alexandrovich Yakovlev (RU)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LÊN MEN PHỤ VÀ/HOẶC BẢO QUẢN, VÀ/HOẶC VẬN CHUYỂN, VÀ/HOẶC PHÂN PHỐI BIA**  
(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực công nghiệp thực phẩm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị để làm lên men phụ và/hoặc bảo quản, và/hoặc vận chuyển, và/hoặc phân phối bia, thiết bị này có bộ phận làm lạnh có khả năng làm lạnh chất lỏng đi vào một vỏ làm lạnh, vỏ làm lạnh này được bố trí bên trong một vỏ bảo vệ hoặc được bố trí bên ngoài vỏ bảo vệ và được nối chắc chắn với vỏ bảo vệ này.



- (11) **17356**
- (21) 1-2007-00926 (51)<sup>7</sup> **B42F 3/00**
- (22) 03.05.2007 (43) 25.07.2008
- (30) 07250033.3 05.01.2007 EP
- (71) LECO STATIONERY MANUFACTURING COMPANY LIMITED (HK)  
16-19/F., Koon Wah Mirrors Factory 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Road,  
Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
- (72) Xi Tao DENG (CN), Chun Yuen TO (HK), Hung Yu CHENG (HK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU GIỮ TÀI LIỆU KIỂU CÂN UỐN DẠNG VÒM**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giữ tài liệu kiểu cân uốn dạng vòm (100, 200, 300) bao gồm đế (102) hai vòng được lắp chặt vào và kéo dài lên phía trên từ đế (102) để gài vào các lỗ trong các tờ giấy, từng vòng bao gồm trụ (104, 204) được cố định vào đế (102) và chi tiết dạng vòm (106, 206) có thể di chuyển so với đế (102) và trụ (104, 204); cân (110, 210, 310) có thể vận hành để di chuyển các chi tiết dạng vòm (106, 206) so với các trụ (104, 204) giữa vị trí đóng mà ở đó các vòng được đóng lại và vị trí mở mà ở đó các vòng được mở; và các chi tiết dạng vòm (106, 206) được nối liền bởi phần uốn được tạo liền khối (120, 220) được uốn không đối xứng quanh điểm giữa của nó.



(11) **17357**

(21) 1-2007-01060

(51)<sup>7</sup> **B21L 9/04**, B21K 21/04

(22) 25.05.2007

(43) 25.07.2008

(30) 200710000222.3 11.01.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.05.2007

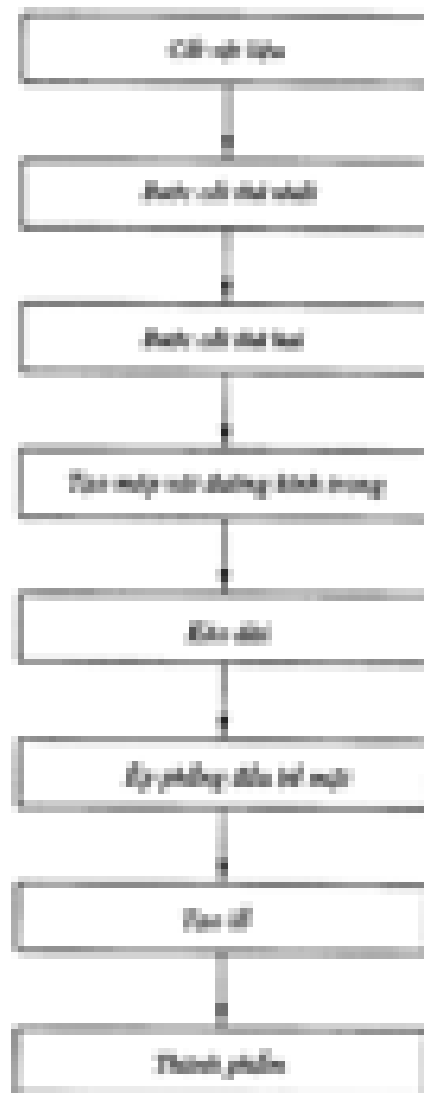
(75) CHI-CHU HSIEH (TW)

No. 160, Yilin Road, Renyi Village, Rende Township, Tainan County, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC BẠC LÓT KHÔNG GHÉP NỐI DÙNG CHO XÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo các bạc lót không mối nối dùng cho xích bao gồm các bước như cắt vật liệu, tạo phôi lần thứ nhất, tạo phôi lần thứ hai, vát mép đường kính trong của phôi, kéo dài phôi, tạo hình dạng hai đầu phôi và tạo lỗ trên phôi. Khi tạo được phôi thành bạc lót không mối nối thành phẩm, bạc lót này có độ bền mỹ mãn và đặc tính chống bào mòn, làm giảm độ ồn và kéo dài tuổi thọ sử dụng bạc lót này.



- (11) **17358**
- (21) 1-2007-01320 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**, 16/44, A61K 47/48, A61P 11/00
- (22) 01.12.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/GB2005/004601 01.12.2005 (87) WO2006/059108 08.06.2006
- (30) 60/632,361 02.12.2004 US  
PCT/GB2005/002163 31.05.2005 GB  
0521621.3 24.10.2005 GB
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.07.2007
- (71) 1. DOMANTIS LIMITED (GB)  
315 Cambridge Science Park, Cambridge CB4 0WG (GB)  
2. ARGENTA DISCOVERY LIMITED (GB)  
8-9 Spire Green, Harlow, Essex CM19 5TR (GB)
- (72) De Wildt, Ruud, M. (NL), Drew, Philip, D. (GB), Tomlinson, Ian, M. (GB), Fitzgerald, Mary (GB), Fox, Craig (GB)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG CỦA THỤ THỂ INTOLOKIN-1 TYP-1 (IL-1R1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HÔ HẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng của thụ thể Interlokin-1-typ 1 (IL-1R1) và dược phẩm để điều trị, phòng tránh hoặc ngăn chặn bệnh viêm phổi hoặc bệnh hô hấp chứa chất đối kháng của thụ thể Interlokin-1-typ 1 (IL-1R1).



- (11) **17359**
- (21) 1-2007-01340 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/10**, A61K 39/29, A61P 31/14, G01N 33/576
- (22) 06.12.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/CU2005/000011 06.12.2005 (87) WO2006/060969 15.06.2006
- (30) 2004-0270 06.12.2004 CU
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.03.2008
- (71) 1. INSTITUTO FINLAY. CENTRO DE INVESTIGACION - PRODUCCION DE VACUNAS Y SUEROS (CU)  
Ave 27 No. 19805 entre 198 y 202, La Coronela, La Lisa, Ciudad de La Habana 11600, Cuba
2. UNIVERSIDAD DE GLASGOW (GB)  
Western Infirmary, Glasgow, U.K, Glasgow G11 6NT, United Kingdom
- (72) PEREZ HERNANDEZ Ela María (CU), LARRALDE DIAZ Osmany (CU), MARTINEZ CASANUEVA Raiza (CU), CAMACHO CASANOVA Frank (CU), STOTT David I. (GB), AMIN BLANCO Nevis (CU), TALAVERA CORONEL Arturo (CU), SIERRA GONZALEZ Gustavo (CU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PEPTIT VÀ CÁC CHẾ PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất các peptit từ ngân hàng thể thực khuẩn tái tổ hợp không peptit chứa các epitop có khả năng phản ứng với huyết thanh của các bệnh nhân nhiễm virus viêm gan A (HAV) đang hồi phục. Các trình tự axit amin được chọn không liên quan đến các trình tự protein được mã hoá phù hợp với các vùng sinh miễn dịch và trung hoà của HAV. Các peptit này hoặc hỗn hợp của chúng có thể được sử dụng để phát hiện các kháng thể kháng HAV trong các mẫu sinh học và nhằm các mục đích điều trị miễn dịch.

- (11) **17360**
- (21) 1-2007-01344 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/10**
- (22) 06.12.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/044422 06.12.2005 (87) WO2006/063132 15.06.2006
- (30) 60/634,318 06.12.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2008
- (71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607-5200 (US)
- (72) FOGELMAN, Alan, M. (US)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) PEPTIT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC CẢI THIỆN CẤU TRÚC VÀ CHỨC NĂNG CỦA TIỂU ĐỘNG MẠCH
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit dùng để sản xuất thuốc cải thiện cấu trúc và chức năng của tiểu động mạch. Peptit theo sáng chế bao gồm các axit amin có cấu hình D hoặc L và có trình tự axit được chọn từ nhóm gồm có các trình tự axit amin trong các bảng 1 đến 14.

(11) **17361**

(21) 1-2007-01361

(51)<sup>7</sup> **B01D 24/00**, 35/06, B23Q 11/00

(22) 17.10.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/JP2006/320664 17.10.2006

(87) WO2007/046383 26.04.2007

(30) 2005-302067 17.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.07.2007

(71) **BUNRI INCORPORATION (JP)**

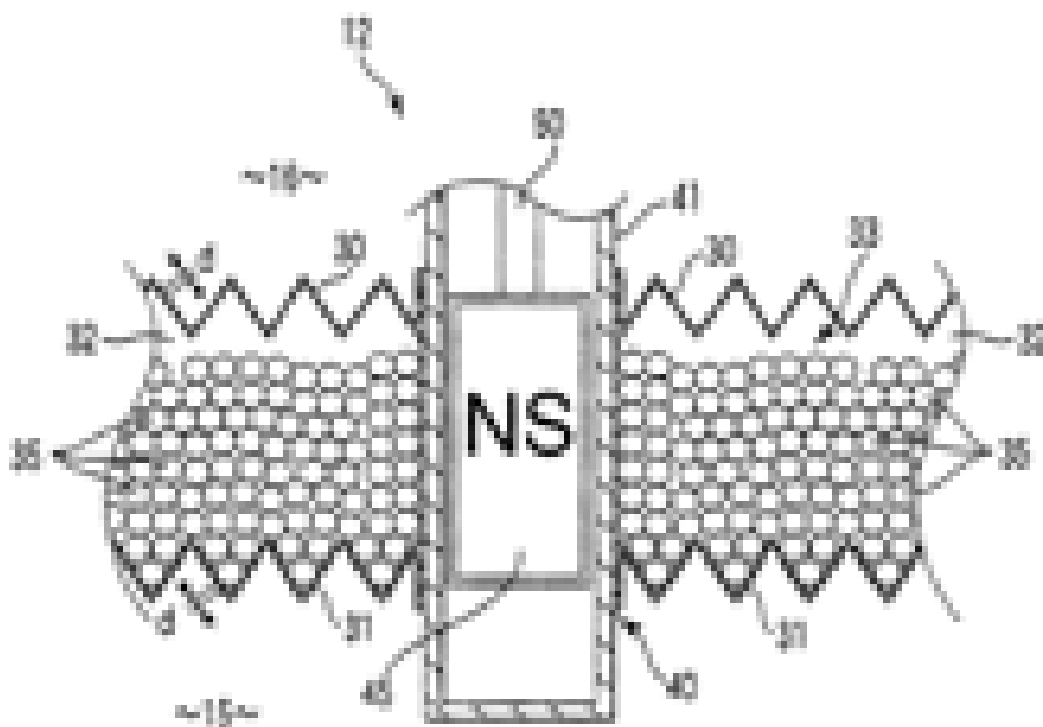
708, Takajochohomambo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

(72) Minoru Tashiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC**

(57) Thiết bị lọc (10) có thùng lọc trong đó chất lỏng bị nhiễm bẩn được đưa vào, phương tiện lọc dạng bi từ tính (33) sử dụng một lượng lớn các viên bi kim loại (35), các nam châm (45) và các cần nâng (50). Phương tiện lọc dạng bi từ tính (33) được tạo thành từ sự kết hợp của một số lượng lớn các viên bi kim loại hình cầu (35) của vật liệu từ tính và được chứa trong phần chứa phương tiện lọc (32) theo cách mà các viên bi kim loại (35) có thể di chuyển tương đối với bi khác. Nam châm (45) có thể di chuyển tương đối với phương tiện lọc dạng bi từ tính (33) giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Khi ở vị trí thứ nhất, nam châm (45) cung cấp từ trường cho các viên bi kim loại (35), do đó làm cho các viên bi kim loại bị hút từ tính với các bi khác, do đó các viên bi kim loại (35) được gắn với nhau. Khi ở vị trí thứ hai, lực hút từ tính giữa các viên bi kim loại (35) bị mất đi, do đó các viên bi kim loại (35) có thể di chuyển được. Nam châm (45) di chuyển tương đối giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai bởi cần nâng (50).



- (11) **17362**
- (21) 1-2007-01472 (51)<sup>7</sup> **C07K 19/00**, 14/11, A61K 39/12, 39/39
- (22) 21.12.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/046662 21.12.2005 (87) WO2006/069262 29.06.2006
- (30) 60/638,254 21.12.2004 US  
60/638,350 21.12.2004 US  
60/645,067 19.01.2005 US  
60/653,207 15.02.2005 US  
60/666,878 31.03.2005 US  
60/682,077 18.05.2005 US  
60/741,202 30.11.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.07.2007
- (71) VAXINNATE CORPORATION (US)  
3 Cedar Brook Drive, Cranbury, NJ 08512 (US)
- (72) POWELL, Thomas, J. (US), NAKAAR, Valerian (US), SONG, Langzhou. (US),  
McDONALD, William, F. (US), HEWITT, Duane, D. (CA)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN VIRUT CÚM**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm, protein dung hợp và các polypeptit gồm ít nhất một mô hình phân tử đi kèm mầm bệnh và ít nhất một phần của ít nhất một protein màng sinh học của kháng nguyên virus cúm. Chế phẩm, protein dung hợp và các polypeptit được sử dụng để kích thích phản ứng miễn dịch ở đối tượng.

- (11) **17363**  
 (21) 1-2007-01497 (51)<sup>7</sup> **A61K 47/48**, C07H 15/26, A61P 9/00  
 (22) 21.12.2005 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2005/057011 21.12.2005 (87) WO2006/067173 29.06.2006  
 (30) 04106964.2 23.12.2004 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.04.2008

(71) N.V. ORGANON (NL)

Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands

(72) De Kort, Martin (NL), Van Boeckel, Constant, Adriaan, Anton (NL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ KÉP CHỐNG HUYẾT KHỐI CHỨA GỐC BIOTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) oligosacarit phân đệm A (I), trong đó oligosacarit là gốc oligosacarit mang điện tích âm có từ 2 đến 25 đơn vị monosacarit, điện tích được bù bằng các ion đối mang điện tích dương, và trong đó gốc oligosacarit thu được oligosacarit mà chính nó có hoạt tính kháng Xa (qua trung gian AT-III); phần đệm là gốc liên kết linh động về cơ bản không có hoạt tính được có chiều dài mạch có từ 10 đến 70 nguyên tử; A là gốc  $-\text{CH}[\text{NH}-\text{SO}_2-\text{R}^1]\text{CO}-\text{NR}_2-\text{CH}(4\text{-benzamidin})-\text{CO}-\text{NR}^3\text{R}^4$ , trong đó  $\text{R}^1$  là phenyl, naphthyl, 1,2,3,4-tetrahydronaphthyl, (iso)quinolinyl, tetrahydro(iso)quinolinyl, 3,4-dihydro-1H-isoquinolinyl, chromanyl hoặc nhóm  $\text{C}_{10}\text{H}_{16}\text{O}$ , nhóm này có thể tùy ý được thế bằng một hoặc hai phân tử thế được chọn từ (1-8)alkyl hoặc (1-8C)alkoxy; và trong đó  $\text{R}^2$  và  $\text{R}^3$  độc lập là H hoặc (1-8)alkyl;  $\text{R}^4$  là (1-8)alkyl hoặc (3-8)xycloalkyl; hoặc  $\text{R}^3$  và  $\text{R}^4$  cùng với nguyên tử nitơ mà chúng liên kết với là vòng không thơm có từ 4 đến 8 cạnh tùy ý chứa một nguyên tử khác loại khác, vòng này tùy ý được thế bằng (1-8C)alkyl hoặc  $\text{SO}_2$ -(1-8C)alkyl; hoặc muối được dựng của nó, tiền thuốc hoặc solvat của nó : trong đó hợp chất có công thức I còn bao gồm ít nhất một liên kết cộng hoá trị với gốc biotin hoặc đồng đẳng của nó. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính chống huyết khối và có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa chứng huyết khối hoặc các bệnh liên quan đến trombin khác. Hoạt tính chống huyết khối của hợp chất của sáng chế có thể bị mất tác dụng trong trường hợp khẩn cấp sau khi sử dụng avidin, streptavidin và các đồng đẳng của nó có ái lực biotin cao.

- (11) **17364**
- (21) 1-2007-01531 (51)<sup>7</sup> **C12P 21/06**, C07K 14/08
- (22) 29.12.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/047596 29.12.2005 (87) WO2006/072065 06.07.2006
- (30) 60/640,510 30.12.2004 US
- 11/034,797 13.01.2005 US
- 11/319,975 29.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.07.2007

- (71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)  
2621 N.Belt Hwy, St. J Oseph, MI 64506 (US)
- (72) EICHMEYER, Mark (US), NITZEL, Greg (US), SCHAEFFER, Merrill (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẾ PHẨM TẠO MIỄN DỊCH PCV2 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**
- (57) Một phương pháp cải tiến nhằm phục hồi protein biểu hiện bởi khung đọc mở 2 từ virus cầu khuẩn loại 2 ở lợn được đưa ra. Nhìn chung, phương pháp bao gồm các bước chuyển nhiễm virus tái hợp chứa khung đọc mở 2 viết mã các chuỗi vào các tế bào có trong môi chất phát triển, làm cho virus biểu hiện khung đọc mở 2, và phục hồi protein biểu hiện ở bên ngoài. Việc phục hồi này nên diễn ra trong xấp xỉ 5 ngày sau khi làm nhiễm các tế bào để cho phép số lượng vừa đủ của protein tái hợp được biểu hiện và thoát ra khỏi vào môi chất phát triển. Các phương pháp này không tốn nhiều chi phí và thời gian để phân tách và phục hồi protein tái hợp từ trong các tế bào.

- (11) **17365**
- (21) 1-2007-01777 (51)<sup>7</sup> **A01N 37/22**, 37/26, A01P 13/02,  
A01B 79/02, A01N 25/00
- (22) 02.02.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/000909 02.02.2006 (87) WO2006/082051 10.08.2006
- (30) 0167/05 04.02.2005 CH
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) KOTZIAN, Georg, Rudiger (DE), WONGYALA, Pradith (TH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG  
MONG MUỐN Ở LÚA
- (57) Sáng chế đề cập đến việc phòng trừ cỏ dại, đặc biệt là lúa đã bị hoang hoá hoặc thoái  
hoá, trong lúa được trồng bằng cách sử dụng các chế phẩm diệt cỏ bằng cách 1 làm ướt.

(11) **17366**

(21) 1-2007-01954

(22) 25.09.2007

(30) 0618818.9 25.12.2006 GB

0706619.4 04.04.2007 GB

(51)<sup>7</sup> **H04Q 0007/22**

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.09.2007

(71) HUTCHISON WHAMPOA THREE G IP (BAHAMAS) LIMITED (BS)

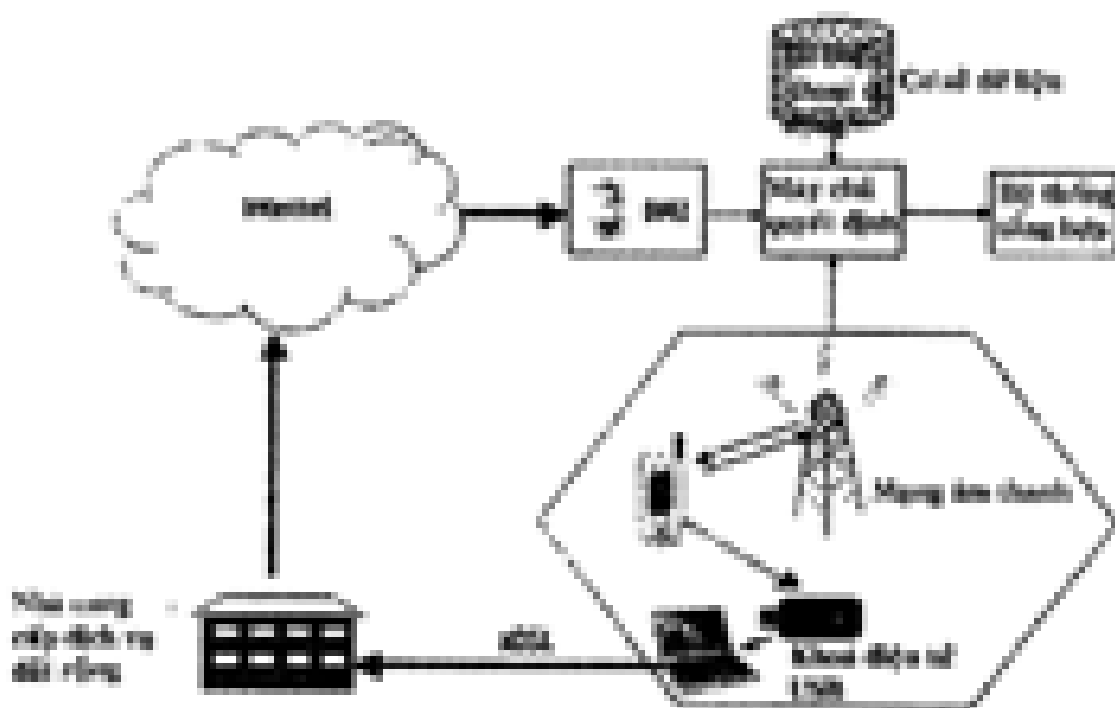
Offshore Group Chambers, P.O. Box CB-12751, Nassau, New Providence, Bahamas

(72) HEPSAYDIR, Erol (TR), NICOLA BINUCCI (IT)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG XÁC ĐỊNH VÙNG NỘI HẠT TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống triển khai ứng dụng xác định vùng nội hạt trong mạng truyền thông di động. Thiết bị xác định vùng nội hạt được lắp đặt gần nhà của người dùng ở vùng nội hạt và được cấu hình để thiết lập kết nối giữa thiết bị xác định vùng nội hạt và máy chủ quyết định trong mạng truyền thông di động. Cuộc gọi do người dùng thực hiện được nhận biết và báo cáo đi. Dựa trên kết quả so sánh thông tin từ thiết bị xác định vùng nội hạt với chi tiết cuộc gọi của người dùng do nhà điều hành mạng cung cấp, nó đưa ra quyết định liệu cuộc gọi được thực hiện tại nhà của người dùng. Nếu vậy, cuộc gọi được tính cước vùng nội hạt.





- (11) **17367**
- (21) 1-2007-01982 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/30**, 1/308, 1/29, A61P  
1/12, 37/08
- (22) 28.02.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/NL2006/050040 28.02.2006 (87) WO2006/091103 31.08.2006
- (30) 05075486.0 28.02.2005 EP
- (71) N.V. NUTRICIA (NL)  
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
- (72) SPEELMANS, Gelske (NL), KNOL, Jan (NL), HAARMAN, Monique (NL),  
GARSSSEN, Johan (NL), VRIESEMA, Adrianus, Johannes, Maria (NL), ALLES,  
Martine, Sandra (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHỨA BIFIDOBACTERIUM BREVE VÀ SACARIT  
KHÔNG TIÊU HOÁ ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng bao gồm Bifidobacterium breve, sacarit không tiêu hoá được A và sacarit không tiêu hoá được B, tùy ý kết hợp với Lactobacillus paracasei và sử dụng chế phẩm này để phòng ngừa và/hoặc điều trị rối loạn dạ dày-ruột, rối loạn miễn dịch và/hoặc rối loạn nội tiết.

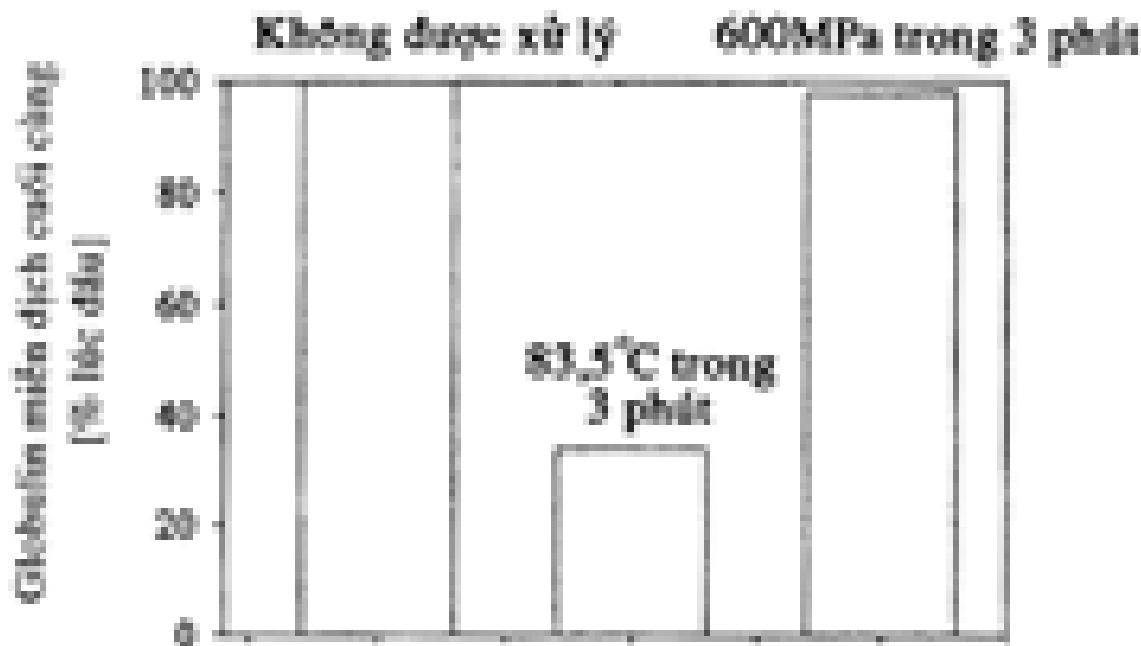
- (11) **17368**
- (21) 1-2007-01992 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/236**
- (22) 01.10.2007 (43) 25.07.2008
- (30) 11/538,303 03.10.2006 US
- (71) PEPSICO, INC. (US)  
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
- (72) Thomas Lee (US), Greg Radko (US), Hang Chen (CN), Pei K. Chang (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) **ĐỒ UỐNG VÀ CHẤT LÀM NGỌT CÓ MỨC CALO ĐƯỢC LÀM GIẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp một hoặc nhiều chất làm ngọt không có tính dinh dưỡng, rượu đường và D-tagatosa trong thực phẩm và đồ uống có mức calo được làm giảm để tạo ra vị hầu như tương tự với vị của thực phẩm hoặc đồ uống đủ calo. Tổ hợp này thích hợp để sử dụng trong đồ uống đông lạnh bão hòa cacbonic có mức calo được làm giảm. Ưu tiên là, một hoặc nhiều chất làm ngọt không có tính dinh dưỡng gồm một hoặc nhiều steviosit, glycosit Stevia, dẫn xuất của glycosit Stevia, glycosit của steviol, hoặc dịch chiết Lo Han Guo.

- (11) **17369**
- (21) 1-2007-02016 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/04**, C12N 7/04, A61K 39/25, 39/39, A61P 31/22
- (22) 01.03.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/002070 01.03.2006 (87) WO2006/094756 14.09.2006
- (30) 0504436.7 03.03.2005 GB
- (71) **GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)**  
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) HANON, Emmanuel Jules (BE), STEPHENNE, Jean (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VACXIN NGỪA VIRUT VARICELLA-ZOSTER**
- (57) Sử dụng chế phẩm gây miễn dịch bao gồm gE của VZV, hoặc các mảnh gây miễn dịch của nó, và tá dược TH- 1 để bào chế thuốc để phòng hoặc cải thiện shingles và/hoặc đau thần kinh sau écpet. Chế phẩm này bao gồm kháng nguyên gE cắt ngắn của VZV và một tá dược chứa QS21, cholesterol và 3 D MPL cũng được yêu cầu bảo hộ.

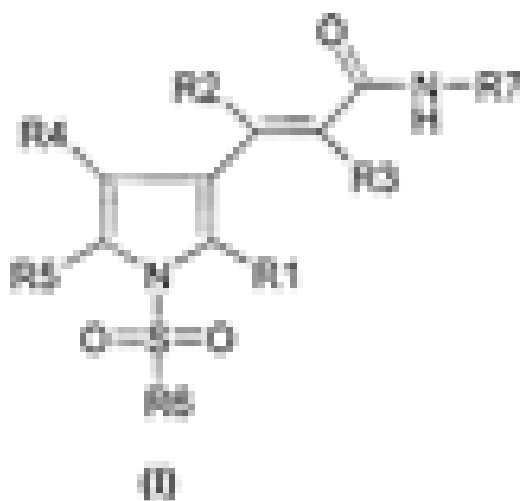
- (11) **17370**  
 (21) 1-2007-02050 (51)<sup>7</sup> **A23L 3/015**, A01N 1/00, A23C 3/00, 9/00, 21/00, 23/00, A23J 3/08, A23L 1/025  
 (22) 08.03.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/NZ2006/000039 08.03.2006 (87) WO2006/096074 14.09.2006  
 (30) 538671 08.03.2005 NZ  
 544408 23.12.2005 NZ

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.06.2008

- (71) FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)  
 9 Princes Street, Auckland, New Zealand  
 (72) Timothy Joseph CARROLL (IE), Hasmukh Ambalal PATEL (IN), Miguel Alejandro GONZALEZ-MARTIN (MX), James William DEKKER (NZ), Michael Anthony COLLETT (NZ), Marc William LUBBERS (NZ)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÁP SUẤT CAO CÁC HỖN HỢP CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý áp suất hỗn hợp có hoạt tính sinh học bao gồm ít nhất là một thành phần có hoạt tính sinh học để ngăn chặn sự sinh trưởng của ít nhất là một vi sinh vật không mong muốn trong khi giữ mức hoạt tính mong muốn của ít nhất là một thành phần có hoạt tính sinh học. Thành phần có hoạt tính sinh học được lựa chọn từ một hoặc nhiều protein, các sản phẩm thủy phân protein, một hoặc nhiều lipit hoặc các sản phẩm thủy phân lipit, một hoặc nhiều carbohydrat, một hoặc nhiều nhân tố probiotic, hoặc các hỗn hợp của chúng. Xử lý áp suất ở áp suất định trước từ 350 tới 1000MPa.



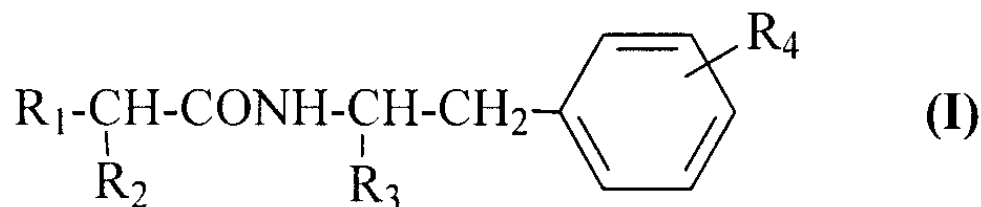
- (11) **17371**  
 (21) 1-2007-02114 (51)<sup>7</sup> **C07D 207/48**, 401/12, 403/12, A61K 31/404, 31/4155, 31/4439, 31/5377, 31/40, 31/4025, C07D 409/14, 409/12, 413/12, 405/12, 417/14  
 (22) 14.03.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/060712 14.03.2006 (87) WO2006/097474 21.09.2006  
 (30) 05102019.6 15.03.2005 EP  
 05108735.1 21.09.2005 EP  
 (71) NYCOMED GMBH (DE)  
 Byk-Gulden-Str. 2, 78467 Konstanz, Germany  
 (72) MAIER, Thomas (DE), BAR, Thomas (DE), BECKERS, Thomas (DE), ZIMMERMANN, Astrid (DE), SCHNEIDER, Siegfried (DE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) HỢP CHẤT SULFONYLPYROL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG  
 (57)



Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, trong đó R1, R2, R3, R4, R5, R6 và R7 có nghĩa được nêu trong bản mô tả là các chất ức chế histon deacetylaza (HDAC) hiệu nghiệm và mới.

- (11) **17372**
- (21) 1-2007-02202 (51)<sup>7</sup> **A23F 5/02**, C12N 1/14, 15/09
- (22) 24.03.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/305965 24.03.2006 (87) WO2006/101195 28.09.2006
- (30) 2005-086884 24.03.2005 JP
- (71) SUNTORY LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) YOMO Hideko (JP), NAKAJIMA Toshiharu (JP), YONEZAWA Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VI SINH VẬT MỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC HẠT CÀ PHÊ NON CÓ SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất vi sinh vật mới có khả năng lên men mà không giới hạn các điều kiện lên men, cũng như phương pháp xử lý các hạt cà phê non sử dụng vi sinh vật mới này, phương pháp bổ sung hương vị và mùi thơm mới, chất lượng cao vào thức uống cà phê bằng một thao tác đơn giản, mà không làm tăng chi phí nguyên liệu thô và không cần có bước xử lý mới.
- Phương pháp xử lý các hạt cà phê non bao gồm bước lên men bằng cách cho các chất dinh dưỡng và các vi sinh vật tiếp xúc với nhau và gây ra sự lên men với sự có mặt của các hạt cà phê non, trong đó vi sinh vật được sử dụng trong bước lên men là vi sinh vật thuộc họ Geotrichum.

- (11) **17373**  
 (21) 1-2007-02233 (51)<sup>7</sup> **C07C 233/51**, A61K 31/165, C07C 237/20, A61K 38/05, C07C 237/22, A61P 29/00, C07K 5/065, A61P 25/16
- (22) 24.03.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/RU2006/000139 24.03.2006 (87) WO2006/101422 28.09.2006  
 (30) 2005108492 25.03.2005 RU  
 (71) OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIYU PHARMENTERPRISES (RU)  
 pr. Vernadskogo 86, stroenie 5, Moscow, 117571, Russia
- (72) NEBOLSIN, Vladimir Evgenievich (RU), KROMOVA, Tatyana Alexandrovna (RU), ZHELTUKHINA, Galina Alexandrovna (RU), KOVALEVA, Violetta Leonidovna (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PHENYL-N-AXYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất phenyl-N-axyl của các amin biogen và các dẫn xuất axit amin có công thức tổng quát (I) làm các chất chế xyclooxyneaza, có tác dụng giảm đau và chống viêm và không gây ra các tác dụng phụ, cụ thể là gây loét và tiền co thắt, cũng như có khả năng khơi dậy tác dụng giảm đau tiềm năng khác, và ngoài ra, còn có tác dụng chống giảm oxy trong không khí thở vào, chống trầm cảm và chống bệnh parkinson; cũng như quy trình điều chế các dẫn xuất phenyl-N-axyl của các amin biogen, dược phẩm và chất chứa các hợp chất có công thức tổng quát (I).



- (11) **17374**  
(21) 1-2007-02266 (51)<sup>7</sup> **A23L 2/39**  
(22) 27.03.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/IB2006/000678 27.03.2006 (87) WO2006/103514 05.10.2006  
(30) 748/DEL/2005 31.03.2005 IN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.12.2007

(71) COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)  
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India

(72) NAIDU, Madeneni, Madhava (IN), RAGHAVAN, Bashyam (IN), PRAKASH, Maya (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) HỖN HỢP BỘT KHÔ DỪNG ĐỂ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC CHẾ BIẾN TỪ QUẢ ĐIỀU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT

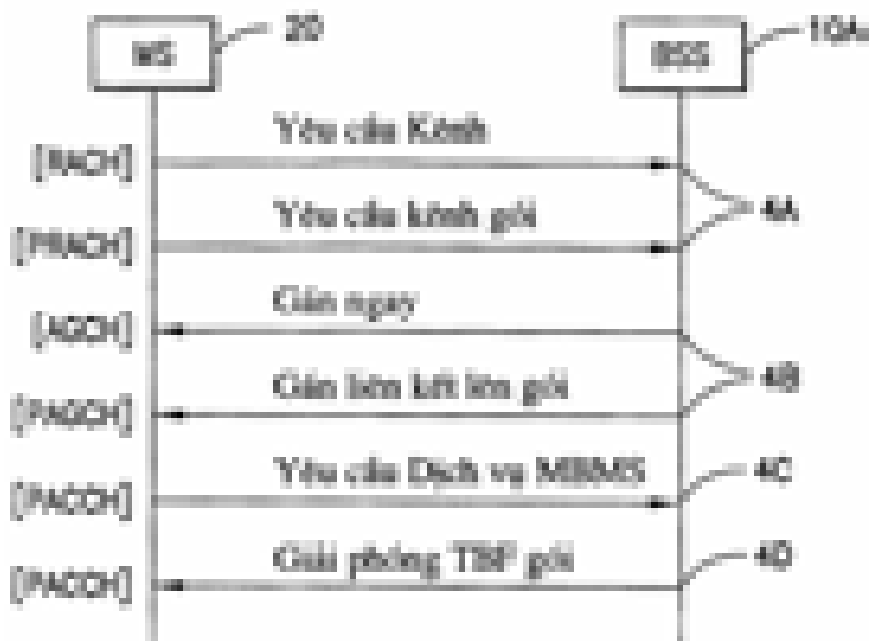
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột khô dùng để pha chế đồ uống được chế biến từ quả điều ưu việt hơn các hỗn hợp bột khô khác do chúng được tạo ra từ các hương liệu tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp dùng để pha chế đồ uống nêu trên, trong đó các quả điều mới thu hoạch được ngâm trong dịch chứa kali metabisulphit trong thời gian từ 2 đến 4 giờ, sau đó cho đi qua máy ép quả và lọc dịch quả đã chiết. Lượng chất làm trong cần thiết được bổ sung vào dịch quả kết của các tanin. Bông kết tủa tanin lắng rất nhanh và dịch nổi được hút ra bằng ống siphon. Dịch quả đã làm trong được sấy phun sử dụng chất mang thích hợp để thu được dạng bột chảy tự do. Dạng bột chảy tự do này được trộn với các chất làm ngọt và các chất phụ gia khác để thu được hỗn hợp bột khô dùng để pha chế đồ uống được chế biến từ hạt điều. Hỗn hợp nêu trên chứa 3,5% ẩm và tổng hàm lượng chất rắn tan là 14-15% khi được tái hoàn nguyên thành đồ uống chứa nước.



- (11) **17375**  
 (21) 1-2007-02300 (51)<sup>7</sup> **H04H 1/00**, H04Q 7/38  
 (22) 04.04.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/IB2006/000783 04.04.2006 (87) WO2006/106409 12.10.2006  
 (30) 60/668,293 04.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.11.2007

- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**  
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland  
 (72) **VAITTINEN Rami (FI), LUNDELL Antero (FI)**  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ KẾT THÚC VIỆC NHẬN CỦA TRẠM DI ĐỘNG CÁC BỘ MANG DỊCH VỤ DỊCH VỤ ĐA PHƯƠNG TIỆN/PHÁT RỘNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**  
 (57) Theo một khía cạnh không nhằm mục đích giới hạn sáng chế các phương án được nêu làm ví dụ của sáng chế đề xuất phương pháp, sản phẩm chương trình máy tính và trạm di động có thể hoạt động theo đó để phát ra yêu cầu tại trạm di động để kết thúc việc nhận bộ mang sóng vô tuyến phát rộng đa phương tiện/dịch vụ đa phương tiện; và để truyền yêu cầu tới mạng không dây vốn là nguồn của bộ mang sóng vô tuyến phát rộng đa phương tiện/dịch vụ đa phương tiện. Theo một khía cạnh khác không nhằm mục đích giới hạn sáng chế các phương án được nêu làm ví dụ của sáng chế đề xuất phương pháp, sản phẩm chương trình máy tính và nút mạng không dây có thể hoạt động theo đó để nhận yêu cầu từ trạm di động để kết thúc việc nhận bộ mang sóng vô tuyến phát rộng đa phương tiện/dịch vụ đa phương tiện và, khi phản hồi, để gửi tới trạm di động thông báo Giải Phóng TBF Gói vốn bao gồm thông tin nhận dạng của trạm di động và giá trị Nguyên nhân giải phóng TBF được định nghĩa dưới dạng Bộ mang sóng vô tuyến ngừng nhận MBMS.



(11) **17376**

(21) 1-2007-02410

(51)<sup>7</sup> **C12P 39/00**, A01N 63/00

(22) 13.11.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.11.2007

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **HƯƠNG LIỆU MEN SINH HỌC TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hương liệu men sinh tổng hợp gồm các thành phần theo tỷ lệ dưới đây (tính theo % khối lượng) :

Dịch cô hèm cón (40-45<sup>0</sup>Bx) 70-80

Hương liệu hôi 0,5-0,8

Hương liệu quế 0,2-0,5

Men phân giải sinh học 0,01-0,03

Phụ gia 15,49-29,29

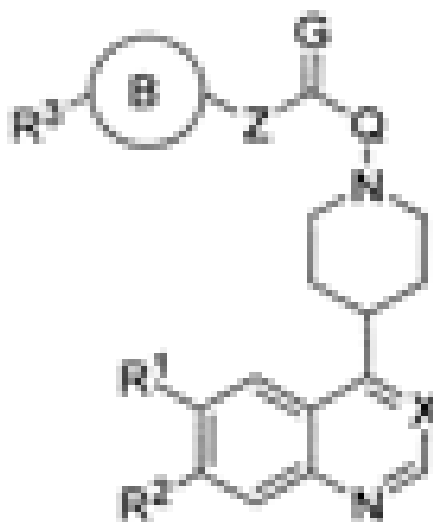
Hương liệu theo sáng chế có tác dụng xử lý mùi hôi thối cho các nguyên liệu hữu cơ (như rác, phân gia súc và gia cầm ...), thúc đẩy quá trình lên men, triệt tiêu mầm bệnh và sát trùng nhờ quá trình phân giải sinh học của các vi khuẩn trong men phân giải sinh học.

- (11) **17377**  
(21) 1-2007-02419 (51)<sup>7</sup> **C08G 18/10**, 18/38, G02B 1/04  
(22) 15.05.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/018889 15.05.2006 (87) WO/2006/130339 07.12.2006  
(30) 11/141,636 31.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.11.2007

- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)  
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, US  
(72) BOJKOVA, Nina V. (US), SMITH, Dr. Robert A. (US), HEROLD, Robert D. (US),  
RAO, Chandra B. (US), MCDONALD, William H. (US), NAGPAL, Vidhu J. (US),  
GRAHAM, Marvin J. (US), YU, Phillip C. (US), SAWANT, Suresh G. (US),  
OKOROAFOR, Dr. Michael O. (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) HỢP PHẦN POLYUREURETAN CHỨA LƯU HUỖNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU  
CHẾ VÀ CÁC VẬT PHẨM QUANG HỌC CHỨA NÓ  
(57) Sáng chế đề cập đến polyureuretan chứa-lưu huỳnh và phương pháp điều chế  
polyureuretan này. Theo một phương án, polyureuretan chứa - lưu huỳnh được làm thích  
ứng để có chỉ số khúc xạ ít nhất là 1,57, số Abbe ít nhất là 32 và khối lượng riêng nhỏ  
hơn 1,3g/cm<sup>3</sup>, khi được đóng rắn ít nhất là một phần.

- (11) **17378**
- (21) 1-2007-02456 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/04**, A61K 31/517, A61P 35/00, C07D 401/14, 405/14, 413/14
- (22) 07.06.2007 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/022414 07.06.2007 (87) WO2006/135721 21.12.2006
- (30) 60/689,384 10.06.2005 US  
60/730,919 27.10.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) BAINDUR, Nand (US), GAUL, Michael David (US), KREUTTER, Kevin, Douglas (US), XU, Guozhang (US), TUMAN, Robert, W. (US), JOHNSON, Dana, L. (US), BAUMANN, Christian, Andrew (US), KIM, Alexander, J. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN ALKYLQUINOLIN VÀ ALKYLQUINAZOLIN KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất alkylquinolin và alkylquinazolin có công thức I:



trong đó  $R_1$ ,  $R_2$ ,  $R_3$ , B, Z, G, Q và X như được xác định ở đây, các hợp chất này được dùng làm các chất điều biến protein tyrosin kinaza, đặc biệt là các chất ức chế tyrosin kinaza 3 giống FMS( FLT3 - FMS - like tyrosine kinase 3) và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB, ngoài ra các hợp chất này còn được dùng để làm giảm hoặc ức chế hoạt tính kinaza của FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB trong tế bào hoặc ở đối tượng, và quy trình bào chế các hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế và các quy trình bào chế thuốc để phòng ngừa hoặc điều trị ở đối tượng chứng rối loạn tăng sinh tế bào và/hoặc các chứng rối loạn liên quan đến FLT3 và/hoặc c kit và/hoặc TrkB có sử dụng các hợp chất này.

(11) **17379**

(21) 1-2007-02459

(51)<sup>7</sup> **H04B 1/00**, H04L 12/00

(22) 20.11.2007

(43) 25.07.2008

(30) 095150076 29.12.2006 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.11.2007

(71) INVENTEC APPLIANCES CORP. (TW)

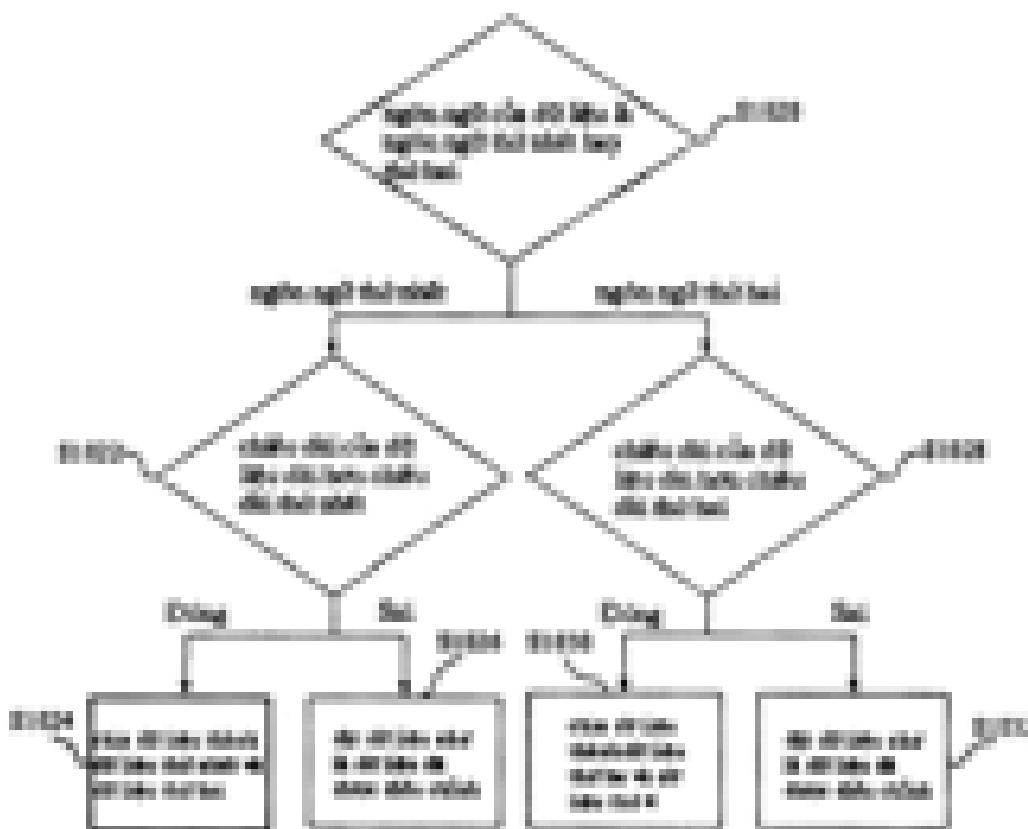
NO.37, WUGUNG 5 RD., WUGU INDUSTRIAL PARK, WUGU HSIANG, TAIPEI, TAIWAN 248

(72) Gu, Ping (TW), Lai, Cheng-Shing (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU QUA THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu qua thiết bị truyền thông di động. Thiết bị truyền thông di động có chế độ truyền thông thứ nhất và chế độ truyền thông thứ hai. Theo phương pháp này, điều đầu tiên được xác định là thiết bị truyền thông di động cần truyền dữ liệu theo chế độ truyền thông thứ nhất hay chế độ truyền thông thứ hai. Dữ liệu tương thích dạng thứ nhất liên quan đến chế độ truyền thông thứ nhất. Tiếp theo, khi thiết bị truyền thông di động cần để truyền dữ liệu bằng chế độ truyền thông thứ hai, dữ liệu được điều chỉnh theo dạng thứ hai liên quan đến chế độ truyền thông thứ hai để tạo ra dữ liệu đã được điều chỉnh. Dữ liệu được điều chỉnh này sau đó được truyền theo chế độ truyền thông thứ hai.



(11) **17380**

(21) 1-2007-02509

(51)<sup>7</sup> **C12P 39/00**, A23K 1/08

(22) 27.11.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.11.2007

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ XỬ LÝ H<sub>2</sub>S TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học xử lý H<sub>2</sub>S trong nuôi trồng thủy sản gồm các bước :

(i) chuẩn bị giống : bước này gồm 2 phần là nhân giống cấp 1 và nhân giống cấp 2; khác biệt ở chỗ sử dụng các chủng vi sinh vật là vi khuẩn quang hợp lưu huỳnh bản địa được phân lập từ các mẫu nước và bùn thu được từ các đầm nuôi tôm tại Hải Phòng, Hải Dương, ...

(ii) lên men sản xuất; khác biệt ở chỗ nuôi trường nuôi cấy có thành phần dinh dưỡng là nước chiết cám gạo, bột đậu tương, bột ngô.

(11) **17381**

(21) 1-2007-02510

(51)<sup>7</sup> **C12P 39/00**, A01N 63/00

(22) 27.11.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.11.2007

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

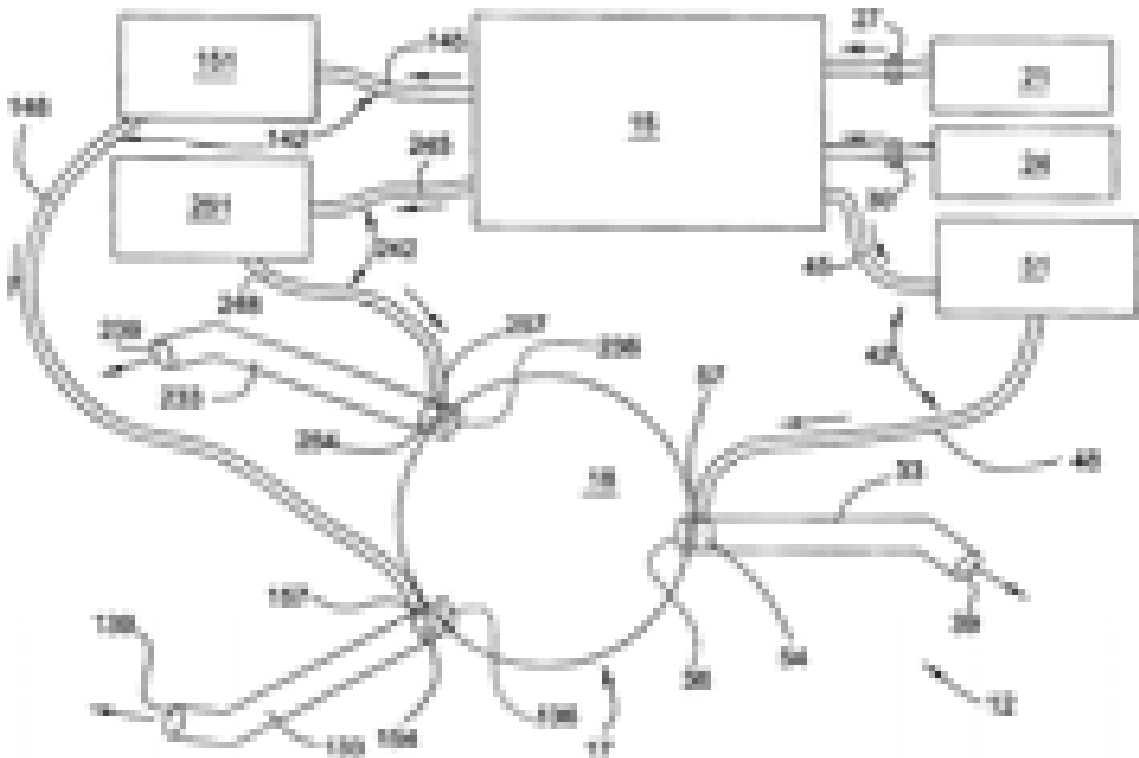
814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ PHÒNG TRỪ VÀ HẠN CHẾ BỆNH PHÁT SÁNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(57) Sáng chế đưa ra quy trình sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ và hạn chế bệnh phát sáng trong nuôi trồng thủy sản. Với mục đích tạo ra chế phẩm sinh học phù hợp với điều kiện sử dụng, bảo quản ở trong nước đồng thời giảm mức độ gây ô nhiễm môi trường. Quy trình này gồm các công đoạn : Chuẩn bị giống vi sinh vật, chuẩn bị môi trường lên men và sản xuất dịch men, chuẩn vị môi trường chất mang, phối trộn lên men để thu được chế phẩm.

- (11) **17382**
- (21) 1-2007-02516 (51)<sup>7</sup> **C04B 11/00**
- (22) 27.04.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/014512 27.04.2005 (87) WO2006/115498 02.11.2006
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street. Chicago, Illinois 60661-3637, United States of America
- (72) James R WITTBOLD (US), Brent GROZA (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ VỮA CHẤT GIA TỐC CHỊU NHIỆT VÀ BỔ SUNG VỮA CHẤT GIA TỐC NÀY VÀO HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC CỦA THẠCH CAO NUNG TRONG MÁY TRỘN SƠ BỘ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để điều chế vữa chất gia tốc chịu nhiệt (HRA). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và hệ thống để nạp vữa HRA vào huyền phù trong nước của thạch cao nung trong thiết bị xả phía sau máy trộn vữa trong đó huyền phù được điều chế. Các phương pháp này và các hệ thống hữu ích trong việc sản xuất các sản phẩm thạch cao khác nhau như tấm bao gồm tấm ốp tường và tấm ốp trần.

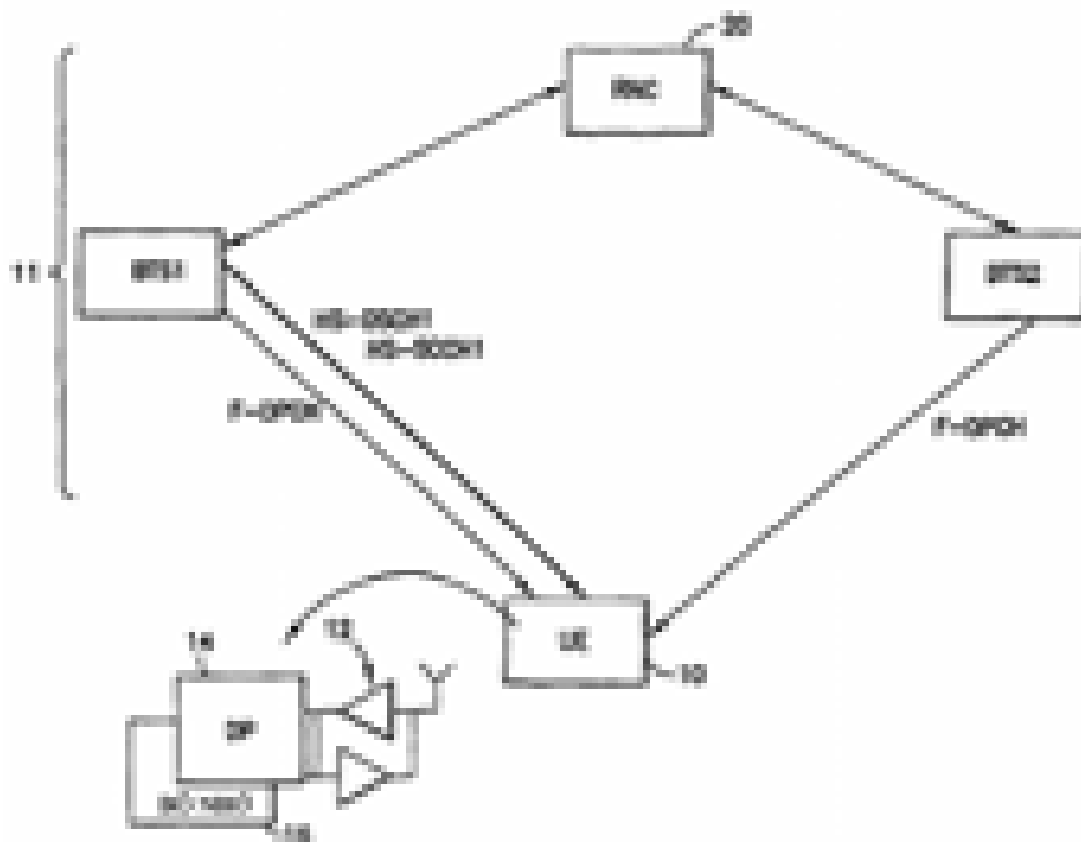




- (11) **17383**  
 (21) 1-2007-02536 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/005, H04Q 7/38**  
 (22) 28.04.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/IB2006/001065 28.04.2006 (87) WO2006/117629 09.11.2006  
 (30) 60/676,276 29.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.11.2007

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)  
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland  
 (72) KAIKKONEN Jorma (FI), NIELSEN Sari (FI), GROVLEN Asbjorn (US)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CUNG CẤP VIỆC ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT LIÊN KẾT XUỐNG KÊNH VẬT LÝ CHUYÊN DỤNG PHÂN SỐ TĂNG CƯỜNG TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH CHUYỂN GIAO MỀM  
 (57) Phương pháp bao gồm thiết lập liên kết vô tuyến thứ nhất với thực thể mạng phục vụ và liên kết vô tuyến thứ hai với thực thể mạng đích, bắt đầu chuyển giao mềm từ thực thể mạng phục vụ sang thực thể mạng đích, nhận đích chất lượng từ mạng bao gồm các thực thể mạng phục vụ và đích, và cấp đích chất lượng chỉ tới liên kết vô tuyến thứ nhất để tạo ra lệnh điều khiển công suất.



- (11) **17384**
- (21) 1-2007-02543 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/17**
- (22) 29.11.2007 (43) 25.07.2008
- (30) 60/676,431 29.04.2005 US  
60/697,495 07.07.2005 US
- (71) 1. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California 94607-5200, United States of America  
2. THE UAB RESEARCH FOUNDATION (US)  
701 South 20th Street, AB 770, Birmingham, AL 35294-0107, United States of America
- (72) FOGELMAN, Alan, M. (US), NAVAB, Mohamad (US), ANANTHARAMAIAH, Gattadahalli, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PEPTIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐẶC TRUNG BỞI PHẢN ỨNG VIÊM
- (57) Sáng chế đề xuất hoạt chất peptit mới (ví dụ peptit, phân tử hữu cơ nhỏ, cặp amino axit, v.v. ) có khả năng cải thiện một hoặc nhiều triệu chứng của chứng vữa xơ động mạch và/hoặc các bệnh khác đặc trưng bởi đáp ứng kháng viêm. Theo phương án nhất định, sáng chế đề xuất các peptit tạo thành xoắn lưỡng cực G\* của apolipoprotein J. Các tác nhân này có độ ổn định cao và dễ sử dụng qua đường miệng.

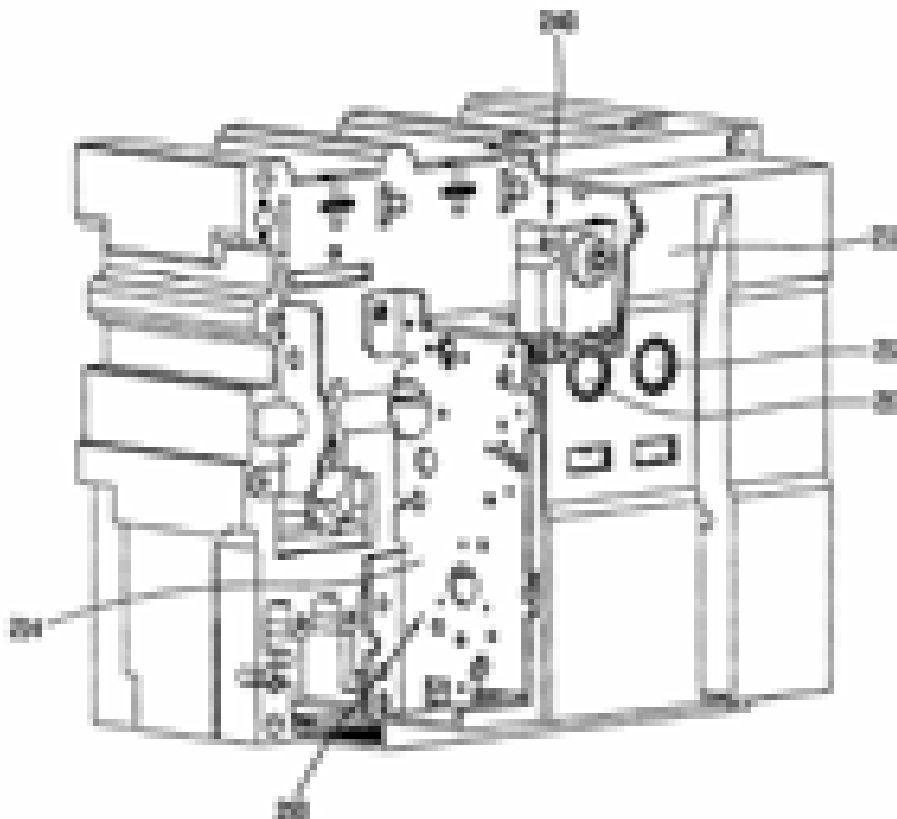
- (11) **17385**
- (21) 1-2007-02548 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/29**, A23J 3/34, A23L 1/305
- (22) 17.03.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/010048 17.03.2006 (87) WO2006/130204 07.12.2006
- (30) 11/142,544 01.06.2005 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Lawrenceville-Princeton Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) RANGAVAJLA Nagendra (US), CHIANG Win-Chin (US), KHATIB Khaled (JO), WYNSEN David A. (US), PUSKI Gabor (US), VANDERHOOF Jon (US), BURNS Robert A. (IE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỮA CHO TRẺ SƠ SINH THUỶ PHÂN MỘT PHẦN CÓ HÀM LƯỢNG LACTOZA THẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến sữa dành cho trẻ sơ sinh được thuỷ phân một phần có hàm lượng lactoza thấp. Hợp phần hydrat cacbon của sữa dành cho trẻ sơ sinh theo sáng chế chứa lactoza tới lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 60% và hợp phần protein của sữa dành cho trẻ sơ sinh theo sáng chế chứa protein whey và casein được thuỷ phân một phần, hợp phần protein này có khối lượng phân tử đặc trưng.

- (11) **17386**
- (21) 1-2007-02575 (51)<sup>7</sup> C12N 9/12, C12Q 1/68, A61K 38/16
- (22) 03.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/016983 03.05.2006 (87) WO2006/119363 09.11.2006
- (30) 60/677,680 04.05.2005 US
- (71) ILLUMIGEN BIOSCIENCES, INC. (US)  
201 Elliot Avenue West, Suite 500, Seattle, Washington, 98119 UNITED STATES OF AMERICA
- (72) Shawn P. IADONATO (US), Charles L. MAGNESS (US), Christina A. SCHERER (US), P. Campion FELLIN (US), Tory HAGEN (US), Amy OLSON (US)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC GEN ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỘT BIẾN TRONG GEN OAS1
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sàng lọc gen của người để phát hiện sự đột biến gen oligoadenyl synthetaza (OAS1) trong động vật linh trưởng, các gen liên quan đến chúng, các đoạn polypeptit của protein oligoadenyl synthetaza, chế phẩm và kit chẩn đoán có chứa các đoạn polypeptit của protein đó.

- (11) **17387**  
(21) 1-2007-02582 (51)<sup>7</sup> **H01H 3/30**  
(22) 04.12.2007 (43) 25.07.2008  
(30) 20-2006-0033042 29.12.2006 KR  
20-2006-0033043 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.12.2007

- (71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)  
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) Ki-Hwan KIM (KR), Hong-Ik YANG (KR), Sang-Chul LEE (KR), Kil-Young AHN (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) CƠ CẤU KHOÁ CHÌA DỪNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH  
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khoá chìa dùng cho thiết bị ngắt mạch bao gồm thanh khoá để ngăn không cho một thanh truyền nối bị dịch chuyển có thể di động thẳng, nhờ đó cho phép cải thiện độ tin cậy ở trạng thái khoá, cũng như thu nhỏ khoảng trống lắp đặt. Hơn nữa, cơ cấu khoá chìa dùng cho thiết bị ngắt mạch được cố định lên một panen cố định vào phần trên của cơ cấu chuyển mạch, nhờ đó cho phép cải thiện độ tin cậy của hoạt động so với cơ cấu khoá chìa theo kỹ thuật đã biết được cố định vào một nắp che mặt trước của thiết bị ngắt mạch. Ngoài ra, cơ cấu khoá chìa dùng cho thiết bị ngắt mạch có các thân chìa, và các thân chìa này được vận hành đồng thời để giải phóng thiết bị ngắt mạch ra khỏi trạng thái khoá, nhờ đó cho phép cải thiện độ tin cậy đối với trạng thái khoá.



- (11) **17388**
- (21) 1-2007-02590 (51)<sup>7</sup> **A01N 47/36**, 25/04
- (22) 13.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/004521 13.05.2006 (87) WO2006/131187 14.12.2006
- (30) 05012120.1 04.06.2005 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) SIXL, Frank (DE), SCHMIDT, Annika (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT CÔ HUYỀN PHÙ DẦU**
- (57) Chất cô huyền phù dầu  
Sáng chế đề xuất chất cô huyền phù dầu bao gồm  
a) một hoặc nhiều hợp chất có hoạt tính diệt cỏ từ nhóm gồm các pyridylsulfonyle ở dạng được tạo huyền phù, và  
b) một hoặc nhiều dung môi hữu cơ.  
Chất cô huyền phù dầu là thích hợp để sử dụng bảo vệ cây trồng.

- (11) **17389**  
(21) 1-2007-02608 (51)<sup>7</sup> **C11D 1/62**, 1/40, 3/37, 17/00, 3/50  
(22) 27.04.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/016177 27.04.2006 (87) WO2006/121639 16.11.2006  
(30) 11/123,578 06.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.12.2007

- (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)  
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America  
(72) HEIBEL Marija (SI), BIGNELL Lisa (US), PEETERS Myriam (BE), JACQUES Alain (BE), FAROOQ Amjad (US)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐỘ MỀM CHO VẢI**  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm mềm vải bao gồm:  
(a) từ 0,01% đến 50% khối lượng hợp chất làm mềm dạng cation hoặc không ion;  
(b) ít nhất 0,001% khối lượng polyme dạng cation tạo liên kết ngang phân tán trong nước được điều chế bằng cách polyme hoá từ 5% đến 100% mol monome cộng vinyl dạng cation, từ 0% đến 95% mol acrylamit, và từ 5 ppm đến 500 ppm chất tạo liên kết ngang monome cộng vinyl có hai chức;  
(c) một lượng hữu hiệu của ít nhất một thành phần có lợi cho vải hoặc da được chứa trong vi nang, vỏ nang này chứa polyme urê-formaldehyt hoặc melamin- formaldehyt và polyme thứ hai chứa polyme hoặc đồng polyme của một hoặc nhiều anhyđrit.

- (11) **17390**
- (21) 1-2007-02636 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/16**, 49/04, A61P 35/00, A61K 49/18
- (22) 09.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/004334 09.05.2006 (87) WO2006/119968 16.11.2006
- (30) 60/679,348 09.05.2005 US
- (71) BIOSPHERE MEDICAL S.A (FR)  
383, Rue de la Belle Etoile, Bât.A., Parc des Nations Paris Nord 2, BP 54289 Roissy-en-France, F-95958 Roissy-Charles-de-Gaulle Cedex, France
- (72) REB, Philippe (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) VI CẦU CHỨA TÁC NHÂN TƯƠNG PHẢN KHÔNG CHỨA ION VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VI CẦU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm để điều trị các chứng bệnh và các chứng rối loạn bao gồm các bệnh ung thư và các bệnh tạo mạch độc lập khác, các chứng bệnh dị dạng mạch máu, các chứng dị dạng động tĩnh mạch (AVM), các quá trình chảy máu và điều trị chứng đau, cụ thể là chứng đau liên quan đến khối u bằng cách cấp thuốc và/hoặc bằng cách làm tắc mạch sử dụng các vi cầu. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các vi cầu chứa các tác nhân tương phản không chứa ion, các dược phẩm chứa các vi cầu này, cũng như quy trình sản xuất dược phẩm này để điều trị bệnh.



- (11) **17391**
- (21) 1-2007-02648 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/12**, C01B 33/40, C11D 11/00, 7/14
- (22) 12.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/004489 12.05.2006 (87) WO2006/120011 16.11.2006
- (30) 10 2005 022 075.4 12.05.2005 DE
- (71) SUD-CHEMIE AG (DE)  
Lenbachplatz 6, 80333 Munchen, Germany
- (72) SOHLING Ulrich (DE), WERNER Andreas (DE), MORTAIGNE Olivier (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HẠT BETONIT TAN NHANH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt bentonit tan nhanh và hạt bentonit thu được theo quy trình này. Tốt hơn, nếu việc sản xuất hạt bentonit được bắt đầu từ natri bentonit được hoạt hoá quá mức bằng ion kim loại kiềm với mức ít nhất là 110% dung lượng trao đổi cation của nó. Tốt hơn, nếu nó được tạo hạt với dung dịch thuỷ tinh lỏng có hệ số SiO<sub>2</sub>:X<sub>2</sub>O lớn hơn 3,2, trong đó X được chọn từ nhóm gồm natri và kali.

- (11) **17392**
- (21) 1-2007-02664 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/861**, A61K 35/76, 39/2, C07K 14/16
- (22) 10.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/004854 10.05.2006 (87) WO2006/120034 16.11.2006
- (30) 60/680,389 12.05.2005 US
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) ERTL, Peter, Franz (GB), TITE, John, Philip (GB), VAN WELY, Catherine Ann (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VECTƠ ADENOVIRUT VÀ CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA VECTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các vectơ virus mang oligonucleotit mã hoá các polypeptit HIV, đặc biệt là trong đó vectơ virus này là adenovirus. Cụ thể là, adenovirus này là adenovirus có nguồn gốc từ động vật linh trưởng không phải người chẳng hạn như adenovirus có nguồn gốc từ khỉ, đặc biệt là adenovirus có nguồn gốc từ tinh tinh. Cụ thể, sáng chế đề xuất vectơ adenovirus mang các trình tự polynucleotit HIV mã hoá cho nhiều kháng nguyên HIV khác nhau, ví dụ hai hoặc ba hoặc nhiều kháng nguyên HIV. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra vectơ virus, sáng chế cũng đề xuất vectơ virus được tạo ra bằng các phương pháp này và sử dụng vectơ này đặc biệt để sản xuất vắc xin phòng hoặc điều trị bệnh trong y học.

- (11) **17393**  
 (21) 1-2007-02672 (51)<sup>7</sup> **G01S 1/00**  
 (22) 13.06.2005 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/IB2005/001638 13.06.2005 (87) WO2006/134412 21.12.2006  
 (71) NOKIA CORPORATION (FI)

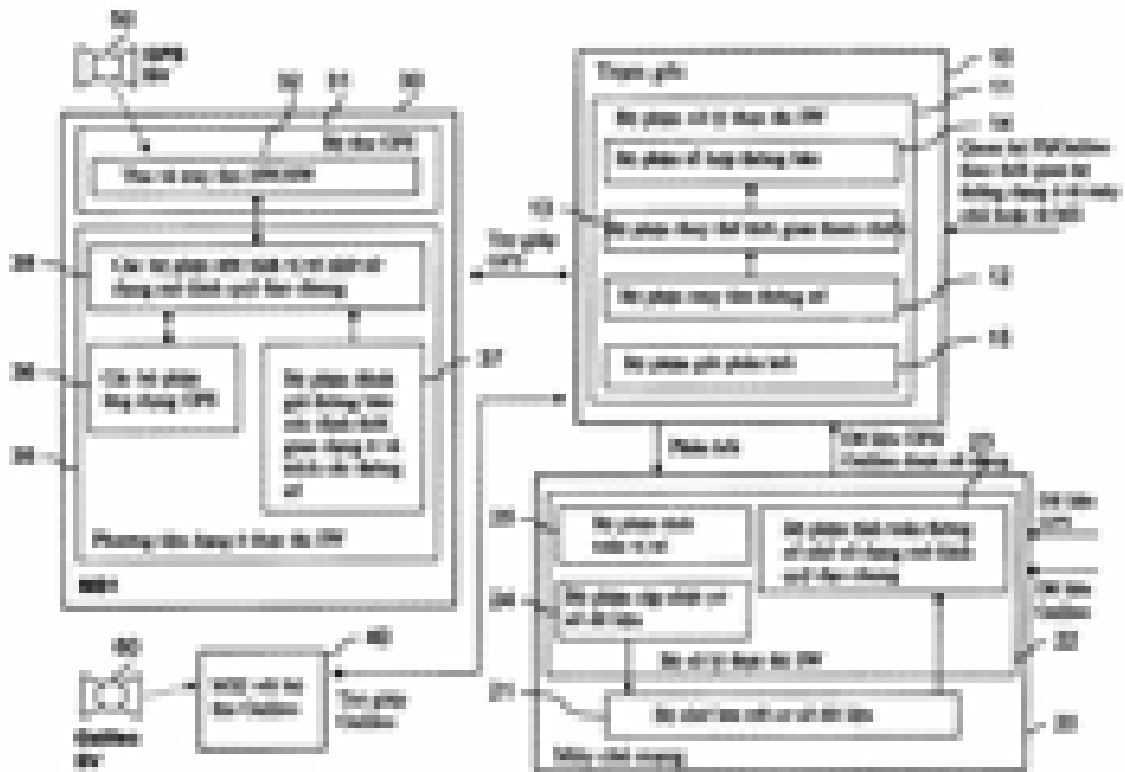
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

(72) SYRJARINNE JARI (FI)

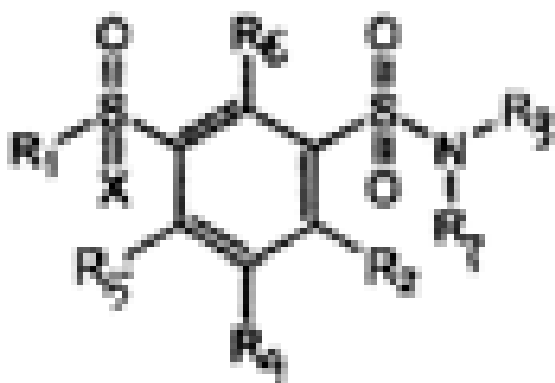
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ VIỆC ĐỊNH VỊ DỰA VÀO VỆ TINH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để hỗ trợ việc định vị dựa vào vệ tinh của thiết bị di động (30,40) với dữ liệu trợ giúp, mạng truyền thông tin chuyển đổi các thông số của mô hình quỹ đạo chuyên dụng mô tả chuyển động của vệ tinh (50,60), mô hình mà quỹ đạo chuyên dụng được xác định cho hệ thống định vị đưa vào vệ tinh cụ thể, thành các thông số của mô hình quỹ đạo chung mô tả chuyển động của vệ tinh (50,60). Theo cách khác hoặc bổ sung, mạng thay thế giá trị tham chiếu dựa vào thời gian hệ thống định vị dựa vào vệ tinh trong các thông số khả dụng của mô hình quỹ đạo bằng giá trị tham chiếu dựa vào thời gian hệ thống truyền thông tin. Sau khi chuyển đổi thông số và/hoặc thay thế giá trị tham chiếu, các thông số sẽ được tạo ra dưới dạng một phần của dữ liệu trợ giúp dành cho việc định vị dựa vào vệ tinh. Theo cách khác hoặc bổ sung, nhóm dữ liệu được truyền theo một hướng giữa thiết bị di động và mạng truyền thông tin, hoạt động này độc lập với chế độ định vị được sử dụng.



- (11) **17394**
- (21) 1-2007-02678 (51)<sup>7</sup> **C07C 317/20**, 317/22, 317/26, 317/38, A61K 31/445
- (22) 12.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/018886 12.05.2006 (87) WO2006/124875 23.11.2006
- (30) 60/681,080 13.05.2005 US  
11/432,788 10.05.2006 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) GOPALSAMY, Ariamala (US), MOORE, William, Jay (US), KERN, Jeffery, Curtis (US), MOLINARI, Albert, John (US), SHI, Mengxiao (CN), WELMAKER, Gregory, Scott (US), WILSON, Matthew, Allan (US), KRISHNAMURTHY, Girija (US), COMMONS, Thomas, Joseph (US), WEBB, Michael, Byron (US), WOODWORTH, Richard, P. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT DIARYLSULFON SULFONAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1), hoặc muối dược dụng của nó là chất điều biến protein được tiết liên quan đến quá trình cuộn gấp 1. Hợp chất này và dược phẩm chứa chúng có thể được sử dụng để điều trị nhiều rối loạn khác nhau kể cả bệnh loãng xương.



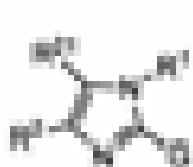
(1)

- (11) **17395**
- (21) 1-2007-02723 (51)<sup>7</sup> **A24D 3/06**, 3/04
- (22) 21.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/002818 21.06.2006 (87) WO2007/010407 25.01.2007
- (30) PCT/EP05/008503 21.06.2005 EP
- PCT/EP05/009227 05.08.2005 EP

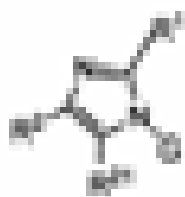
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.12.2007

- (71) V.MANE FILS (FR)  
620, route de Grasse, F- 06620 LE BAR SUR LOUP, FRANCE
- (72) Didier HARTMANN (FR), Jean-Michel HANNETEL (FR), Nathalie COURSIERES (FR), Jean MANE (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ HÚT THUỐC KẾT HỢP NANG CÓ THỂ VỠ, NANG CÓ THỂ VỠ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút thuốc chứa bộ phận thu bao gồm hoặc có khả năng thu nhận các sản phẩm cháy, tốt hơn nếu là thuốc lá, và đầu lọc được kết nối với bộ phận thu, trong đó đầu lọc này, ít nhất, có chứa một nang có thể vỡ, nang này có lực ép theo thiết kế ban đầu từ 0,5 đến 2,5 kp, và chịu được lực ép thử nghiệm từ 0,5 đến 2,5 kp; sau khi đưa vào thử nghiệm hút thuốc, nang này bị biến dạng dưới hai phần ba đường kính trước khi vỡ của nó. Sáng chế cũng đề cập đến nang thích hợp để gắn vào thiết bị hút thuốc, cũng như quy trình sản xuất nang này.

- (11) **17396**
- (21) 1-2007-02732 (51)<sup>7</sup> **C07D 233/54**, A61K 31/4164, A61P 3/10, C07D 401/04, 409/04
- (22) 26.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/024757 26.06.2006 (87) WO2007/002563 04.01.2007
- (30) 60/694,372 27.06.2005 US  
60/736,120 10.11.2005 US
- (71) EXELIXIS, INC. (US)  
210 East Grand Avenue, P.O. Box 511, South San Francisco, CA 94083-0511, United States of America
- (72) Brett B. BUSCH (US), Brenton T. FLATT (US), Xiao-Hui GU (CN), Shao-Po LU (US), Richard MARTIN (CA), MOHAN Raju (US), Michael Charles NYMAN (US), Edwin SCHWEIGER (US), William STEVENS, C. Jr. (US), Tie-Lin WANG (US), Yinong XIE (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN TRÊN CƠ SỞ IMIDAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức IIa, IIb, IIc, hoặc IId



IIa



IIb



IIc



IId

và muối dược dụng, chất đồng phân, và tiền dược chất của nó, dùng làm chất điều biến hoạt tính của các thụ thể X gan, trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^{21}$ ,  $R^3$  và G là như được xác định trong phần mô tả. Dược phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp sử dụng các hợp chất này cũng được đề xuất.

(11) **17397**

(21) 1-2007-02740

(51)<sup>7</sup> **B25B 13/06**, C25D 5/02

(22) 20.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 096102293 22.01.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.12.2007

(71) JIN XIANG KAI INDUSTRY CO., LTD. (TW)

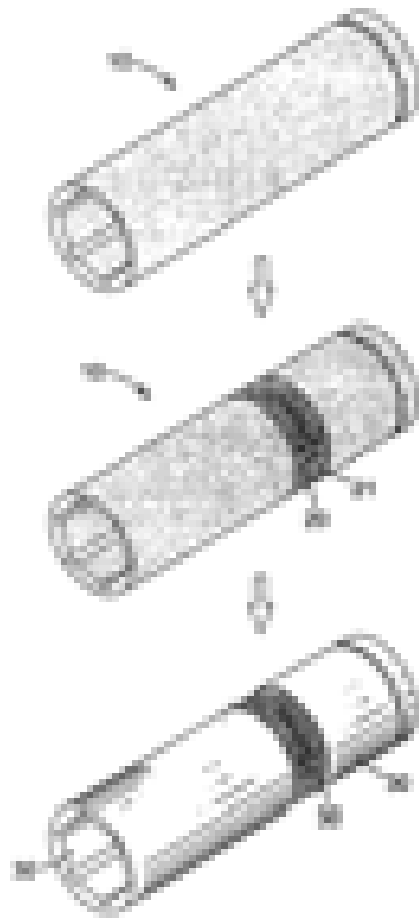
1F., No. 27, Lane 53, Sec. 3, Situn Rd., Situn District, Taichung City, Taiwan

(72) Chiu-Yueh Hung (TW)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) DỤNG CỤ CẦM TAY BẰNG KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ cầm tay bằng kim loại được chế tạo bằng phương pháp để chế tạo dụng cụ cầm tay bằng kim loại. Dụng cụ cầm tay bằng kim loại có phần thân với bề mặt bên ngoài và vùng chuẩn bị, lớp in gồm dấu hiệu và lớp mạ điện. Phương pháp gồm bước tạo hình, bước in ấn in ấn và bước mạ điện. Ở bước chuẩn bị, thân được làm bằng kim loại. Ở bước in, lớp in được in lên vùng chuẩn bị ở bề mặt bên ngoài của thân và dấu hiệu được gắn lên lớp in với bề mặt ngoài. Ở bước mạ điện, lớp mạ điện được mạ điện lên bề mặt ngoài của dấu hiệu và bề mặt bên ngoài của thân ngoại trừ vùng chuẩn bị với lớp in để hoàn thiện dụng cụ cầm tay bằng kim loại.



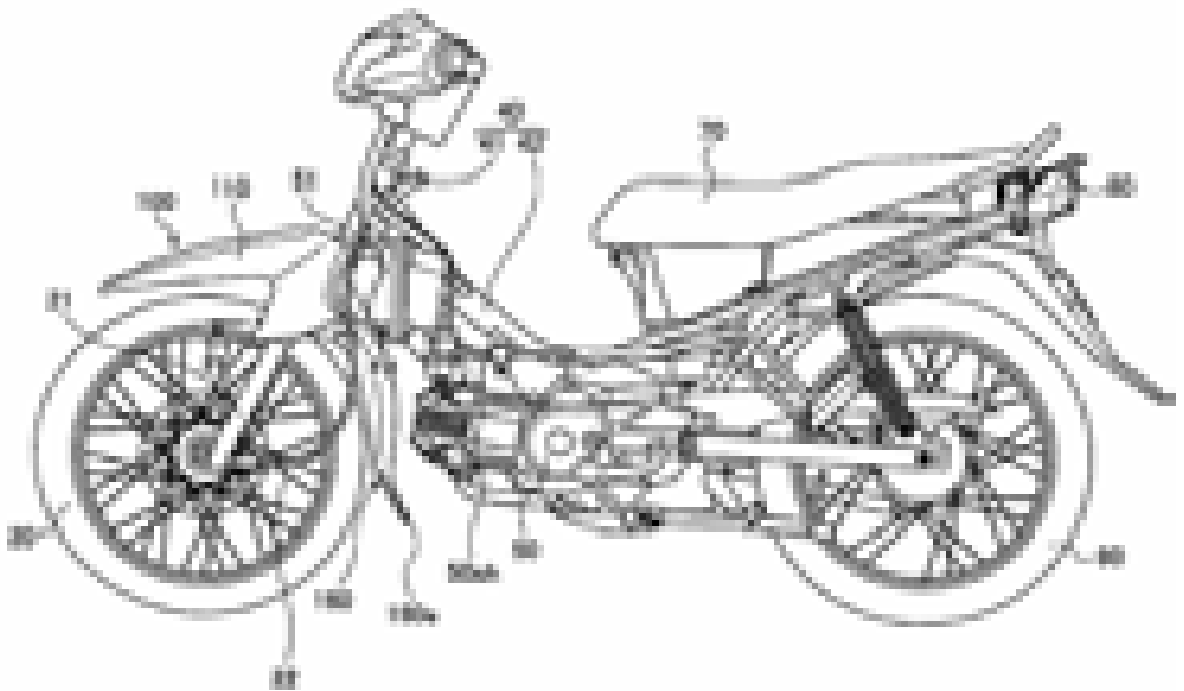
- (11) **17398**  
(21) 1-2007-02743 (51)<sup>7</sup> **B62J 39/00**  
(22) 20.12.2007 (43) 25.07.2008  
(30) 2006-356621 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.12.2007

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
(72) Yu Kitamura (JP)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) XE MÁY

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy cho phép động cơ được làm mát một cách hiệu quả hơn bằng cách sử dụng luồng gió mà vẫn tránh cho động cơ không bị hư hỏng bởi sự tiếp xúc với mặt đường hoặc do sỏi, bụi v.v... bị hất lên bởi bánh trước.

Xe máy (10) theo sáng chế gồm có tấm che dưới (33) được bố trí dưới tấm che chân (32). Lỗ (33a) mở ra phía trước xe máy (10) được tạo thành tại tấm che dưới (33). Phần đầu thấp hơn của chấn bunn (160e) được định vị lên trên nhiều hơn phần đầu thấp hơn (33b) của tấm che dưới (33). Động cơ (50) được bố trí sau lỗ (33a).





(11) 17399

(21) 1-2007-02744

(51)<sup>7</sup> B62J 23/00

(22) 20.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-356656 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.12.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

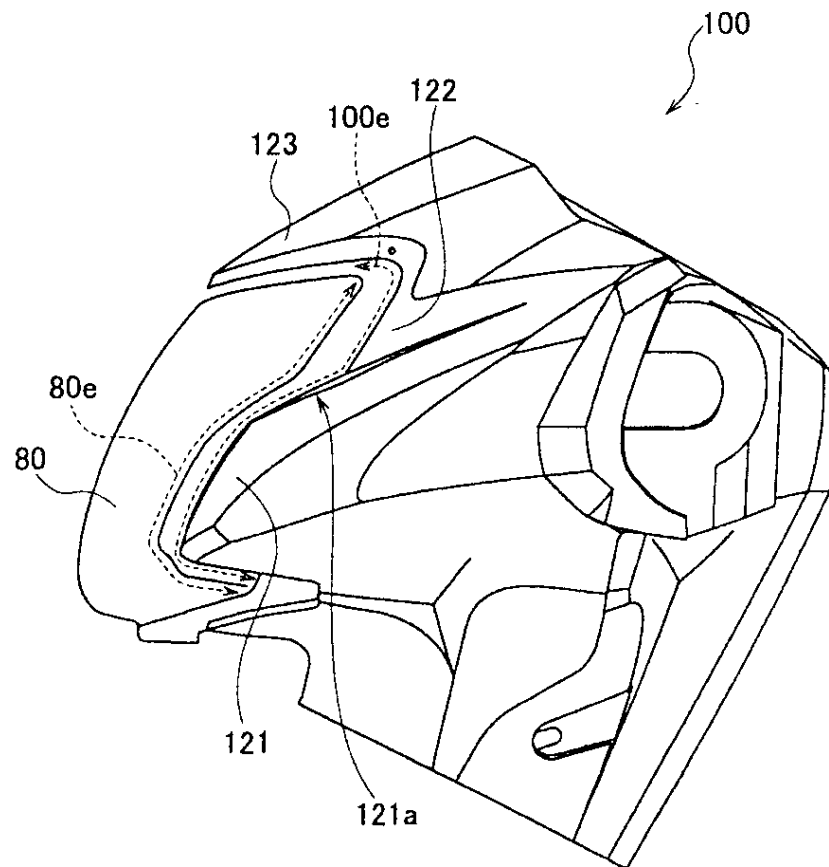
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kan Mochizuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy cải thiện chất lượng mẫu mã bằng cách giảm tính dễ nhìn thấy của sự bất đồng giữa các đường viền của đầu tấm che tay lái được bố trí bên hông đèn pha được lắp trên tấm che tay lái và đầu đèn pha được bố trí trong vùng gần tấm che tay lái. Theo sáng chế, đèn pha 80 được cơ cấu để quay chủ yếu là lên trên và xuống dưới. Tấm che tay lái 100 che bên hông đèn pha 80. Đầu tấm che tay lái 100e được bố trí bên hông đèn pha 80 kéo dài dọc theo đường viền của đầu đèn pha 80e được bố trí trong vùng gần tấm che tay lái 100 trên hình chiếu cạnh của xe máy. Đầu tấm che tay lái 100e có phần lõm và phần lồi trên hình chiếu cạnh của xe máy.



(11) **17400**

(21) 1-2007-02745

(51)<sup>7</sup> **B62K 11/00**, F02M 35/00

(22) 20.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-356616 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.12.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

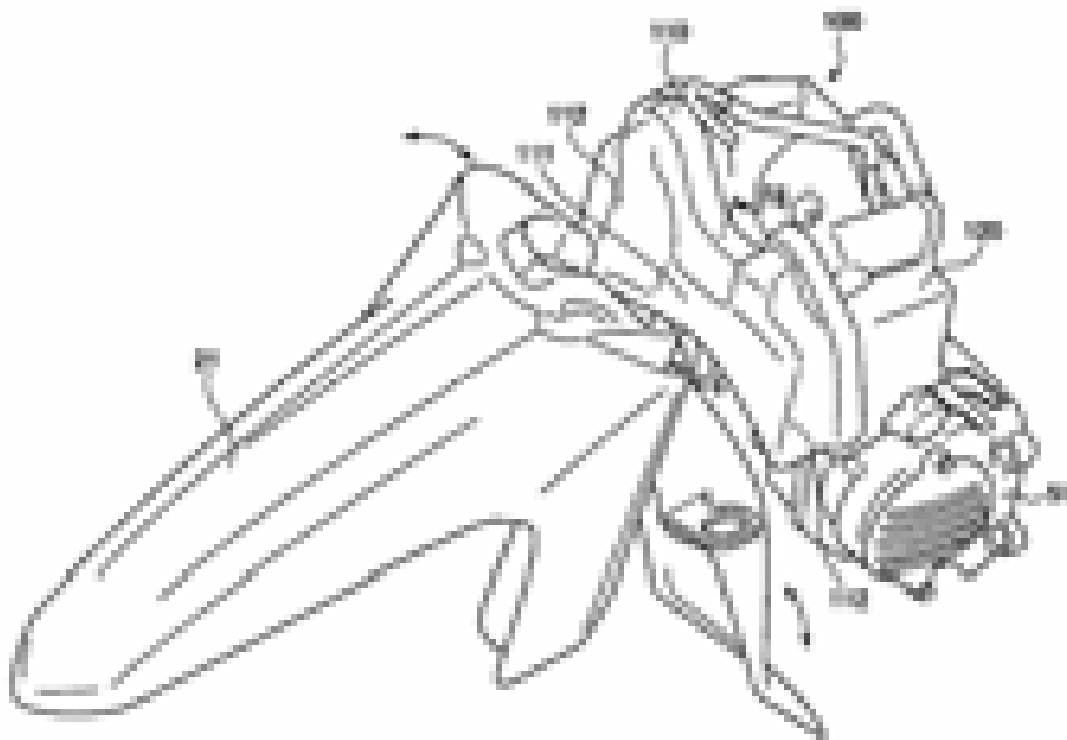
(72) Yu Kitamura (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy có thể, trong trường hợp bộ lọc khí được bố trí trước ống nghiêng xuống, hướng luồng gió nhiều hơn về phía bộ phận mục tiêu mà luồng gió hướng vào như động cơ được bố trí dưới bộ lọc khí.

Theo sáng chế, bộ lọc khí (100) có nắp bộ lọc khí (110) đối diện với chắn trước (21). Các phần đầu bên hông (112) của nắp bộ lọc khí (110) nhô về phía trước xe máy nhiều hơn phần trung tâm (111) của nắp bộ lọc khí (110).



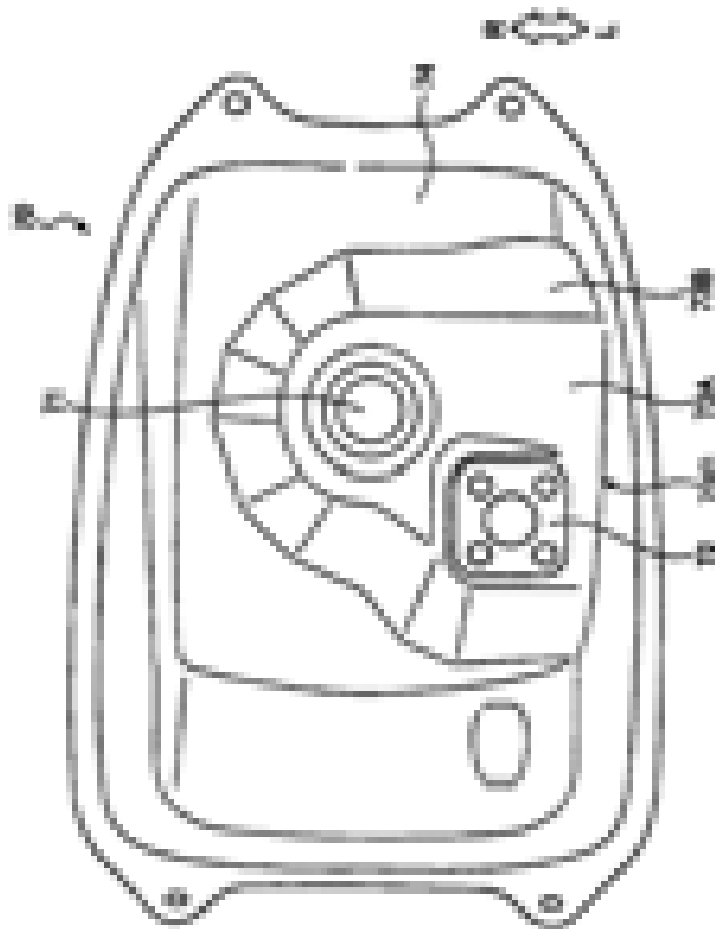
- (11) **17401**  
(21) 1-2007-02746 (51)<sup>7</sup> **B62J 35/00**  
(22) 20.12.2007 (43) 25.07.2008  
(30) 2006-356599 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.12.2007

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
(72) Yasuyuki Otsubo (JP), Yasuo Okamoto (JP)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy cho phép nhiên liệu chảy tràn từ lỗ nạp nhiên liệu được dẫn ra xa một cách đáng tin cậy đến vùng an toàn mà không cần sử dụng các bộ phận chuyên dụng để ngăn chặn một cách đáng tin cậy không cho nhiên liệu chảy tràn từ lỗ nạp nhiên liệu chảy vào các vùng đạt đến nhiệt độ cao như động cơ.

Xe máy theo sáng chế có thùng chứa nhiên liệu (70) bao gồm phần lõm (73) được tạo thành xung quanh lỗ nạp nhiên liệu (71), và phần nổi (74) được tạo thành phía ngoài phần lõm (73) và có vị trí cao hơn (73).



(11) **17402**

(21) 1-2007-02768

(51)<sup>7</sup> **B60K 20/00**, B62M 11/04

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2007-009682 19.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

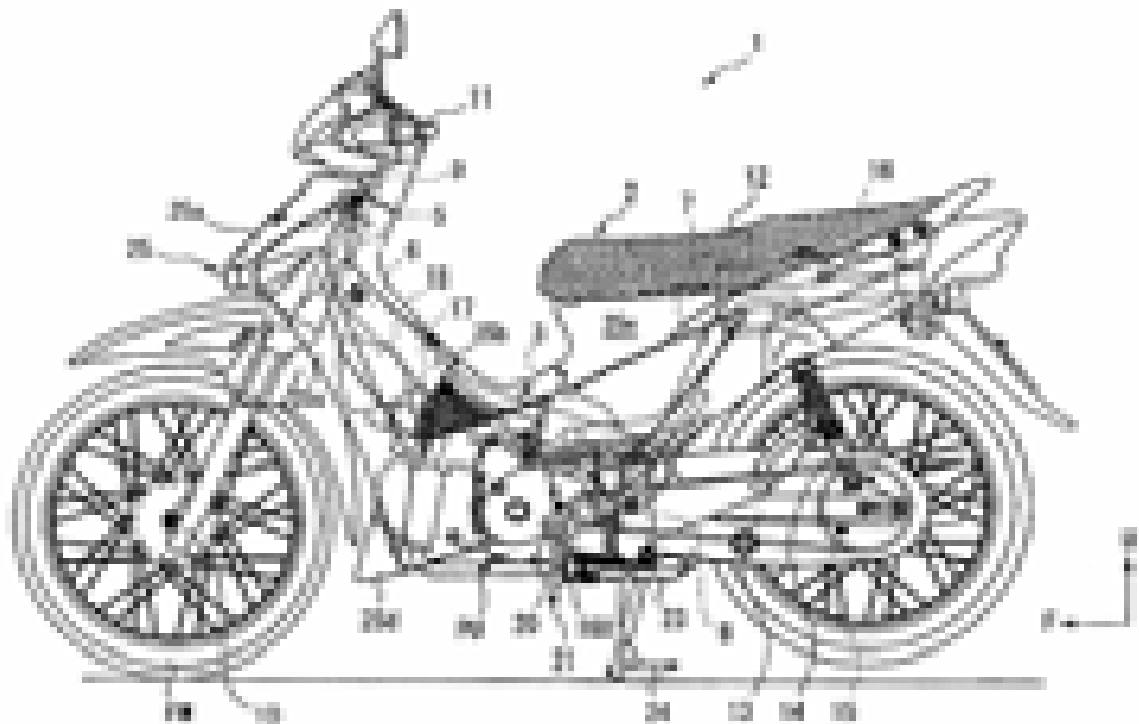
(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU DỪNG CHO BỘ KÍCH HOẠT TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu dùng cho bộ kích hoạt truyền động, kết cấu này tạo ra được sự cân đối cao giữa việc bố trí và việc bảo vệ bộ kích hoạt đồng thời độ dễ dàng trong việc vận hành xe được duy trì ở mức độ tương đương với mức độ của xe được trang bị bộ truyền động vận hành bằng tay.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất xe (1) được trang bị cụm động lực (PU) và các chi tiết đỡ chân (20) để người đi xe đặt chân họ lên đó được bố trí ở bên dưới yên xe (12) thuộc loại yên ngựa lắp vào thân xe (2) có các bánh xe ở phần trước và phần sau. Động cơ và bộ truyền động trong đó thao tác sang số được thực hiện bởi bộ kích hoạt (160) được lắp trong cụm động lực (PU). Trong xe (1) có kết cấu này các chi tiết đỡ chân (20), nhô ra phía ngoài sang bên phải và bên trái được đỡ trên các phần trên của thanh đỡ chân (21) là phần kéo dài ra phía ngoài từ bên dưới cụm động lực (PU) về phía các phần bên phải và bên trái của cụm động lực (PU). Ngoài ra, bộ kích hoạt (160) được bố trí ở phía trong phần kéo dài lên trên (21b) của thanh đỡ chân (21).



(11) **17403**

(21) 1-2007-02769

(51)<sup>7</sup> **B62J 6/00**

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-356588 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

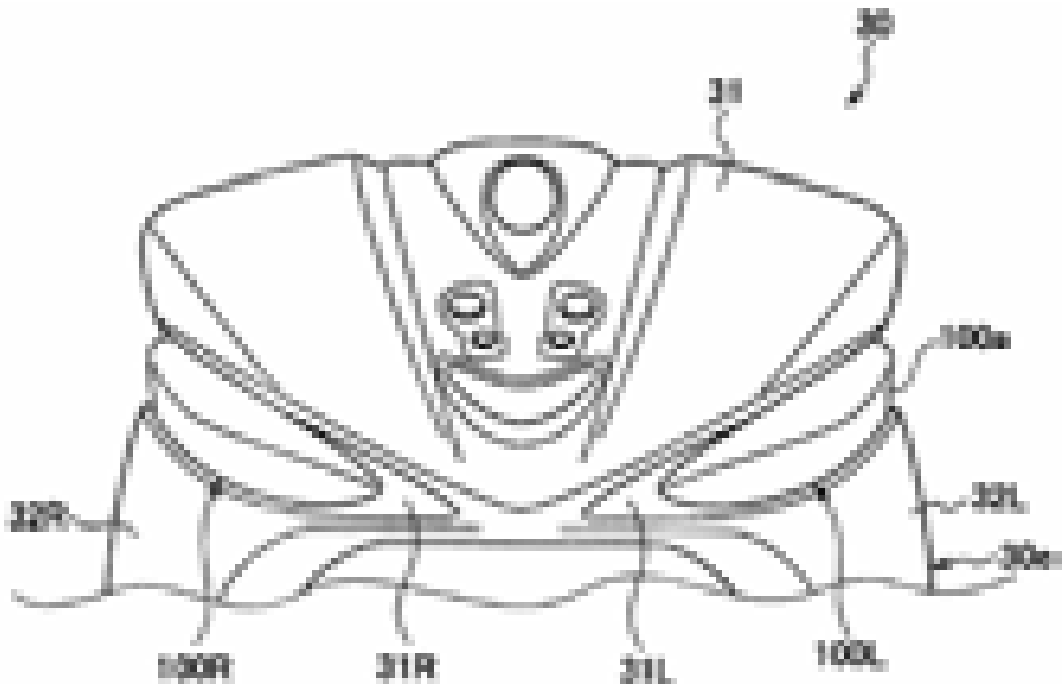
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kan Mochizuki (JP)

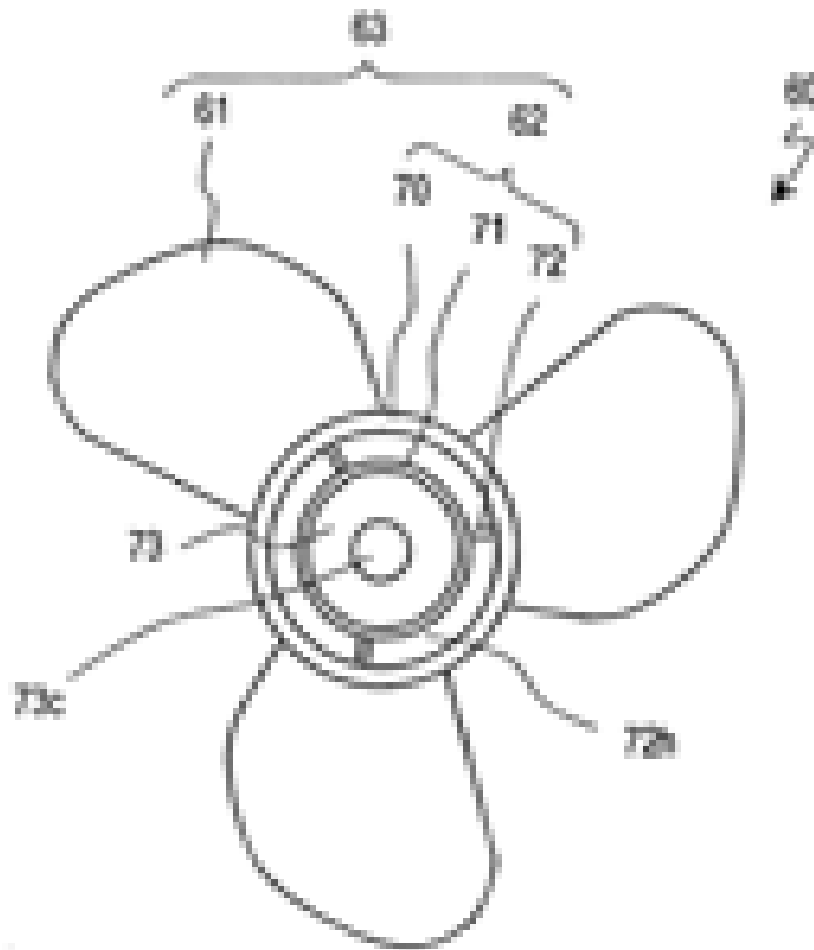
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy có thể giảm khả năng đèn chớp máy bị hư hỏng do xe ngã hoặc tương tự trong khi vẫn bảo đảm tính chất dễ nhìn thấy của đèn chớp nháy. Xe máy theo sáng chế có yếm (30) được tạo thành với rãnh (31L), kéo dài dọc theo trục xe máy. Đèn chớp nháy (100L) lồi ra ngoài theo chiều rộng của xe. Đèn chớp nháy (100L) được lắp vào rãnh (31L) và đầu ngoài (100a) của đèn chớp nháy (100L) theo chiều rộng của xe được định vị vào trong phần đầu bên hông (30e) của yếm (30) theo chiều rộng của xe.



- (11) **17404**
- (21) 1-2007-02770 (51)<sup>7</sup> **B63H 1/26, C25D 11/04**
- (22) 24.12.2007 (43) 25.07.2008
- (30) 2006-352833 27.12.2006 JP
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Toru KITSUNAI (JP), Yukihiro KURIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHÂN VỊT DỪNG CHO TÀU, ĐỘNG CƠ GẮN NGOÀI VÀ TÀU CÓ LẮP CHÂN VỊT ĐÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÂN VỊT**
- (57) Sáng chế đề xuất chân vịt dùng cho tàu có độ chống mài mòn tuyệt vời với bao gồm thân chân vịt có cánh và phần may ơ, thân chân vịt được đúc từ hợp kim nhôm bằng cách đúc, và lớp phủ oxit anốt của hợp kim nhôm được tạo thành để che phủ bề mặt của thân chân vịt. Lớp phủ oxit anốt có độ dày không thấp hơn 20µm hoặc hơn tại phần mỏng nhất và độ cứng khoảng 300 HV hoặc cao hơn tại mức gần bề mặt ở phần dày nhất. Sáng chế còn đề xuất tàu và động cơ gắn ngoài có lắp chân vịt đó.

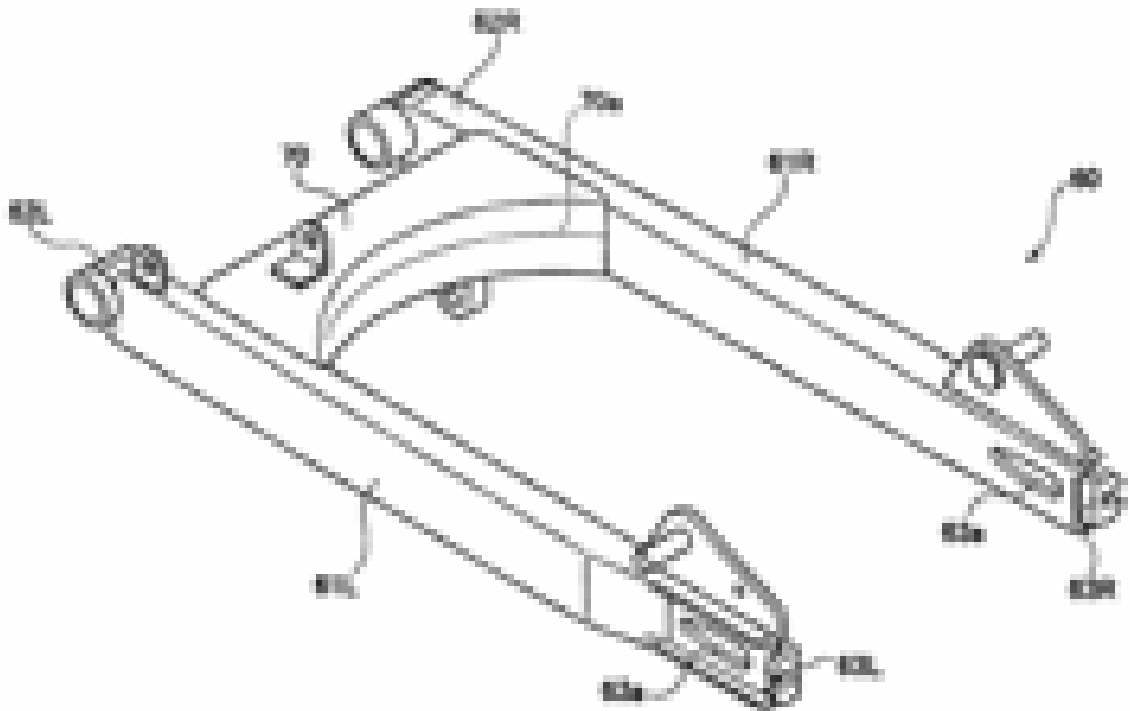


- (11) **17405**  
(21) 1-2007-02771 (51)<sup>7</sup> **B62K 25/20**  
(22) 24.12.2007 (43) 25.07.2008  
(30) 2006-356600 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
(72) Kazushige Aoki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) **CÀNG SAU VÀ XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất càng sau có thể bảo đảm các yêu cầu về độ cứng chắc được thoả mãn và đồng thời được sản xuất một cách dễ dàng hơn, và đề xuất xe máy được lắp càng sau đó. Theo sáng chế, càng sau (60) bao gồm cặp nhánh (61L, 61R) đỡ lần lượt các phần đầu của trục bánh xe, và bộ phận giàng (70) nối các nhánh (61L, 61R). Bộ phận giàng (70) được tạo thành bằng cách uốn cong một bộ phận tấm. Phần đầu sau của bộ phận giàng (70) có hình dạng lõm về phía các bộ phận trụ xoay (62L, 62R) khi càng sau (60) được nhìn trên hình chiếu phẳng.

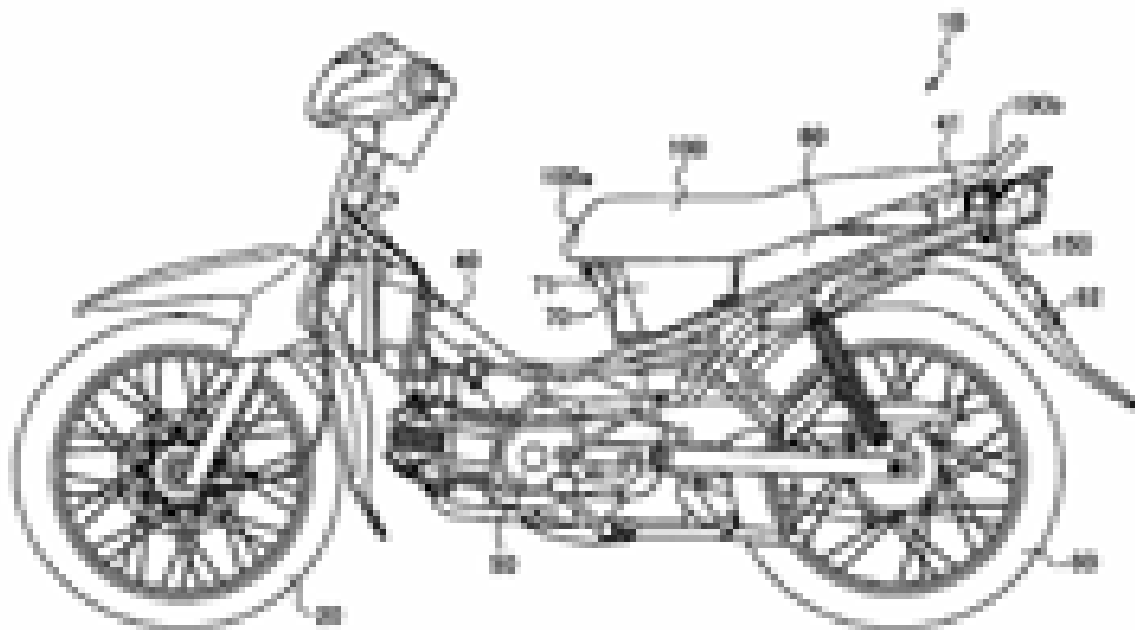


- (11) **17406**  
(21) 1-2007-02772 (51)<sup>7</sup> **B62J 1/12**  
(22) 24.12.2007 (43) 25.07.2008  
(30) 2006-356607 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan  
(72) Masato Endo (JP)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) XE MÁY

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy sử dụng cấu trúc đơn giản để làm cho yên xe máy bất lên. Xe máy (10) theo sáng chế gồm có bộ yên xe hai mảnh trước và sau (100) là nơi người lái và/hoặc khách ngồi, và có phần đầu trước (100a) được gài chốt bởi bộ phận nối yên xe (71). Bộ yên xe hai mảnh trước và sau (100) có khả năng biến dạng đàn hồi theo hướng lên trên - xuống dưới của xe máy (10). Bộ yên xe hai mảnh trước và sau (100) được gài chốt bởi khoá yên xe (150) sao cho bộ yên xe hai mảnh trước và sau (100) được uốn cong theo hướng lên trên - xuống dưới khi ở trạng thái được gài chốt.





(11) **17407**

(21) 1-2007-02773

(51)<sup>7</sup> **F16D 43/20**, B60K 17/02

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-354049 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

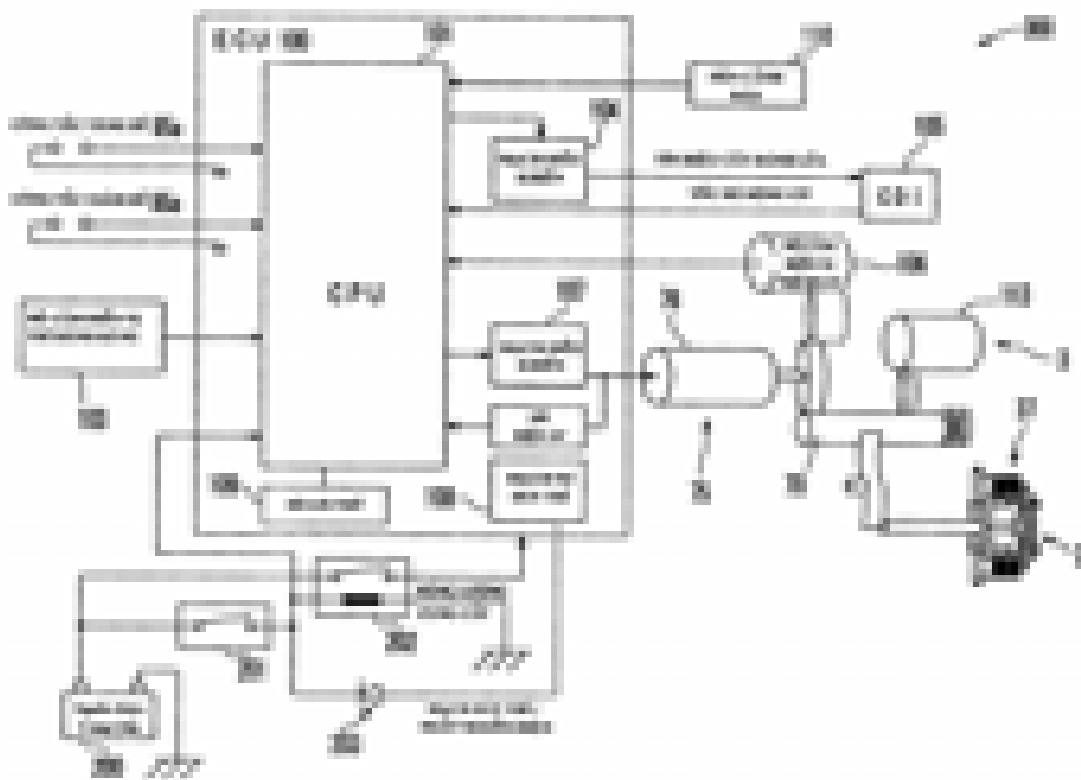
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masaya Suzuki (JP), Kazutaka Hiroi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG, XE MÁY ĐƯỢC LẮP BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp nhằm giảm chấn động sang số trong quá trình chạy liên tục ở hộp số truyền động được điều khiển điện tử trong đó chỉ một động cơ dẫn động được sử dụng để dẫn động trục sang số mà không tạo ra cấu trúc phức tạp hơn. Hộp số truyền động (1) theo sáng chế truyền lực dẫn động của động cơ (29). Bộ truyền động (1) có trục sang số (70), cơ cấu chấp hành (75), hộp số (38), và phân điều khiển (300). Cơ cấu chấp hành (75) làm cho trục sang số (70) quay. Hộp số (38) bao gồm cơ cấu chuyển bánh răng (3), cơ cấu ly hợp (2), và cacte (35) chứa cơ cấu sang số (3) và cơ cấu ly hợp (2). Cơ cấu sang số (3) được kích hoạt cùng với chuyển động quay của trục sang số (70). Cơ cấu ly hợp (2) nối và ngắt quá trình truyền năng lượng từ động cơ (29) đến cơ cấu sang số (3) cùng với chuyển động quay của trục sang số (70). Phân điều khiển (300) điều khiển cơ cấu chấp hành (75) dựa trên nhiệt độ của hộp số (38).



(11) **17408**

(21) 1-2007-02774

(51)<sup>7</sup> **B62J 23/00**

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-356593 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

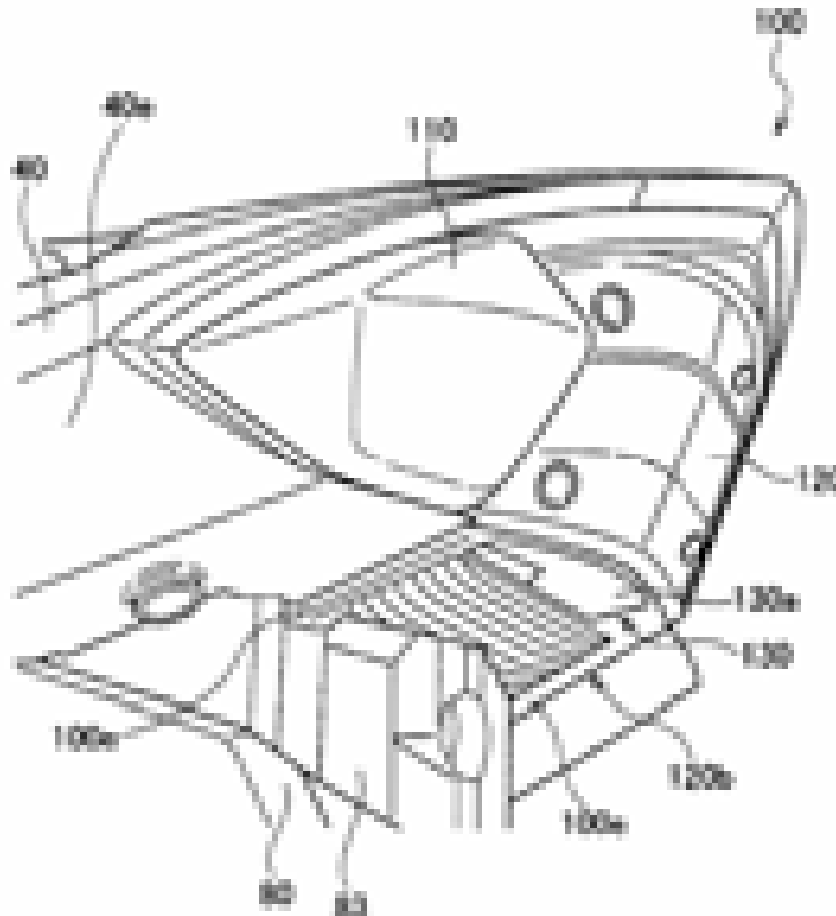
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Akira Onoda (JP), Yasuo Okamoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy hạn chế một cách hiệu quả nước mưa hoặc tương tự đi vào cụm đèn sau. Xe máy theo sáng chế bao gồm tấm chắn phía sau (80) gồm bộ phận kéo dài (83) nhô từ tấm chắn phía sau (80) lên trên và kéo dài dọc theo chiều ngang của xe. Bộ phận kéo dài (83) che bộ phận bật kín của các thấu kính đèn chớp nháy (110) và thấu kính đèn đuôi (120) khi xe máy được nhìn từ phía sau.



(11) **17409**

(21) 1-2007-02775

(51)<sup>7</sup> **B62J 23/00**

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-356601 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

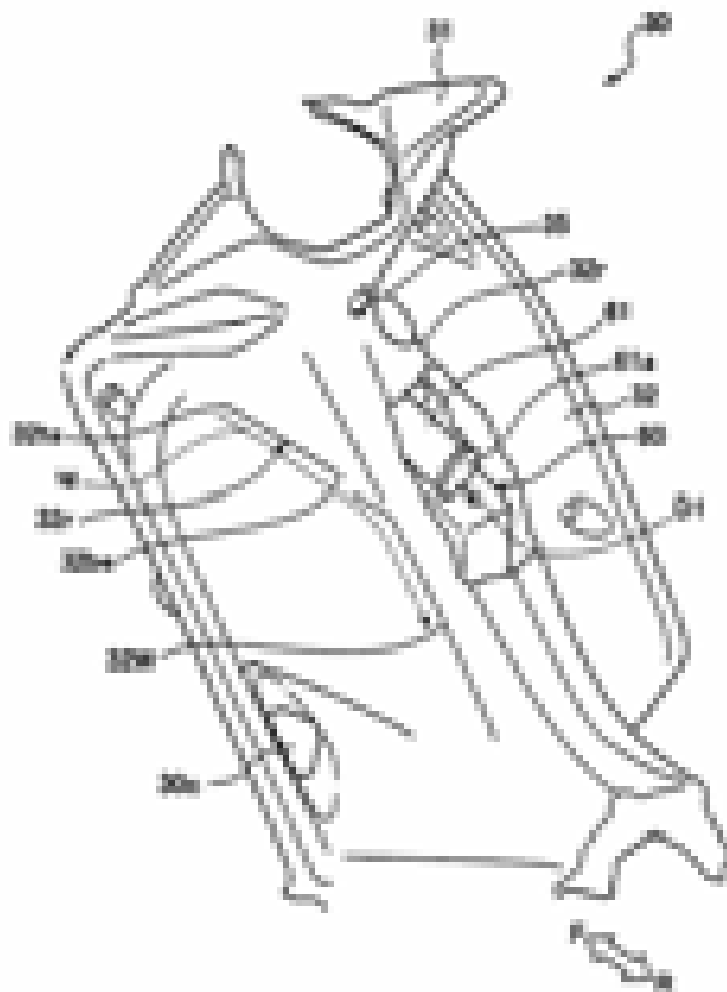
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yasuo Okamoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy có khả năng để cho không khí bên ngoài được hút một cách đầy đủ và êm ái vào bộ lọc khí được bố trí giữa bánh trước và tấm che chân trong khi vẫn tránh các vật lạ bị hút vào đó. Xe máy theo sáng chế có cửa hút vào (61a) của bộ lọc khí (60) được mở ra phía sau xe. Tấm che chân (30) được tạo thành với chỗ lõm (32A) bao quanh bộ lọc khí (60). Chỗ lõm (32A) bao gồm phần tròn (32r) dọc theo hướng (D1) là hướng mà cửa hút vào (61a) được mở ra, khi nhìn trên hình chiếu cạnh của xe máy.



(11) **17410**

(21) 1-2007-02776

(51)<sup>7</sup> **B62J 25/00**

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 2006-356586 28.12.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

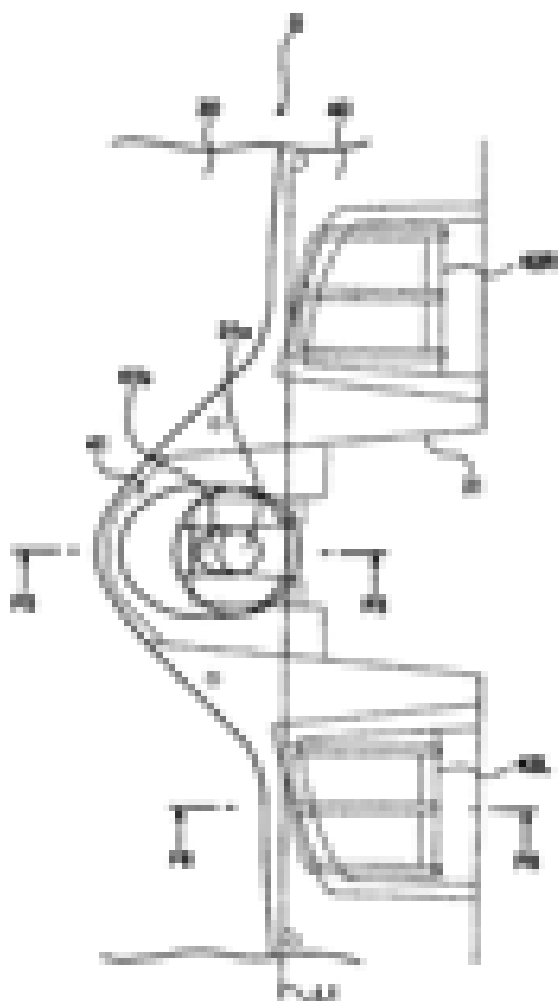
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kan Mochizuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy cho phép nhiều tấm che thân dẹt và cho phép cải thiện về ngoài của các phần ghép nối của các tấm che thân xe. Xe máy theo sáng chế bao gồm cơ cấu nối nối tấm che chân (30) và tấm che dưới yên (40) bằng cách sử dụng bộ phận nối, và cơ cấu cố định cố định tấm che chân (30) và tấm che dưới yên (40) bằng cách sử dụng các móc cố định (42L), (42R). Cơ cấu nối và cơ cấu cố định được bố trí thẳng hàng với phần ghép nối S của tấm che chân 30 và tấm che dưới yên (40).



(11) **17411**

(21) 1-2007-02779

(51)<sup>7</sup> **H01H 3/30**

(22) 24.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 20-2006-0033041 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

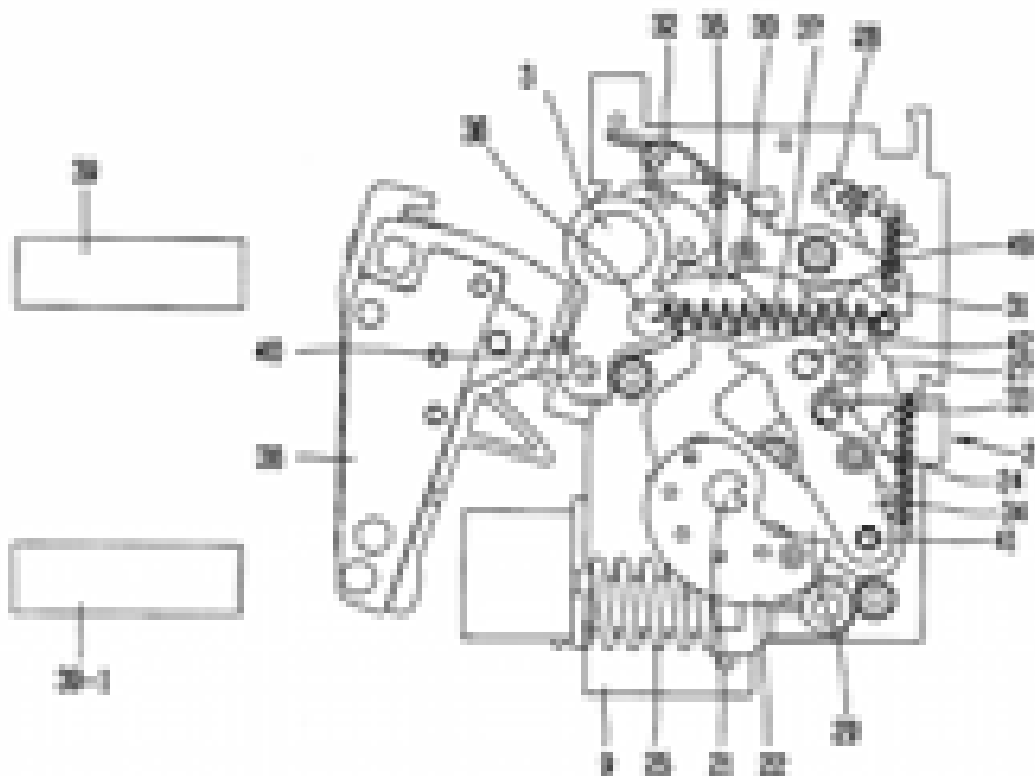
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Hong-Ik YANG (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ VÀ CÁC THANH TRUYỀN ĐÒN KHUYỬ CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu chuyển mạch dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí, và các thanh truyền đòn khuỷu của nó có khả năng ngăn ngừa ảnh hưởng hoặc va đập giữa các thanh truyền này khi thiết bị ngắt mạch không khí thực hiện hoạt động đóng mạch và hoạt động mở mạch. Các thanh truyền đòn khuỷu bao gồm: thanh truyền thứ nhất được tạo ra có thể quay được; thanh truyền thứ hai có một đầu được nối với thanh truyền thứ nhất, có thể quay được nhờ năng lượng đàn hồi giải phóng của lò xo đóng mạch, và có hai phần kéo dài được tạo dạng kéo dài về phía thanh truyền thứ nhất để ngăn ngừa ảnh hưởng với thanh truyền thứ nhất bố trí bố trí thanh truyền thứ nhất giữa chúng; và thanh truyền thứ ba có một đầu được nối với thanh truyền thứ hai, và được quay cùng với thanh truyền thứ hai để dịch chuyển bộ tiếp điểm di động tới vị trí đóng mạch.



- (11) **17412**  
 (21) 1-2007-02783 (51)<sup>7</sup> **H01T 2/02**, 15/00, H02H 7/16, 9/06  
 (22) 29.06.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/FI2006/050296 29.06.2006 (87) WO2007/003706 11.01.2007  
 (30) 20055377 01.07.2005 FI  
 (71) NOKIAN CAPACITORS OY (FI)

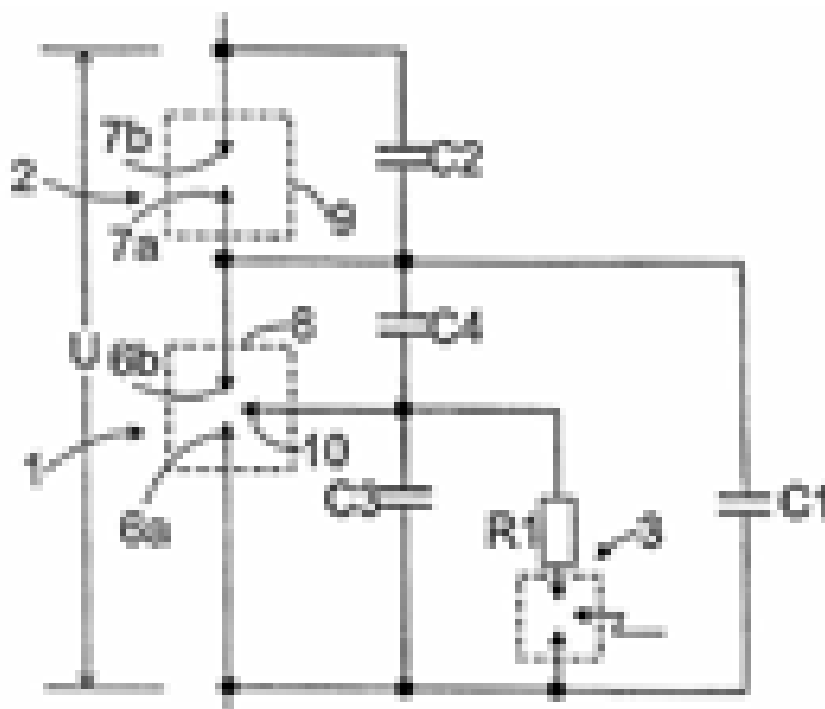
Kaapelikatu 3, FI-33330 Tampere, Finland

(72) HALLSTROM Jari (FI), KANSALA, Tarmo (FI), HOLM Heikki (FI)

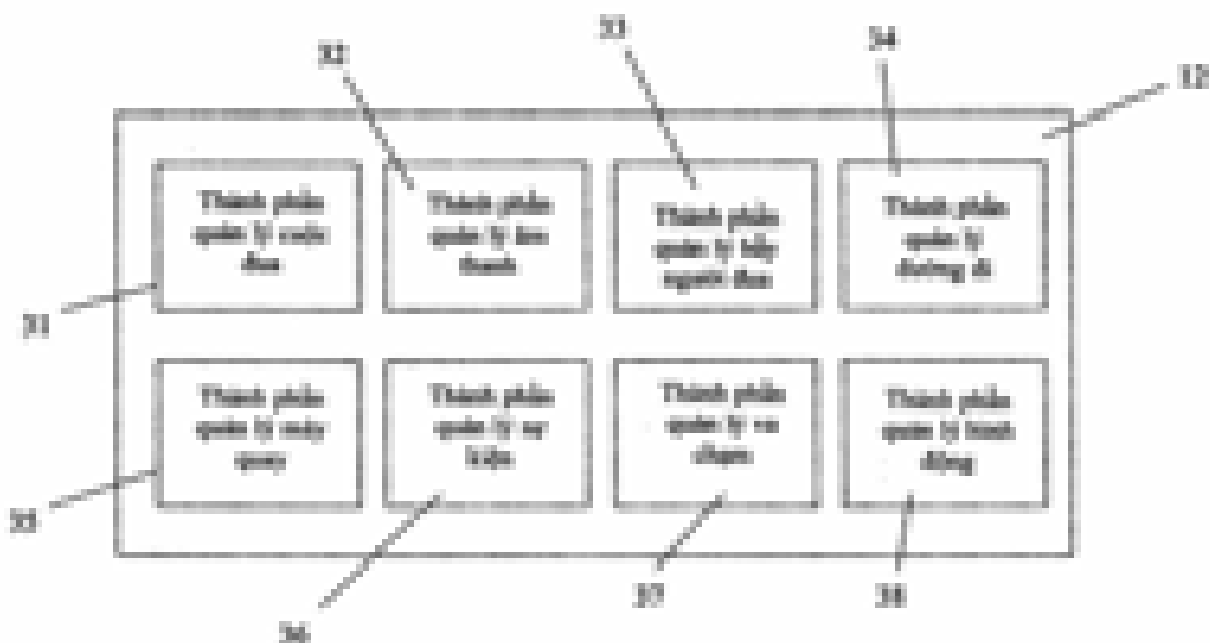
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ SƠ ĐỒ KÍCH HOẠT MỘT DÂY KHE PHÓNG ĐIỆN**

(57) Một dây khe phóng điện được kích hoạt sao cho song song với các khe phóng điện riêng phần (1, 2) của dây khe phóng điện, có nối phương tiện phân bố điện áp thứ nhất. Hơn nữa, ít nhất là ở một khe phóng điện riêng phần (1, 2), có bố trí điện cực bổ sung (10) mà điện áp của nó được điều chỉnh đến một mức nhất định bằng phương tiện phân bố điện áp thứ hai. Mức điện áp của điện cực bổ sung (10) được thay đổi bằng cách làm nhiễu loạn sự phân bố điện áp của phương tiện phân bố điện áp thứ hai. Do đó, khe phóng điện giữa điện cực chính (6a, 6b) của khe phóng điện riêng phần (1) và điện cực bổ sung (10) sẽ được đánh lửa. Điện dung của phương tiện phân bố điện áp thứ hai nhỏ hơn điện dung của phương tiện phân bố điện áp thứ nhất và do vậy điện áp tác động lên phương tiện phân bố điện áp thứ nhất không thay đổi đáng kể. Do đó, điện áp được xác định bởi phương tiện phân bố điện áp thứ nhất sẽ tác động lên khe phóng điện, khe phóng điện này nằm giữa điện cực bổ sung (10) và điện cực chính thứ hai (6a, 6b) của khe phóng điện riêng phần (1) và cũng sẽ đánh lửa, điều này còn dẫn đến là điện áp nguồn (U) chỉ tác động lên khe phóng điện riêng phần thứ hai (2), nhờ vậy sự phóng tia lửa cũng sẽ xảy ra trong đó.



- (11) **17413**  
 (21) 1-2007-02799 (51)<sup>7</sup> **A63F 9/24**, G06F 17/00, A63F 13/00, G06F 19/00  
 (22) 25.05.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/US2006/020825 25.05.2006 (87) WO2006/128132 30.11.2006  
 (30) 11/140,403 27.05.2005 US  
 (71) **GTECH RHODE ISLAND CORPORATION (US)**  
 GTECH Center, 10 Memorial Blvd., Providence, Rhode Island 02903, United States of America  
 (72) **CARNEY, Stephen (US), PITCHENIK, Aza (US)**  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BIỂU DIỄN HÌNH ĐỘNG CUỘC ĐUA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các trò chơi hình động đua kiểu rút thăm, các trò chơi này được đề xuất theo sáng chế bằng việc lựa chọn kết quả ngẫu nhiên của cuộc đua và thực hiện lùi tới điểm xuất phát của cuộc đua, trong khi các sự kiện lựa chọn ngẫu nhiên với mỗi thực thể đua tại mỗi bước lùi, cũng như các tầm nhìn máy quay lựa chọn ngẫu nhiên của cuộc đua. Mỗi sự kiện ngẫu nhiên và tầm nhìn máy quay được lưu trữ sao cho, khi cuộc đua được chạy ngược hoàn toàn, sau đó, hệ thống theo sáng chế có thể biểu diễn và hiển thị cuộc đua theo chiều thuận để hiển thị cuộc đua duy nhất mỗi lần.

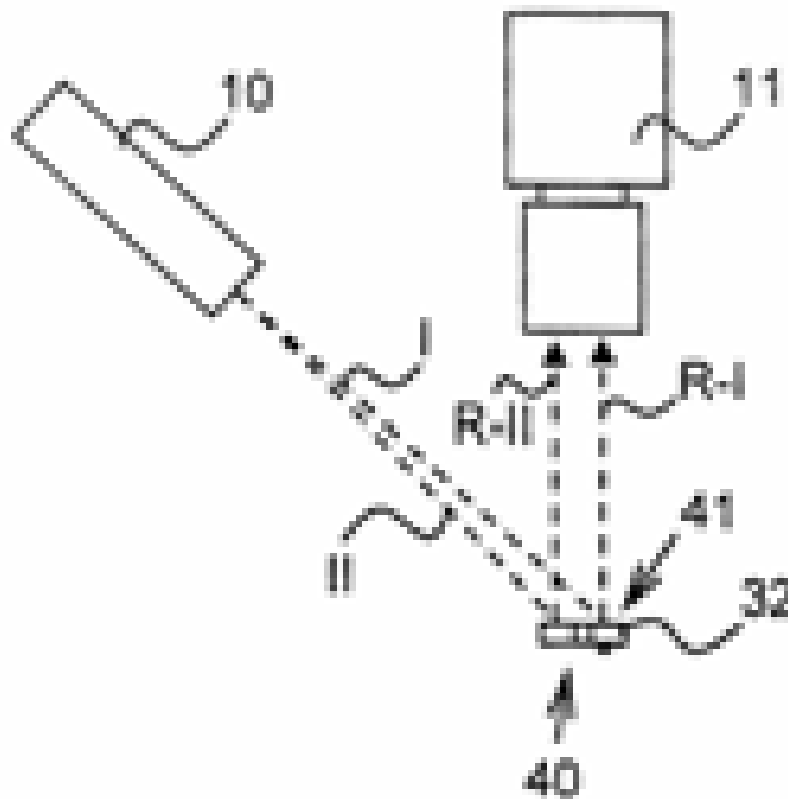


- (11) **17414**
- (21) 1-2007-02801 (51)<sup>7</sup> **C10G 11/05**, B01J 29/46, 29/80
- (22) 23.03.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/010721 23.03.2006 (87) WO2007/005075 11.01.2007
- (30) 60/694,945 29.06.2005 US
- (71) W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 2144-4098, United States of America
- (72) CHENG, Wu-Cheng (US), KUMAR, Ranjit (US), KRISHNAMOORTHY, Meenakshi Sundaram (IN), ZIEBARTH, Michael Scott (US), DEITZ, Philip S. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) **CHẤT XÚC TÁC PENTASIL ĐỂ TĂNG HIỆU SUẤT OLEFIN NHẸ DÙNG CHO THIẾT BỊ CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác có khả năng làm tăng hiệu suất olefin nhẹ, ví dụ, propylen, trong các quy trình cracking xúc tác (FCC) có khả năng tạo tầng sôi. Chất xúc tác này bao gồm (a) zeolit pentasil, (b) phospho với lượng ít nhất là 5% (ở dạng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>) trọng lượng tính theo hạt chứa pentasil, và oxit sắt, ở dạng Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, với lượng ít nhất là khoảng 1% trọng lượng và nằm ngoài khoảng của zeolit pentasil. Chất xúc tác này có thể được tạo tầng sôi và có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 20 đến 200 micron. Hỗn hợp chất xúc tác còn có thể bao gồm zeolit bổ sung thích hợp để cracking hydrocarbon trong quy trình FCC. Chất xúc tác theo sáng chế thể hiện hoạt tính cao so với các chất xúc tác khác và có tính chọn lọc cao đối với propylen được tạo ra trong quy trình FCC.



- (11) **17415**
- (21) 1-2007-02802 (51)<sup>7</sup> **C12P 19/04**, A01N 43/04, A61K 31/715
- (22) 23.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/020080 23.05.2006 (87) WO2006/127810 30.11.2006
- (30) 11/135,077 23.05.2005 US  
11/135,065 23.05.2005 US
- (71) CP KELCO U.S., INC. (US)  
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339, United States of America
- (72) YANG Zhifa (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA XENLULOZA VI KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm chứa xenluloza vi khuẩn mới và phương pháp mới để sản xuất các chế phẩm chứa xenluloza vi khuẩn biểu hiện các tính chất làm thay đổi độ nhớt được cải thiện với năng lượng thấp được áp dụng để mang lại sự biến đổi độ nhớt từ nó. Phương pháp như vậy bao gồm sự đồng kết tủa với cùng với đồng tác nhân tan trong nước cho phép kết tủa với sự có mặt của rượu dư để tạo ra sợi không hoà tan mà nó có thể được dùng làm chất làm đặc hoặc chất bổ trợ huyền phù mà không cần phải áp dụng việc trộn năng lượng cao. Các tính chất xenluloza như vậy là đã biết từ trước nhưng mới chỉ được thể hiện ở các quy trình đòi hỏi năng lượng cao và nhân công nhiều. Phương pháp theo sáng chế tạo ra chế phẩm chứa xenluloza vi khuẩn không chỉ biểu hiện các tính chất vốn có của các xenluloza vi khuẩn đã biết từ trước, mà trong một số phương án còn cải thiện hơn so với các dạng đã biết từ trước như vậy. Các hỗn hợp chất và các ứng dụng ban gồm các chế phẩm chứa xenluloza vi khuẩn mới này cũng bao hàm trong phạm vi của sáng chế.

- (11) **17416**
- (21) 1-2007-02813 (51)<sup>7</sup> **F16C**
- (22) 27.12.2007 (43) 25.07.2008
- (30) EP-06026939.6 27.12.2006 EP
- (71) ROBERT BOSCH GMBH (DE)  
Postfach 30 02 20, D-70442 Stuttgart, Germany
- (72) SMEETS Antonius Andreas Maria (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG CỦA CÁC CHI TIẾT NGANG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT ĐAI DẪN ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát chất lượng của chi tiết ngang (32) được tạo ra trong hay cho quá trình sản xuất đai dẫn động (3), phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra chùm tia sáng gần như phẳng (I), đi ra từ nguồn (10) về phía chi tiết (32) chiếu vào một phần của mặt chính tương ứng (40; 41) của chi tiết (32), dò tia phản xạ (R-I) của chùm tia sáng (I) từ mặt chính tương ứng (40; 41), và xem xét mối tương quan giữa chất lượng của chi tiết ngang (32) với cường độ, hình dạng hay đặc tính khác của tia phản xạ (R-I).



(11) 17417

(21) 1-2007-02825

(51)<sup>7</sup> H02H 3/00

(22) 27.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 20-2006-0033017 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.12.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

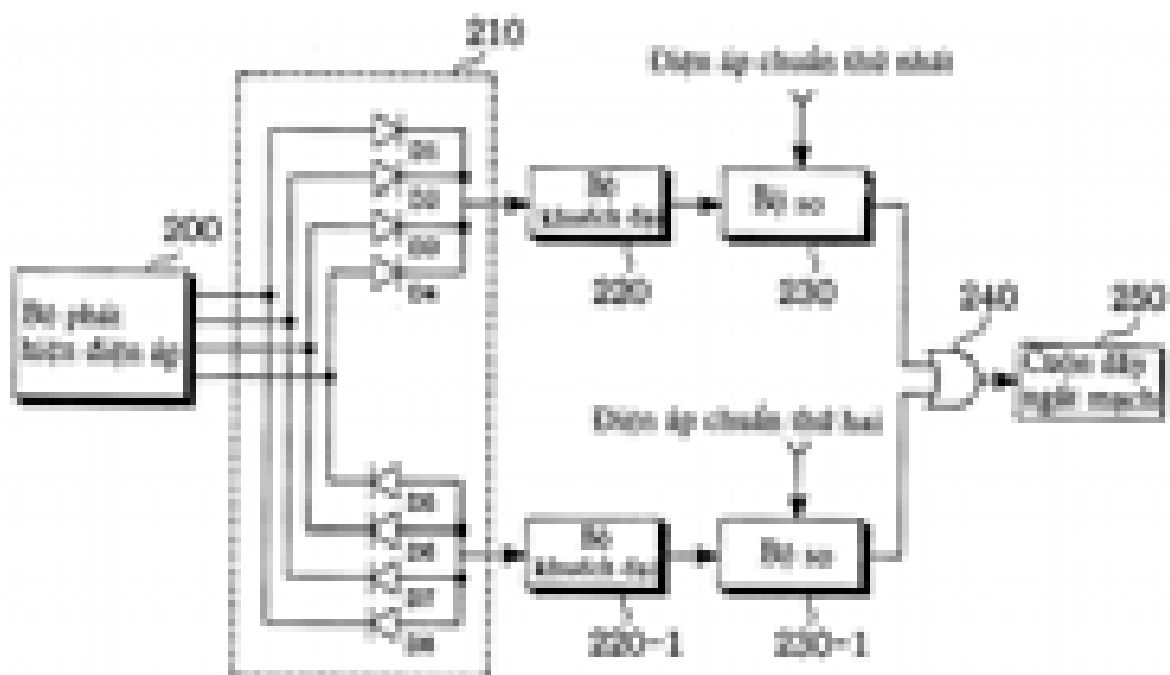
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

(72) EOM, Jae Pil (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU BẢO VỆ DỪNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu bảo vệ dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí, trong đó thiết bị ngắt mạch không khí được ngắt tức thời để làm gián đoạn nguồn điện cấp tới tải nếu một mức dòng điện lớn hơn được cấp tới tải, nhờ đó bảo vệ thiết bị ngắt mạch không khí và tải không bị hư hại, và dòng điện cấp tới tải qua thiết bị ngắt mạch không khí được phát hiện bởi bộ phát hiện điện áp và được biến đổi thành giá trị điện áp, điện áp phát hiện được sẽ được chỉnh lưu bởi bộ chỉnh lưu được so sánh với điện áp chuẩn định trước nhờ bộ so để xác định xem có phải thực hiện ngắt không, và nếu trạng thái ngắt được xác định bởi bộ so, cuộn dây ngắt mạch được kích hoạt để ngắt thiết bị ngắt mạch không khí và để ngăn không cho điện năng được cấp tới tải.



(11) **17418**

(21) 1-2007-02826

(51)<sup>7</sup> **H03M 1/12**

(22) 27.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 10-2006-0138983 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.12.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

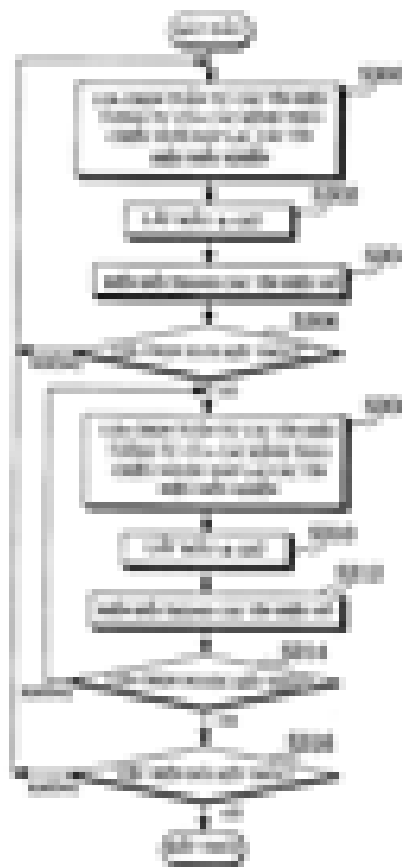
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

(72) PARK, Byung Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ BIẾN ĐỔI TƯƠNG TỰ-SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO BỘ BIẾN ĐỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ biến đổi tương tự-số (ADC) và phương pháp biến đổi tương tự-số của nó, trong đó các tín hiệu tương tự của các kênh được lấy mẫu tuần tự để được biến đổi thành các tín hiệu số tương ứng mà không cần được bù độ trễ pha, và các tín hiệu tương tự lần lượt nhập vào các kênh được lựa chọn tuần tự và xen kẽ theo chiều xuôi và chiều ngược nhờ bộ phận chuyển mạch xuôi/ngược, và các tín hiệu tương tự được lựa chọn bởi bộ phận chuyển mạch xuôi/ngược được lấy mẫu và được giữ bởi bộ phận lấy mẫu/giữ, và các tín hiệu tương tự được giữ được biến đổi thành các tín hiệu số tương ứng bởi bộ phận biến đổi tương tự-số, nhờ đó các giá trị trung bình tích lũy của các độ trễ pha được tạo ra bởi việc lấy mẫu tuần tự các tín hiệu tương tự trong các kênh được tạo ra bằng nhau, vì thế không cần phải bù các độ trễ pha.



(11) **17419**

(21) 1-2007-02827

(51)<sup>7</sup> **H02H 3/00**

(22) 27.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 10-2006-0138988 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.12.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

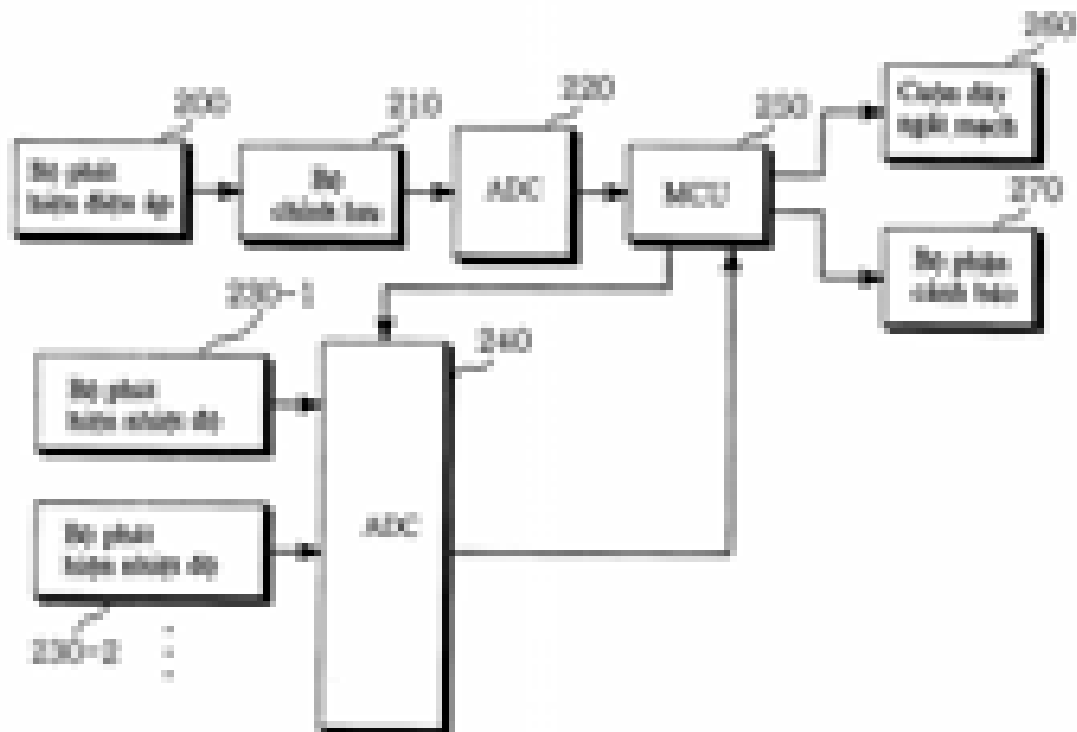
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

(72) EOM, Jae Pil (KR)

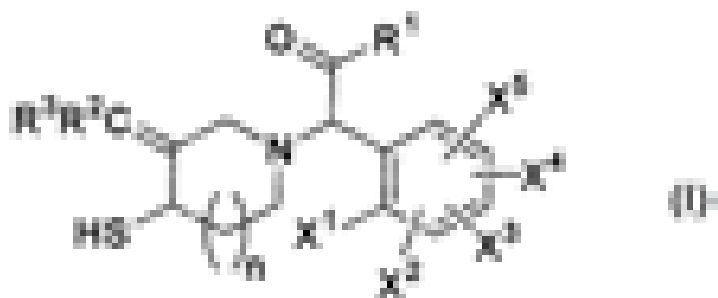
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẢO VỆ DỪNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu bảo vệ dùng cho thiết bị ngắt mạch không khí để ngăn ngừa hoạt động sự cố gây ra bởi nhiệt trong quá trình thiết bị ngắt mạch không khí đang được vận hành, trong đó các nhiệt độ được phát hiện bằng cách sử dụng các tín hiệu phát hiện của các cảm biến nhiệt độ lắp vào các nguồn tạo ra nhiệt khác nhau nằm trong thiết bị ngắt mạch không khí kể cả các dây dẫn điện và các tiếp điểm, và các bộ phận tạo thành khác nhau có nhiều khả năng tạo ra hoạt động sự cố khi nhiệt độ ở mức cao, và các nhiệt độ phát hiện được được so sánh với các nhiệt độ chuẩn định trước, và nhờ phép so sánh, nếu các nhiệt độ phát hiện được cao hơn so với các nhiệt độ chuẩn định trước, thiết bị ngắt mạch không khí được xác định là có khả năng tạo ra hoạt động sự cố, và nếu thiết bị ngắt mạch không khí được xác định là có khả năng tạo ra hoạt động sự cố, cuộn dây ngắt mạch được kích hoạt để ngắt thiết bị ngắt mạch không khí.



- (11) **17420**  
 (21) 1-2007-02829 (51)<sup>7</sup> **C07D 211/72**, A61K 31/5377, 31/445, 31/541, 31/454, A61P 7/02, A61K 31/4545, C07D 401/06, A61K 31/496  
 (22) 26.05.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/310556 26.05.2006 (87) WO2006/126676 30.11.2006  
 (30) 2005-155009 27.05.2005 JP  
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
 (72) KIMURA, Tomio (JP), TANAKA, Naoki (JP), KOBAYASHI, Hiroyuki (JP), SUGIDACHI, Atsuhiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) DẪN XUẤT AMIN VÒNG CÓ NHÓM ALKYL ĐƯỢC THẾ  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), các muối được dụng hoặc các tiền chất của hợp chất này:



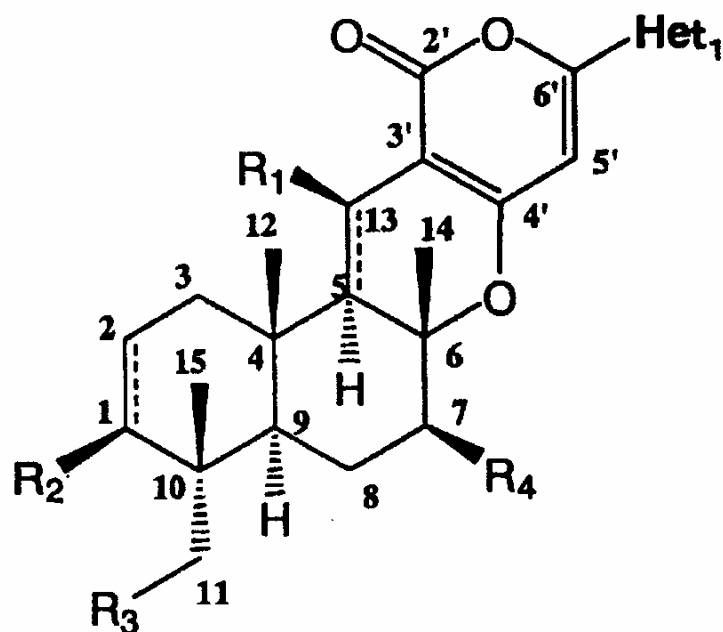
[trong đó R là nguyên tử hydro, nhóm C1-C6 alkyl mà nhóm này có thể được thế, nhóm C3 -C6 cycloalkyl mà nhóm này có thể được thế, nhóm C1-C6 alkoxy mà nhóm này có thể được thế hoặc nhóm C6-C10 aryl mà nhóm này có thể được thế;

R<sup>2</sup> là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm cacboxy, nhóm C2-C7 alkoxyacetyl, nhóm cacbamoyl, nhóm xyano, nhóm C1-C6 alkyl, nhóm halogeno C1-C6 alkyl, nhóm C1-C6 alkyl được thế bởi nhóm heteroaryl, nhóm C1-C6 alkoxy, nhóm halogeno C1-C6 alkoxy, nhóm hydroxy C1-C6 alkyl, nhóm C2-C12 alkoxyalkyl, nhóm formyl, nhóm C2-C7 alkanoyl, nhóm C4-C7 cycloalkylacetyl, nhóm C2-C7 alkylcacbamoyl, nhóm di(C1-C6 alkyl)cacbamoyl, nhóm có công thức R<sup>4</sup>-CO-CR<sup>5</sup>R<sup>6</sup>-(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-, nhóm có công thức R<sup>7</sup>-CO-(CH<sub>2</sub>)<sub>1</sub>-N(R<sup>8</sup>) - hoặc nhóm sulfamoyl C1-C6 alkyl;

R<sup>3</sup> là nhóm C1-C6 alkyl được thế, nhóm heterocyclyl hoặc nhóm heterocyclyl được thế bởi từ 1 đến 5 phần tử thế;

Mỗi X<sup>1</sup>, X<sup>2</sup>, X<sup>3</sup>, X<sup>4</sup> và X<sup>5</sup> độc lập là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm amino, nhóm cacboxy, nhóm cacbamoyl, nhóm xyano, nhóm nitro, nhóm C1-C6 alkyl, nhóm halogeno C1-C6 alkyl, nhóm C1-C6 alkoxy, hoặc nhóm halogeno C1-C6 alkoxy; và n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 2].

- (11) **17421**
- (21) 1-2007-02838 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/90**, A01P 7/04, C07D 493/04
- (22) 31.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/310883 31.05.2006 (87) WO2006/129714 07.12.2006
- (30) 2005-161019 01.06.2005 JP
- (71) 1. MEIJI SEIKA KAISHA, LTD. (JP)  
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048002, Japan  
2. THE KITASATO INSTITUTE (JP)  
9-1, Shirokane 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088642, Japan
- (72) GOTO Kimihiko (JP), HORIKOSHI Ryo (JP), TSUCHIDA Mariko (JP), OYAMA Kazuhiko (JP), OMURA Satoshi (JP), TOMODA Hiroshi (JP), SUNAZUKA Toshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sử dụng làm tác nhân phòng trừ sinh vật gây hại, chứa hợp chất có công thức (I) hoặc muối chấp nhận được về mặt nông nghiệp và nghề làm vườn của chúng làm thành phần hoạt tính và chất mang chấp nhận được về mặt nông nghiệp và nghề làm vườn :



( I )

(11) **17422**

(21) 1-2007-02840

(51)<sup>7</sup> **H01M 61/00**

(22) 28.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 10-2006-0139140 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.12.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

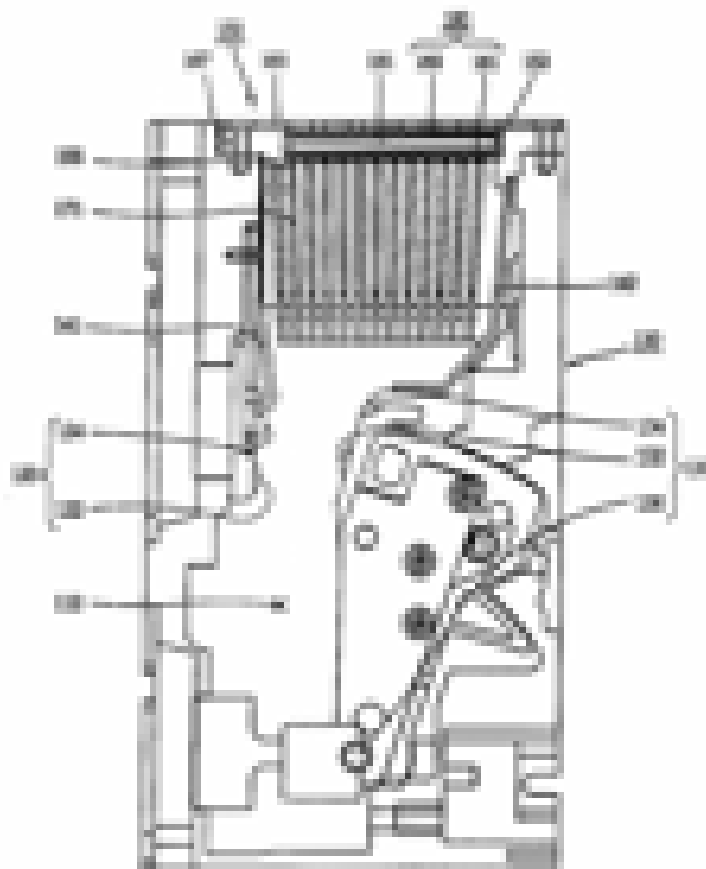
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Young-Myoung YEON (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ VỚI CƠ CẤU DẬP HỒ QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch không khí với cơ cấu dập hồ quang bao gồm: khung có khoảng trống tiếp nhận trong đó; bộ tiếp điểm cố định được bố trí bên trong khung; bộ tiếp điểm di động được bố trí sao cho tiếp xúc với hoặc được tách rời ra khỏi bộ tiếp điểm cố định; và cơ cấu dập hồ quang có chi tiết tạo thành buồng dập hồ quang được bố trí trong khung và có một lỗ ra được tạo ra ở một phía của nó, các lưới được bố trí trong chi tiết tạo thành buồng dập hồ quang sao cho có khoảng cách với nhau; và chi tiết lọc dạng dẹt được làm bằng vải và được bố trí giữa lỗ ra và các lưới để ngăn không cho các mảnh vật liệu được tạo ra bởi hồ quang được phát tán, nhờ đó thiết bị ngắt mạch không khí có thể được chế tạo với chi phí thấp, và ngoài ra, các mảnh vật liệu được tạo ra do hồ quang có thể được ngăn không cho phát tán quá mức ra bên ngoài.





(11) **17423**

(21) 1-2007-02841

(51)<sup>7</sup> **H01M 61/00**

(22) 28.12.2007

(43) 25.07.2008

(30) 20-2006-0033040 29.12.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.12.2007

(71) LG INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

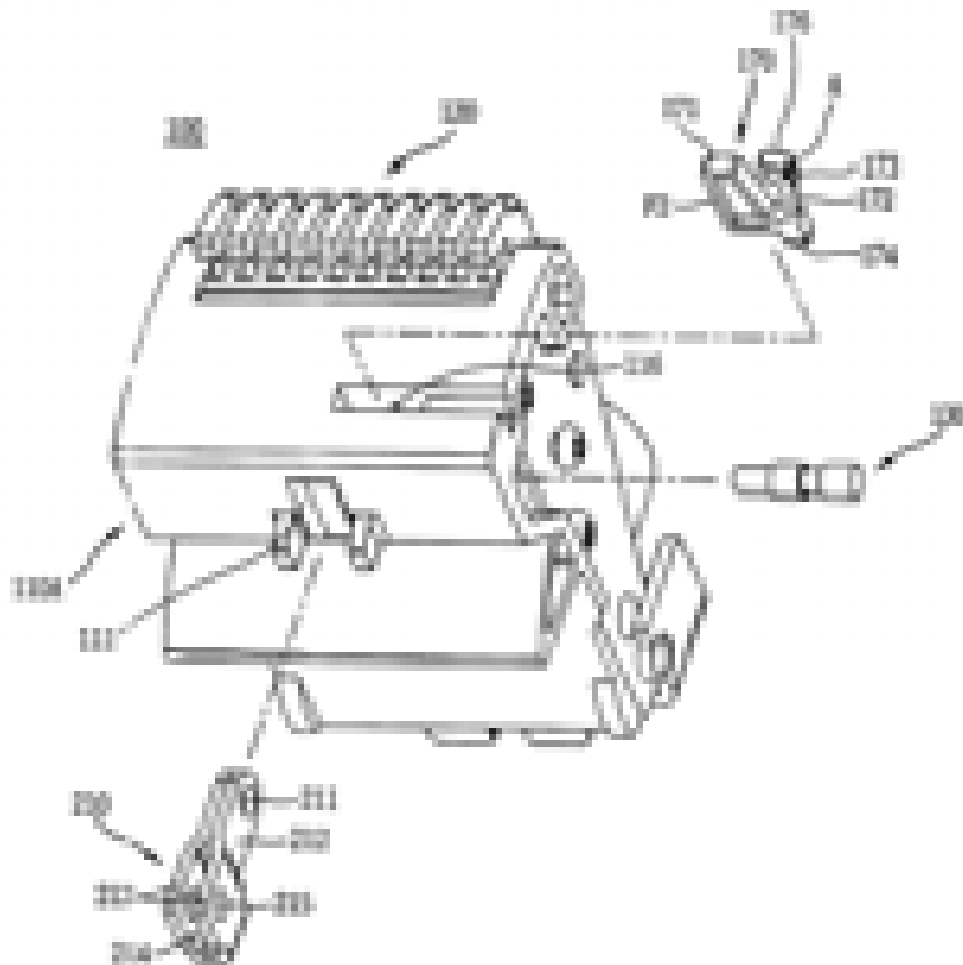
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Woo-Jin PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

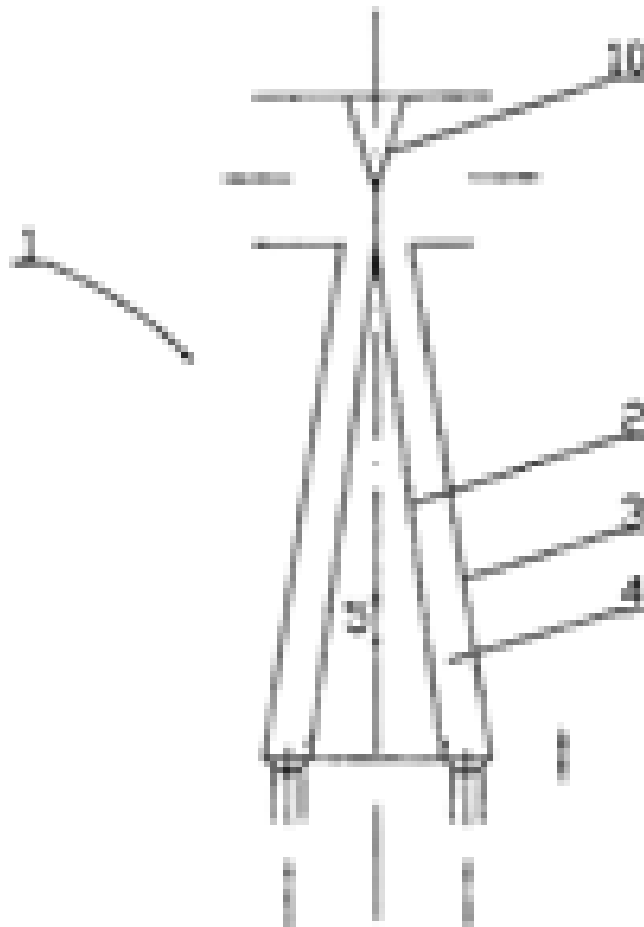
(54) **CƠ CẤU ĐỂ NỐI CHỐT THANH TRUYỀN CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu để nối chốt thanh truyền của thiết bị ngắt mạch bao gồm một thanh truyền để nối với một cơ cấu điều khiển và được lắp vào khung của bộ tiếp điểm di động, chốt thanh truyền lắp vào khung để khoá thanh truyền, và chi tiết đỡ chốt có phân đàn hồi để có thể được làm biến dạng đàn hồi và được nối tháo ra được vào khung nhờ phân đàn hồi để đỡ chốt thanh truyền. Do đó, số lượng các bộ phận cần thiết để đỡ chốt thanh truyền nhằm khoá thanh truyền của cơ cấu điều khiển có thể được giảm bớt và quá trình thao tác để lắp và tháo các bộ phận này có thể được đơn giản hoá.

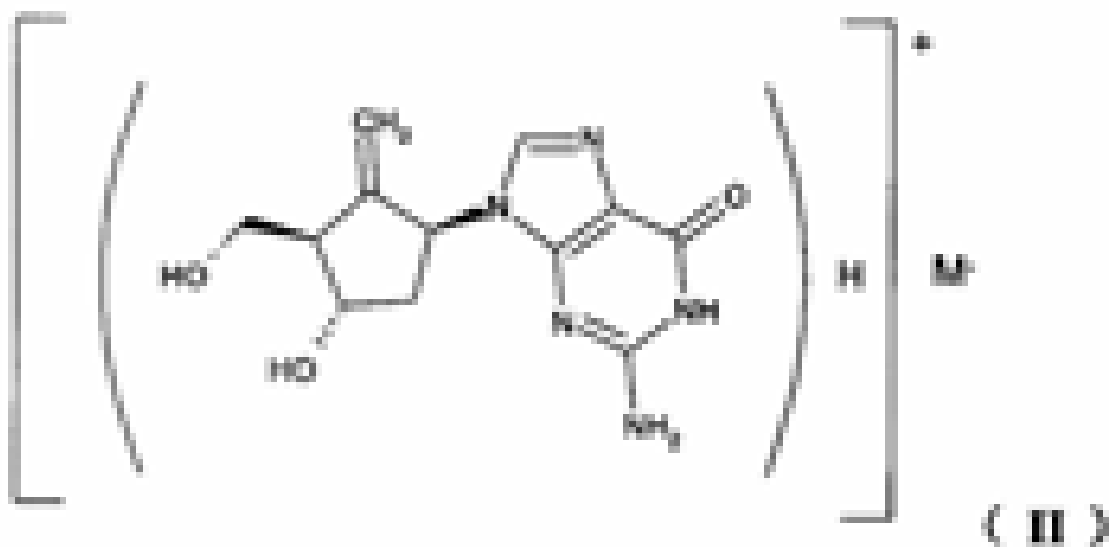


- (11) **17424**
- (21) 1-2007-02856 (51)<sup>7</sup> **A01N 47/24**, C07D 231/22
- (22) 19.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/005869 19.06.2006 (87) WO/2006/136357 28.12.2006
- (30) 10 2005 028 493.0 20.06.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.12.2007
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) ZIEGLER, Hans (DE), MAYER, Winfried (DE), KROHL, Thomas (DE),  
SCHNEIDER, Karl-Heinrich (DE), COX, Gerhard (DE), ERK, Peter (DE),  
VOGELBACHER, Uwe, Josef (DE), NOACK, Rainer (DE), GOTZ, Roland (DE),  
WUCKELT, Jorg (DE), RAULS, Matthias (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **TINH THỂ DẠNG CẢI BIẾN CỦA PYRACLOSTROBIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ HỢP PHẦN BẢO VỆ CÂY TRỒNG CHỨA TINH THỂ ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề cập tới cải biến tinh thể của pyraclostrobin, quy trình để điều chế chúng và việc sử dụng cải biến mới để điều chế hợp phần bảo vệ cây trồng.

- (11) **17425**  
(21) 1-2008-00014 (51)<sup>7</sup> **B01J 8/24**  
(22) 02.06.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/CN2006/001197 02.06.2006 (87) WO2007/009334 25.01.2007  
(30) 200510075709.9 03.06.2005 CN  
(75) ZIMMER, SEBASTIAN (CN)  
2F, No.8, Huang Pu Av., Tian He District, Guangzhou, Guangdong 510660, People  
Republic of China  
(74) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)  
(54) **LÒ PHẢN ỨNG KIỂU TẦNG SÔI**  
(57) Lò phản ứng kiểu tầng sôi (1), còn được gọi là lò phản ứng vận tốc dòng không đổi, bao gồm khoang tạo tầng sôi có vỏ hình nón (3), vỏ này bao bọc phần lồng vào (2) cũng có hình nón. Theo thiết kế này, khoảng trống hình khuyên (4) được tạo ra giữa phần vỏ (3) và phần lồng vào (2), có chức năng như khoang tạo tầng sôi và tạo ra vận tốc dòng khí, vận tốc này không đổi hoặc giảm hoặc tăng, tùy thuộc vào hình học của hai thành phần. Lò phản ứng có thể được sử dụng để làm ổn định dòng khí đi qua khoang tạo tầng sôi của lò phản ứng, tối ưu hóa sự phân phối khí/chất rắn, cải thiện việc xả khối kết tụ để tối ưu hóa các quá trình trong lò phản ứng.



- (11) **17426**
- (21) 1-2008-00015 (51)<sup>7</sup> **C07D 473/18**, A61K 31/522, A61P 1/16, 31/12
- (22) 05.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/CN2006/001214 05.06.2006 (87) WO2006/128389 07.12.2006
- (30) 200510074802.8 03.06.2005 CN
- 200510097848.1 30.08.2005 CN
- (71) BEIJING DIANFAN TECHNOLOGY LTD. (CN)  
NO. 25, Lianhua West Road, Haidian District, Beijing 100055, China
- (72) LI, Zhibing (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT PURIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất purin có công thức (II), hoặc hydrat hoặc solvat dược dụng của chúng, trong đó M<sup>-</sup> là anion axit dược dụng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa chúng để điều trị bệnh nhiễm virus viêm gan B và/hoặc nhiễm đồng thời virus viêm gan B ở người.



(11) **17427**

(21) 1-2008-00025

(51)<sup>7</sup> **B65H 35/07**, B43L 19/00

(22) 04.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-005079 12.01.2007 JP

(71) PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)

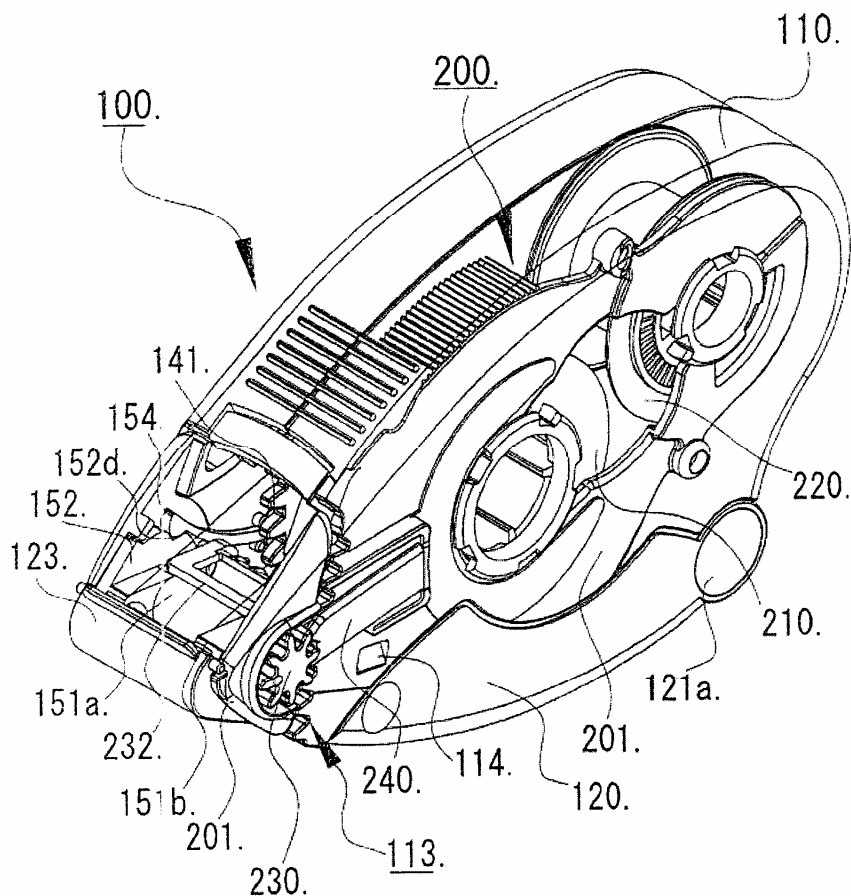
4-1-28, Toranomon, Minato-Ku, Tokyo 1050001, Japan

(72) NARITA, Yasuo (JP)

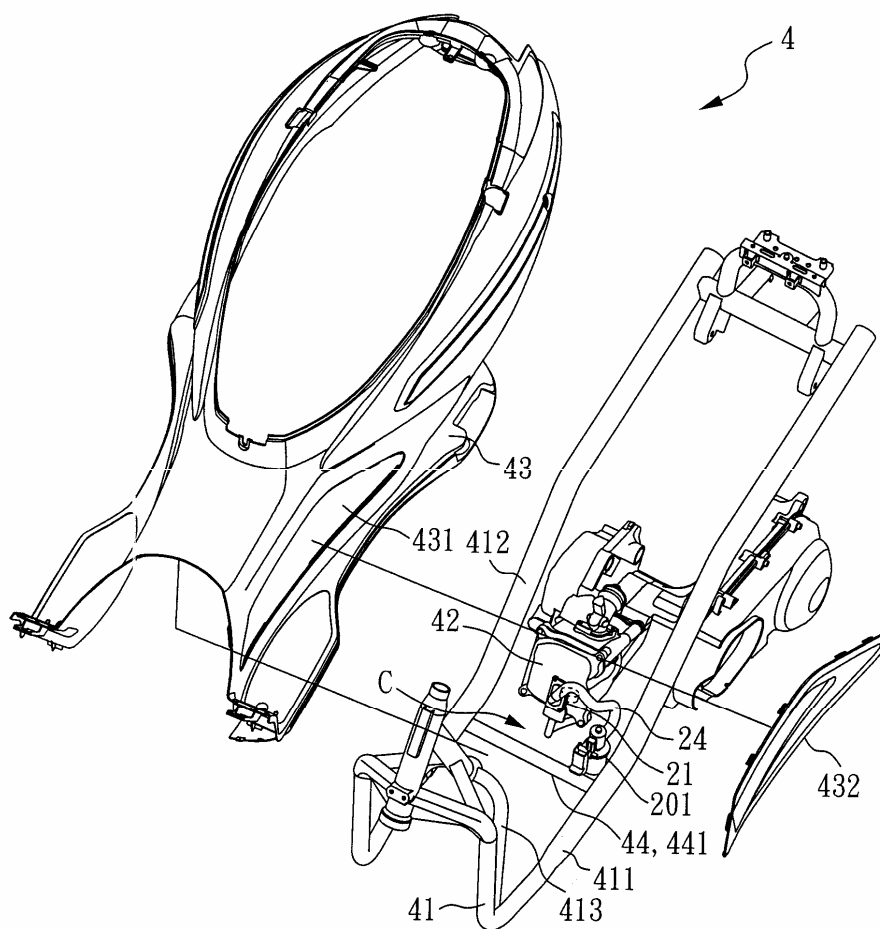
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ CHUYỂN MÀNG PHỦ

(57) Sáng chế nhằm mục đích thu hẹp khu vực giữa trục cấp và trục cuốn, do đó cho phép tăng chiều dài cuộn băng chuyển và làm giảm kích thước của dụng cụ chuyển màng phủ. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất dụng cụ chuyển màng phủ, trong đó việc thay thế và khả năng tái sử dụng kẹp thay thế dùng cho dụng cụ chuyển màng phủ có thể thực hiện dễ dàng và hiệu quả, và băng chuyển được căng qua đầu chuyển không bị chùng sau khi thay. Những mục đích nêu trên được thực hiện nhờ dụng cụ chuyển màng phủ theo sáng chế có trục quay tay của đế băng được bố trí ở vị trí đối diện với lõi cuốn qua lõi cấp, một đầu tay đòn thứ nhất nằm gần với mặt chu vi ngoài của băng chuyển quấn quanh lõi cấp được cố định vào trục quay tay, và đầu chuyển băng được đặt ở đầu kia của tay đòn thứ nhất. Đầu chuyển băng quay được nhờ chuyển động quay của tay đòn thứ nhất với trục bản lề là trục quay tay.



- (11) **17428**
- (21) 1-2008-00034 (51)<sup>7</sup> **F01N 3/021, 3/033**
- (22) 07.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 096100699 08.01.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Jung-Ling HSIEH (TW), Jung-Hsiu PAI (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) VAN NAM CHÂM ĐIỆN VÀ BỘ LỌC KHÍ TÍCH HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến van nam châm/ điện và bộ lọc khí tích hợp cho xe mô tô bao gồm vỏ, van nam châm điện và bộ phận lọc khí, trong đó bộ phận lọc khí và bộ phận van nam châm điện được tích hợp lại với nhau sao cho không gian chiếm dụng trong kết cấu có thể được giảm xuống và ống phân phối khí thứ cấp có thể được loại bỏ dẫn đến làm giảm thời gian và chi phí cho việc lắp ráp. Van nam châm điện và bộ lọc khí tích hợp được tạo để dẫn khí từ bên ngoài vào và lọc bụi, trong đó khí được lọc đi vào van một chiều và sau đó đến ống xả đầu xi lanh của động cơ để đốt cháy thứ cấp.

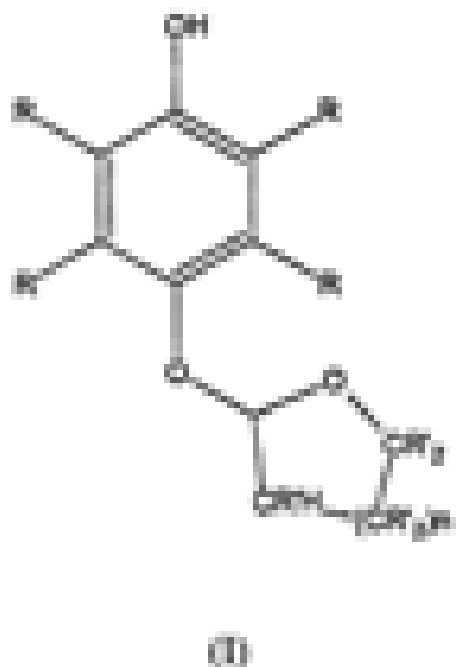


- (11) **17429**  
(21) 1-2008-00041 (51)<sup>7</sup> **C07C 49/543**, 49/557, A61K 31/12  
(22) 07.01.2008 (43) 25.07.2008  
(30) 96100680 08.01.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.01.2008

- (71) GOLDEN BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)  
15F, No. 27-6, Sec. 2, Jhong-Jheng E. Rd., Danshuei Township, Taipei Hsien, Taiwan  
(72) LIU, Sheng-Yun (TW), WEN, Wu-Che (TW), TSOU, Wan-Ling (TW), KUO, Mao-Tien (TW), HUANG, Chun-Hung (TW), FOK, Ka-Hang (TW), LI, Ya-Ying (TW), CHANG, Chung-Chou (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) HỢP CHẤT XYCLOHEXENON THU ĐƯỢC TỪ ANTRODIA CAMPHORATA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, trong đó hợp chất này là phần được chiết và tinh chế từ Antrodi camphorata, cụ thể là, sáng chế đề cập đến 4-hydroxy-2,3-dimetoxy-6-mety-5(3,7,11-trimetyl-dodeca-2,6,10-trienyl)-xyclohex-2- enon, và dược phẩm chứa nó để kiểm chế sự phát triển khối u. Hợp chất theo sáng chế, chưa từng được phát hiện trong Antrodi camphorata, có thể được dùng trong dược phẩm để kiểm chế sự phát triển tế bào ung thư, như ung thư vú, ung thư gan và ung thư tuyến tiền liệt; và hợp chất này còn được dùng dưới dạng dược phẩm để kiểm chế sự phát triển khối u; hoặc được sử dụng để ngăn ngừa bệnh tim và mạch máu hoặc để làm các thành phần bổ sung cho chế độ ăn uống bổ dưỡng nhờ các hoạt tính chống oxy hóa của nó.

- (11) **17430**
- (21) 1-2008-00043 (51)<sup>7</sup> **C07D 309/04**
- (22) 14.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/063194 14.06.2006 (87) WO2006/134124 21.12.2006
- (30) 05105307.2 16.06.2005 EP  
60/692,248 21.06.2005 US
- (71) GIRINDUS AG (DE)  
Buchenallee 20, 51427 Bergisch Gladbach, Germany
- (72) KLEINEBEKEL, Stefan (DE), HAYAT, Nasir (DE), SECK, Stephan (DE),  
OLBRICH, Alfred (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP DẪN XUẤT HYDROQUINON
- (57) Sáng chế đề cập phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức chung (I)



trong đó

R là các nhóm thế được chọn một cách độc lập từ nhóm bao gồm H, F, Cl, Br, NO<sub>2</sub>, alkyl, aryl, aralkyl, alkoxy, aryloxy, aralkoxy và amin đã được thế hai lần

R' được chọn một cách độc lập từ nhóm bao gồm H, F, Cl, Br, OH, NO<sub>2</sub>, alkyl, aryl, aralkyl, alkoxy, aryloxy, aralkoxy và amin đã được thế hai lần,

n được chọn từ 1, 2 hoặc 3.



- (11) **17431**
- (21) 1-2008-00046 (51)<sup>7</sup> **B41J 2/05**, 2/145
- (22) 08.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 200710003722.2 08.01.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
1F, No.28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Hsiang-Pei Ou (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MẠCH KÍCH HOẠT PHUN MỰC CÓ CHỨC NĂNG GIA NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến mạch kích hoạt phun mực có chức năng gia nhiệt. Mạch kích hoạt phun mực được bố trí trên vi mạch bộ gia nhiệt của đầu in. Mạch kích hoạt phun mực bao gồm bộ gia nhiệt và sáu mạch chuyển mạch và nhận tín hiệu nguồn, tín hiệu dữ liệu in, tín hiệu điều khiển khởi động và tín hiệu điều khiển làm nóng. Trong trường hợp tín hiệu dữ liệu in và tín hiệu điều khiển khởi động đều ở các trạng thái mức điện áp cao, thì tín hiệu nguồn được truyền tới bộ gia nhiệt để thực hiện chức năng khởi động nhằm làm nóng, làm bay hơi và phun mực qua vòi phun của vi mạch bộ gia nhiệt. Trong trường hợp khác, khi tín hiệu dữ liệu in ở trạng thái mức điện áp thấp còn tín hiệu điều khiển làm nóng ở trạng thái mức điện áp cao, thì tín hiệu nguồn được truyền tới bộ gia nhiệt để thực hiện chức năng gia nhiệt nhằm làm nóng sơ bộ phan mực và đầu in. Kết quả là, nhiệt độ làm nóng của đầu in sẽ được điều khiển một cách dễ dàng và hiệu quả làm nóng sẽ được tăng lên.



(11) **17432**

(21) 1-2008-00047

(51)<sup>7</sup> **B62J 25/00**

(22) 08.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-036056 16.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.01.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

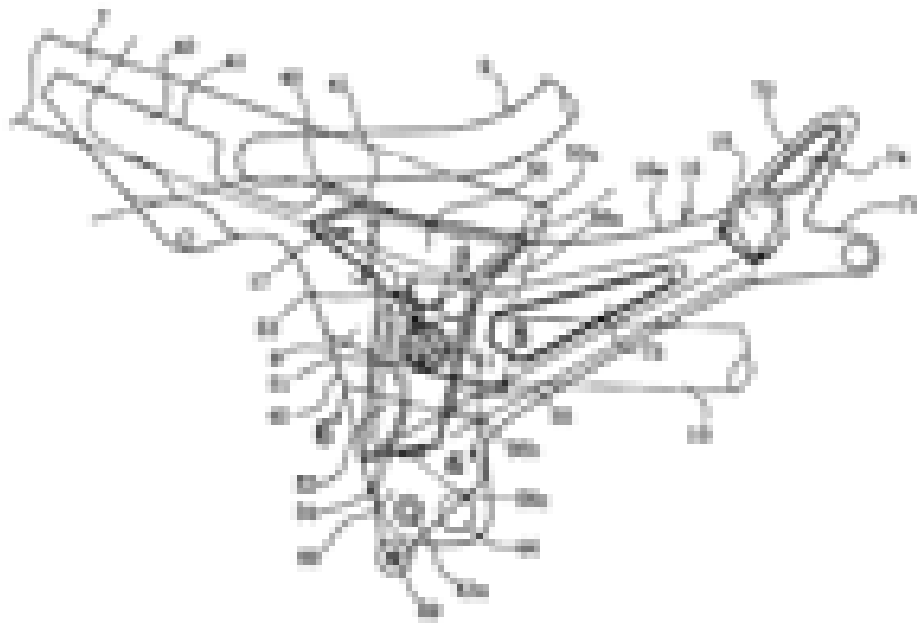
(72) Toshio IGARASHI (JP), Shoichiro SATO (JP), Nawa FONGMEE (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẠC ĐỂ CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy được làm giảm trọng lượng của giá đỡ bạc để chân và thực hiện một cách đơn giản việc tạo màu có hai tông màu cho giá đỡ bạc để chân.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất tấm ốp giá đỡ (17) được làm bằng nhựa được lắp vào phần trước của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16) làm bằng kim loại. Các vấu nhô gài khớp (56a, 56b, và 56c) của tấm ốp giá đỡ (17) để gài khớp vào trong các lỗ gài khớp (66a, 66b, và 66c) được tạo ra dọc theo thành bạc (64) của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16), từ phía ngoài của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16). Vấu lắp (67) của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16) được lắp cố định vào vấu lắp (58) của tấm ốp giá đỡ (17) nhờ vít tự cắt ren từ phía trong giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16), như vậy có thể thu được một cụm gồm tấm ốp giá đỡ (17) và giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16) ở trạng thái mà ở đó tấm ốp giá đỡ (17) trông như một phần của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16). Tấm ốp giá đỡ (17) gồi chông lên phần trước của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16) theo cách thức sao cho phần trước được cắt dọc theo mép trước (16b), nhờ đó giảm được trọng lượng của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16). Tấm ốp giá đỡ (17) có màu khác với màu của giá đỡ bạc để chân cho người ngồi sau (16), như vậy có thể thu được kiểu dáng có hai tông màu.



(11) **17433**

(21) 1-2008-00048

(51)<sup>7</sup> **B62J 39/00**, B62K 25/20

(22) 08.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-032980 14.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.01.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

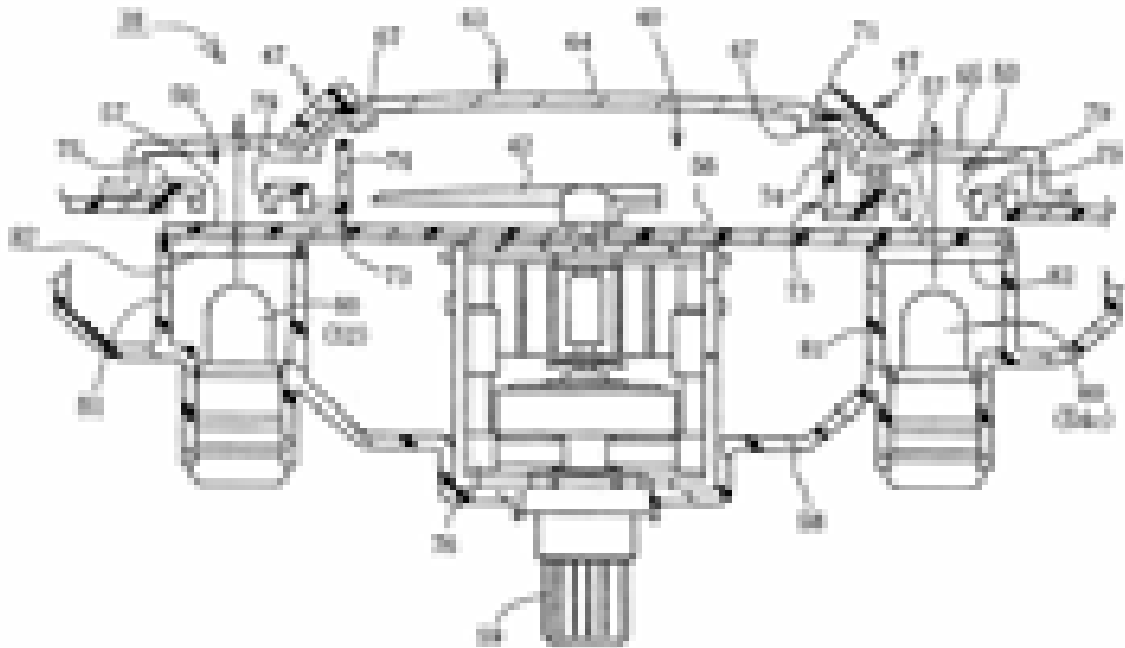
(72) Yoshihisa HIROSE (JP), Ekkawit BOONSUK (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

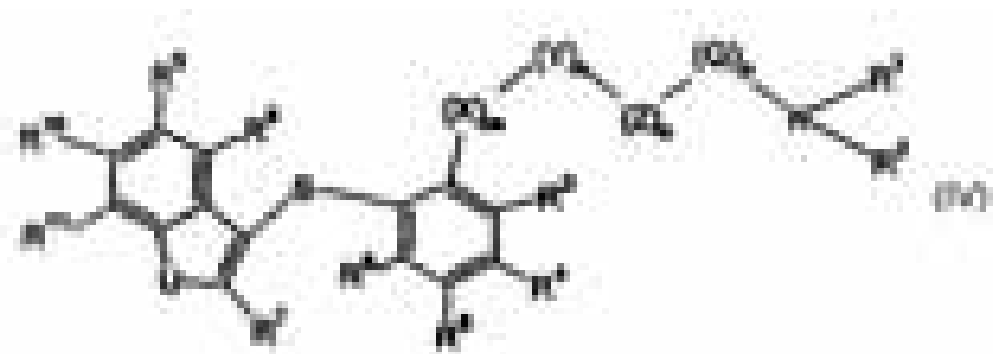
(54) CỤM ĐỒNG HỒ

(57) Sáng chế đề xuất cụm đồng hồ, trong đó đồng hồ tốc độ và bộ phận chỉ báo được phân cách với nhau một cách rõ ràng bằng cách sử dụng một kết cấu đơn giản.

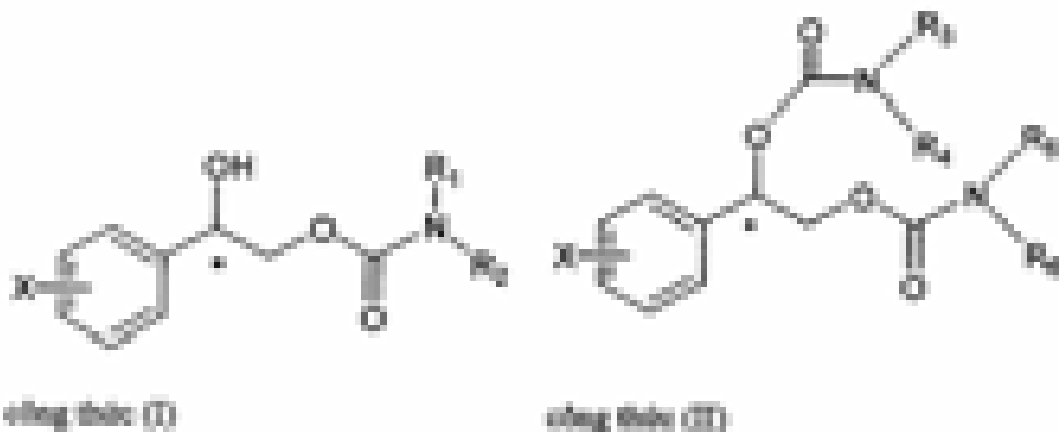
Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cụm đồng hồ trong đó mặt kính liền (63) được đặt lên trên hộp đồng hồ (58), và đồng hồ tốc độ (40) và các bộ phận chỉ báo (50) được lắp ở bên trong hộp đồng hồ. Phần của mặt kính liền (63) nằm bên trên đồng hồ tốc độ (40) nhô lên trên trở thành phần giữa (64) và được bao bọc bởi phần bạc nghiêng (66) mà chi tiết phân cách (47) dạng vành được đặt lên trên đó và được liên kết vào mặt cắt có dạng gần như hình chữ V. Các bộ phận chỉ báo (50) là các phần bao quanh và đồng hồ tốc độ (40) được phân cách với nhau về thị giác nhờ chi tiết phân cách (47) này. Nhờ cách bố trí này đồng hồ tốc độ (40) trở nên bắt mắt hơn và do vậy khả năng dễ nhìn thấy nó được cải thiện. Ngoài ra, do chi tiết phân cách (47) được lắp sao cho nó chỉ che phủ một phần của mặt kính liền (63) nên nó luôn luôn nhỏ hơn mặt kính liền (63). Do vậy, có thể ngăn chặn sự gia tăng về kích thước của toàn bộ cụm đồng hồ. Hơn nữa, việc lắp chi tiết phân cách (47) trở nên dễ dàng hơn.



- (11) **17434**
- (21) 1-2008-00050 (51)<sup>7</sup> **C07D 307/82**, 333/62, A61K  
31/343, 31/381, A61P 25/24
- (22) 14.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/003395 14.06.2006 (87) WO2007/023395 01.03.2007
- (30) PA2005 00895 17.06.2005 DK
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)  
Otteliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark
- (72) KEHLER, Jan (DK), JUHL, Karsten (DK), NORGAARD, Morten Bang (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DẪN XUẤT BENZO[B]FURAN VÀ BENZO[B]THIOPHEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập tới các dẫn xuất benzo[b]furand và benzo[b]thiophen có công thức chung IV dưới dạng bazơ tự do hoặc muối của chúng và dược phẩm chứa chúng.

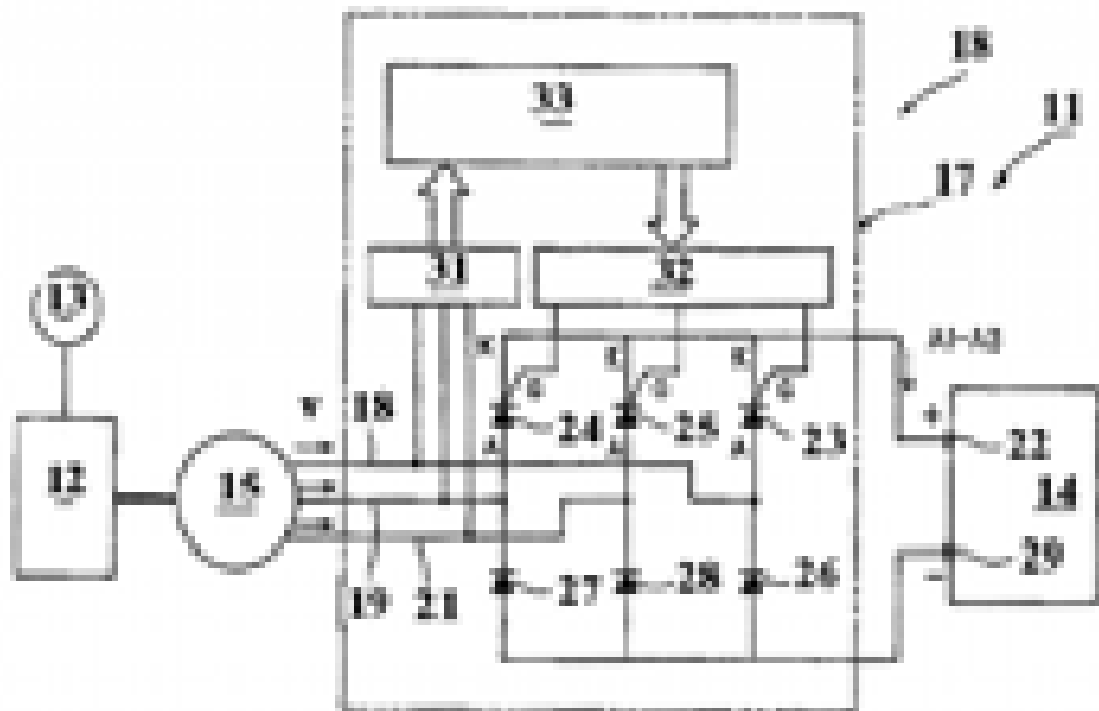


- (11) **17435**
- (21) 1-2008-00062 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/27**, 31/325, A61P 25/28
- (22) 07.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/026291 07.07.2006 (87) WO/2007/008562 18.01.2007
- (30) 60/698,403 12.07.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA, N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) ZHAO, Boyu (US), TYWMAN, Roy, E. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC BẢO VỆ THẦN KINH, DƯỢC PHẨM VÀ KÍT THÀNH PHẨM SỬ DỤNG HỢP CHẤT CARBAMAT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế thuốc bảo vệ thần kinh, khác biệt ở chỗ phương pháp này sử dụng các hợp chất có công thức (I) và công thức (II), hoặc este hoặc muối được dụng của nó:

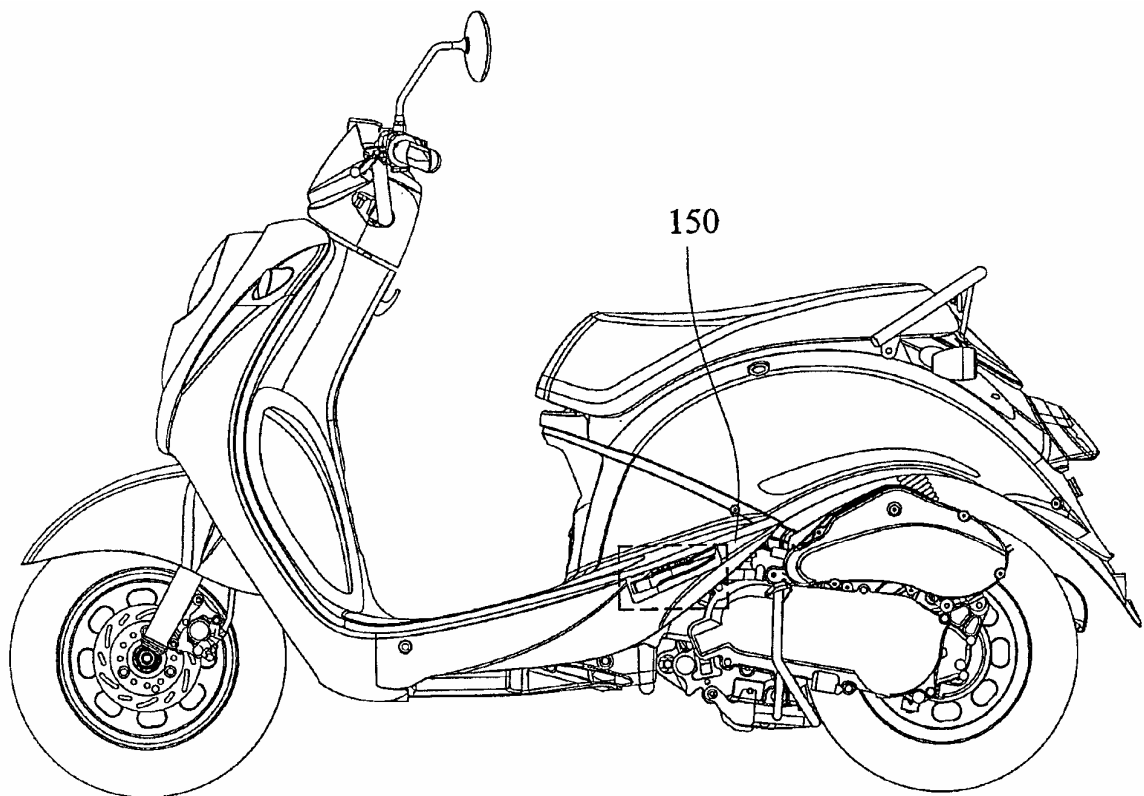


trong đó phenyl được thế ở X bằng từ một đến năm nguyên tử halogen được chọn từ nhóm gồm có flo, clo, brom và iot; và, R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, R<sub>5</sub> và R<sub>6</sub> độc lập được chọn từ nhóm gồm có hydro và C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl; trong đó C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl tùy ý được thế bằng phenyl (trong đó phenyl tùy ý được thế bằng các phần tử thế độc lập được chọn từ nhóm gồm có halogen, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkoxy, amino, nitro và xyano). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và bộ kit thành phần sử dụng các hợp chất này.

- (11) **17436**
- (21) 1-2008-00064 (51)<sup>7</sup> **H02J 7/16**
- (22) 09.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 2007-001190 09.01.2007 JP  
11/876154 22.10.2007 US
- (71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan
- (72) TAIKEN MATSUI (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NẠP ẮC QUY CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp ắc quy cho động cơ đốt trong và ắc quy kết hợp được để cấp điện cho bộ phận được dẫn động bởi động cơ. Máy phát điện được dẫn động bởi động cơ để phát ra điện năng được cấp làm dòng điện nạp cho ắc quy. Bộ phận điều khiển nạp điều khiển cường độ dòng điện nạp được cung cấp cho ắc quy theo trạng thái vận hành của động cơ, sau một pha cụ thể, có dạng sóng điện áp dương của điện năng được phát ra và điều chỉnh pha đáp ứng với tốc độ quay của động cơ đốt trong.



- (11) **17437**
- (21) 1-2008-00066 (51)<sup>7</sup> **B62K 11/00**, B62J 25/00
- (22) 10.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 096100902 10.01.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Chi-Shin WANG (TW), Wai-I WANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) XE MÔ TÔ
- (57) Sáng chế đề cập đến xe mô tô bao gồm khung xe, trục xoay được lắp vào khung xe, cụm đế chân cho người ngồi sau được lắp có thể xoay vào trục xoay gồm có rãnh dẫn, lò xo xoắn được lắp vào trục và nằm giữa khung xe và cụm đế chân cho người ngồi sau, tấm che được lắp vào khung xe, trụ định vị được lắp có thể di chuyển vào tấm che và ăn khớp tạm thời vào cụm đế chân cho người ngồi sau, trong đó trụ định vị trượt trong rãnh dẫn của cụm đế chân cho người ngồi sau, chi tiết đàn hồi thứ nhất được lắp nằm giữa tấm che và trụ định vị, và chi tiết đàn hồi thứ hai được lắp nằm giữa tấm che và trụ định vị, trong đó trụ định vị được bố trí nằm giữa chi tiết đàn hồi thứ nhất và thứ hai.



(11) **17438**

(21) 1-2008-00067

(51)<sup>7</sup> **F01P 3/18**, B60K 11/04, 11/02

(22) 10.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-007205 16.01.2007 JP

2007-007206 16.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.01.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

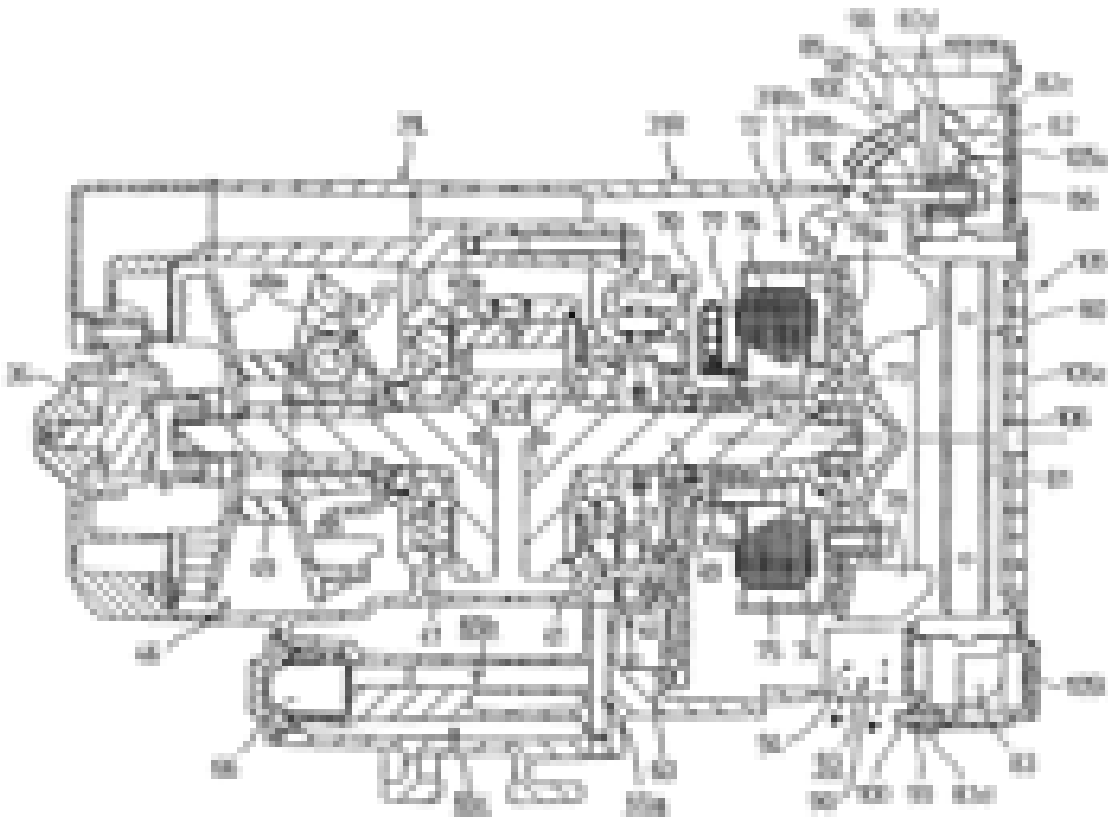
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Shuji HIRAYAMA (JP), Teruhide YAMANISHI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TẢN NHIỆT CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tản nhiệt của xe được lắp trực tiếp cố định vào hộp trục khuỷu dựa vào bộ tản nhiệt của xe, bộ tản nhiệt này được bố trí ở phía bên của hộp trục khuỷu của động cơ đốt trong được làm mát bằng nước. Giữa bộ tản nhiệt của xe và hộp trục khuỷu, vỏ bảo vệ có cửa xả cho không khí làm mát đi qua bộ tản nhiệt. Kết cấu đường dẫn nước làm mát của động cơ đốt trong được làm mát bằng nước có ống nhánh vòng và ống nhánh xả không khí, ống này được phân nhánh từ ống chính của ống nối nhánh nhỏ ra từ đầu xi lanh, một phần nối của ống chính được nối trực tiếp với áo nước của đầu xi lanh, phần nối kia được nối với bộ tản nhiệt qua ống mềm dòng vào bộ tản nhiệt, ống nhánh vòng được nối với bộ điều chỉnh nhiệt và ống nhánh xả không khí được nối với bơm nước.





(11) **17439**

(21) 1-2008-00068

(51)<sup>7</sup> **F16H 9/18, 55/32**

(22) 10.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-002331 10.01.2007 JP

2007-127291 11.05.2007 JP

(71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)

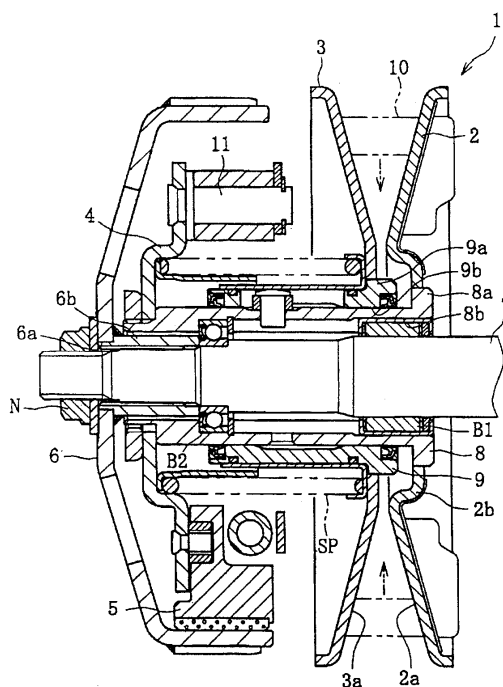
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan

(72) Tsuyoshi Nakada (JP), Tsuyoshi Kise (JP)

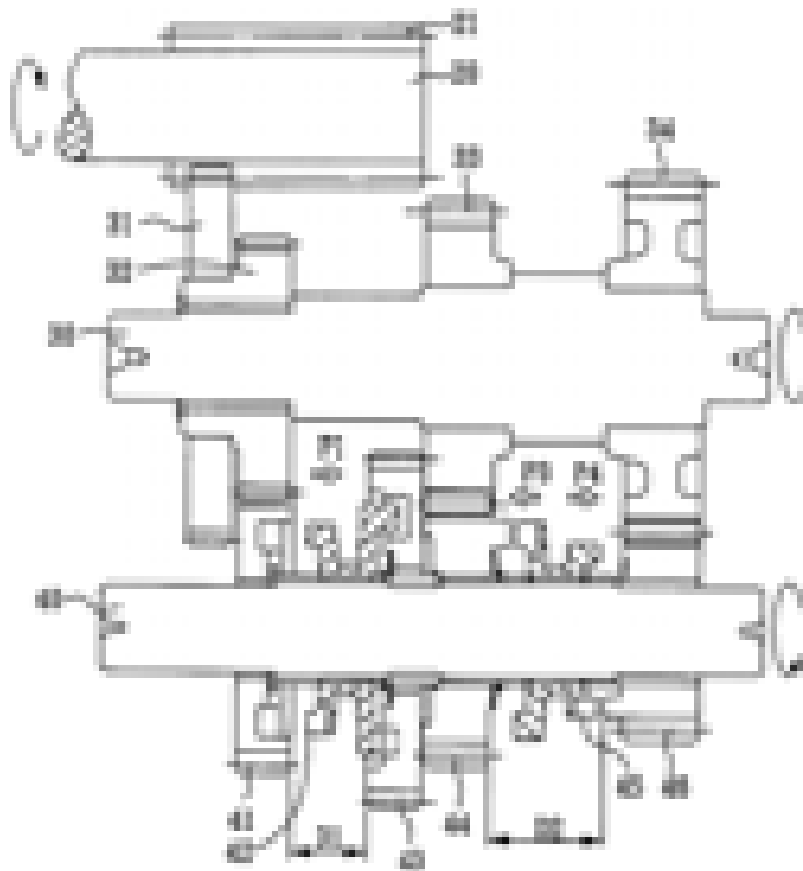
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PULI TRUYỀN LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PULI NÀY

(57) Sáng chế đề xuất puli truyền động và phương pháp chế tạo puli này có thể thực hiện thao tác hàn một cách tin cậy nửa puli phía cố định và nửa puli phía di động với các chi tiết trục của chúng trong thời gian ngắn và nhờ đó làm giảm thời gian chu trình chế tạo puli truyền động cũng như tăng độ chính xác lắp ráp của nó. Một phương án ưu tiên của sáng chế là puli truyền động dùng cho bộ truyền lực trong xe máy bao gồm nửa puli phía cố định có bề mặt côn phía cố định; nửa puli phía di động có bề mặt côn phía đi động nằm đối diện với bề mặt côn phía cố định có thể dịch chuyển tới gần và ra xa và có thể quay cùng với bề mặt côn phía cố định và được làm thích ứng để lần lượt đỡ đai cuốn vòng nằm giữa bề mặt côn phía cố định và bề mặt côn phía di động của nửa puli phía cố định và nửa puli phía di động; các lỗ tròn tạo ở phần chính giữa của nửa puli phía cố định và nửa puli phía di động; và các chi tiết trục lần lượt được hàn với các lỗ của nửa puli phía cố định và nửa puli phía di động và nhô ra từ đó để tạo thành các trục quay của chúng, khác biệt ở chỗ, các chi tiết trục có các phần được làm dày theo phương hướng kính ở một đầu của các chi tiết trục, các phần được làm dày của các chi tiết trục được lắp ép vào trong các lỗ của nửa puli phía cố định và nửa puli phía di động và hàn với chúng tại các mép bích của các lỗ bằng cách thực hiện thao tác hàn tiếp xúc theo hình khuyên nhờ cấp điện vào các phần được làm dày và các lỗ.



- (11) **17440**
- (21) 1-2008-00071 (51)<sup>7</sup> **F16H 35/18**
- (22) 10.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 096101006 10.01.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Jung-Hsiu PAI (TW), Fang-Chen WU (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRỤC TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu truyền động trong hệ thống trục truyền bao gồm trục truyền động chính và trục cuối. Trục truyền động chính được tạo với bánh răng số lùi, bánh răng số tiến, khối trượt sang số thứ nhất và bánh răng truyền động sang số thứ nhất. Khối trượt sang số thứ nhất trượt dọc theo trục và quay đồng tốc với trục truyền động chính và chuyển động đến có lựa chọn dọc theo trục và ăn khớp với bánh răng số lùi hoặc bánh răng số tiến để quay đồng tốc với chúng. Trục cuối song song với trục truyền động chính và được tạo với bánh răng nghịch đảo thứ nhất, bánh răng nghịch đảo thứ hai và bánh răng cuối sang số thứ nhất. Nhờ cơ cấu của bánh răng truyền động sang số thứ nhất và bánh răng cuối sang số thứ nhất, lực từ động cơ có thể được truyền đến trục cuối qua trục truyền động chính.



(11) **17441**

(21) 1-2008-00080

(51)<sup>7</sup> **B62J 6/00**

(22) 11.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-047899 27.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.01.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

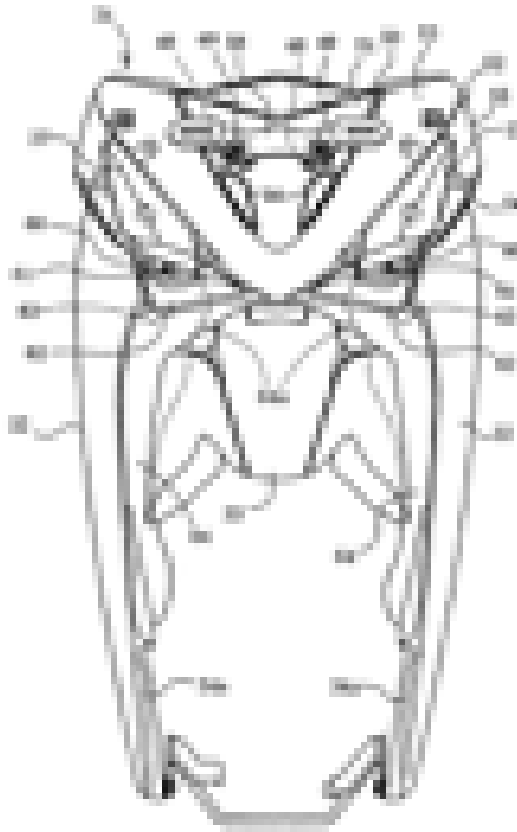
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

(72) Yoshihisa HIROSE (JP), Komsan NOPPARAT (TH)

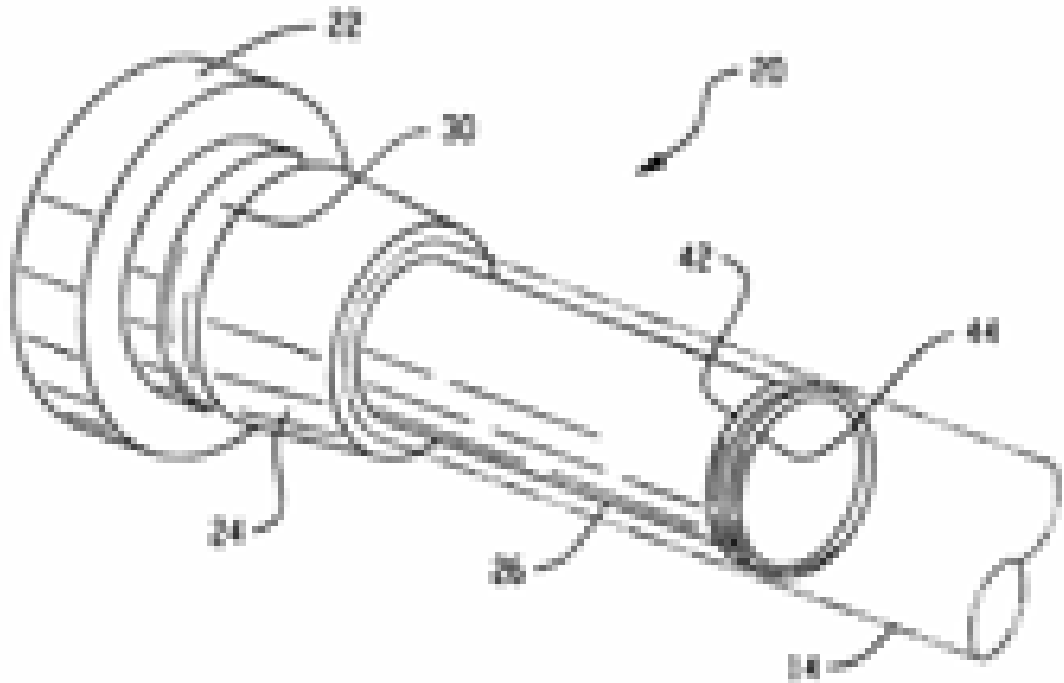
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) ĐÈN DỪNG CHO XE

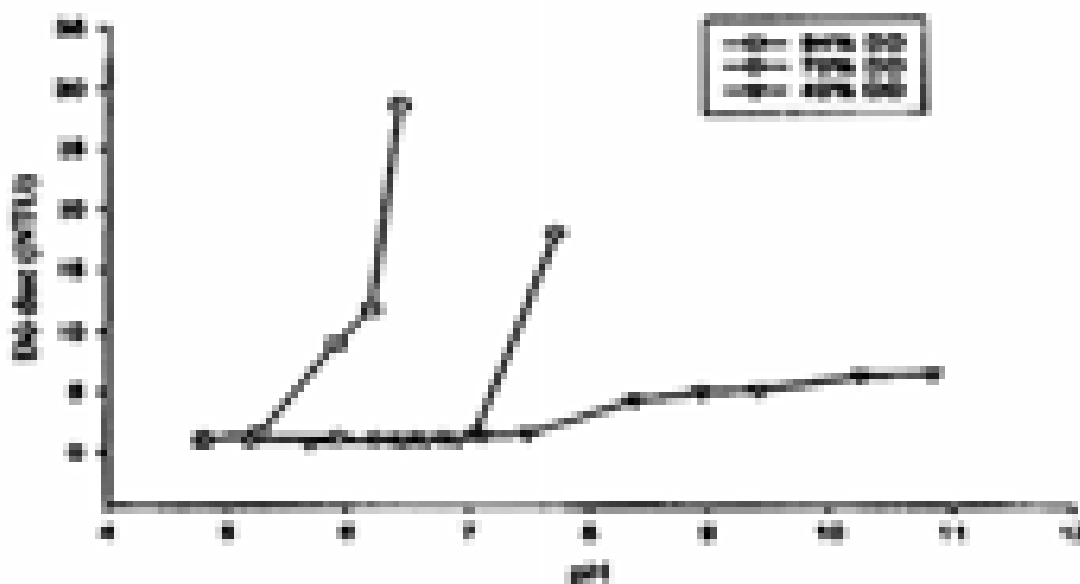
(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện kiểu dáng bên ngoài, khả năng lắp ráp và khả năng bảo dưỡng của đèn xi nhan bằng cách sử dụng một bu lông duy nhất để lắp cố định mặt kính vào đế đèn của đèn xi nhan. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất tấm ốp trước (31) được tạo ra có hai lỗ lắp đèn xi nhan bên phải và bên trái (65) dùng để lần lượt lắp hai đèn xi nhan bên phải và bên trái (37). Mỗi đèn xi nhan (37) có hộp đèn bao gồm mặt kính (70) và đế đèn (71). Các mặt kính (70) và đế đèn (71) được gài khớp với nhau dọc theo các mép theo chu vi của chúng nhờ các kết cấu gài khớp. Hơn nữa, các mặt kính (70) có phần lắp (60) được làm thích ứng để được lắp cố định vào đế đèn (71) nhờ một bu lông duy nhất (61). Phần lắp (60) được tạo ra ở vị trí trong cùng của khoảng không được tạo ra giữa các mặt kính (70) và phần dưới của tấm ốp trước (31). Vị trí của phần lắp (60) là vị trí có màu sẫm nên không dễ nhận thấy được.



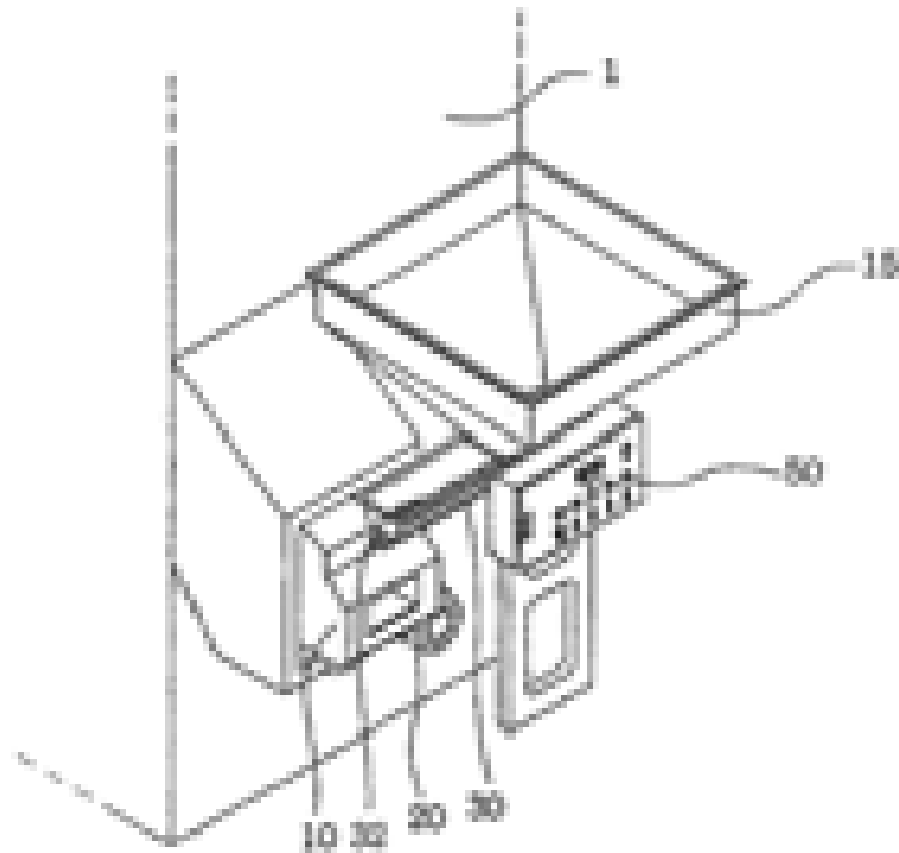
- (11) **17442**  
(21) 1-2008-00092 (51)<sup>7</sup> **A63B 53/14**  
(67) 2-2007-00199  
(22) 03.12.2007 (43) 25.07.2008  
(30) 11/607707 01.12.2006 US  
(71) EATON CORPORATION (US)  
Eaton Center, 1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114-2584, USA  
(72) David Keith Gill (GB), William Wendell Andersen (US), Donald Lawrence Murdock (US), Bruce John Norton (US)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) TAY CẦM CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC KHỐI LƯỢNG  
(57) Sáng chế đề cập đến nắp có thể thay đổi được khối lượng (20) dùng cho tay cầm dụng cụ truyền lực bao gồm đầu nắp (22) được nối liền với phần ống (24) để lắp vật nặng (26), (28) vào trong. Phần ống (24) lắp khớp vào trong hốc lõm (34) trên thân hình ống (32), và được giữ chặt bên trong bằng khớp khóa giữa gân nổi (36) với rãnh hình khuyên thứ nhất (30) được tạo ra trên mặt ngoài của phần ống (24). Theo phương án thực hiện khác, thay vì phần ống (24) được giữ chặt với hốc lõm (34) bằng khớp khóa giữa gân nổi (36) và rãnh hình khuyên thứ nhất (30) là phần ren ngoài (31) ăn khớp với phần ren trong (33). Nắp (20) được lắp chặt với thân hình ống (32) để tạo ra tay cầm có thể thay đổi được khối lượng.



- (11) **17443**
- (21) 1-2008-00112 (51)<sup>7</sup> **C03B 37/08**
- (22) 14.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IS2006/000013 14.06.2006 (87) WO2006/134614 21.12.2006
- (30) 7895 14.06.2005 IS
- (71) GENIS EHF. (IS)  
Myrargotu 2, IS-101 Reykjavik, Iceland
- (72) GISLASON, Johannes (IS), EINARSSON, Jon M. (IS), CHUEN HOW, Ng (MY),  
BAHRKE, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI POLYME KITIN ĐƯỢC LOẠI NHÓM AXETYL KHÔNG HOÀN TOÀN, CHẾ PHẨM POLYME KITIN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm các oligome kitin hoạt tính và các tiền chất polyme kitin được loại nhóm axetyl không hoàn toàn được tinh chế loại nội độc tố, và việc sử dụng chúng trong dược phẩm, chế phẩm nguyên liệu sinh học, thiết bị y tế, và quy trình để sản xuất các oligome nói trên. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm mới và quy trình để sản xuất các chế phẩm như vậy. Chế phẩm bao gồm các thành phần polyme và oligome bao gồm các trình tự đặc hiệu của N-axetyl glucosamin và glucosamin, được phát triển để tối ưu các đặc tính hoá học và cấu trúc quan trọng với hoạt tính trị liệu của các chế phẩm này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các phương pháp sử dụng mức độ loại nhóm axetyl của polyme kitin được loại nhóm axetyl không hoàn toàn để điều chỉnh các tham số vật lý và sinh học trong chế phẩm canxi phosphat để ứng dụng dụng trong cấy ghép xương.



- (11) **17444**
- (21) 1-2008-00118 (51)<sup>7</sup> **F23D 1/00**
- (22) 14.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 10-2007-006567 22.01.2007 KR
- (71) SUNG SAN INDUSTRY CO., LTD. (KR)  
814, Mangok-ri, Gunseo-myeon, Yeonggwang-gun, Jeollnam-do, Republic of Korea
- (72) Yang-soo SHIN (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỐT DỪNG TRONG MÁY SẤY HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt dừnng trong máy sấy hạt. Thiết bị đốt dừnng trong máy sấy hạt bao gồm buồng đốt được nối với máy sấy trong đó hạt được đưa vào và có một mặt trên đó lắp đặt phương tiện đốt, bộ phận thông gió cấp không khí vào buồng đốt, và phần xả được bố trí ở một mặt của buồng đốt để xả tro được tạo ra bởi nhiên liệu đốt, thiết bị đốt gồm có bộ phận chứa nhiên liệu, tấm phân phối nhiên liệu, tấm đốt, động cơ dẫn động, và bộ phận điều khiển. Thiết bị đốt dừnng cho máy sấy hạt có thể ngăn việc nung nóng dầu ở nhiệt độ trên nhiệt độ đốt trong quá trình sấy hạt và đốt cháy nhiên liệu như rơm trấu để được đưa vào riêng biệt chỉ sử dụng không khí được nung nóng để giảm thiểu việc sử dụng của dầu, nhờ đó giảm được chi phí.



- (11) **17445**
- (21) 1-2008-00123 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/00**
- (22) 16.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/023478 16.06.2006 (87) WO2006/138553 28.12.2006
- (30) 60/691,821 17.06.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, NJ 07940, United States of America
- (72) GODAVARTI Ranganathan (IN), ISKRA Timothy (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ PROTEIN CHỨA VÙNG Fc, PROTEIN TINH CHẾ THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ KIT DÙNG ĐỂ TINH CHẾ PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tinh chế polypeptit có vùng Fc, ví dụ, các kháng thể hoặc dung hợp kháng thể, bằng cách cho các polypeptit hút bám vào tác nhân gắn kết Fc, như, ví dụ, Protein A hoặc Protein G, tiếp đó là rửa bằng dung dịch đệm chứa muối cation hoá trị hai để loại bỏ các tạp chất và sau đó thu hồi các polypeptit được hút bám. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp rửa giải polypeptit đã được tinh chế cũng như việc hợp nhất các phương pháp này vào trong cùng một sơ đồ tinh chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất kit chứa các thành phần để tiến hành phương pháp này và các chỉ dẫn sử dụng.

- (11) **17446**
- (21) 1-2008-00131 (51)<sup>7</sup> **C07D 307/87**
- (22) 22.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/DK2006/000366 22.06.2006 (87) WO2006/136169 28.12.2006
- (30) PA2005000912 22.06.2005 DK

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.03.2008

- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-copenhagen, Denmark
- (72) DANCER, Robert (AU), PETERSEN, Hans (DK), NIELSEN, Ole (DK), ROCK, Michael, Harold (GB), ELIASSEN, Helle (DK), LILJEGREN, Ken (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BAZƠ DẠNG TINH THỂ CỦA ESXITALOPRAM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BAZƠ DẠNG TINH THỂ NÀY VÀ VIÊN NÉN PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG MIỆNG CHỨA BAZƠ ESXITALOPRAM
- (57) Sáng chế đề cập đến bazơ dạng tinh thể của thuốc chống trầm cảm escitalopram đã biết, S-1-[3-(đimethylamino)propyl]-1-(4-fluorophenyl)-1,3- dihydro-5-isobenzofurancarbonitril, chế phẩm chứa bazơ này, quy trình điều chế muối tinh khiết của escitalopram, như oxalat. Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế bazơ tự do escitalopram đã tinh chế hoặc muối của escitalopram, như oxalat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến viên nén phân tán được trong miệng có độ cứng ít nhất 22N và thời gian phân rã trong miệng ít hơn 120 giây và có chứa hoạt chất được cho thấm vào chất độn tan được trong nước trong đó hoạt chất có điểm tan chảy nằm trong khoảng từ 40°C đến 100°C. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp bào chế viên nén phân tán được trong miệng này.



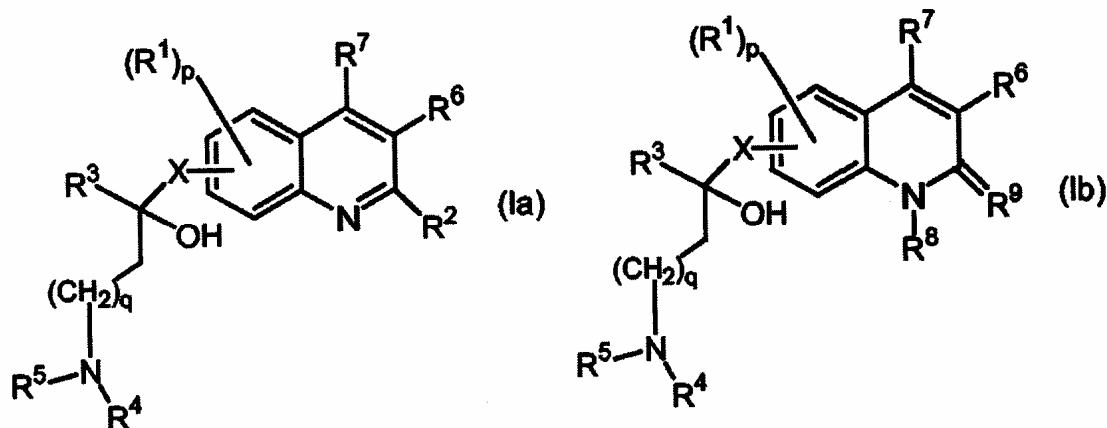
- (11) **17447**
- (21) 1-2008-00132 (51)<sup>7</sup> **C08C /100**
- (22) 15.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 0701000129 15.01.2007 TH
- (71) PAN RUBBER INDUSTRIES CO., LTD. (TH)  
8/4 Moo 5, Chana-Nongjik Road, Chana, Songkhla 90130, THAILAND
- (72) Metha Yoavaphankul (TH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ LATEC ĐỂ SẢN XUẤT CAO SU CÓ ĐỘ NHỚT ỔN ĐỊNH, MÀU NHẠT VÀ KHÔNG CÓ MÙI KHÓ CHỊU VÀ CAO SU SẢN XUẤT BỞI QUY TRÌNH NÀY
- (57) Quy trình điều chế latec để sản xuất cao su có độ nhớt ổn định, màu nhạt và không có mùi khó chịu theo sáng chế bao gồm các bước để đưa ra tiêu chuẩn chất lượng của latec dùng để sản xuất cao su. Sau khi các tiêu chuẩn này được đưa ra, latec sẽ được chọn theo đó. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng muối của axit boric, hoặc hydroxylamoni sulphat, hoặc natri metabisulfit hoặc natri sulfit để bảo quản latec, tức là, đề xuất phương pháp tốt nhất để sử dụng các hợp chất nêu trên trong từng trường hợp, nhờ đó, cao su được sản xuất bởi quy trình theo sáng chế sẽ có chất lượng tốt, không có mùi khó chịu và có thể sử dụng một cách thích hợp trong các ngành công nghiệp sử dụng cao su.

- (11) **17448**
- (21) 1-2008-00135 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/352**, A61P 1/08, 29/02
- (22) 14.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/005761 14.06.2006 (87) WO2006/133941 21.12.2006
- (30) 60/691,361 16.06.2005 US
- 60/726,509 12.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008

- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)  
122, Boulevard de la Petrusse, L-2330 Luxembourg, Luxembourg
- (72) KUPPER Robert J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CANABINOIT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dược chất canabinoit, tinh thể trans-(±)- $\Delta^9$ -tetrahydrocannabinol và chế phẩm chứa nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm này để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, như đau, bao gồm bước trộn lượng hữu hiệu của tinh thể trans-(±)- $\Delta^9$ -tetrahydro-cannabinol với chất mang dược dụng. Theo phương án cụ thể, tinh thể trans-(±)- $\Delta^9$ -tetrahydrocannabinol được dùng theo phương pháp này để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, như đau, có độ tinh khiết ít nhất khoảng 98% tính theo tổng trọng lượng canabinoit.

- (11) **17449**  
 (21) 1-2008-00138 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/47**, A61P 31/04, C07D 215/22  
 (22) 31.07.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/064856 31.07.2006 (87) WO2007/014940 08.02.2007  
 (30) 05107159.5 03.08.2005 EP  
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium  
 (72) ANDRIES, Koenraad, Jozef, Lodewijk, Marcel (BE), KOUL, Anil (IN),  
 GUILLEMONT, Jerome, Emile, Georges (FR), PASQUIER, Elisabeth, Therese,  
 Jeanne (FR), LANCOIS, David, Francis, Alain (FR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) HỢP CHẤT QUINOLIN LÀM CHẤT KHÁNG KHUẨN, DƯỢC PHẨM VÀ  
 PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia) hoặc (Ib):



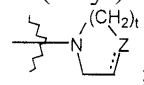
muối cộng bazơ hoặc axit được dùng của nó, amin bậc bốn của nó, dạng đồng phân lập thể hóa học của nó, dạng hồ biến của nó hoặc dạng N-oxit của nó. Sáng chế còn đề cập đến tổ hợp của hợp chất trên với các tác nhân kháng khuẩn khác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thuốc bằng cách sử dụng hợp chất trên để điều trị bệnh nhiễm khuẩn, với điều kiện là bệnh nhiễm khuẩn này không phải bệnh nhiễm vi khuẩn Mycobacterium.

- (11) **17450**
- (21) 1-2008-00151 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/337**, A61P 35/00
- (22) 16.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/AU2006/000843 16.06.2006 (87) WO/2006/133510 21.12.2006
- (30) 2005 903196 17.06.2005 AU
- (71) HOSPIRA AUSTRALIA PTY LTD (AU)  
Level 21, 390 St Kilda Road, Melbourne, VIC 3004, Australia
- (72) LIU, Aikun Julie (AU), SPENCER, Allan Harvey (AU), KNILL, Andrew Malcolm (AU), ASH, Daniel David (AU)
- (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA DOXETAXEL**
- (57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm dạng lỏng để dùng ngoài đường tiêu hoá chứa doxetaxel hoặc muối dược dụng của nó; một hoặc nhiều glycol; và hệ dung môi không phải là nước dược dụng; trong đó dược phẩm có chỉ số cửa máy đo độ pH nằm trong khoảng từ 2,5 đến 7.

- (11) **17451**
- (21) 1-2008-00153 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/47**, A61P 31/04, C07D 215/18, 215/22
- (22) 31.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/064858 31.07.2006 (87) WO/2007/014941 08.02.2007
- (30) 05107164.5 03.08.2005 EP
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE
- (72) GUILLEMONT, Jerome, Emile, Georges (FR), PASQUIER, Elisabeth, Therese, Jeanne (FR), LANCOIS, David, Francis, Alain (FR), ANDRIES, Koenraad, Jozef, Lodewijk, Marcel (BE), KOUL, Anil (IN), BACKX, Leo, Jacobus, Jozef (BE), MEERPOEL, Lieven (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT QUINOLIN LÀM CHẤT KHÁNG KHUẨN, TỔ HỢP VÀ DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sử dụng hợp chất để bào chế thuốc để điều trị bệnh nhiễm khuẩn sao cho bệnh nhiễm khuẩn không phải là bệnh lây nhiễm vi khuẩn Mycobacterial, hợp chất này là hợp chất có công thức (I)



muối cộng axit hoặc bazơ được dùng, amin bậc bốn, dạng chất đồng phân hoá lập thể, dạng hồ biến hoặc dạng N-oxit của chúng, trong đó R<sup>1</sup> là hydro, halo, haloalkyl, xyano, hydroxy, Ar, Het, alkyl, alkyloxy, alkylthio, alkyloxyalkyl, alkylthioalkyl, Ar-alkyl hoặc di(Ar)alkyl; p là 1 đến 3; s là 0 đến 4; R<sup>2</sup> là hydro; halo; alkyl; hydroxy; mercapto; alkyloxy tùy ý được thế; alkyloxyalkyloxy; alky-thio; mono hoặc di(alkyl)amino trong



đó alkyl có thể tùy ý được thế; Ar; Het hoặc gốc có công thức

R<sup>2</sup> là alkyl, Ar, Ar-alkyl, Het hoặc Het-alkyl; q là 0 đến 4; mỗi R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> độc lập là hydro, alkyl hoặc benzyl; hoặc R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> có thể kết hợp với nhau cùng với N mà chúng gắn vào; R<sup>6</sup> là hydro, halo, haloalkyl, hydroxy, Ar, alkyl, alkyloxy, alkylthio, alkyloxyalkyl, alkylthioalkyl, Ar-alkyl hoặc di(Ar)alkyl; hoặc hai gốc R<sup>6</sup> cạnh nhau có thể kết hợp với nhau cùng với vòng phenyl mà chúng gắn vào để tạo thành naphthyl; r là 1 đến 5; R<sup>7</sup> là hydro, alkyl, Ar hoặc Het; R<sup>8</sup> là hydro, alkyl, hydroxyl, aminocarbonyl, mono- hoặc di(alkyl)aminocarbonyl, Ar, Het, alkyl được thế bằng một hoặc hai Het, alkyl được thế bằng một hoặc hai Ar, Het-C(O)- hoặc Ar-C(O); miễn là nếu gốc mang R<sup>3</sup> được thay thế ở vị trí 3 của nhóm quinolin; R<sup>7</sup> được thay thế ở vị trí 4 và R<sup>2</sup> được thay thế ở vị trí 2 và là hydro, hydroxy, mercapto, alkyloxy, alkyloxyalkyloxy, alkylthio,

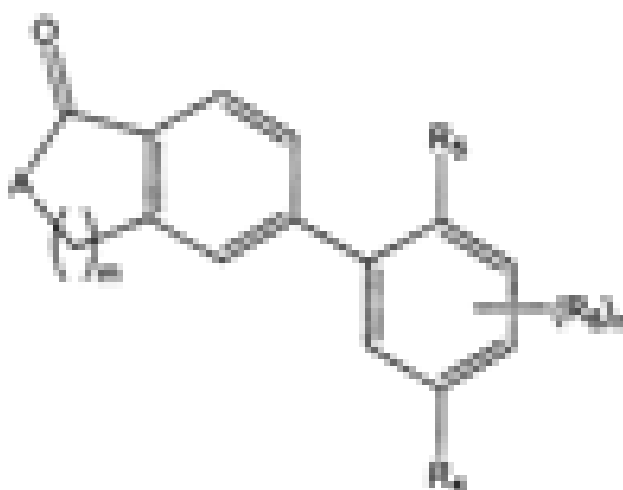


mono hoặc di(alkyl)amino hoặc gốc có công thức thì s là từ 1 đến 4.

- (11) **17452**
- (21) 1-2008-00157 (51)<sup>7</sup> **A61H 1/00**
- (22) 18.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) 20-2007-0001127 22.01.2007 KR
- (71) HAPPY MEDICAL CO., LTD. (KR)  
471-7, Gasan-ri, Bubal-eup, Icheon-si, Gyeonggido, Republic of Korea
- (72) KIM, Doo Sang (KR), IM, Heung Gu (KR), KIM, Se Yun (KR)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) CƠ CẤU CỐ ĐỊNH ĐẦU ĐIỀU TRỊ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CÓ CƠ CẤU CỐ ĐỊNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị y tế để điều trị cột sống, thiết bị này là thiết bị dạng giường có gắn đầu điều trị và thực hiện việc xoa bóp và bấm huyệt trong khi chuyển động dọc theo chiều dài của cột sống, và cụ thể, hơn sáng chế đề cập đến cơ cấu cố định đầu điều trị trong thiết bị y tế, cơ cấu cố định này chậm bị mài mòn và cho phép đầu điều trị chuyển động theo hướng thẳng đứng.
- Thiết bị y tế để điều trị cột sống có cơ cấu cố định đầu điều trị theo sáng chế có ưu điểm so với các thiết bị đã biết ở chỗ nó có thể tạo ra nhiều kiểu kích thích khác nhau lên các phần của cơ thể người và có chi phí bảo dưỡng thiết bị thấp hơn.

- (11) **17453**
- (21) 1-2008-00162 (51)<sup>7</sup> **A01N 57/28**
- (22) 24.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/001729 24.06.2006 (87) WO/2007/000643 04.01.2007
- (30) 60/694,246 28.06.2005 US
- (71) UNITED PHOSPHORUS, LTD. (IN)  
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (W), Mumbai 400 052, India
- (72) JADHAV, Prakash, Mahadev (IN), SHROFF, Jaidev, Rajnikant (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM BẢO QUẢN ỔN ĐỊNH ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ sâu ổn định khi bảo quản chứa một hoặc nhiều hợp chất clonicotynyl, với lượng nằm trong khoảng từ 0.1 đến 5% khối lượng của chế, một hoặc nhiều hợp chất nằm trong nhóm gồm có hợp chất phospho hữu cơ với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 75% khối lượng của chế phẩm và 69,9 đến 20% khối lượng là chất mang và tá dược thông thường được chấp nhận trong nông nghiệp, cùng với quy trình điều chế chế phẩm ổn định khi bảo quản. Ít nhất một trong số các thành phần hoạt tính được tạo ra cùng với lớp phủ làm từ polyme tan trong nước.

- (11) **17454**
- (21) 1-2008-00163 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/46**, C07C 233/65, A61K 31/4035, 31/165
- (22) 28.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/006255 28.06.2006 (87) WO2007/000339 04.01.2007
- (30) 05380140.3 29.06.2005 EP
- (71) PALAU PHARMA, S.A. (ES)  
Avinguda Camí Reial 51-57, Pol. Ind. Riera de Caldes, E-08184, Palau - Solità, i Plegamans, Spain
- (72) Almansa Rosales, Carmen (ES), Virgili Bernadó, Marina (ES)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT HAI VÒNG LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ KINAZA P38 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hai vòng có công thức (I), trong đó các giá trị của các phân tử thế khác nhau được đề cập như trong phần mô tả. Các hợp chất này là có ích để làm các chất ức chế kinaza p38. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới dược phẩm chứa hợp chất này.



I



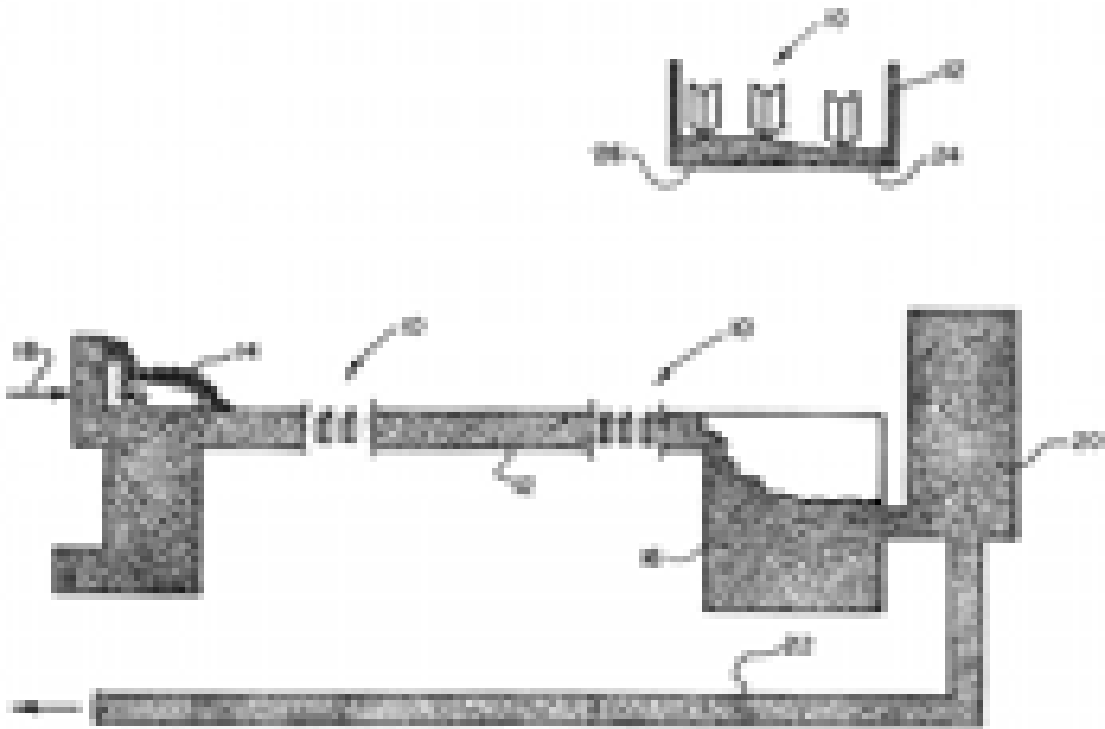
- (11) **17455**  
(21) 1-2008-00168 (51)<sup>7</sup> **C02F 1/48**  
(22) 30.05.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/020945 30.05.2006 (87) WO2007/001729 04.01.2007  
(30) 11/166,312 24.06.2005 US  
(71) RATTLER TOOLS, INC. (US)  
1131 Peters Road, Harvey, LA 70058, U.S.A.

(72) David J. Ruttley (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH MẢNH Vụn KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp làm sạch dùng thu hồi mảnh vụn kim loại khỏi dòng chất lưu, như dòng bùn khoan tái tuần hoàn sử dụng một hoặc nhiều thiết bị nam châm đặt vào tuyến đường đi của chất lưu để thu hồi các hạt kim loại của dòng chảy này. Thiết bị nam châm có lõi nam châm lấy ra được đặt trong ống không có từ tính. Khi lõi nam châm được lấy ra khỏi ống, các hạt kim loại bị hút vào đó dưới tác dụng của trọng lực sẽ rơi khỏi ống, tạo thuận lợi cho việc thu hồi và tùy ý sử dụng chúng. Cụm làm lệch chất lưu được đặt ở phía trên của thiết bị nam châm, bảo vệ cho thiết bị nam châm không bị tác động trực tiếp của dòng chảy mạnh. Các thiết bị nam châm được làm cho có khả năng quay từ phía này sang phía khác và điều chỉnh vị trí của chúng trong dòng chảy.



(11) **17456**

(21) 1-2008-00176

(51)<sup>7</sup> **B29C 65/52**

(22) 21.01.2008

(43) 25.07.2008

(30) 00088/07 22.01.2007 CH

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.04.2008

(71) EROWA AG (CH)

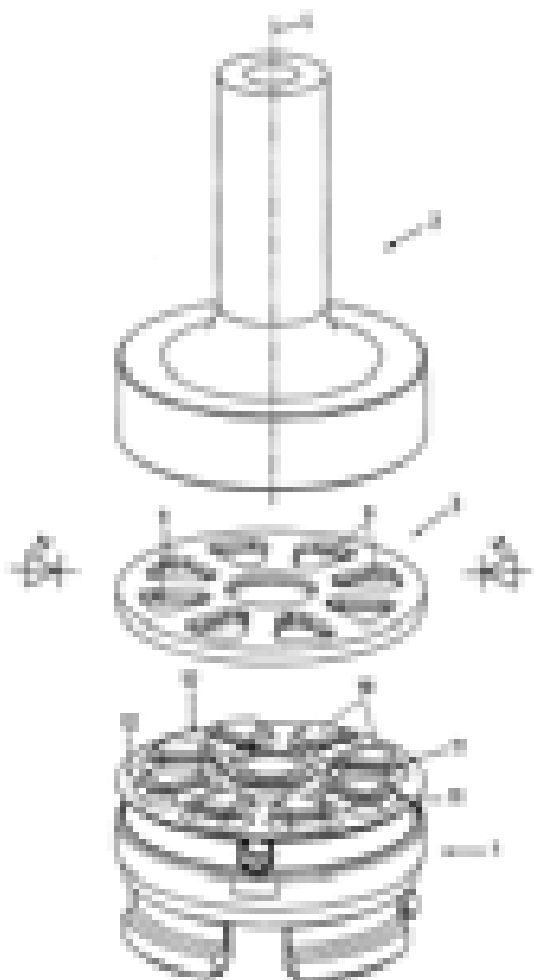
Winkelstrasse 8, CH-5734 Reinach, Switzerland

(72) Bruno SANDMEIER (CH)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

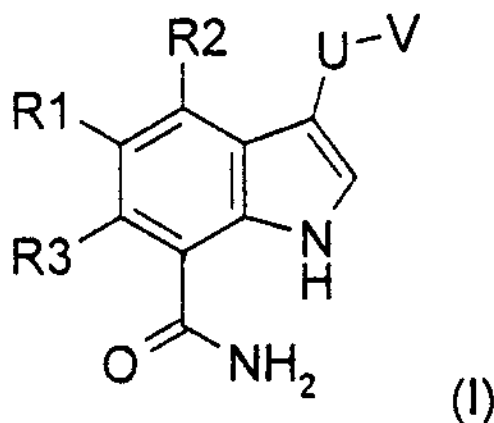
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC BỘ PHẬN KHÔNG TRONG SUỐT BẰNG KEO DÍNH XỬ LÝ ĐƯỢC NHỜ BỨC XẠ ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp nối các bộ phận không trong suốt (1, 2) bằng keo dính xử lý được nhờ bức xạ điện từ. Hệ thống này bao gồm ít nhất một chi tiết trong suốt ít nhất một phần (3) để bố trí giữa các bộ phận (1, 2) cần được nối với nhau sao cho bức xạ điện từ được chiếu vào chi tiết (3) kích thích việc xử lý màng bằng keo dính được cấp lên chi tiết (3) và/hoặc lên bộ phận không trong suốt (1, 2).



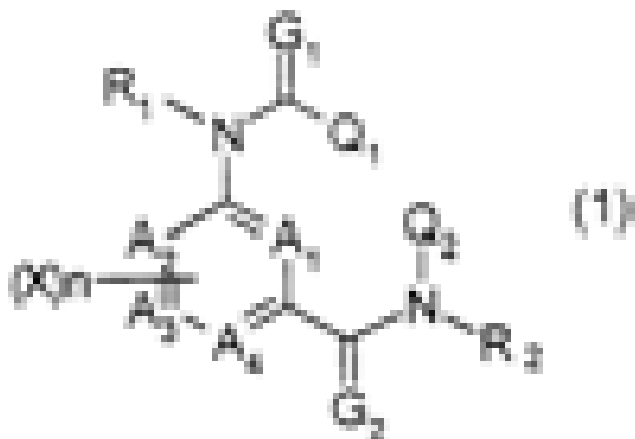
- (11) **17457**
- (21) 1-2008-00179 (51)<sup>7</sup> **C10L 1/02**
- (22) 19.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/NL2006/000298 19.06.2006 (87) WO2006/137725 28.12.2006
- (30) 60/595,284 21.06.2005 US
- (71) SHE BLENDS HOLDING B.V. (NL)  
Catharinastraat 21 F, NL-4811 XD Breda, The Netherland
- (72) SIJBEN, JOHANNES MARIA FRANCISCUS (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ TRÊN CƠ SỞ DẦU HOẢ VÀ ETANOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp phần nhiên liệu động cơ bao gồm etanol, đã biết như dầu hoả, trong đó nhiên liệu động cơ cơ bản là trong một pha và có etanol với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 50% tốt hơn là từ 2 đến 30% trọng lượng và nước với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% trọng lượng tính theo trọng lượng etanol. Hợp phần nhiên liệu động cơ như vậy có thể được tạo ra bằng cách trộn dầu hoả với etanol nước, do đó không cần phải sử dụng etanol khan làm nguyên liệu cho máy. Hơn nữa hợp phần nhiên liệu động cơ như vậy có thể được tạo ra bằng cách trộn dầu hoả với etanol nước và etanol khan, do đó không cần phải sử dụng etanol khan làm nguyên liệu duy nhất cho máy. Các hợp phần nhiên liệu động cơ này có thể bao gồm pha lỏng thứ hai mà không tạo thành lớp tách, và không có pha lỏng riêng biệt có thể nhìn thấy được, và cũng đáp ứng đặc điểm kỹ thuật mà đã trở nên phổ biến là "trong và sáng".

- (11) **17458**  
 (21) 1-2008-00181 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/404**, 31/435, C07D  
 221/02  
 (22) 28.06.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/US2006/025402 28.06.2006 (87) WO2007/005534 11.01.2007  
 (30) 60/695256 30.06.2005 US  
 (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)  
 One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America  
 (72) Jianghe DENG (CN), Jeffrey K. KERNS (US), Qi JIN (CN), Guoliang LIN (CN),  
 Xichen LIN (CN), Michael LINDENMUTH (US), Christopher E. NEIPP (US), Hong  
 NIE (US), Sonia M. THOMAS (US), Katherine L. WIDDOWSON (CA)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT INDOL CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất indol carboxamit mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến  
 hợp chất có công thức I:



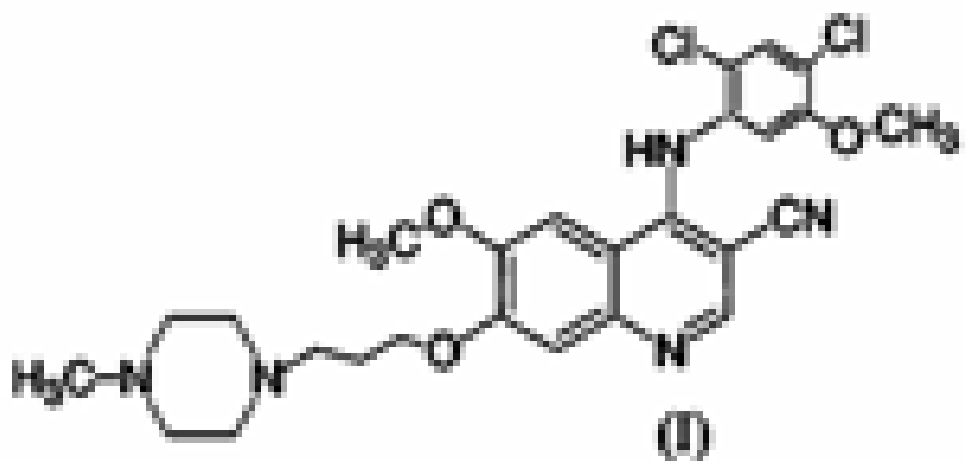
trong đó R1, R2, R3, U và V là như được định nghĩa dưới đây và đến các muối dược dụng của nó. Các hợp chất theo sáng chế là các chất ức chế IKK2 và có thể hữu ích để điều trị các rối loạn liên quan tới hoạt tính IKK2 (cũng được biết dưới dạng IKK $\beta$ ) không thích hợp, như viêm khớp dạng thấp, hen, và COPD (bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp ức chế hoạt tính IKK2 và điều trị các rối loạn liên quan tới nó bằng cách sử dụng hợp chất theo sáng chế hoặc dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế.

- (11) **17459**
- (21) 1-2008-00201 (51)<sup>7</sup> **C07C 237/42**, A01N 37/24, 41/10, A61P 7/04, C07C 317/40, 323/42, C07D 213/82
- (22) 20.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/312318 20.06.2006 (87) WO2006/137395 28.12.2006
- (30) 2005-182854 23.06.2005 JP
- 2005-203137 12.07.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.01.2008
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC., (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
- (72) Kei YOSHIDA (JP), Yumi KOBAYASHI (JP), Michikazu NOMURA (JP), Nobuyuki KAWAHARA (JP), Hidenori DAIDO (JP), Shinichi INOMATA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DẪN XUẤT AMIT, THUỐC TRỪ SÂU CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DẪN XUẤT NÀY LÀM THUỐC TRỪ SÂU
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (1) thể hiện tác dụng trừ sâu mạnh và thuốc trừ sâu chứa hợp chất làm hoạt chất.  
Hợp chất có công thức chung (1) và thuốc trừ sâu chứa hợp chất làm hoạt chất,



trong đó, trong công thức, mỗi một nhóm  $A_1$ ,  $A_2$ ,  $A_3$  và  $A_4$  là nguyên tử cacbon hoặc nhóm tương tự; mỗi một nhóm  $R_1$  và  $R_2$  là nguyên tử hydro, nhóm alkyl hoặc nhóm tương tự; mỗi một nhóm  $G_1$  và  $G_2$  là nguyên tử oxy hoặc nhóm tương tự;  $X$  là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen hoặc nhóm tương tự;  $n$  là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 4;  $Q_1$  là nhóm phenyl được thế, nhóm dị vòng được thế hoặc nhóm tương tự;  $Q_2$  là nhóm phenyl có nhóm haloalkyl lưu huỳnh hoặc nhóm tương tự, nhóm dị vòng hoặc nhóm tương tự.

- (11) **17460**  
(21) 1-2008-00212 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/496**, 31/4709, A61P 35/00  
(22) 13.06.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/023063 13.06.2006 (87) WO2007/001839 04.01.2007  
(30) 60/693,671 24.06.2005 US  
(71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America  
(72) BOSCHELLI, Frank, Charles (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) HỢP CHẤT 4-ANILINO-3-QUINOLINCARBONITRIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ  
(57) Sáng chế đề xuất chất có công thức (I) :



hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I).

(11) **17461**

(21) 1-2008-00221

(51)<sup>7</sup> **B01L 3/02**

(22) 25.01.2008

(43) 25.07.2008

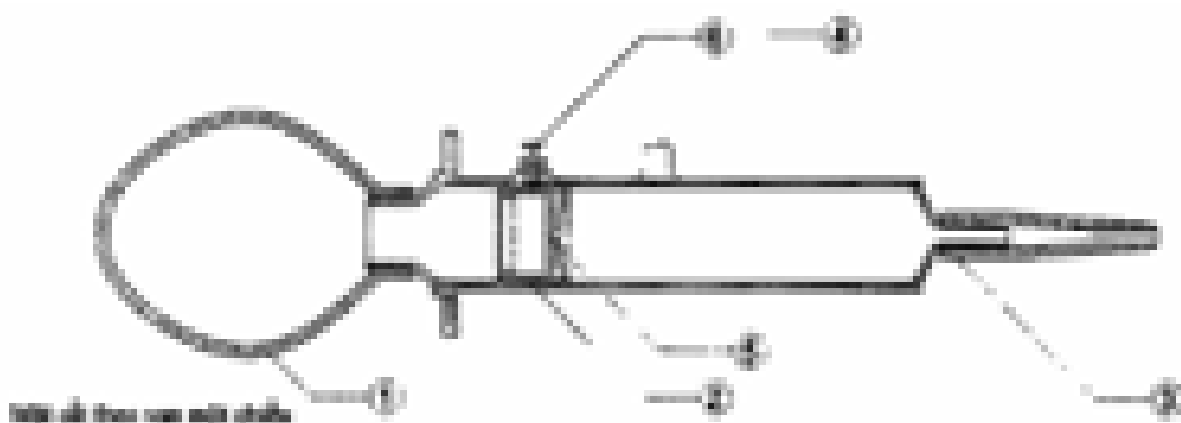
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.01.2008

(75) **TRẦN QUANG THÁI (VN)**

Lớp DH36A, hệ đại học, Học viện Quân Y, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây

(54) **DỤNG CỤ HÚT HÓA CHẤT DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ dùng để hút hóa chất trong phòng thí nghiệm hóa, sinh học hoặc hút các dịch bệnh phẩm phục vụ trong y học . . . Dụng cụ này được thiết kế với 3 phần chính : quả cầu cao su rỗng; thân quả hút và đầu côn, khác biệt ở chỗ, trên thân quả hút có một van một chiều và một lỗ xả dịch.



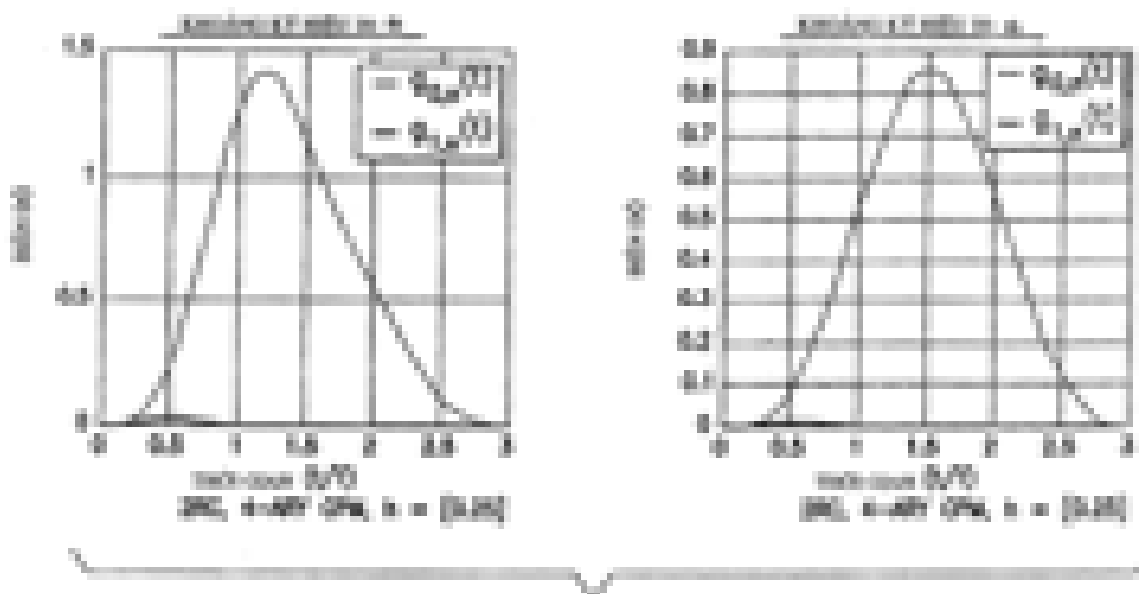
- (11) **17462**
- (21) 1-2008-00239 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/565**, A61P 15/18
- (22) 27.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/025449 27.06.2006 (87) WO2007/002862 04.01.2007
- (30) 60/695,077 28.06.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) GRUBB, Gary, Sondermann (US), CONSTANTINE, Ginger, Dale (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ TRIỆU CHỨNG LIÊN QUAN ĐẾN CHU KỲ KINH NGUYỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất đến dược phẩm dùng để điều trị cho đối tượng nữ giới có triệu chứng liên quan đến chu kỳ kinh nguyệt, trong đó lượng hữu hiệu của dược phẩm này chứa ít nhất một lượng progestin và ít nhất một lượng estrogen, lượng hữu hiệu này được sử dụng hàng ngày trong khoảng ít nhất 100 ngày.



- (11) **17463**  
 (21) 1-2008-00245 (51)<sup>7</sup> **H04L 27/04, H03C 1/02**  
 (22) 23.06.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/IB2006/001731 23.06.2006 (87) WO2007/004001 11.01.2007  
 (30) 11/174,263 30.06.2005 US

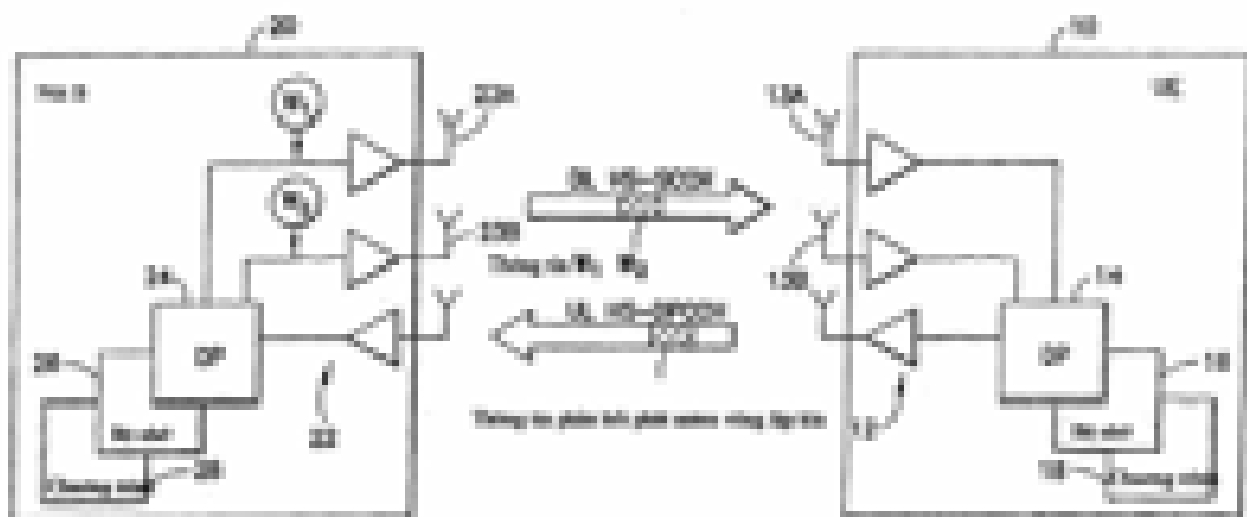
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.01.2008

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)  
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland  
 (72) GREEN Marilyn P. (US)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT RA CÁC DẠNG SÓNG ĐIỀU BIẾN PHA KHÔNG ĐỔI CƠ SỐ M TỪ CHỖNG CỦA CÁC DẠNG SÓNG ĐIỀU BIẾN BIÊN ĐỘ XUNG  
 (57) Để có được các ưu điểm của dạng sóng điều biến pha không đổi, sáng chế đề xuất dạng sóng PAM được điều biến biên độ xung, dạng sóng này là chồng của các xung thành phần PAM  $Q_0=2^{L-1}$  trong mỗi khoảng ký hiệu sao cho phần đáng kể của năng lượng tín hiệu trên mỗi khoảng ký hiệu nằm bên trong các xung thành phần PAM  $Q_0$ . Sáng chế phân bố phần lớn năng lượng tín hiệu trong một xung và các năng lượng giảm dần trong các xung  $Q_0-I$  còn lại của khoảng ký hiệu. Phép khai triển Laurent là trường hợp đặc biệt theo sáng chế, song sáng chế có sự phân bố năng lượng theo Phép khai triển Laurent trong các dạng sóng CPM và không nhị phân trong các dạng sóng CPM đa-h (nhị phân và không nhị phân), trong đó h là chỉ số điều biến. Năng lượng AU được phân bố trong số chỉ các xung  $Q-2 L-1$  trong mỗi khoảng ký hiệu, cho dù trên thực tế chỉ các xung  $Q_0$  có thể được truyền phát theo các phương án thực hiện nhất định. Phương pháp, bộ phát, bộ thu, và chương trình máy tính cũng được đề xuất. Các phương án thực hiện có thể sao lại một cách chính xác các dạng sóng CPM, hoặc tính gần đúng dạng sóng CPM.

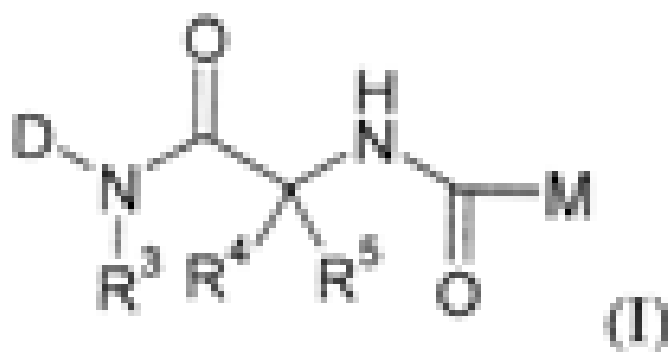


- (11) **17464**
- (21) 1-2008-00250 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/36**, 31/55, 31/565
- (22) 28.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/025348 28.06.2006 (87) WO2007/002823 04.01.2007
- (30) 60/694,889 29.06.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) CHATLAPALLI, Ramarao, S. (US), NAGI, Arwinder (US), VAN PELT, Lawrence (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA ESTROGEN LIÊN HỢP VÀ BAZEDOXIFEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều rắn chứa estrogen liên hợp và bazedoxifen hoặc muối của nó và quy trình sản xuất dược phẩm này. Theo một số phương án, dược phẩm gồm có nhân chứa estrogen liên hợp và ít nhất một vỏ bao chứa bazedoxifen hoặc muối của nó.

- (11) **17465**
- (21) 1-2008-00259 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/06, 7/08**
- (22) 30.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/001820 30.06.2006 (87) WO2007/0004027 11.01.2007
- (30) 60/696,357 30.06.2005 US
- (71) NOKIA, CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) PEDERSEN Klaus (DK), MOGENSEN Preben (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠO RA HOẠT ĐỘNG ANTEN PHÁT VÒNG LẬP KÍN CHO CÁC HỆ THỐNG SỬ DỤNG NHIỀU ANTEN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm bước xác định các trọng số tương ứng với mỗi anten trong số các anten được sử dụng để phát các tín hiệu dữ liệu, mỗi trọng số này thích hợp để cải biến một tín hiệu dữ liệu tương ứng trong số các tín hiệu dữ liệu trước khi phát bằng cách sử dụng một anten tương ứng trong số các anten; và bước phát thông tin tương ứng với ít nhất một trong số các trọng số, thông tin này ít nhất cho phép ít nhất một trọng số nêu trên được xác định. Phương pháp bao gồm bước thu thông tin tương ứng với ít nhất một trong số các trọng số, các trọng số này tương ứng với các anten thứ nhất được sử dụng để phát các tín hiệu dữ liệu thứ nhất, trong đó mỗi trọng số được sử dụng để cải biến một tín hiệu tương ứng trong số các tín hiệu dữ liệu thứ nhất trước khi phát bằng cách sử dụng một anten tương ứng trong số các anten thứ nhất; bước xác định các trọng số tương ứng với các anten thứ nhất; và bằng cách sử dụng ít nhất các trọng số và bước giải mã, bằng cách sử dụng thông tin nhận được, các tín hiệu dữ liệu thứ hai thu được bằng cách sử dụng các anten thứ hai để tạo ra ít nhất một tín hiệu đầu ra.



- (11) **17466**
- (21) 1-2008-00269 (51)<sup>7</sup> **C07D 409/14**, A61K 31/55, A61P 29/00, 35/00, 9/00, C07D 409/12, 413/04, 417/14, 471/04
- (22) 28.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/063611 28.06.2006 (87) WO2007/003536 11.01.2007
- (30) 05014270.2 30.06.2005 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) PRIEPKE, Henning (DE), DAHMANN, Georg (DE), GERLACH, Kai (DE), PFAU, Roland (DE), WIENEN, Wolfgang (DE), SCHULER-METZ, Annette Maria (DE), HANDSCHUH, Sandra Ruth (DE), NAR, Herbert (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT GLYXENAMIT ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất glyxinamit được thể có công thức (I), trong đó D, M, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, và R<sup>5</sup> được xác định như trong phân mô tả, các tautome, các chất đồng phân đối ảnh, các chất đồng phân không đối quang, các hỗn hợp, và các muối của chúng, đặc biệt là các muối được chấp nhận về mặt sinh lý của chúng với các axit hoặc bazơ hữu cơ hoặc vô cơ, có các đặc tính có giá trị.



- (11) **17467**  
(21) 1-2008-00273 (51)<sup>7</sup> **A46B 11/00**  
(22) 11.07.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/026904 11.07.2006 (87) WO2007/008908 18.01.2007  
(30) 60/698,594 12.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.01.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

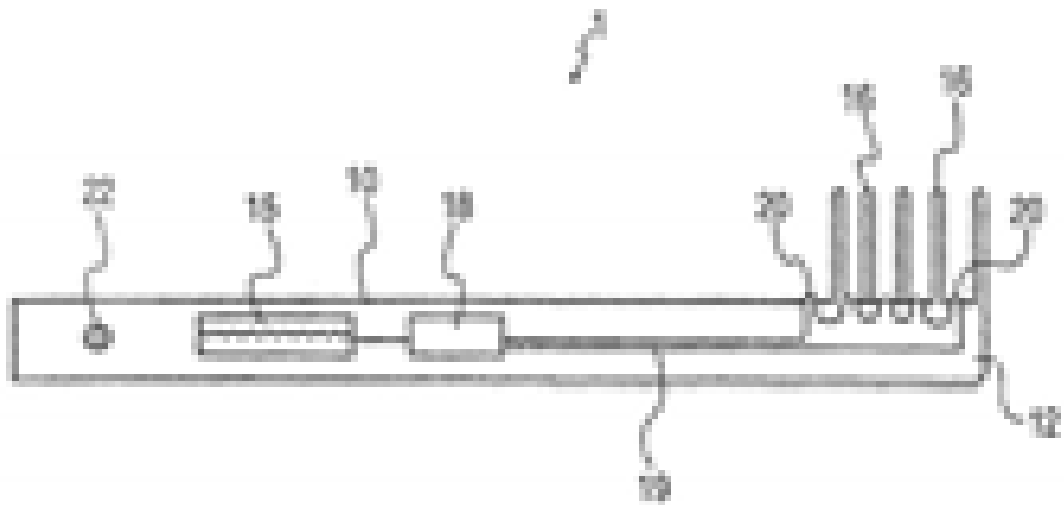
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) CAI Heng (US), BOYD Thomas (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

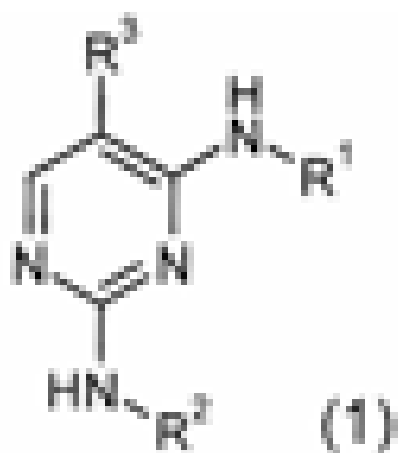
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CÓ BÌNH CHỨA ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT HOẠT TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc răng miệng bao gồm bình chứa chứa ít nhất một chất hoạt tính. Dụng cụ này có bộ kích hoạt để kích hoạt cơ cấu cấp, để cấp một lượng chất hoạt tính định trước đến một hoặc nhiều lỗ ra. Các loại chất hoạt tính có thể được phân phối theo các liều lượng thích hợp và chính xác để chữa bệnh, vệ sinh và/hoặc các ưu điểm khác.



- (11) **17468**
- (21) 1-2008-00283 (51)<sup>7</sup> **C08K 5/00**
- (22) 01.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/029814 01.08.2006 (87) WO2007/019120 15.02.2007
- (30) 60/706,646 08.08.2005 US
- (71) ALBEMARLE CORPORATION (US)  
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America
- (72) MAXWELL, Kimberly, A. (US), HUSSAIN, Saadat (US), FASBINDER, Dominique (BE), GOOSSENS, Danielle, F. (BE), KUMAR, Govindarajulu (US), MACK, Arthur, G. (GB), RANKEN, Paul, F. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN BỘT STYREN POLYME CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẬM CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần bột styren polyme, đặc biệt là hợp phần bột styren polyme giãn nở và/hoặc đã đùn, là các chất làm chậm cháy bằng cách sử dụng một hoặc nhiều phụ gia làm chậm cháy. Các phụ gia này là:
- i) diete của tetrabrombisphenol-S, trong đó nhóm ete không chứa brom và trong đó ít nhất một nhóm ete là nhóm alyl;
  - ii) diete của tetrabrombisphenol-S, trong đó ít nhất một nhóm ete có chứa brom;
  - iii) benzen đã thế có tổng số 6 phân tử thay thế trong vòng và trong đó ít nhất 3 phân tử thay thế là các nguyên tử brom và ít nhất hai phân tử thay thế là các nhóm alkyl C<sub>1-4</sub>;
  - iv) trisbromneopentyl;
  - v) tris(đibromalkyl) benzenetricarboxylat trong đó mỗi nhóm đibromalkyl có chứa, một cách độc lập từ 3 đến 8 nguyên tử cacbon;
  - vi) polybutadien đã brom hoá đã được hydro hoá một phần và/hoặc có đầu tận aryl;
  - vii) ít nhất một ete alyl đã brom hoá của novolac;
  - viii) poly(1,3-xycloankadien) đã brom hoá;
  - ix) poly(ete alyl 4-vinylphenol) đã brom hoá;
  - x) N,N'-phenylenbismaleimit brom hóa;
  - xi) N,N'-(4,4'-metylenđipnenyl)bismaleimit đã brom hoá;
  - xii) N,N'-etylenbismaleimit-dicarboximit);
  - xiv) tetrabrombisphenol-A; hoặc
  - xv) hỗn hợp của hai hoặc hơn hai chất bất kỳ trong số các chất từ i) đến xiv).

- (11) **17469**
- (21) 1-2008-00294 (51)<sup>7</sup> **C07D 239/48**, A61K 31/505, A61P 31/00, 35/00
- (22) 30.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/063736 30.06.2006 (87) WO2007/003596 11.01.2007
- (30) 05106007.7 01.07.2005 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) ZAHN, Stephan, Karl (DE), BOEHMELT, Guido (DE), MANTOULIDIS, Andreas (DE), REISER, Ulrich (DE), TREU, Matthias (AT), GUERTLER, Ulrich (DE), SCHOOP, Andreas (DE), SOLCA, Flavio (CH), TONTSCH-GRUNT, Ulrike (AT), BRUECKNER, Ralph (DE), REITHER, Charlotte (AT), HERFURTH, Lars (DE), KRAEMER, Oliver (DE), STADTMUELLER, Heinz (DE), ENGELHARDT, Harald (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 2,4-DIAMINO-PYRIMIDIN ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ENZYM HỌ CHẤT AURORA
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I):



trong đó các nhóm từ R<sup>1</sup> đến R<sup>3</sup> được xác định ở điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Các hợp chất này thích hợp để điều trị các bệnh được đặc trưng bởi sự tăng sinh tế bào quá mức hoặc dị thường. Hợp chất này được sử dụng để sản xuất thuốc có đặc tính trên đây.

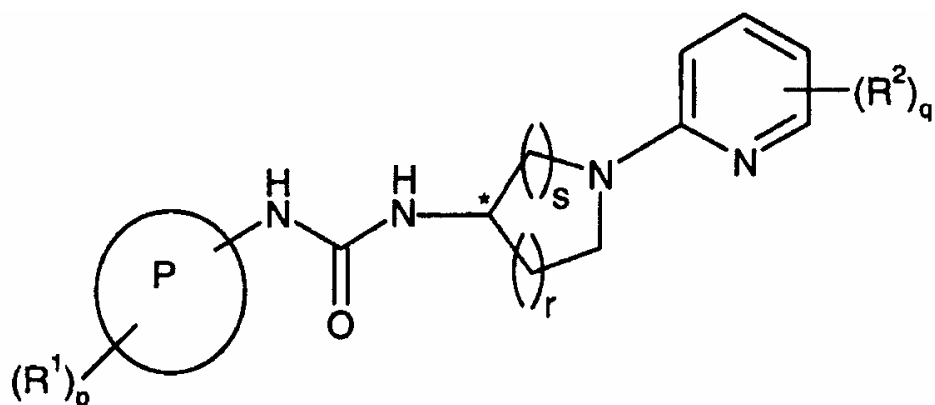
- (11) **17470**
- (21) 1-2008-00295 (51)<sup>7</sup> **C07D 215/54**, A61K 31/4709
- (22) 28.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/025160 28.06.2006 (87) WO2007/005462 11.01.2007
- (30) 60/696,381 01.07.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) TESCONI, Marc, Sadler (US), WEN, Hong (CN), FEIGELSON, Gregg (US),  
STRONG, Henry (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 4-[(2,4-DICLO-5-METOXYPHENYL)AMINO]-6-METOXY-7-[3-(4-METYL-1-PIPERAZINYL)PROPOXY]-3-QUINOLINCARBONITRIL DẠNG TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 4-[(2,4-diclo-5-metoxypheyl)amino]-6- metoxy-7-[3-(4-metyl-1-piperaziny)propoxy]-3-quinolincarbonitril monohydrat dạng tinh thể có mô hình nhiễu xạ tia x, trong đó góc  $2\theta$  (°) của các đỉnh có ý nghĩa là ở khoảng: 9,19, 11,48, 14,32, 19,16, 19,45, 20,46, 21,29, 22,33, 23,96, 24,95, 25,29, 25,84, 26,55, 27,61, và 29,51, và nhiệt độ chuyển tiếp nằm trong khoảng từ 109°C đến 115°C.



- (11) **17471**  
 (21) 1-2008-00309 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/04**, 401/14, 401/12, A61K 31/4025, 31/4709, 31/4725, A61P 25/00, 9/10
- (62) 1-2004-00325  
 (22) 13.09.2002 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/GB02/04206 13.09.2002 (87) WO03/022809 20.03.2003  
 (30) 0122156.3 13.09.2001 GB  
 0130547.3 20.12.2001 GB  
 0130503.6 20.12.2001 GB  
 0130505.1 20.12.2001 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.04.2004

- (71) SMITHKLINE BEECHAM P.L.C. (GB)  
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
 (72) RAMI, Harshad, Kantilal (GB), THOMPSON, Mervyn (GB), WYMAN, Paul Adrian (GB)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT URE CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ VANILOIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU  
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I),



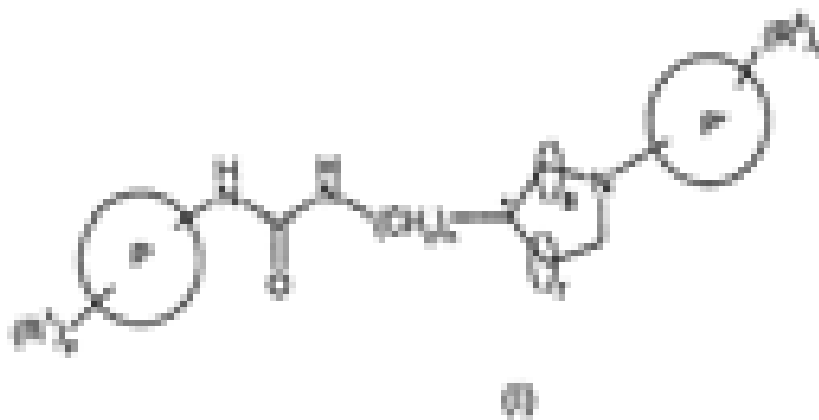
(I)

hoặc muối được dụng của nó, hoặc solvat của chúng, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, p, n, p, q, r và s là như được xác định trong bản mô tả và được phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **17472**  
 (21) 1-2008-00310 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/04**, 401/14, 401/12, A61K 31/4025, 31/4709, 31/4725, A61P 25/00, 9/10
- (62) 1-2004-00325  
 (22) 13.09.2002 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/GB02/04206 13.09.2002 (87) WO03/022809 20.03.2003  
 (30) 0122156.3 13.09.2001 GB  
 0130547.3 20.12.2001 GB  
 0130503.6 20.12.2001 GB  
 0130505.1 20.12.2001 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.04.2004

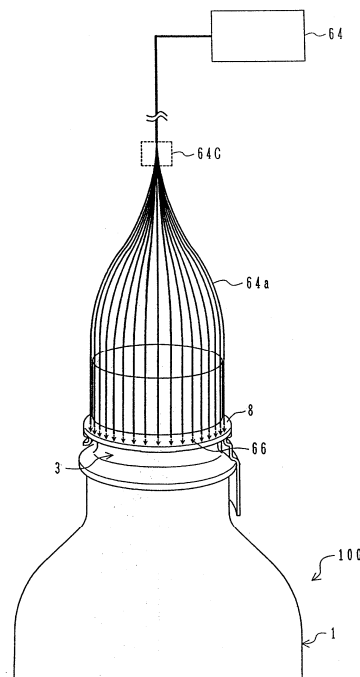
- (71) SMITHKLINE BEECHAM P.L.C. (GB)  
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
 (72) RAMI, Harshad, Kantilal (GB), THOMPSON, Mervyn (GB), WYMAN, Paul Adrian (GB)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT URE CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ VANILOIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU  
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I),



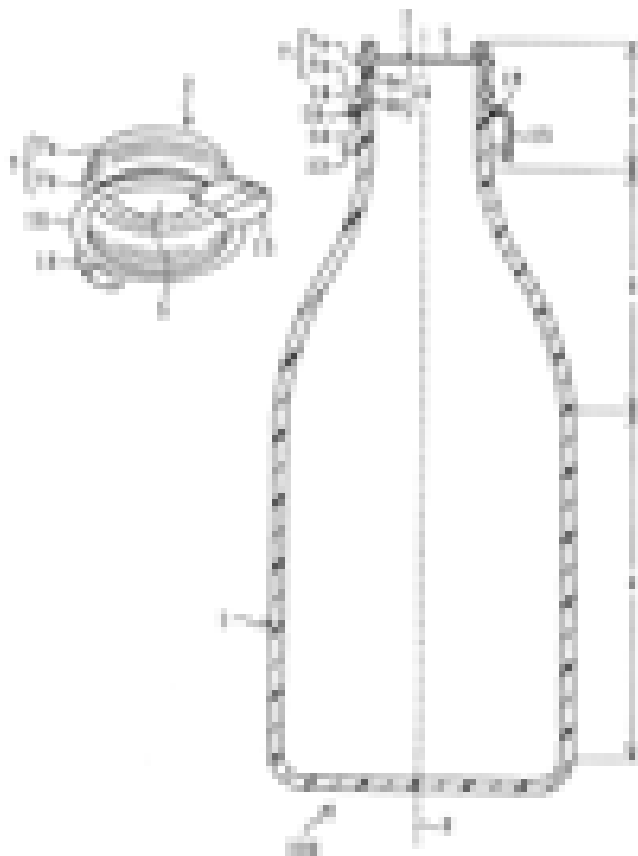
hoặc muối được dụng của nó, hoặc solvat của chúng, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, p, p', n, p, q, r và s là như được xác định trong bản mô tả, và được phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **17473**
- (21) 1-2008-00317 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/362**
- (22) 07.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/KR2006/002650 07.07.2006 (87) WO2007/007978 18.01.2007
- (30) 10-2005-0061512 08.07.2005 KR
- (71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)  
20, Youido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea
- (72) KWAK, Sang-Hoon (KR), KIM, Byung-Jun (KR), KANG, Sang-Jin (KR), YUN, Sei-Young (KR), KIM, Hoo-Deok (KR), KIM, Sang-Nyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SẢN PHẨM LÀM THƠM MÁT HƠI THỞ
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm làm thơm mát hơi thở có pha thay đổi tùy thuộc vào điều kiện sử dụng. Sản phẩm làm thơm mát hơi thở có pha nhũ tương dầu trong nước monoglyxerit làm chất nền chính, polyme, thành phần làm thơm mát hơi thở hiệu quả, và dung môi. Sản phẩm làm thơm mát hơi thở có pha nước chứa monoglyxerit làm chất nền chính, rượu đa chức, polyme, thành phần làm thơm mát hơi thở hiệu quả, và dung môi. Do các sản phẩm làm thơm mát hơi thở có độ chảy đủ để phun khi được phun vào trong khoang miệng, nên chúng dễ sử dụng. Ngoài ra, các sản phẩm làm thơm mát hơi thở được thay đổi pha thành pha có mạng lập phương bằng hơi ẩm, nghĩa là, nước bọt, sau khi sản phẩm này được phun xịt vào khoang miệng, làm tăng độ nhớt và độ dính của các sản phẩm làm thơm mát hơi thở. Do đó, thành phần làm thơm mát hơi thở hiệu quả được giải phóng từ từ ra khỏi các sản phẩm làm thơm mát hơi thở, và kết quả là, tác dụng làm thơm mát hơi thở liên tục được tạo ra.

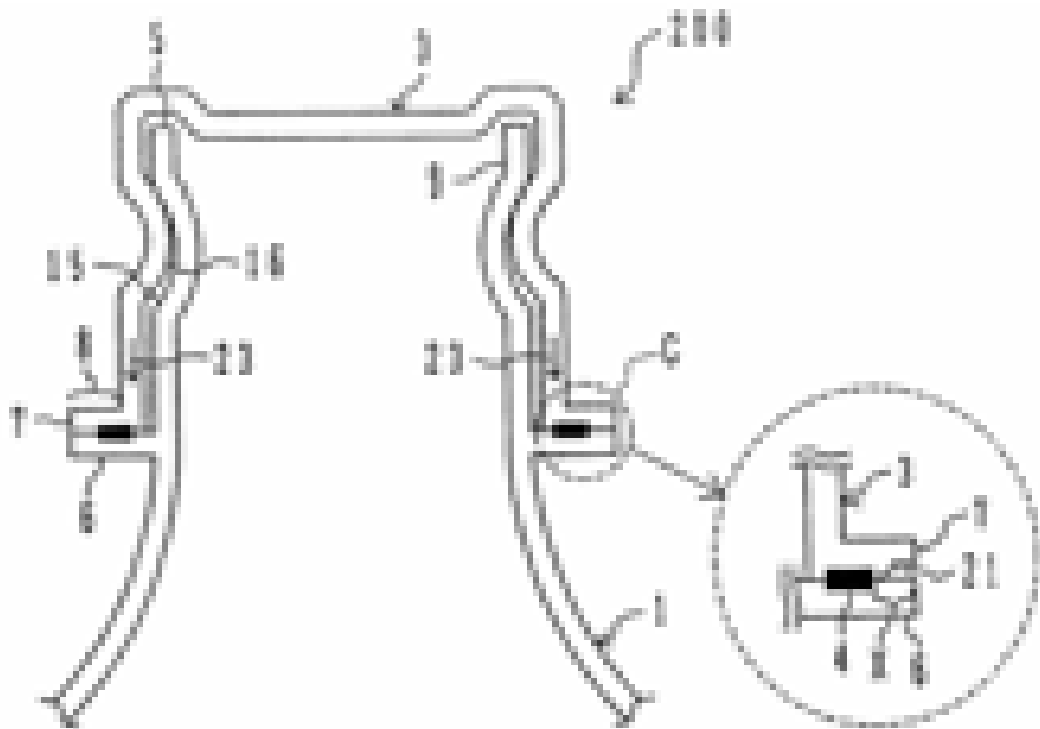
- (11) **17474**
- (21) 1-2008-00325 (51)<sup>7</sup> **B65B 7/28**, B21D 51/26, B23K 26/04, 26/073, 26/20, 26/32, B65B 51/10
- (22) 01.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/315223 01.08.2006 (87) WO2007/018077 15.02.2007
- (30) 2005-227871 05.08.2005 JP
- (71) 1. KIRIN BEER KABUSHIKI KAISHA (JP)  
10-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8288, JAPAN  
2. HAMAMATSU PHOTONICS K. K (JP)  
1126-1, Ichino-cho, Higashi-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 435-8558, Japan
- (72) NAKAYA Masaki (JP), KAN Hirofumi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ CHỨA GẮN KÍN KHÍ DÙNG ĐỂ CHỨA ĐỒ UỐNG HOẶC THỨC ĂN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra đồ chứa gắn kín khí bao gồm bước gắn kín khí đồ chứa dành cho đồ uống hoặc thức ăn nhờ sử dụng phương pháp hàn laze, nhờ đó tốc độ của quá trình gắn kín khí có thể được thực hiện nhanh chóng mà không cần điều khiển chính xác vị trí quét các đốm laze, sự cung cấp quá mức một phần năng lượng khó xảy ra, và không có sự suy giảm ở vùng hàn hoặc độ bền mỗi hàn ở vùng này do sự đọng lại của các giọt nước. Phương pháp tạo ra đồ chứa gắn kín khí dành cho đồ uống hoặc thức ăn theo sáng chế, khác biệt ở chỗ, phương pháp tạo ra đồ chứa gắn kín khí dành cho đồ uống hoặc thức ăn bao gồm bước gắn thân chứa và nắp che lấp với phần miệng của thân chứa này nhờ phương pháp hàn laze tới trạng thái kín khí, trong đó phương pháp bao gồm qui trình hàn toàn bộ vùng hàn dự kiến của thân chứa và nắp một cách đồng thời hoặc gần như đồng thời.



- (11) **17475**
- (21) 1-2008-00327 (51)<sup>7</sup> **B65D 41/18**, 1/02, 41/62, 53/00, 55/00
- (22) 28.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/314991 28.07.2006 (87) WO2007/018055 15.02.2007
- (30) 2005-227873 05.08.2005 JP
- (71) KIRIN BEER KABUSHIKI KAISHA (JP)  
10-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-8288 Japan
- (72) HORII Osamu (JP), NAKAYA Masaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỒ CHỨA GẮN KÍN KHÍ CÓ THỂ GẮN LẠI**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ chứa gắn kín khí sử dụng kiểu lắp vào, có khả năng tái chế tốt, có tính trong suốt, chi phí thấp, không cần biến đổi hoá học, khó nứt vỡ và khó rò lọt, và có thể gắn lại được. Đồ chứa gắn kín khí có thể gắn lại theo sáng chế có thân chứa có phần miệng dạng trụ, và nắp được tạo có dạng hình trụ có bề mặt trên, và gắn kín khí phần miệng nhờ được lắp vào từ bên ngoài phần miệng này. Thân chứa có kết cấu trong đó biến dạng của phần miệng được ngăn chặn nhờ hạn chế biến dạng của phần thân ở bên trong phần thân khi ứng suất phát sinh ở phần thân này, và được làm bằng nhựa PET. Phần miệng có phần nhô hình khuyên liên tục dọc theo chiều chu vi của thành ngoài hình trụ, và nắp có phần lõm hình khuyên liên tục để lắp với phần nhô hình khuyên dọc theo chiều chu vi của thành trong hình trụ, được làm bằng nhựa PET vô định hình có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 1,320 đến 1,340 g/cm<sup>3</sup>, và có độ dày lớn hơn hoặc bằng 80µm và nhỏ hơn 390µm.



- (11) **17476**
- (21) 1-2008-00330 (51)<sup>7</sup> **B65D 41/18**, B29C 65/16, B23K 101/12, 26/18, 26/20, 26/32
- (22) 28.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/P2006/314986 28.07.2006 (87) WO2007/018054 15.02.2007
- (30) 2005-227869 05.08.2005 JP
- (71) KIRIN BEER KABUSHIKI KAISHA (JP)  
10-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-8288 JAPAN
- (72) NAKAYA Masaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỒ CHỨA GẮN KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến khả năng thích ứng vật lạ cao nhờ tạo ra kết cấu của phần miệng và nắp ở đồ chứa gắn kín như đồ chứa đồ uống/thức ăn hoặc đồ chứa tương tự được gắn kín nhờ sự nóng chảy do tác động nhiệt, như hàn laze. Hơn nữa, mục đích của sáng chế là nhằm nâng cao khả năng gắn kín, và tăng độ bền liên kết giữa thân chứa và nắp. Đồ chứa gắn kín theo sáng chế có thân chứa bao gồm phần miệng, và nắp làm bằng vật liệu dẻo tạo ra biến dạng ở chính nó khi đóng kín phần miệng, tạo ra phần gắn kín ở trạng thái có áp suất dư tỳ lên thân chứa do ứng suất biến dạng, trong đó phần gắn kín tạo thành vùng gắn kín, và trong đó phần gắn kín được làm nóng chảy nhờ nhiệt.



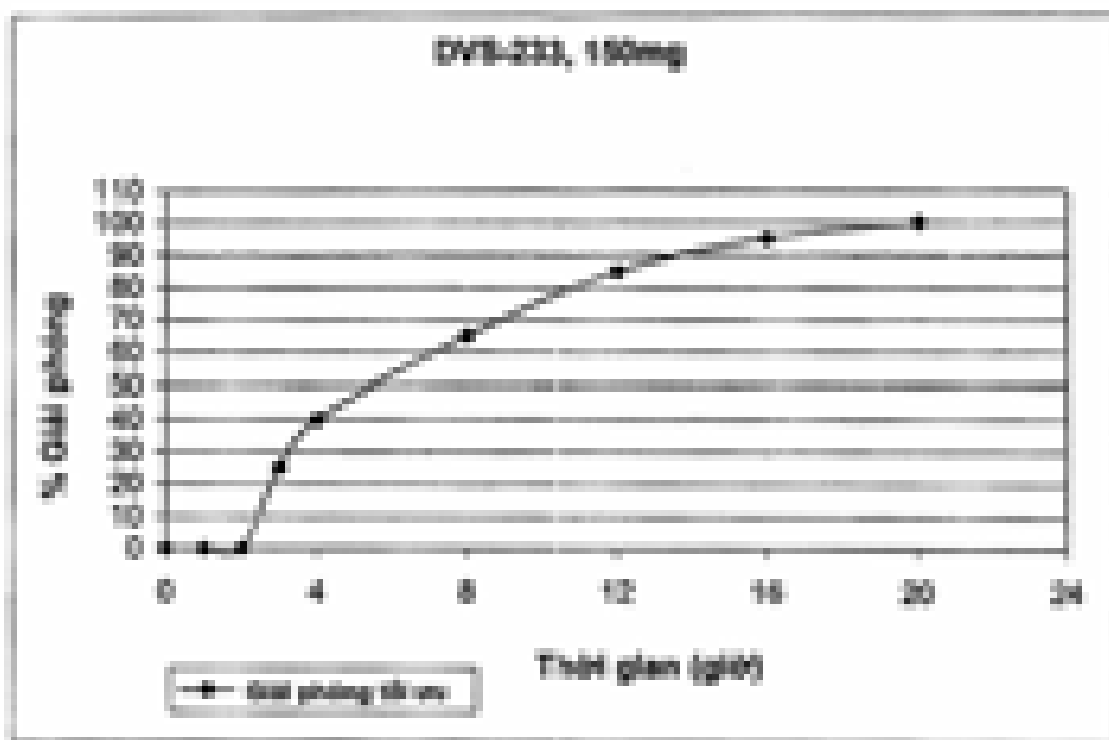
- (11) **17477**
- (21) 1-2008-00333 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/40**, 3/37, 3/20, 3/12
- (22) 27.04.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/004318 27.04.2006 (87) WO2007/006357 18.01.2007
- (30) 0514146.0 11.07.2005 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Stephen Norman Batchelor (GB), Jayne Michelle Bird (GB), Andrew Paul Chapple (GB), Peter Graham (GB), Angela Quadir (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HẠT PHÂN PHỐI THUỐC NHUỘM MÀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt bao gồm một hoặc nhiều thuốc nhuộm bóng tan trong dung môi. Hạt này để sử dụng trong các chế phẩm tẩy giặt, có các đặc tính tạo vết giảm.

- (11) **17478**
- (21) 1-2008-00340 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4468**, 9/20
- (22) 21.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/007189 21.07.2006 (87) WO2007/009806 25.01.2007
- (30) 11/186,925 22.07.2005 US
- (71) ALPEX PHARMA S.A. (CH)  
Via Cantonale, 6805 Mezzovico, Switzerland
- (72) STROPPOLO, Federico (CH), ARDALAN, Shahbaz (CH)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **DUỢC PHẨM GÂY MÊ DẠNG LIỀU RẮN CÓ TÍNH HẤP THỤ TRONG MIỆNG  
ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ở dạng viên nén phù hợp để hòa tan trong khoang miệng, dược phẩm này chứa i) một lượng có hiệu lực hoạt chất gây mê và ii) amin được dụng có pK bằng 8 hoặc lớn hơn, trong đó tỷ lệ mol của amin hoạt chất ít nhất là 5:1.



- (11) **17479**
- (21) 1-2008-00352 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/10**
- (22) 14.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/027291 14.07.2006 (87) WO2007/011685 25.01.2007
- (30) 11/182,145 15.07.2005 US
- (71) CRM IP LLC. (US)  
2029 E. Harding Way, Stockton, CA 95205, United States of America
- (72) Cheryl MITCHELL (US), James MITCHELL (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM SỮA TỪ NGŨ CỐC NGUYÊN HẠT HOẶC HẠT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm lựa chọn gạo nguyên hạt chưa bị phá vỡ trước tiên được rửa, hoặc ngô nguyên hạt trước tiên được làm giảm cỡ hạt, và sau đó tạo ra huyền phù đặc trong nước, huyền phù này tiếp theo được nghiền ướt để giải phóng tất cả các hợp phần protein, chất béo, chất xơ, và tinh bột thường được giữ trong cấu trúc của hạt. Huyền phù đặc tạo thành có thể được cho phản ứng kèm theo gia nhiệt để hồ hóa tinh bột và sau đó sản phẩm được sấy khô. Cũng vậy, huyền phù đặc đã gia nhiệt chứa các hợp phần được giải phóng ra có thể được xử lý thủy phân nhờ enzym theo quy trình dịch hoá và tuỳ ý đường hoá, tạo ra sản phẩm sữa từ gạo nguyên hạt có các thành phần hydrat cacbon thay đổi. Sản phẩm sữa từ ngũ cốc nguyên hạt được đặc trưng bởi thành phần dinh dưỡng về cơ bản chứa tất cả các thành phần dinh dưỡng của ngũ cốc nguyên hạt, là dạng keo sữa đục hoàn toàn, có cấu trúc mịn không nhão, không có vị đắng thường có của sản phẩm ngũ cốc nguyên hạt, và có độ ngọt thay đổi từ không ngọt đến rất ngọt.

- (11) **17480**
- (21) 1-2008-00354 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/32**, 9/50, 31/135
- (22) 13.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/027106 13.07.2006 (87) WO2007/011619 25.01.2007
- (30) 60/699,623 15.07.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) SHAH, Syed, M. (US), FAWZI, Mahdi, B. (US), DIORIO, Christopher, Richard (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG LIỀU GIẢI PHÓNG CHẬM DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CÓ ĐỘ SINH KHẢ DỤNG CAO CHỨA O-DESMETYLVENLAFAXIN SUCXINAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều đơn vị sinh khả dụng cao, để dùng qua đường miệng chứa O-desmethylvenlafaxin succinat (DVS) có khả năng giải phóng chậm ít nhất khoảng một giờ và giải phóng kéo dài trong nhiều giờ để tạo ra tổng mức giải phóng lớn hơn khoảng 85% trong thời gian nằm trong khoảng từ 12 đến 14 giờ. Theo một phương án, chế phẩm chứa DVS có độ sinh khả dụng cao này có khả năng giải phóng chậm khoảng hai giờ và có tổng mức giải phóng lớn hơn khoảng 95% trong thời gian nằm trong khoảng từ 12 đến khoảng 14 giờ. Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng duy trì (O-desmethylvenlafaxin succinat) có độ sinh khả dụng cao để điều trị bệnh trầm cảm và có tác dụng phụ đối với dạ dày-ruột của O-desmethylvenlafaxin (ODV) giảm.



(11) **17481**

(21) 1-2008-00362

(22) 05.06.2006

(86) PCT/US2006/021792 05.06.2006

(30) 11/187,569 22.07.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.06.2008

(71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)

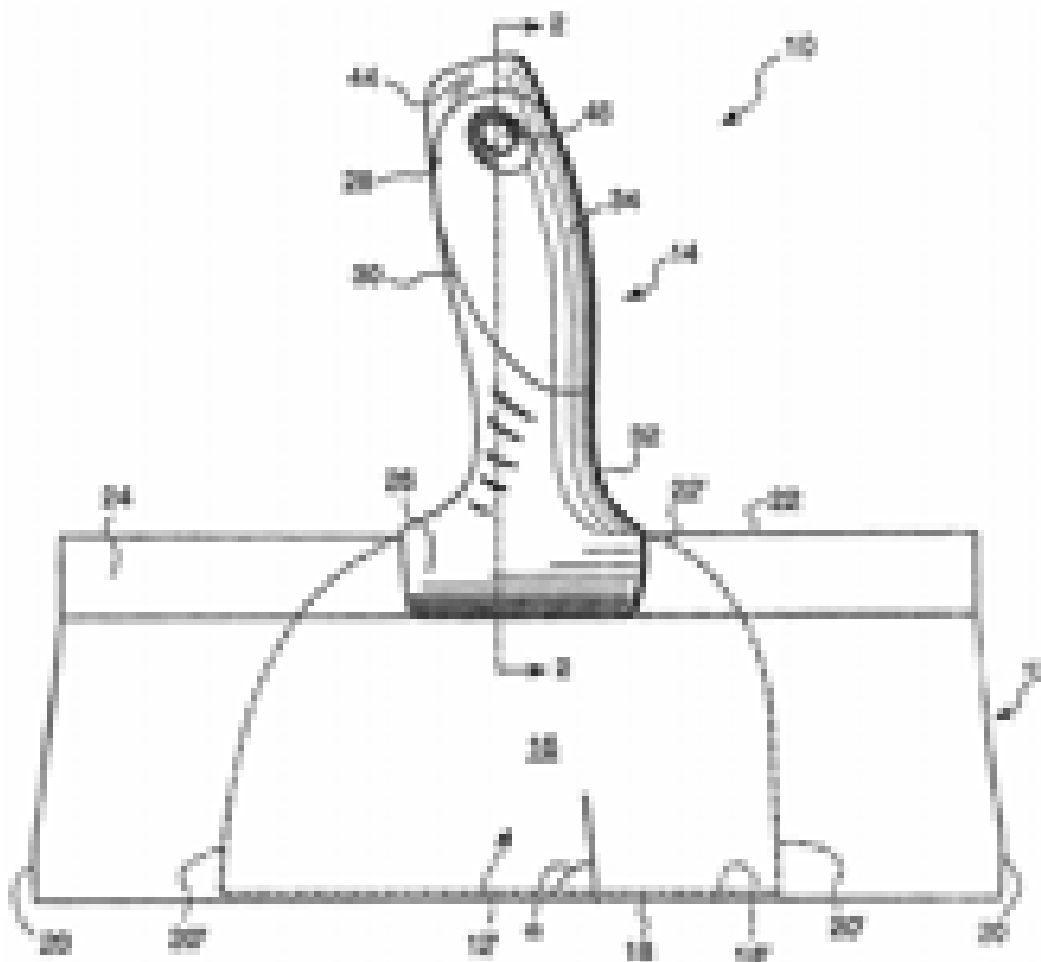
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America

(72) BRUNO, Robert (US), STERPKA, Frank (US), MYERS, Matthew, Earle (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DAO PHẾT CÓ CÁN LỆCH TÂM

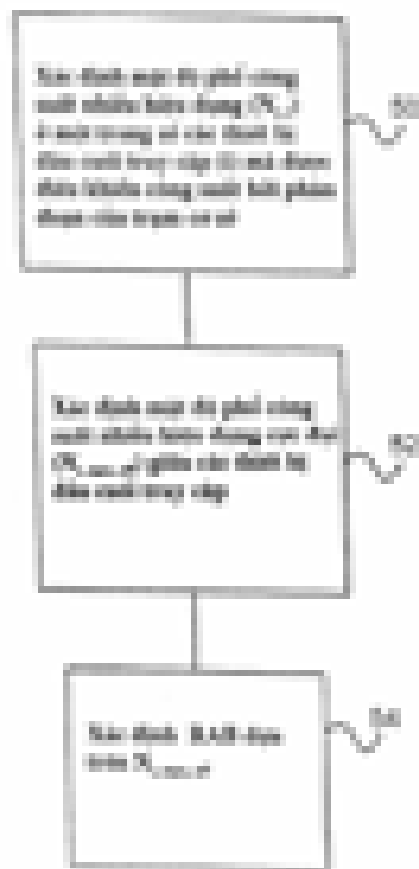
(57) Sáng chế đề xuất dao phết có một dải, mép gia công, hai mép bên, và mép cán đối diện với mép gia công. Cán được nối với lưỡi để có nghiêng một góc với mép gia công của lưỡi sao cho cán không song song mà cũng không vuông góc với mép gia công của lưỡi.



- (11) **17482**
- (21) 1-2008-00368 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/38, H04B 7/005**
- (62) 1-2006-01592
- (22) 16.02.2005 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2005/004981 16.02.2005 (87) WO2005/094112 06.10.2005
- (30) 10/789,516 27.02.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.09.2006

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) AU, Jean, Put, Ling (US), LOTT, Christopher, Gerard (US), BHUSHAN, Naga (IN), ATTAR, Rashid, Ahmed, Akbar (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ẢNH HƯỞNG TRÊN ĐƯỜNG LIÊN KẾT NGƯỢC VÀ TRẠM CƠ SỞ THỰC HIỆN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển ảnh hưởng trên đường liên kết ngược giữa các thiết bị đầu cuối truy cập (AT) mà được điều khiển công suất bởi một phân đoạn của trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Theo một phương án, mật độ phổ công suất nhiều hiệu dụng cực đại được sử dụng làm tham số để điều khiển mức tải trên đường liên kết ngược, bằng cách thiết đặt bit hoạt động ngược (RAB) để ra tín hiệu cho tất cả các AT giảm tốc độ dữ liệu của chúng để cực tiểu ảnh hưởng giữa các AT nếu mật độ phổ công suất nhiều hiệu dụng cực đại lớn hơn một giá trị ngưỡng định trước.



(11) **17483**

(21) 1-2008-00371

(51)<sup>7</sup> **B62J 37/00**

(22) 18.02.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-088155 29.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.02.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

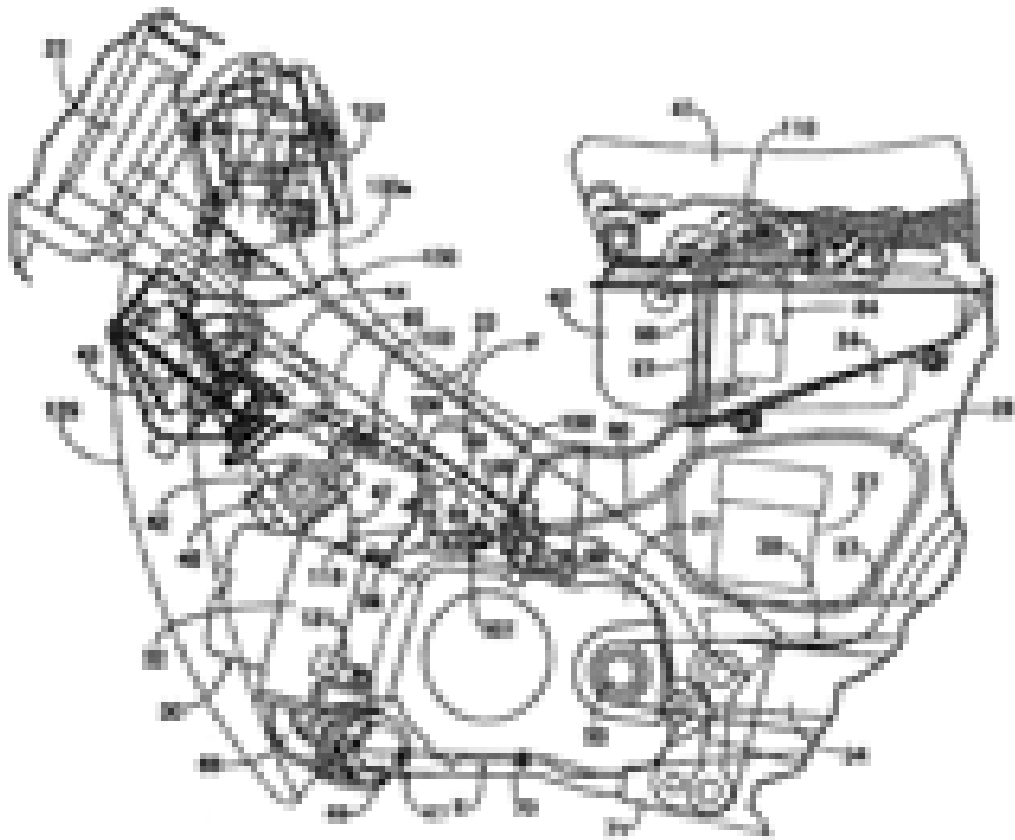
(72) Dai HIWATASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

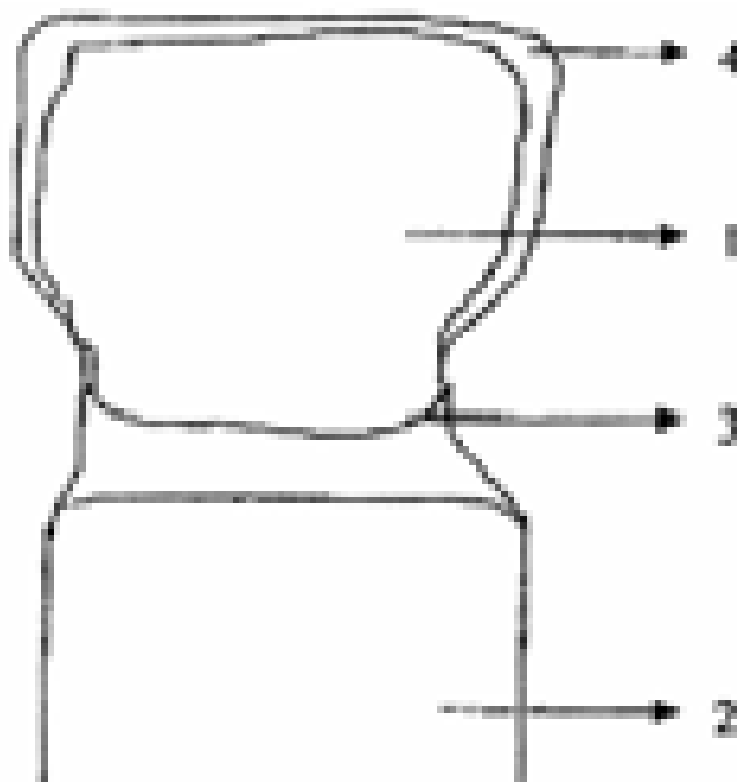
(54) **HỆ THỐNG CẤP NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE LOẠI NHỎ**

(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện độ linh hoạt trong việc lắp đặt cơ cấu dẫn bằng cách làm cho ống dẫn nhiên liệu có thể được lắp đặt ngay cả khi một lỗ suốt nhỏ được bố trí trên đường lắp đặt của ống dẫn nhiên liệu trong hệ thống cấp nhiên liệu dùng cho xe loại nhỏ. Trong xe loại nhỏ, động cơ, được trang bị van phun nhiên liệu và bình nhiên liệu có bơm nhiên liệu lắp vào đó, được lắp trên khung thân xe, và bơm nhiên liệu và van phun nhiên liệu được nối với nhau thông qua cơ cấu dẫn.

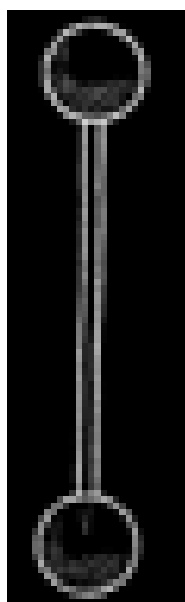
Để đạt được mục đích nêu trên, khớp nối dương (104) của đầu nối nhanh (101) được trang bị cho ít nhất một trong hai đầu của ống dẫn nhiên liệu (95) cấu thành một phần của cơ cấu dẫn (94).



- (11) **17484**
- (21) 1-2008-00372 (51)<sup>7</sup> **A61C 13/00**, 5/10
- (22) 08.06.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/001509 08.06.2006 (87) WO2007/010338 25.01.2007
- (30) PI20053268 18.07.2005 MY
- (75) BOZDEMIR, ADNAN (MY)  
 Jalan Sentul Indah, The Tamarind Condominium, Block B, 16th Floor, Unit 7, Kuala Lumpur, 51100, Malaysia
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỤP RĂNG GỐM CỦA RĂNG GIẢ VÀ CHỤP RĂNG GỐM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chụp răng gốm của răng giả gồm các bước sau: (i) phủ ngoài mẫu răng với ít nhất một lớp chất dẻo; (ii) phủ ngoài lớp chất dẻo thu được trong bước (i) bằng keo ôxít nhôm và sấy khô để tạo thành chụp răng gốm trong trạng thái màu xanh lá cây; (iii) nung kết chụp răng gốm ở trạng thái màu xanh lá cây thu được trong bước (ii) ở nhiệt độ lên đến 1200°C; (iv) phủ ngoài chụp răng gốm thu được trong bước (iii) bằng bột đông cứng tinh thể, (v) đốt cháy bột đông cứng tinh thể thu được trong bước (iv) ở nhiệt độ lên đến 1200°C. Sau đó, chụp răng gốm được hoàn tất có thể được phủ lớp thẩm mỹ ở bên ngoài để tạo thành răng giả.



- (11) **17485**
- (21) 1-2008-00387 (51)<sup>7</sup> **A61H 39/00**, 39/04, 39/08
- (22) 19.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/RU2006/000385 19.07.2006 (87) WO2007/011266 25.01.2007
- (30) 2005123065 20.07.2005 RU  
 2005134870 10.11.2005 RU  
 2006121353 16.06.2006 RU  
 2006122385 23.06.2006 RU  
 2006125777 18.07.2006 RU
- (75) 1. MUKHINA, Mariyat Muradaliyevna (RU)  
 ul. Volodarskogo, 40-4, Tver, 170000, Russia  
 2. CHADAYEV, Nikolay Veniaminovich (RU)  
 ul. Volodarskogo, 40-4, Tver, 170000, Russia
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **KIM VÀ DỤNG CỤ DÙNG CHO LIỆU PHÁP PHẢN XẠ CHÂM CỨU**
- (57) Sáng chế đề cập đến kim và dụng cụ dùng cho liệu pháp phản xạ châm cứu. Phương pháp theo sáng chế bao gồm đưa kim có phần đầu 3 chiều dạng tấm hoặc dạng vòng vào điểm châm cứu cụ thể, ví dụ điểm châm cứu ở tai, của bệnh nhân, rút đầu tụ đo của kim ra từ điểm cụ thể khác và cố định tại đó bằng vòng kẹp dạng tấm hoặc ba chiều tháo rời được. Vòng kẹp này có thể được thiết kế theo cách sao cho nó có thể cố định được và được tạo thành bởi đầu tự do uốn cong của thân kim. Việc mong muốn làm giảm thể trọng có thể đạt được bằng cách cho các vùng điểm nói trên tiếp xúc với phần đầu và/hoặc vòng kẹp, và/hoặc bằng cách thay đổi vùng tiếp xúc của chúng với các điểm nói trên, và/hoặc bằng cách thay đổi mối tương quan tăng tiến của cường độ tác động đối với các điểm nói trên. Để tăng cường tác động này, các ghim và bộ phận treo trên đầu vòng kẹp hoặc bề mặt kim định dạng và/hoặc dạng sóng được sử dụng. Phương pháp và kiểu dáng kim theo sáng chế có khả năng tác động hữu hiệu hơn đến các điểm châm cứu đã chọn, nhờ đó hầu như làm giảm thể trọng quá mức của bệnh nhân hoặc điều trị các bệnh liên quan.

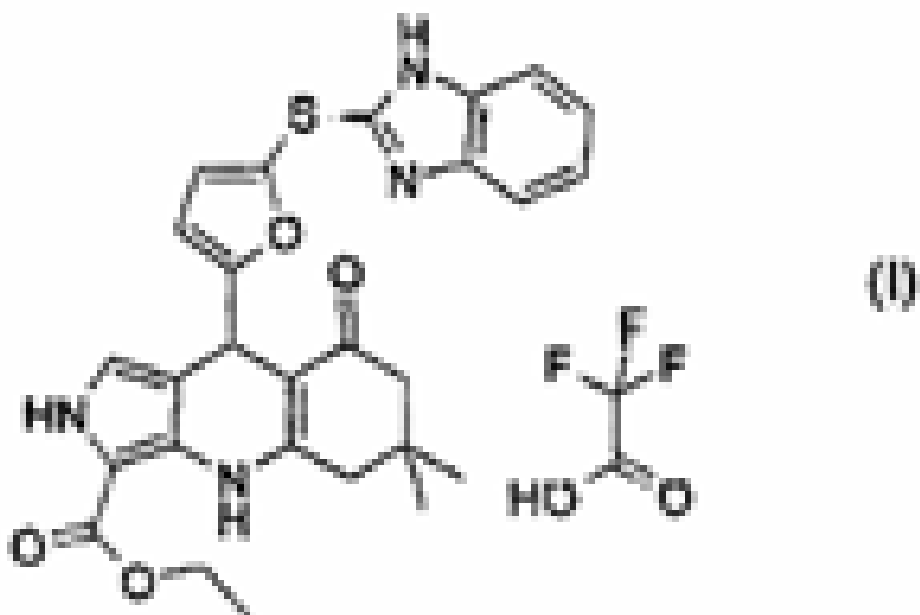


- (11) **17486**
- (21) 1-2008-00389 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/53**, C12P 7/64, C12N 9/02, A61K 38/43, C12N 15/81
- (22) 20.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/001988 20.07.2006 (87) WO2007/010370 25.01.2007
- (30) 964/CHE/2005 20.07.2005 IN
- (71) **AVESTHAGEN LIMITED (IN)**  
 "Discoverer", 9th Floor, Unit 3, International Tech Park, Whitefield Road, Bangalore 560066, India
- (72) **PATELL, Villoo, Morawala (IN)**
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DENTA 6 DESATURAZA TỪ THRAUSTOCHYTRIT, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA DENTA 6 DESATURAZA, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY, TẾ BÀO NẤM MEN ĐƯỢC BIẾN NẠP BẰNG CÁC VECTƠ BIỂU HIỆN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT ĐA BẤT BẢO HÒA**
- (57) Sáng chế đề cập đến gen denta-6 desaturaza được tách từ Schizochytrium. Sáng chế cũng đề cập đến việc tách dòng dema-6 desaturaza có nguồn gốc từ Schizocnytrium ở nấm men. Trình tự axit nucleic và trình tự axit amin của denta-6 desaturaza đã được bộc lộ. Ngoài ra, còn được bộc lộ là các cấu trúc, vectơ chứa gen mã hoá enzym denta-6 desaturaza kết hợp về mặt chức năng với trình tự điều hoà khác loại. Denta-6 desaturaza mới có thể được sử dụng theo con đường chuyển hóa để chuyển hóa axit linoleic thành axit gama linolenic (con đường omega-6). Sáng chế đề cập đến sự nhận biết, tách các axit nucleic mới này từ Schizochytrium mà mã hoá các protein nêu trên. Sáng chế minh họa cụ thể các tế bào nấm men tái tổ hợp chứa vectơ chứa gen denta-6 desaturaza và enzym được sản xuất có thể tạo ra axit gamma- linolenic.



- (11) **17487**
- (21) 1-2008-00394 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/54**
- (22) 01.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/007614 01.08.2006 (87) WO/2007/014758 08.02.2007
- (30) 60/703,875 01.08.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.02.2008
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
67056 Ludwigschafen (DE)
- (72) GUICE, John, Bradley (US), FELLOWS, Gary (US), OLIVER, Glenn, W. (US), WESTBERG, Dan, E. (US), CHARVAT, Leo, D. (US), LIEBL, Rex (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ cỏ dại/cây trồng bao gồm việc phun một lượng hữu hiệu 3-phenyluracil có công thức I trong đó các biến số R<sup>1</sup> và R<sup>7</sup> đã được xác định trong phần mô tả lên cỏ dại/cây trồng kháng glyphosat hoặc môi trường sống của chúng, tùy ý kết hợp với một hoặc nhiều chất diệt cỏ B khác và/hoặc một hoặc nhiều các chất tạo hoà hợp C để phòng trừ cỏ dại hoặc cây trồng kháng glyphosat.

- (11) **17488**
- (21) 1-2008-00395 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/14**, 471/04, A61K 31/4162
- (22) 18.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/002734 18.07.2006 (87) WO2007/012972 01.02.2007
- (30) 05291558.4 20.07.2005 EP
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)  
20 Avenue Raymond Aron, F-92160 Antony (FR)
- (72) Mauger, Jacques (FR), Nair, Anil (IN), MA, Nina (US), Bjergarde, Kirsten (US), Filoche-rommé, Bruno (FR), Angouillant-Boniface, Odile (FR), Mignani, Serge (FR), Jean-Christophe Carry (FR), Francois Clerc (FR), Hervé Minoux (FR), Laurent Schio (FR), Cécile Combeau (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG 1,4-DIHYDROPYRIDIN NGUNG TỤ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng 1,4-dihydropyridin ngưng tụ có công thức (I), quy trình điều chế chúng, thuốc và chế phẩm chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất dị vòng dihydropyridin ngưng tụ được thể dùng để điều trị các bệnh ung thư, đặc biệt để phòng ngừa các tế bào ung thư phân chia. Các hợp chất này có tác dụng như các chất ức chế Aurora A và/hoặc B kinaza.



- (11) **17489**
- (21) 1-2008-00397 (51)<sup>7</sup> **G02B 5/23**
- (22) 22.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/032794 22.08.2006 (87) WO/2007/027479 08.03.2007
- (30) 60/712,946 31.08.2005 US
- 11/458,498 19.07.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.02.2008

- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)  
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, USA
- (72) KING, Eric M. (US), STEWART, Kevin, J. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG QUANG ĐỔI MÀU**
- (57) Sáng chế đề xuất vật, ví dụ vật quang học như thấu kính, trong đó vật này bao gồm (a) cơ chất cứng, ví dụ cơ chất trong suốt dùng trong nhãn khoa, như cơ chất rắn nhiệt hoặc dẻo nhiệt, có ít nhất một bề mặt thích hợp cho tiếp nhận lớp bao đổi màu, và (b) lớp bao đổi màu trong suốt chứa polyme acrylat dạng nhánh cây, ví dụ polyeste acrylat, trên ít nhất một phần bề mặt của cơ chất, lớp bao chứa ít nhất một chất đổi màu, ví dụ chất liệu đổi màu hữu cơ, với lượng đổi màu.

- (11) **17490**
- (21) 1-2008-00408 (51)<sup>7</sup> **A23F 5/02**
- (22) 24.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/BR2006/000171 24.08.2006 (87) WO/2007/022610 01.03.2007
- (30) PI0503668-2 25.08.2005 BR
- (71) ARCH QUIMICA BRASIL LTDA. (BR)  
Avenida Brasília, 1500 - Bairro Bauru, 13327-901 Salto - SP, BRAZIL
- (72) FRANZIN, Maurício da Silva (XX)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ QUẢ CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý quả cà phê có hoặc không có thịt quả, phương pháp này bao gồm bước cho quả cà phê tiếp xúc với dung dịch chứa chế phẩm được chọn từ nhóm gồm thành phần hữu cơ và vô cơ giải phóng clo hoạt tính, như canxi oxyclorea, axit dicloisoxianuric và muối natri và kali, axit tricloisoxyanuric được pha loãng trong chất dẫn lỏng, trong khoảng thời gian đủ để khử trùng vỏ, thịt quả và hạt cà phê, tránh quá trình lên men của chúng và trung hoà các thành phần chuyển hoá hoá học có hại cho mùi vị, hương thơm và độ axit của cà phê và chất lượng của nó.

(11) **17491**

(21) 1-2008-00411

(51)<sup>7</sup> **G06F 21/00**, H04L 9/32, 29/06

(22) 21.07.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/IB2006/002008 21.07.2006

(87) WO2007/015127 08.02.2007

(30) 11/193,494 01.08.2005 US

(71) NOKIA CORPORATION (FI)

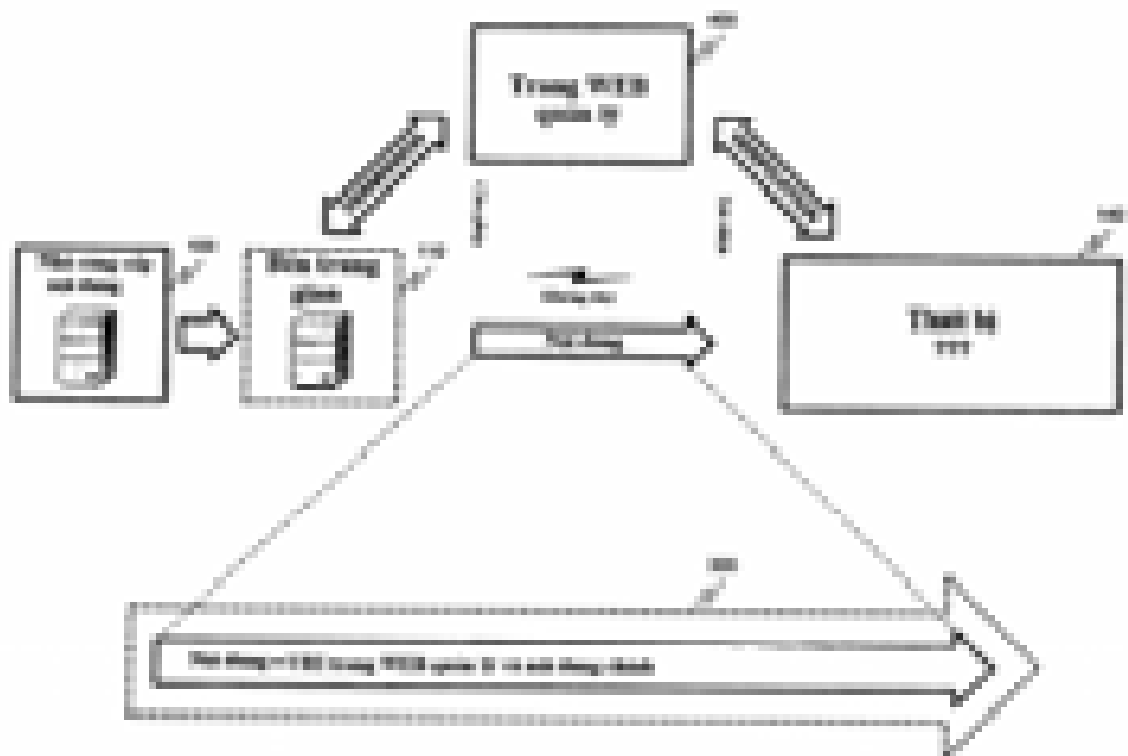
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

(72) ALVE, Jukka (FI)

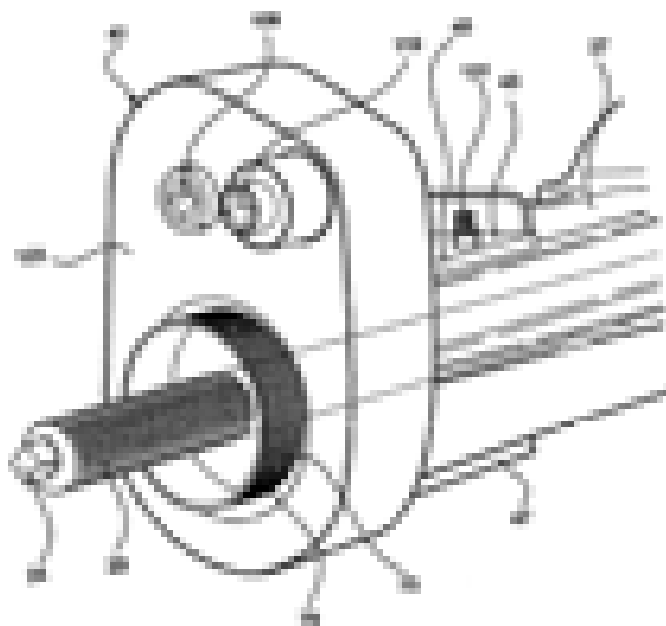
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIỚI HẠN ĐỊA LÝ TÍN HIỆU**

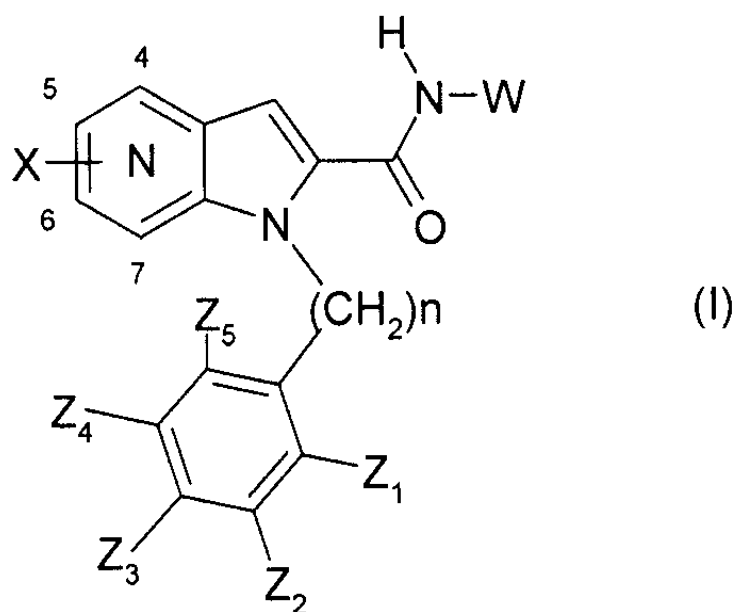
(57) Hệ thống kiểm soát hiệu quả việc phân phối nội dung môi trường số tới thiết bị nhận ở xa trong khi duy trì các sự cho phép và/hoặc giới hạn sử dụng được định ra bởi nhà cung cấp nội dung. Phương pháp kiểm soát việc phân phối theo sáng chế gồm URI được đơn giản hoá (như URL trang web) cùng với nội dung chính trong môi trường số được phân phối tới thiết bị. Thiết bị sau đó có thể truy cập trang web quản lý để xác định thiết bị là phù hợp với các quy tắc và/hoặc giới hạn của nội dung chính. Nếu thiết bị là phù hợp, nó có thể truy cập nội dung này. Nếu thiết bị thất bại trong kiểm tra sự phù hợp, các điều khoản có thể được đưa ra cho người sử dụng cuối cùng để đưa thiết bị vào điều kiện cho phép truy cập nội dung.



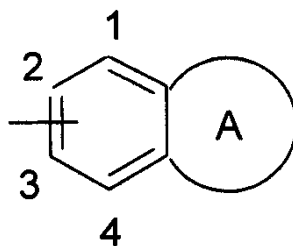
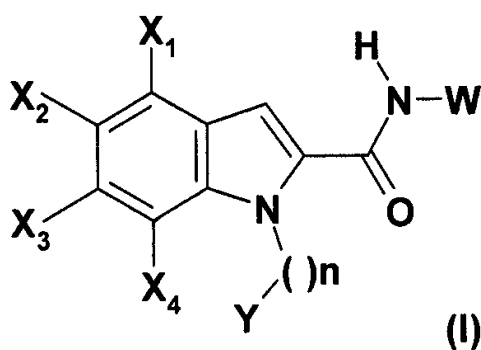
- (11) **17492**
- (21) 1-2008-00426 (51)<sup>7</sup> **F16K 29/00**, 1/24, 1/50, 1/02, 1/32, 31/04, 1/04, 1/38, 31/05
- (22) 28.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/AU2006/001062 28.07.2006 (87) WO2007/012136 01.02.2007
- (30) 2005904037 28.07.2005 AU
- (71) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)  
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia
- (72) LEONARD, Wayne, Arthur (AU), GOH, Kim, Hua (AU), WINTON, Geoffrey, Laurence (AU), HORTON, Ramon, Keith (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) VAN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÀI VAN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để sử dụng với van (11) để thực hiện hoạt động mài trên van này. Van (11) có thân van (13) tạo ra mặt tựa van (19) và chi tiết van (21) dịch chuyển được vào và ra khỏi mối gài với mặt tựa van (19). Chi tiết van (21) bao gồm đĩa van (25) và chân van (23). Van (11) còn có ống lót (29) mà chân van (23) kéo dài qua ăn khớp ren với nó, nhờ đó chuyển động quay tương đối giữa ống lót (29) và chân van (23) gây ra sự dịch chuyển dọc trục của chân van (23) so với ống lót (29). Thiết bị (10) có phương tiện truyền động (55) để tạo kết nối dẫn động với ống lót (29) và chân van (23). Phương tiện truyền động (55) có chế độ hoạt động thứ nhất và chế độ hoạt động thứ hai, trong đó trong chế độ hoạt động thứ nhất, phương tiện truyền động, khiến cho ống lót (29) quay với chân van (23) sao cho chân van quay mà không bị dịch chuyển dọc trục và trong đó trong chế độ hoạt động thứ hai, phương tiện truyền động (55) gây ra chuyển động quay tương đối giữa ống lót (29) và chân van (23) sao cho chân van có dịch chuyển dọc trục trong khi quay. Thiết bị (10) có phương tiện bao gồm bánh cầm tay (245) để khiến cho phương tiện truyền động (55) hoạt động có chọn lựa theo một chế độ trong số chế độ hoạt động thứ nhất và chế độ hoạt động thứ hai trong khi diễn ra chuyển động quay của chân van (23).



- (11) **17493**
- (21) 1-2008-00432 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/437**, C07D 471/04, A61P 25/00
- (22) 19.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/FR2006/001767 19.07.2006 (87) WO2007/010138 25.01.2007
- (30) 0507804 22.07.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
174 Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) DUBOIS Laurent (FR), EVANNO Yannick (FR), MALANDA André (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT N-(ARYLAKYL)-1H-PYROLOPYRIDIN-2-CARBOXAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ THUỐC CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), trong đó giá trị của các biến là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế hợp chất này và thuốc chứa chúng.



- (11) **17494**
- (21) 1-2008-00433 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/14**, 403/14, 413/14, 417/14, A61K 31/4178, 31/4184, 31/427, 31/4439, 31/444, A61P 17/00, A61K 31/4709, 31/5355
- (22) 20.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/FR2006/001782 20.07.2006 (87) WO2007/010144 25.01.2007
- (30) 05 07803 22.07.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
174 Avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) DUBOIS, Laurent (FR), EVANNO, Yannick (FR), MALANDA, André (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT N-(HETEROARYL)-1-HETEROARYLALKYL-1H-INDOL-2-CARBOXAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I) trong đó: X<sub>1</sub>, X<sub>2</sub>, X<sub>3</sub>, X<sub>4</sub> là, độc lập với nhau, nguyên tử hydro hoặc halogen hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-alkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>-cycloalkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>7</sub>-cycloalkyl-C<sub>1</sub>-C<sub>3</sub>-alkylene, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-fluoroalkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-alkoxyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-fluoroalkoxyl, xyano, C(O)NR<sub>1</sub>R<sub>2</sub>, nitro, NR<sub>1</sub>R<sub>2</sub>, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-thioalkyl, -S(O)-C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-alkyl, -S(O)<sub>2</sub>-C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>-alkyl, S<sub>0</sub>2NR<sub>1</sub>R<sub>2</sub>, NR<sub>3</sub>COR<sub>4</sub>, NR<sub>3</sub>S<sub>0</sub>2R<sub>5</sub> hoặc nhóm aryl, aryl tùy ý được thế; W là nhóm nhị vòng dung hợp có công thức (II) được liên kết với nguyên tử nitơ ở các vị trí 1, 2, 3 hoặc 4; A là dị vòng có năm hoặc bảy cạnh bao gồm từ một đến ba dị nguyên tử được chọn từ O, S or N; nguyên tử carbon của A tùy ý được thế; n bằng 1, 2 hoặc 3; Y là heteroaryl tùy ý được thế; ở dạng muối bazơ hoặc muối cộng axit, cũng như ở dạng hydrat hoặc solvat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa chúng.





(11) **17495**

(21) 1-2008-00437

(51)<sup>7</sup> **H04L 9/28**, 9/30, 9/06

(22) 25.02.2008

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.02.2008

(75) NGUYỄN HIẾU MINH (VN)

Nhà C1, khu tập thể Thông Tin, Cổ Nhuế, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP VÀ KIỂM TRA CHỮ KÝ SỐ TẬP THỂ ĐỂ CHÚNG THỰC CÁC VĂN BẢN ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN BÀI TOÁN LOGARIT RỜI RẠC**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp chữ ký số (CKS) tập thể dựa trên bài toán logarit rời rạc nhờ đó giảm nhỏ kích thước CKS tập thể, so với chữ ký khi thực hiện theo từng người ký riêng biệt và độc lập lẫn nhau, mà không làm giảm độ tin cậy của CKS. Phương pháp được xây dựng với số người tham gia ký  $m \geq 2$ .

Phương pháp bao gồm nhiều bước. Khóa riêng của mỗi người ký  $k_1, k_2, \dots, k_n$  được chọn ngẫu nhiên. Theo  $n$  khóa riêng tạo lập khóa công khai của mỗi người ký  $P_1, P_2, \dots, P_n$  theo công thức  $P_i = g^{k_i} \bmod p$ , ở đây  $i = 1, 2, \dots, n$ , còn  $g$  - dãy số nhị phân (DSNP) bổ sung, với điều kiện kèm theo. Bản tóm lược  $h$  của văn bản  $M$ , được tạo ra nhờ hàm băm an toàn. Chữ ký  $Q$  được tạo lập dưới dạng là cặp DSNP  $(E, S)$ . Để kiểm tra CKS tập thể, cần tạo ra khóa công khai tập thể  $P$  bằng tích các khóa công khai của các người tham gia ký. Xác định các giá trị kiểm tra  $A$  và  $B$ . Đem so sánh  $A$  và  $B$ , nếu  $A = B$  thì CKS được xác minh là chân thực và văn bản  $M$  là toàn vẹn.

(11) **17496**

(21) 1-2008-00449

(51)<sup>7</sup> **A61M 1/34**, 1/02, A61L 2/07

(22) 26.07.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/DE2006/001308 26.07.2006

(87) WO2007/012321 01.02.2007

(30) 10 2005 035 528.5 26.07.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.02.2008

(71) HEIM MEDIZINTECHNIK GMBH (DE)

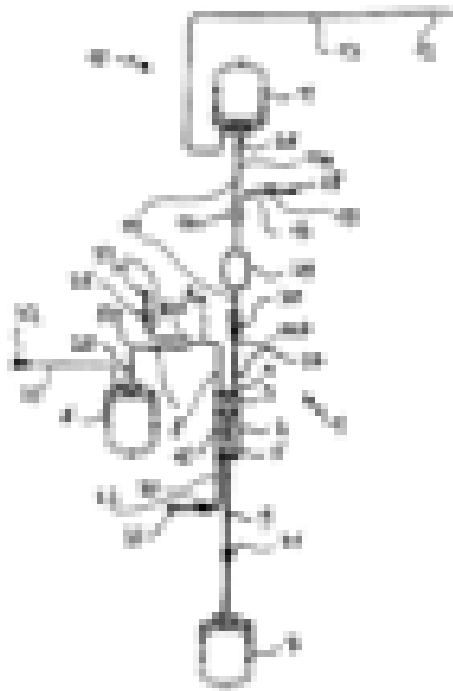
Schanzenhof 5, 45966 Gladbeck, Germany

(72) Gerd HEIM (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TÁCH MÁU KHỬ TRÙNG BẰNG HƠI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập tới một loại thiết bị (1) tách máu thành các thành phần đơn nhất và/hoặc các nhóm thành phần, dưới dạng một hệ thống được khử trùng bao gồm một bộ lọc (2), bộ lọc này tạo thành một khoang dẫn vào (4) và một khoang dẫn ra (5) nhờ yếu tố lọc (3) được đặt trong đó, một khoang chứa (6) dùng chứa các thành phần máu tế bào, và một khoang chứa (7) dùng chứa huyết thanh. Khoang dẫn vào (4) của bộ lọc (2) có thể được nối với nguồn máu (10) qua một dây ở phía đầu vào và được nối, ở phía đầu ra, tới khoang chứa (6) dùng chứa các thành phần tế bào máu. Khoang dẫn ra (5) được nối với khoang chứa (7) dùng chứa huyết thanh qua một dây ở phía đầu ra. Mục đích của sáng chế là dùng phương pháp khử trùng bằng nhiệt, cụ thể là khử trùng hơi nước để khử trùng thiết bị đề cập trên. Mục đích trên đạt được, nhờ dây nối (17, 20) được nối với dây đầu dẫn vào (14) của khoang dẫn vào (4) hoặc được nối với khoang dẫn vào (4) và được nối với dây đầu dẫn ra (20) của khoang dẫn ra (5) hoặc được nối với khoang dẫn ra (5), để được nối với môi trường qua một bộ lọc thấm nước hoặc kỵ nước, cụ thể là bộ lọc vi khuẩn thấm nước hoặc kỵ nước.



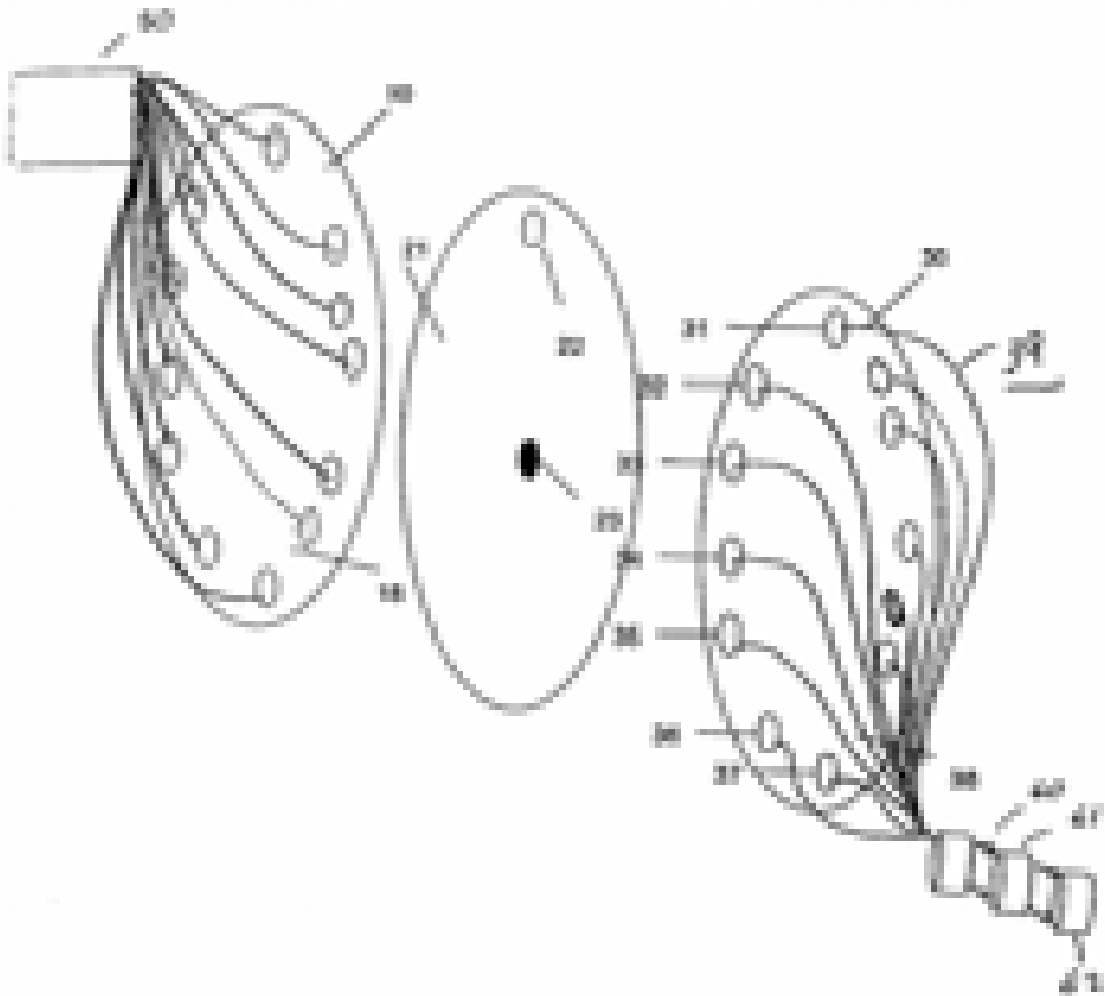
- (11) **17497**  
(21) 1-2008-00454 (51)<sup>7</sup> **C01B 33/146**  
(22) 01.08.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/JP2006/315181 01.08.2006 (87) WO2007/018069 15.02.2007  
(30) 2005-231465 10.08.2005 JP  
2005-254054 01.09.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.03.2002

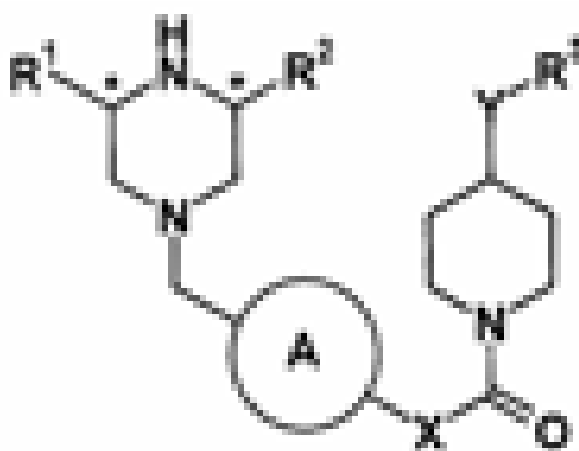
- (71) CATALYSTS & CHEMICALS INDUSTRIES CO., LTD. (JP)  
580 Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan  
(72) NAKAYAMA Kazuhiro (JP), NAKASHIMA Akira (JP), NISHIDA Hiroyasu (JP),  
WAKAMIYA Yoshinori (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) SON SILIC OXIT CÓ NHIỀU VẤU NHỎ, CHẤT MÀI BÓNG CHỨA NÓ VÀ  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
(57) Sáng chế đề xuất son silic oxit có nhiều vấu nhỏ mới được làm thích ứng để sử dụng làm  
chất mài bóng để mài bóng, như cho CMP chẳng hạn. Phương pháp sản xuất nó cũng  
được đề xuất.

Son silic oxit có nhiều vấu nhỏ này có tỷ số của đường kính hạt trung bình ( $r$ ) đo  
được bằng phương pháp quét ánh sáng động so với đường kính hạt ( $r'$ ) đã chuyển đổi  
thành đường kính của hình cầu tương đương được tính toán từ diện tích bề mặt riêng  
trung bình đo được bằng phương pháp hấp thụ nitơ ( $r/r'$ , được gọi là "tỷ số liên hợp")  
nằm trong khoảng từ 1,2 tới 10, đường kính hạt ( $r'$ ) nằm trong khoảng từ 5 tới 200nm, và  
diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 13 tới 550m<sup>2</sup>/g. Các hạt silic oxit có nhiều  
vấu nhỏ có các hình dạng không đồng nhất, và các hàm lượng của Ca và Mg có trong  
các hạt silic oxit có nhiều vấu nhỏ là dưới 1000ppm so với SiO<sub>2</sub> một cách tương ứng.

- (11) **17498**  
(21) 1-2008-00464 (51)<sup>7</sup> **G01N 21/35**, 21/00, 33/49, A61B 5/1455  
(22) 17.08.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/SG2006/000236 17.08.2006 (87) WO2007/021251 22.02.2007  
(30) 200505256-8 18.08.2005 SG  
(71) **GLUCOSTATS SYSTEM PTE LTD (SG)**  
6 NEW INDUSTRIAL ROAD, #04-01/02 HOE HUAT INDUSTRIAL BUILDING,  
SINGAPORE 536199  
(72) **ZHANG Xiqin (CN), TING Choon Meng (SG)**  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(54) **CƠ CẤU LỰA CHỌN SÓNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến một cơ cấu để chọn sóng gồm nguồn sóng cung cấp nhiều sóng, một bộ chọn sóng để chọn sóng mong muốn từ nguồn sóng, và một bộ tách sóng để tách sóng sử dụng sau này.



- (11) **17499**
- (21) 1-2008-00465 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/10**, A61P 1/08, A61K 31/496
- (22) 24.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/007390 24.07.2006 (87) WO2007/012479 01.02.2007
- (30) 0515381.2 26.07.2005 GB  
0611469.8 09.06.2006 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Christopher Norbert JOHNSON (GB), David Timothy MACPHERSON (GB), Steven James STANWAY (GB), Geoffrey STEMP (GB), Mervyn THOMPSON (GB), Susan Marie WESTAWAY (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT BENZYLPIPERAZIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzylpiperazin có công thức (I), hợp chất này có hoạt tính như là chất chủ vận của thụ thể GPR38. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế thuốc thích hợp để điều trị các rối loạn dạ dày-ruột sử dụng các hợp chất này và dược phẩm của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.



(I)

(11) **17500**

(21) 1-2008-00472

(51)<sup>7</sup> **A46B 11/00**

(22) 24.08.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/US2006/033021 24.08.2006

(87) WO2007/025012

01.03.2007

(30) 60/711,557 26.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.02.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

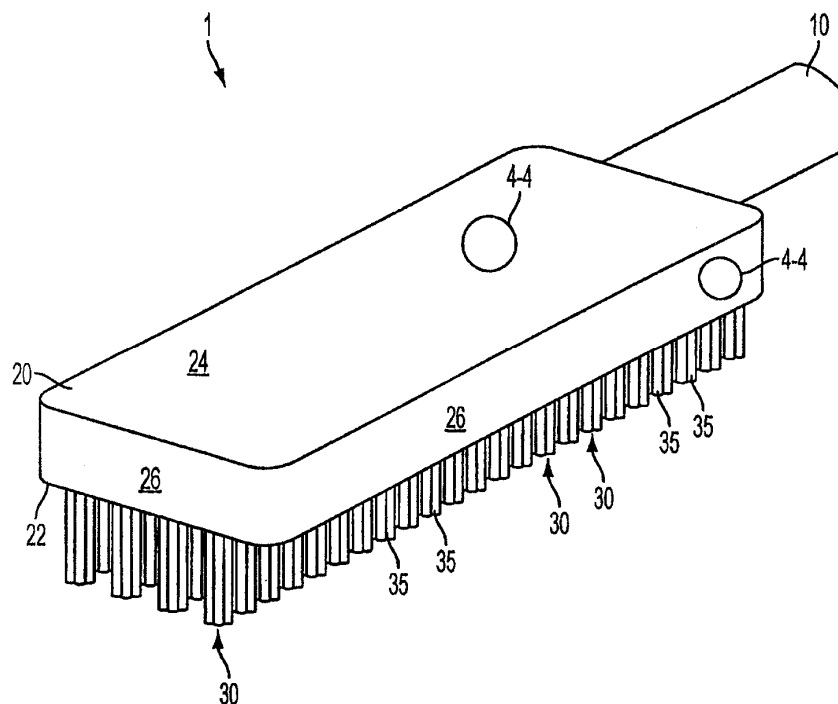
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(72) RUSSELL Bruce M. (US), CANADY Van (US), SORREL Steven M. (US), RANCEL Candi (US), CAI Heng (US), HOHLBEIN Douglas J. (US), JIMENEZ Eduardo J. (US)

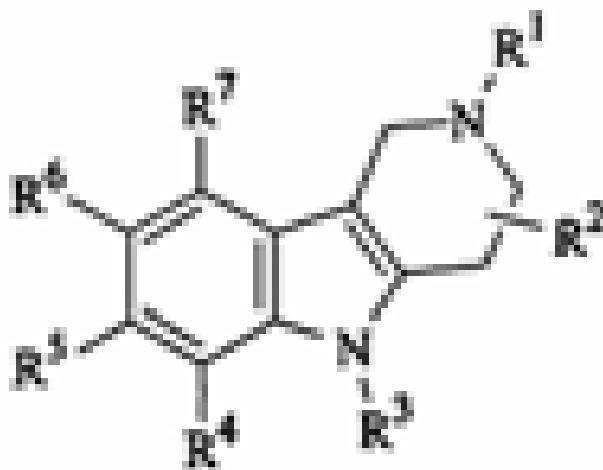
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG BAO GỒM CHẤT CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG

(57) Dụng cụ chăm sóc răng miệng (1) bao gồm ít nhất một chất chăm sóc răng miệng. Theo một phương án thực hiện, chất chăm sóc răng miệng có thể được tạo ra trên một hoặc nhiều bề mặt của dụng cụ chăm sóc răng miệng hoặc được bao gồm bên trong các lỗ hổng (50) bên trong đầu hoặc ở một hoặc nhiều bề mặt của đầu. Theo phương án thực hiện khác, chất chăm sóc răng miệng có thể được tạo ra trong hoặc trên một tấm mỏng sau đó được gắn kết lên trên một bề mặt, hoặc được gắn như một lớp phủ ổn định. Dụng cụ chăm sóc răng miệng có thể cũng được tạo ra có dấu hiệu chỉ báo mòn (120). Các chất chăm sóc răng miệng có thể được thoát ra trong quá trình sử dụng một lần, trong quá trình sử dụng nhiều lần, hoặc trong suốt thời hạn sử dụng của dụng cụ. Nước, các chất được tiết ra trong miệng và/hoặc các hóa chất bên trong miệng có thể hoạt hóa với các chất chăm sóc răng miệng.

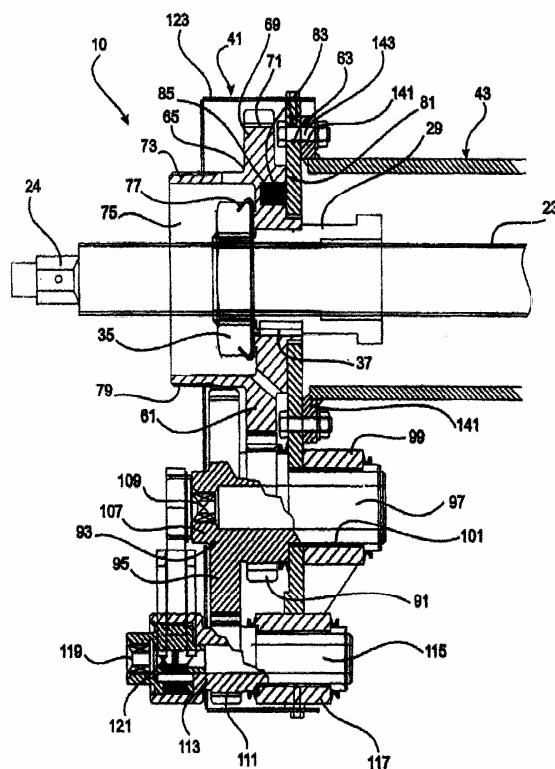


- (11) **17501**
- (21) 1-2008-00475 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 3/00
- (22) 27.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/029436 27.07.2006 (87) WO2007/016353 08.02.2007
- (30) 60/703,091 28.07.2005 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) LEE Taekyu (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT TETRAHYĐRO-1H-PYRIDO[4,3,B]INĐOL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế liên quan đến hợp chất, bao gồm tất cả các muối, các tiền dược chất, các solvat và các chất đồng phân lập thể được dụng của chúng, có công thức I, dược phẩm, chứa ít nhất một hợp chất có công thức I và tùy ý ít nhất một thuốc trị liệu bổ sung và quy trình bào chế dược phẩm điều trị các bệnh, tình trạng và rối loạn khác nhau như, các bệnh liên quan đến trao đổi chất bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở bệnh béo phì, bệnh đái tháo đường, biến chứng của bệnh đái tháo đường, bệnh vữa xơ động mạch, rối loạn dung nạp glucoza và rối loạn mỡ máu; rối loạn ăn uống; các bệnh ở hệ thần kinh trung ương mà bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn trong số, chứng lo lắng, chứng trầm cảm, rối loạn ám ảnh cưỡng bức, rối loạn hoảng sợ, bệnh loạn tâm thần, bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn giấc ngủ, rối loạn sinh lý và chứng sợ sệt cộng đồng; đau đầu; bệnh nhức nửa đầu; và rối loạn dạ dày-đường ruột, trong đó các hợp chất có công thức I được sử dụng.



I

- (11) **17502**
- (21) 1-2008-00481 (51)<sup>7</sup> **F16K 29/00**, 1/02, 1/04, 31/04, 31/05
- (22) 28.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/AU2006/001061 28.07.2006 (87) WO2007/012135 01.02.2007
- (30) 2005904036 28.07.2005 AU
- (71) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)  
Cnr Davy And Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia
- (72) LEONARD, Wayne, Arthur (AU), WINTON, Geoffrey, Laurence (AU), GOH, Kim, Hua (AU), HORTON, Ramon, Keith (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) CƠ CẤU VẬN HÀNH DÙNG CHO VAN, THIẾT BỊ VẬN HÀNH VAN VÀ VAN CÓ CƠ CẤU VẬN HÀNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vận hành (10) sử dụng cho van (11). Van (11) có thân van (13) tạo ra mặt tựa van (19) và bộ phận van (21) có thể di chuyển vào và ra so với mặt tựa van (19). Bộ phận van (21) bao gồm đĩa van (25) và cần van (23). Van (11) còn có ống lót (29) qua đó cần van (23) kéo dài và khớp bằng ren nhờ đó sự quay tương đối giữa ống lót (29) và cần van (23) tạo ra chuyển động dọc trục của cần van (23) tương đối so với ống lót (29). Cơ cấu vận hành (10) bao gồm đầu dẫn động khoá (109) và đầu dẫn động mở khoá (119), mỗi đầu được nối bằng dẫn động tới ống lót (29). Tỷ số truyền giữa đầu dẫn động tương ứng (109, 119) và ống lót (29) là khác nhau sao cho mômen được truyền đến ống lót (29) từ đầu dẫn động mở khoá (119) là lớn hơn so với mômen được truyền đến ống lót (29) từ đầu dẫn động khoá (109) với cùng một mômen đầu vào như nhau.





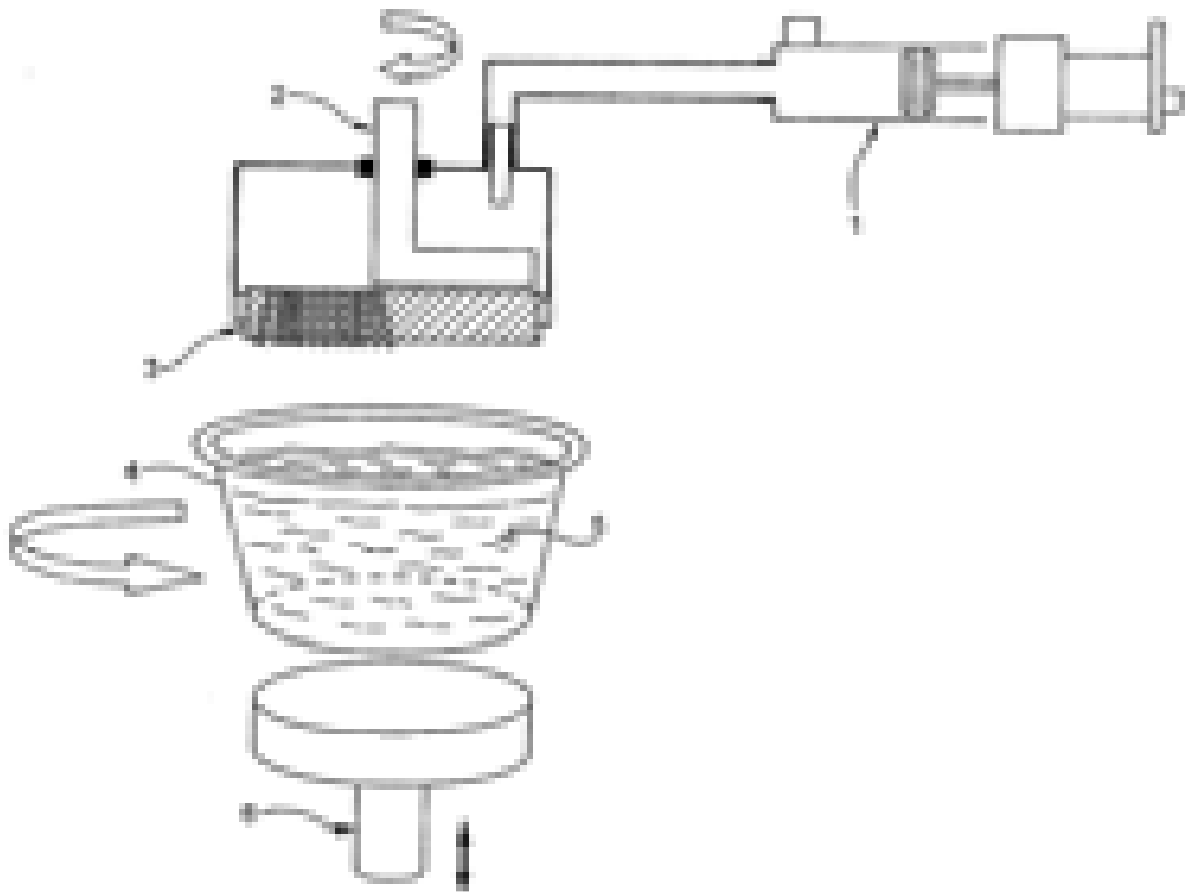
- (11) **17503**
- (21) 1-2008-00489 (51)<sup>7</sup> **C07D 473/04**, A61K 31/522, A61P 3/10
- (22) 26.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/064657 26.07.2006 (87) WO2007/014886 08.02.2007
- (30) 10 2005 035 891.8 30.07.2005 DE
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) PFRENGLE, Waldemar (DE), SIEGER, Peter (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) MUỐI HYDROCLORUA VÀ HYDRAT CỦA 1-[(3-CYANO-PYRIDIN-2-YL)METHYL]-3-METHYL-7-(2-BUTYN-1-YL)-8-(3-AMINO-PIPERIDIN-1-YL)XANTIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến muối của 1-[(3-cyano-pyridin-2-yl)methyl]-3-methyl-7-(2-butyn-1-yl)-8-(3-amino-piperidin-1-yl)xantin với axit clohydric, và chất đồng phân đối ảnh, hỗn hợp của nó và hydrat của nó.

- (11) **17504**
- (21) 1-2008-00490 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/14**, 31/454, 31/47, 31/496
- (22) 19.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/314708 19.07.2006 (87) WO2007/013477 01.02.2007
- (30) 2005-218563 28.07.2005 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1018535, Japan
- (72) KAWASAKI, Junichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 2,3-DIHYDRO-6-NITROIMIDAZO [2,1-B] OXAZOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa:  
(I) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất oxazol, tùy chọn các chất đồng phân quay quang của nó, và muối của nó, các hợp chất oxazol có công thức chung (1) :

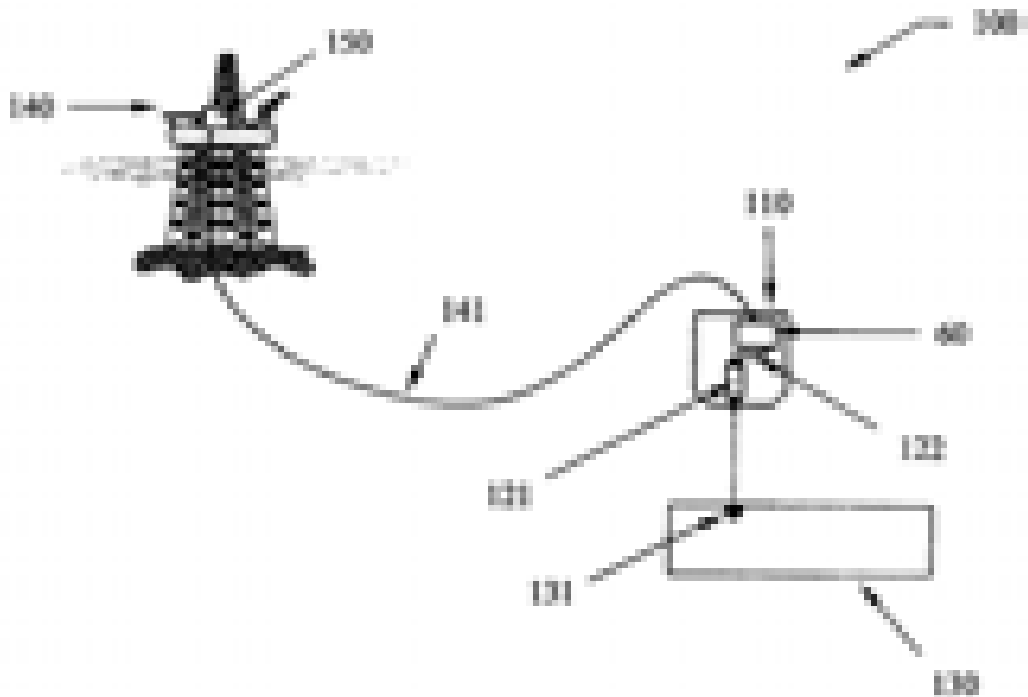


trong đó R<sup>1</sup> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C<sub>1-6</sub> alkyl, n là, số nguyên từ 0 đến 6, và R<sup>2</sup> là nhóm phenoxy, tùy ý được thế trên vòng phenyl bằng một hoặc nhiều phân tử thế được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử halogen, nhóm C<sub>1-6</sub> alkyl được thế hoặc không thế halogen, và nhóm C<sub>1-6</sub> alkoxy được thế hoặc không được thế halogen, và  
(II) ít nhất một hợp chất xenluloza được chọn từ nhóm bao gồm hydroxypropyl metylxenluloza phtalat và hydroxypropyl metylxenluloza axetat suexinat.  
Dược phẩm này có độ tan trong nước của hợp chất xenluloza được cải thiện.

- (11) **17505**  
(21) 1-2008-00492 (51)<sup>7</sup> **A23G 3/20**, A23C 9/133, 9/154, A23G 9/48, A23L 1/00  
(22) 27.07.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/FR2006/001842 27.07.2006 (87) WO/2007/012765 01.02.2007  
(30) 0508077 28.07.2005 FR  
(71) NESTEC S.A. (CH)  
Avenue Nestle 55, CH-1800 Vevey, Switzerland  
(72) MOREAU, Jean-Jacques (FR), HOFMANN, Marion (FR), SERRE, Jean-Emmanuel (FR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) **ĐỒ ĂN NHIỀU LỚP, QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỒ ĂN NHIỀU LỚP**  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đồ ăn nhiều lớp, quy trình và thiết bị sản xuất đồ ăn nhiều lớp có ít nhất một lớp nền và một lớp bên trên làm từ thực phẩm ổn định nhiệt, khác biệt ở chỗ lớp nền có độ nhớt thấp và lớp bên trên có sự phân bố đều.



- (11) **17506**
- (21) 1-2008-00500 (51)<sup>7</sup> **E21B 43/36**
- (22) 28.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/MY2006/000006 28.08.2006 (87) WO2007027080 08.03.2007
- (30) PI 2005 4030 29.08.2005 MY
- (71) 1. ALPHA PERISAI SDN. BHD. (MY)  
 Lot No. 9, Jalan P/15, Kawasan Perindustrian MIEL, Fasa 4 Seksyen 10, 43680 Bandar Baru Bangi, Selangor Darul Ehsan, Malaysia  
 2. ALPHA THAMES LIMITED (GB)  
 Essex House, Station Road, Upminster, Essex, RM14 2SU, UNITED KINGDOM
- (72) David APPLEFORD (GB), Brian William LANE (GB)
- (74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
- (54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐÁY BIỂN**
- (57) Hệ thống kiểm soát thiết bị xử lý đáy biển bằng modul (100) (H.5) theo sáng chế bao gồm một modul-hệ thống (110) kết nối với các đường dẫn bên ngoài, đặc trưng ở chỗ, modul-hệ thống (110) bao gồm thiết bị kích hoạt (121) kết nối với thiết bị kiểm soát (60) và với van đổi chiều ba chiều (131) đặt tại đường ống phân phối cho cảng tàu (130) để kiểm soát hướng dòng chảy của chất lỏng từ đường ống dẫn chất lỏng từ giếng khoan khai thác (160, 170) vào trong modul-hệ thống. Thiết bị kiểm soát (60) liên lạc với trạm kiểm soát chủ (150). Các thiết bị đo lường (61, 62, 63, 64) và các van (38, 39) được kết nối với thiết bị kiểm soát (60) bởi đường dây kiểm soát (65) được lắp để truyền các giá trị xử lý đến giàn máy chủ (140) và nhận tín hiệu kiểm soát từ giàn máy chủ (140) qua vị trí trung tâm (80) tới cơ cấu kết nối nguồn năng lượng (70). Các thiết bị cảm biến để đo áp suất, nhiệt độ và thông số dòng chảy, các máy bơm tăng thế (50, 320, 322) để kích thích chất lỏng đến giàn máy chủ theo đầu thoát ra của dòng chảy.



(11) **17507**

(21) 1-2008-00523

(22) 02.08.2006

(86) PCT/GB2006/002879 02.08.2006

(30) 0515939.7 02.08.2005 GB

(51)<sup>7</sup> **B65G 53/22**

(43) 25.07.2008

(87) WO2007/015091 08.02.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008

(71) DPS BRISTOL (HOLDINGS) LIMITED (GB)

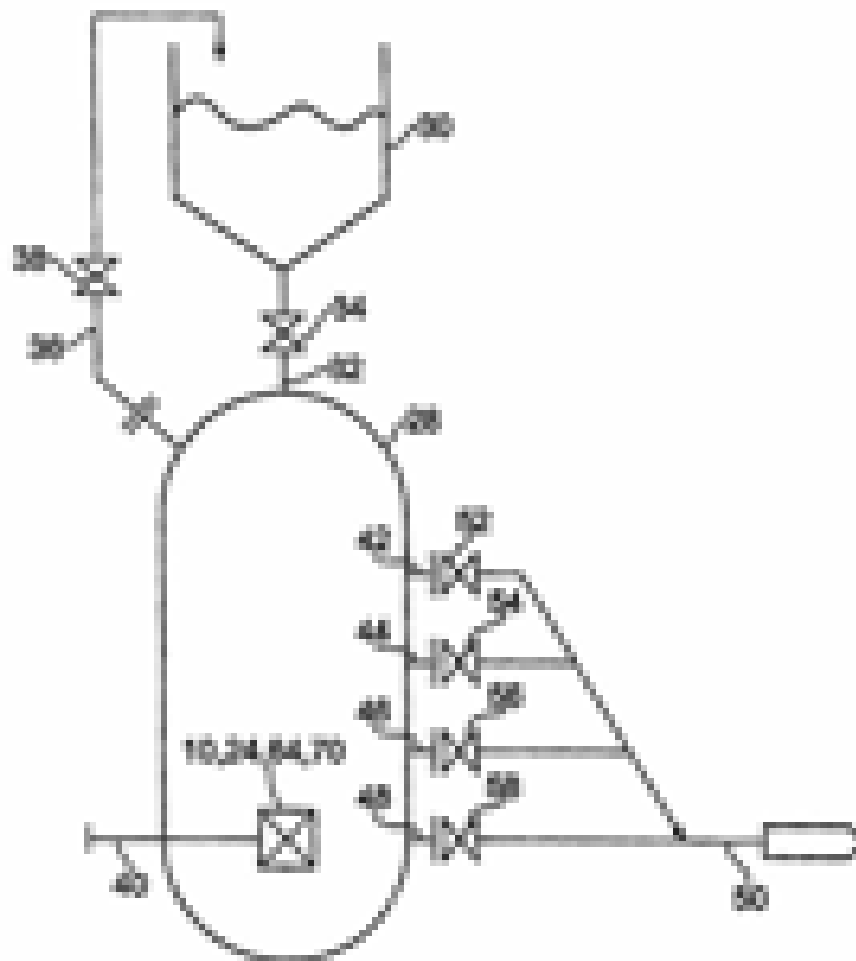
Howard House, 3rd Floor, Queens Avenue, Clifton, Bristol BS8 1QT, Great Britain

(72) PARKINSON, David, John (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ TẮNG SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TẦNG SÔI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tắng sôi bao gồm bình (28) có cửa nạp, các cửa xả (42, 44, 46, 48), và vòi phun (10) qua đó chất lưu đã được tạo áp có thể được cấp vào trong bình. Các cửa xả (42, 44, 46, 48) được bố trí cách nhau ở chiều cao khác nhau từ đáy của bình (28) và được điều chỉnh bằng van (52, 54, 56, 58) cho phép chất rắn đã tạo tầng sôi được loại bỏ trong các lớp ra khỏi bình (28). Theo một phương án khác, một cửa xả được nâng lên hoặc hạ xuống đến vị trí mong muốn trong bình (28).

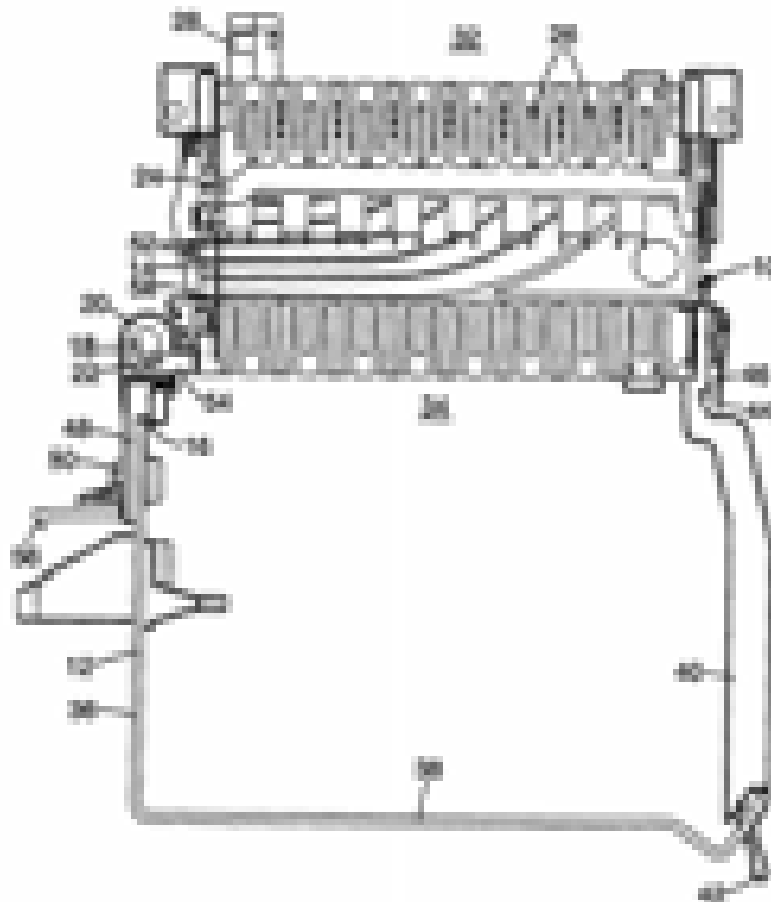


- (11) **17508**
- (21) 1-2008-00525 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/215**, 9/02, 9/06, 9/08, 9/12, 31/12, 31/22
- (22) 21.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/CN2006/001792 21.07.2006 (87) WO/2007/014515 08.02.2007
- (30) 200510012287.0 02.08.2005 CN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008
- (71) SHENGHUA (GUANGZHOU) PHARMACEUTICAL SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
F/22 NorthTower, Huasheng Plaza, No.102 Xianlie ZhongRoad, Guangzhou, Guangdong 510070, China
- (72) QIN, Weihua (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA ESTE CỦA AXIT HYDROXYBENZOIC VÀ CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ ĐỂ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa este của axit hydroxybenzoic và chất tương tự của nó để phòng và điều trị bệnh nhiễm virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa este của axit hydroxybenzoic và chất tương tự của nó để điều trị bệnh liên quan đến virut gây bệnh viêm gan B, virut papiloma ở người và virut ecpet ở người và động vật (như bệnh viêm gan B, bệnh sùi mào gà, bệnh nhiễm virut ecpet, bệnh viêm âm đạo, bệnh viêm cổ tử cung và bệnh lộ tuyến cổ tử cung) và để hỗ trợ điều trị bệnh ung thư cổ tử cung.

- (11) **17509**  
(21) 1-2008-00529 (51)<sup>7</sup> **H04Q 1/14**  
(22) 02.08.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/030068 02.08.2006 (87) WO2007/019166 15.02.2007  
(30) 05017054.7 05.08.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008

- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)  
3M Center, Saint Paul, MN 55133-3427, United States of America  
(72) METRAL, Guy (FR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) CỤM LIÊN LẠC VIỄN THÔNG CÓ CHỨA MÔĐUN LIÊN LẠC VIỄN THÔNG CÓ CỤC NỐI CÓ THÀNH PHẦN TIẾP ĐẤT ĐƯỢC NỐI VÀO  
(57) Sáng chế đề cập đến cụm bao gồm ít nhất một mạng (12), ít nhất một môđun liên lạc viễn thông (10) được lắp trên vật mang (12) và ít nhất hai thành phần tiếp đất (14, 16), ít nhất một thành phần tiếp đất (14) được lắp khít vào môđun liên lạc viễn thông, và ít nhất một thành phần tiếp đất (16) được lắp khít vào vật mang (12), trong đó các thành phần tiếp đất (14, 16) tiếp xúc trực tiếp với nhau và có thể quay so với nhau trong khi vẫn giữ mối nối.



- (11) **17510**
- (21) 1-2008-00535 (51)<sup>7</sup> **A61L 27/42**, 27/50, A61F 2/28
- (22) 01.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/IB2006/052623 01.08.2006 (87) WO2007/015208 08.02.2007
- (30) TO2005A000549 03.08.2005 IT
- (71) CONSIGLIO NAZIONALE DELLE RICERCHE (IT)  
Piazzale Aldo Moro 7, I-00185 Roma, Italy
- (72) AMBROSIO, Luigi (IT), SANGINARIO, Valeria (IT), GINEBRA, Maria Pau (ES),  
PLANELL, Josep Anton (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CÓ THỂ TIÊM ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ LÀM CHẤT LIỆU THAY THẾ XƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu composit có thể tiêm được mới thích hợp để sử dụng làm chất liệu thay thế xương. Vật liệu composit theo sáng chế bao gồm pha gồm có hoạt tính trên cơ sở tricanxi phosphat và pha hữu cơ gồm hydrogel rượu polyvinyl. Tính chất cơ học và tính tiêm được của vật liệu có thể điều chỉnh được bằng cách thay đổi nồng độ của hai pha này.



(11) **17511**

(21) 1-2008-00548

(51)<sup>7</sup> **A01G 9/16**, 7/00

(22) 05.08.2005

(43) 25.07.2008

(86) PCT/JP2005/014419 05.08.2005

(87) WO2007/017922

15.02.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.03.2008

(71) YUGENKAISHA JAPAN TSUSYO (JP)

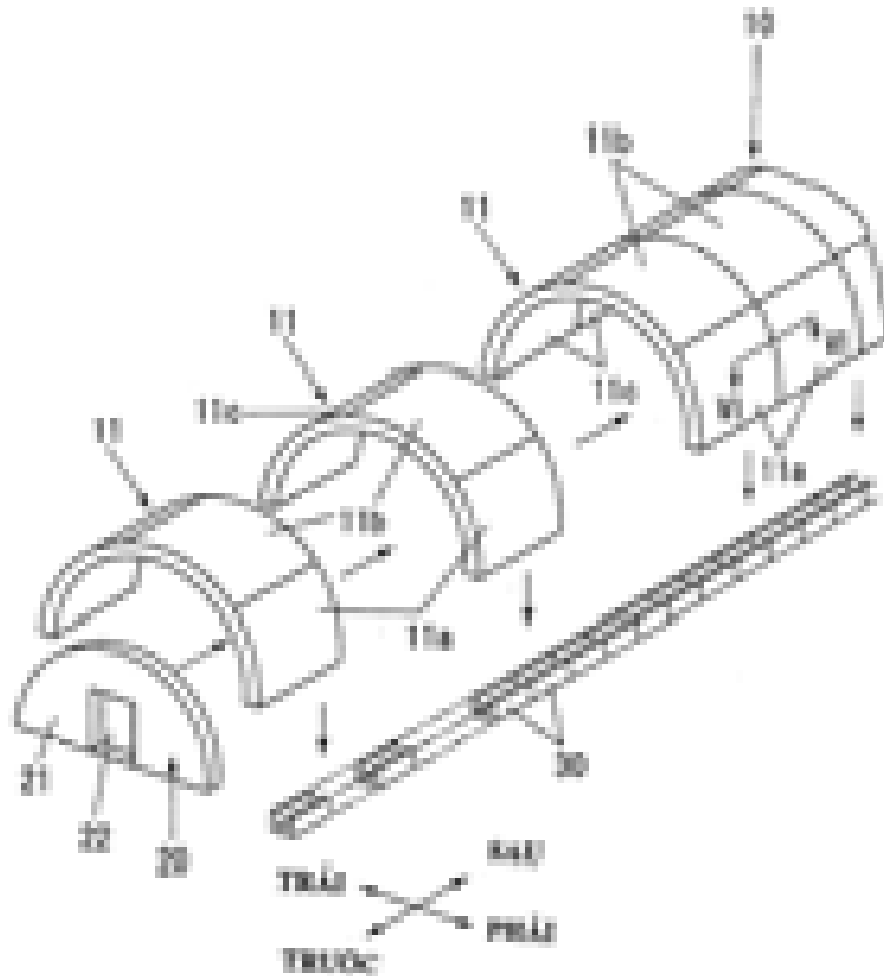
4-30, Ro, Shinbo-machi, Kaga-shi, Ishikawa, 9220401, Japan

(72) KITAGAWA, Katsuyuki (JP), NAGAI, Fuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) NHÀ TRỒNG CÂY MỌI THỜI TIẾT

(57) Sáng chế đề cập tới nhà trồng cây mọi thời tiết (1) được xây dựng bằng cách lắp ráp các chi tiết cấu kiện (11a, 11b, 11c và 21) làm bằng polystyren dạng bọt là vật liệu xây dựng. Nhà trồng cây (1) có tạo ra bên trong một khoảng trống kín (105) để trồng cây, và còn có thiết bị chiếu sáng (210, 211) và thiết bị điều hoà không khí (230).



- (11) **17512**
- (21) 1-2008-00556 (51)<sup>7</sup> **H04L 25/02**
- (62) 1-2006-01195
- (22) 20.12.2004 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2004/043029 20.12.2004 (87) WO2005/064870 14.07.2005
- (30) 10/741,524 19.12.2003 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.07.2006

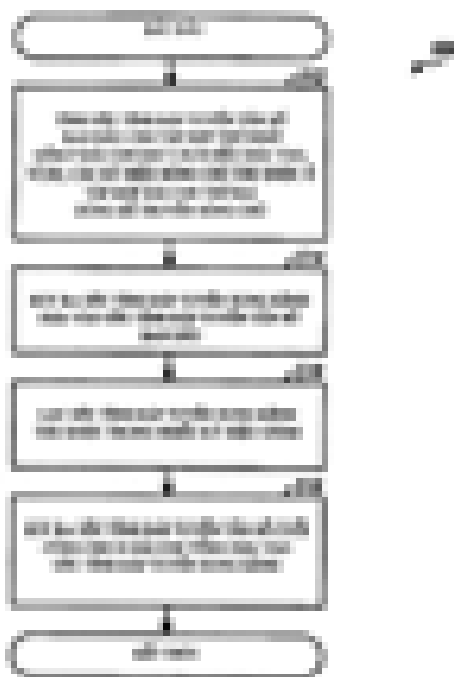
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) MANTRAVADI, Ashok (IN), KHANDEKAR, Aamod (IN), TEAGUE, Edward Harrison (US), KADOUS, Tamer (EG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐÁP TUYẾN TẦN SỐ CỦA KÊNH KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Để đánh giá kênh trong hệ thống truyền thông không dây có tạo dạng phổ, ước tính đáp tuyến tần số ban đầu được tạo ra cho tập hợp thứ nhất gồm P dải con gián cách đều (1) dựa vào các ký hiệu sóng chủ thu được ở tập hợp dải con thứ hai dùng để truyền sóng chủ và (2) sử dụng kỹ thuật ngoại suy và/hoặc nội suy, trong đó P là lũy thừa của hai. ước tính đáp tuyến xung kênh được tính bằng cách thực hiện kỹ thuật biến đổi Fourier nhanh chiều ngược (IFFT - Inverse Fast Fourier Transform) P điểm trên ước tính đáp tuyến tần số ban đầu. Ước tính đáp tuyến tần số cuối cùng cho N dải con tổng được suy ra bằng cách (1) đặt bằng không các đầu ra có chất lượng thấp trong ước tính đáp tuyến xung kênh, (2) đệm số không vào ước tính đáp tuyến xung kênh để đạt độ dài N, và (3) thực hiện kỹ thuật biến đổi Fourier nhanh (FFT - Fast Fourier Transform) N điểm trên ước tính đáp tuyến xung kênh đã được đệm số không. Ước tính đáp tuyến tần số/xung kênh có thể được lọc để thu được giá trị ước tính kênh có chất lượng cao hơn.



- (11) **17513**
- (21) 1-2008-00559 (51)<sup>7</sup> **H04L 25/02**
- (62) 1-2006-01195
- (22) 20.12.2004 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2004/043029 20.12.2004 (87) WO2005/064870 14.07.2005
- (30) 10/741,524 19.12.2003 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.07.2006

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) MANTRAVADI, Ashok (IN), KHANDEKAR, Aamod (IN), TEAGUE, Edward Harrison (US), KADOUS, Tamer (EG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐÁP TUYẾN TẦN SỐ CỦA KÊNH KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Để đánh giá kênh trong hệ thống truyền thông không dây có tạo dạng phổ, ước tính đáp tuyến tần số ban đầu được tạo ra cho tập hợp thứ nhất gồm P dải con gián cách đều (1) dựa vào các ký hiệu sóng chủ thu được ở tập hợp dải con thứ hai dùng để truyền sóng chủ và (2) sử dụng kỹ thuật ngoại suy và/hoặc nội suy, trong đó P là lũy thừa của hai. Ước tính đáp tuyến xung kênh được tính bằng cách thực hiện kỹ thuật biến đổi Fourier nhanh chiều ngược (IFFT - Inverse Fast Fourier Transform) P điểm trên ước tính đáp tuyến tần số ban đầu. Ước tính đáp tuyến tần số cuối cùng cho N dải con tổng được suy ra bằng cách (1) đặt bằng không các đầu ra có chất lượng thấp trong ước tính đáp tuyến xung kênh, (2) đệm số không vào ước tính đáp tuyến xung kênh để đạt độ dài N, và (3) thực hiện kỹ thuật biến đổi Fourier nhanh (FFT - Fast Fourier Transform) N điểm trên ước tính đáp tuyến xung kênh đã được đệm số không. Ước tính đáp tuyến tần số/xung kênh có thể được lọc để thu được giá trị ước tính kênh có chất lượng cao hơn.



(11) **17514**

(21) 1-2008-00572

(22) 07.03.2008

(51)<sup>7</sup> **B05B 1/02**, B65D 25/42, A01M 7/00

(43) 25.07.2008

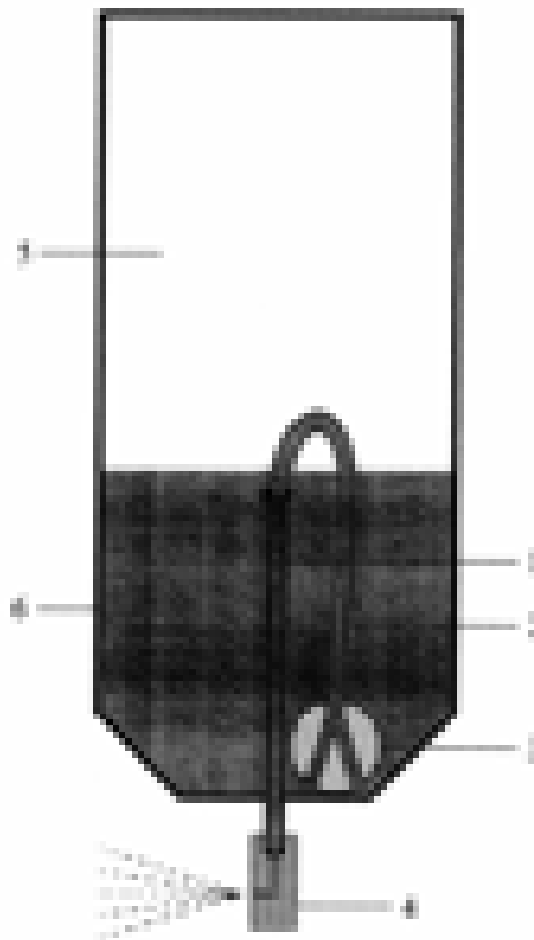
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.03.2008

(75) **VÕ NGUYỄN HỒNG (VN)**

155/47 Lê Hồng Phong, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(54) **BÌNH XỊT ĐA CHIỀU**

(57) Hiện nay, các loại bình xịt hiện hành chỉ có thể hoạt động ở một tư thế nhất định thường là tư thế đứng. Sáng chế đề cập đến bình xịt đa chiều là bình xịt hoạt động được ở tư thế dốc ngược. Bình xịt đa chiều khác với các bình xịt hiện hành ở chỗ ống lấy và dẫn chất lỏng có một đoạn mềm được gắn một quả nặng ở đầu vào giúp đầu ống luôn luôn ở vị trí bên dưới, tức luôn luôn nằm trong chất lỏng. Nhờ vậy mà ở bất kỳ tư thế nào (đứng, dốc ngược, ngang, xiên) thì áp suất hơi bên trong bình cũng có khả năng đẩy chất lỏng vào ống và xịt ra ngoài.



(11) **17515**

(21) 1-2008-00573

(51)<sup>7</sup> **F02F 1/42**

(22) 07.03.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-120274 27.04.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.03.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

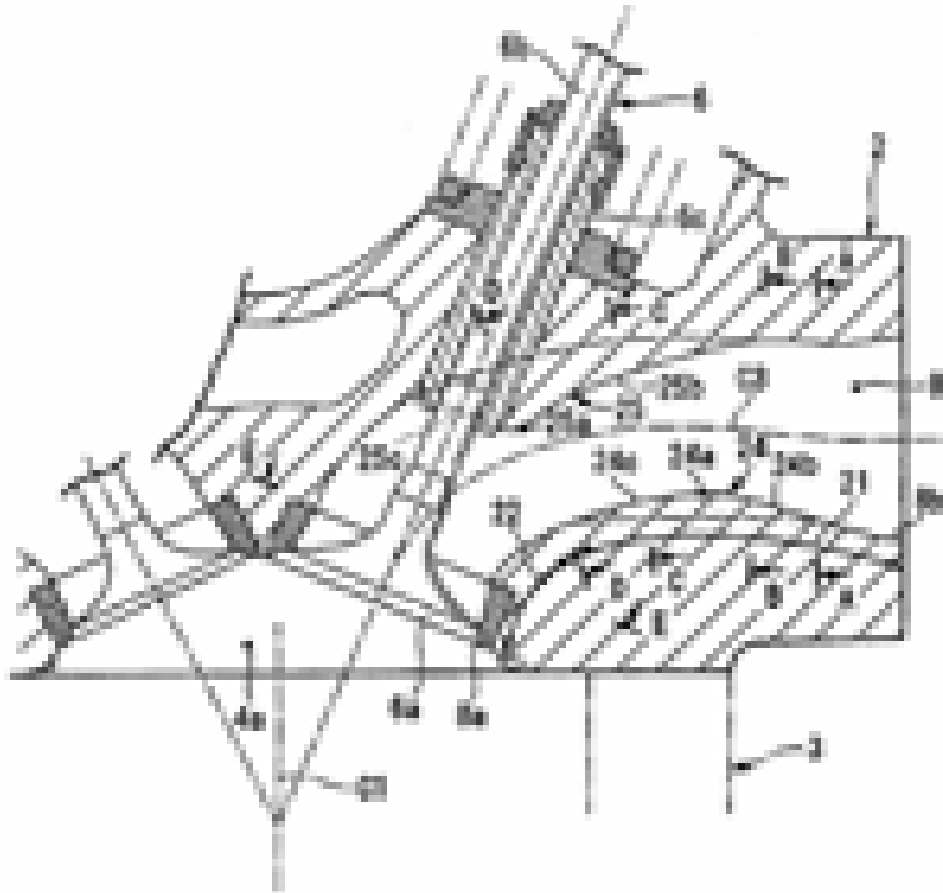
(72) Kenjiro SAITO (JP), Yukio SAKAI (JP), Shigeyuki HARA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

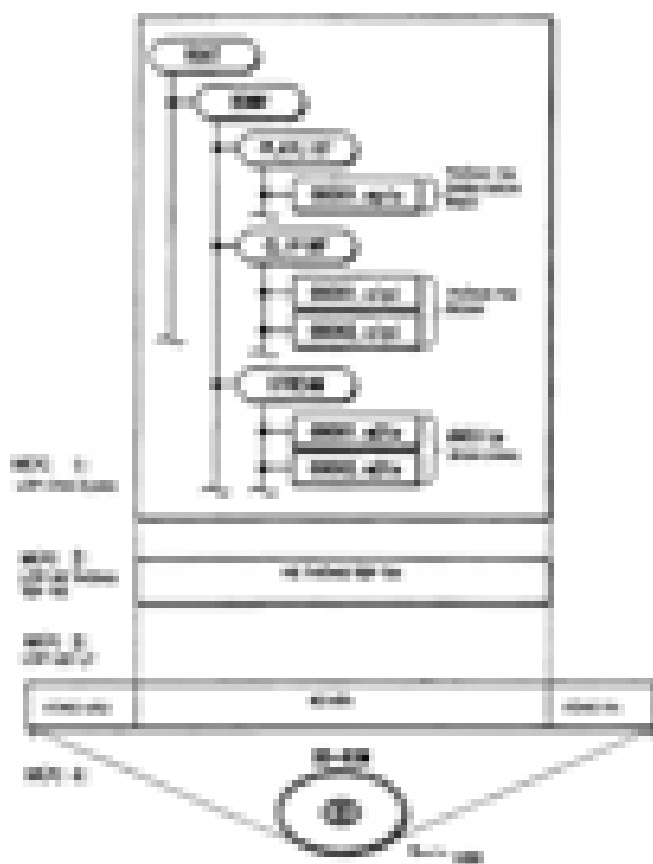
(57) Mục đích của sáng chế là hạn chế sự tăng độ cản dòng nạp và sự giảm tốc độ dòng nạp bên trong cửa nạp trong động cơ đốt trong có hai phân nhô được bố trí đối nhau tương hỗ bên trong cửa nạp.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong động cơ đốt trong bao gồm các phân nhô thứ nhất (24) và thứ hai (25) nhô vào trong cửa nạp (8) từ mặt thành của cửa nạp (8), và trong đó các phân nhô (24, 25) kéo dài dọc theo hướng dòng nạp bên trong cửa nạp (8) và được tạo ra sao cho chúng nằm đối diện nhau như nhìn thấy được trên mặt cắt vuông góc với hướng dòng nạp, các phần đỉnh nhô lên (24a, 25a) của các phân nhô (24, 25) vào trong cửa nạp (8) được bố trí sao cho chúng nằm lệch nhau theo hướng dòng nạp.



- (11) **17516**
- (21) 1-2008-00577 (51)<sup>7</sup> **C07D 473/06**, 473/04, A61K  
31/495, A61P 3/00, 9/00
- (22) 08.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/07865 08.08.2006 (87) WO2007/017261 15.02.2007
- (30) 0516464.5 10.08.2005 GB  
0607736.6 19.04.2006 GB  
0614569.2 21.07.2006 GB
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)  
One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America
- (72) Richard Jonathan Daniel HATLEY (GB), Andrew McMurtrie MASON (GB), Ivan Leo PINTO (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÁC HỢP CHẤT XANTHIN LÀM CHẤT CHỦ VẬN HM74A CHỌN LỌC, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất xanthin, quy trình sản xuất các hợp chất này, dược phẩm chứa các hợp chất này, các hợp chất này có thể được sử dụng để bào chế thuốc chữa bệnh, ví dụ, điều trị các bệnh trong đó sự kém hoạt hoá thụ thể HM74A sẽ gây ra bệnh hoặc trong đó sự hoạt hoá thụ thể này là có lợi.

- (11) **17517**
- (21) 1-2008-00578 (51)<sup>7</sup> **G11B 27/34**, 27/10, 27/32, 27/034
- (22) 08.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/315991 08.08.2006 (87) WO2007/018308 15.02.2007
- (30) 60/706,871 09.08.2005 US  
 60/706,897 09.08.2005 US  
 60/706,937 09.08.2005 US  
 60/707,066 09.08.2005 US  
 2006-127502 01.05.2006 JP
- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)  
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 JAPAN
- (72) Joseph MCCROSSAN (GB), Wataru IKEDA (JP), Tomoyuki OKADA (JP), Yoshio KAWAKAMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT GHI, THIẾT BỊ PHÁT LẠI, PHƯƠNG PHÁP GHI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT LẠI**
- (57) Các luồng video và bảng STN được ghi trong vật chứa cục bộ 200. Mỗi trong số các luồng video là luồng video phụ cần được phát cùng luồng video chính, và bao gồm dữ liệu hình ảnh biểu thị ảnh tạo thành cần được phát trong Hình ảnh trong hình ảnh mà bao gồm ảnh gốc và ảnh tạo thành. Trong bảng STN, các mục nhân của các luồng video phụ mà được cho phép phát được mô tả theo thứ tự ưu tiên.



- (11) **17518**
- (21) 1-2008-00587 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/12**, A61K 31/501, A61P 25/00, C07D 409/14
- (22) 24.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/067696 24.10.2006 (87) WO/2007/048779 03.05.2007
- (30) 05110028.7 26.10.2005 EP  
06100209.3 10.01.2006 EP  
06101545.9 10.02.2006 EP
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) DE BRUYN, Marcel, Frans, Leopold (BE), MACDONALD, Gregor, James (GB), KENNIS, Ludo, Edmond, Josephine (BE), LANGLOIS, Xavier, Jean, Michel (FR), VAN DEN KEYBUS, Frans, Alfons, Maria (BE), VAN ROOSBROECK, Yves, Emiel, Maria (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT PIPERIDIN-4-YL-PRIDAZIN-3-YLAMIN DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ DOPAMIN 2 PHÂN LY NHANH
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất đối vận thụ thể dopamin 2 phân ly nhanh, quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt chất. Hợp chất của sáng chế có thể được sử dụng làm thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn hệ thần kinh trung ương, ví dụ bệnh tâm thần phân liệt, nhờ tác dụng ức chế tâm thần nhưng không có các tác dụng phụ liên quan đến vận động.



- (11) **17519**
- (21) 1-2008-00589 (51)<sup>7</sup> **C07D 211/38**, 265/30, 295/192,  
A61K 31/496, A61P 25/00
- (22) 14.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/035877 14.09.2006 (87) WO2007/035425 29.03.2007
- (30) 60/717,659 16.09.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) ALLISON, Brett, D. (US), CARRUTHERS, Nicholas I. (US), GRICE, Cheryl A. (US),  
LETAVIC, Michael A. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT XYCLOPROPYL AMIN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ  
THỂ HISTAMIN H<sub>3</sub>
- (57) Sáng chế đề cập đến một số hợp chất xyclopropyl amin, để sử dụng làm chất điều biến  
thụ thể histamin H<sub>3</sub> hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị các bệnh do thụ thể  
histamin H<sub>3</sub> làm trung gian.

(11) **17520**

(21) 1-2008-00593

(51)<sup>7</sup> **H01L 23/34**

(22) 08.09.2005

(43) 25.07.2008

(86) PCT/CN2005/001430 08.09.2005

(87) WO/2007/028277

15.03.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.03.2008

(71) NEOBULB TECHNOLOGIES, INC. (BN)

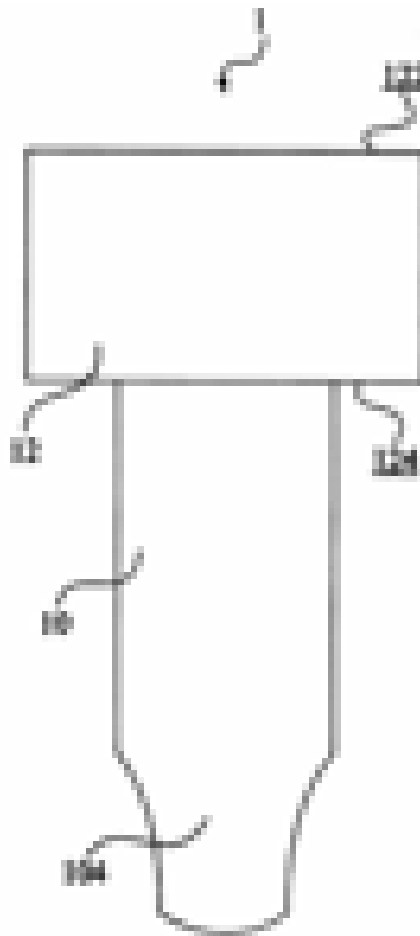
Rm. 51, 5th Fl. , Britannia House, Jln. Cator, BS 8811, Bandar Seri Begawan, Brunei Darussalam

(72) CHEN, Jen-Shyan (CN)

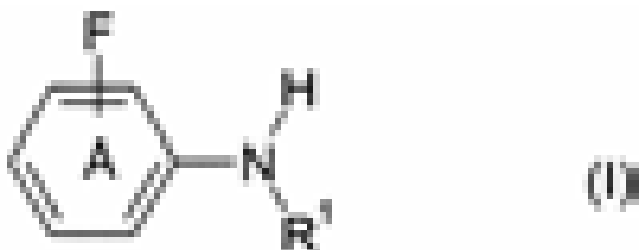
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC MÔ ĐUN TẢN NHIỆT DÙNG CHO THIẾT BỊ SINH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc mô đun tản nhiệt dùng cho thiết bị sinh nhiệt. Cấu trúc mô đun tản nhiệt theo phương án ưu tiên của sáng chế bao gồm thiết bị dẫn nhiệt, vật mang, và vật liệu dẫn nhiệt. Đầu thứ nhất của thiết bị dẫn nhiệt là được cài xen vào lỗ sao cho phần trên của đầu thứ nhất của thiết bị dẫn nhiệt thẳng hàng với hoặc gần với bề mặt trên của vật mang. Vật liệu dẫn nhiệt bao quanh bề mặt trên của vật mang sao cho vật liệu dẫn nhiệt cùng với bề mặt trên tạo thành mặt phẳng đỡ. Thiết bị sinh nhiệt được lắp trên mặt phẳng đỡ. Ngoài ra, nhiệt sinh ra từ thiết bị sinh nhiệt được dẫn từ đầu thứ nhất của thiết bị dẫn nhiệt đến đầu thứ hai của thiết bị dẫn nhiệt.



- (11) **17521**  
 (21) 1-2008-00604 (51)<sup>7</sup> **C07C 17/093**, A61K 31/428, C07D 277/66  
 (22) 11.08.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/GB2006/003009 11.08.2006 (87) WO2007/020400 22.02.2007  
 (30) 0516564.2 12.08.2005 GB  
 (71) GE HEALTHCARE LIMITED (GB)  
 Amersham Place, Little Chalfont, Buckinghamshire HP7 9NA, Great Britain  
 (72) STOREY, Anthony, Eamon (GB), JONES, Clare, Louise (GB), BOUVET, Denis, Raymond, Christophe (FR), LASBISTES, Nicolas (FR), FAIRWAY, Steven, Michael (GB), WILLIAMS, Lorenzo (GB), GIBSON, Alexander, Mark (GB), NAIRNE, Robert, James (GB), KARIMI, Farhad (SE), LANGSTROM, Bengt (SE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) QUY TRÌNH FLO HOÁ VÀ HỢP CHẤT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức (I) :

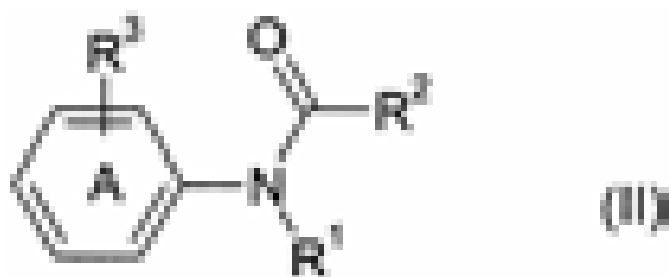


trong đó

R<sup>1</sup> được chọn từ C<sub>1-6</sub>alkyl, C<sub>2-6</sub>alkenyl, và C<sub>2-6</sub>alkynyl;

quy trình này bao gồm:

(i) cho hợp chất tương ứng có công thức (II) phản ứng với florua, thích hợp là [<sup>18</sup>F]florua:



trong đó, R<sup>2</sup> được chọn từ hydro, C<sub>1-10</sub>alkyl, C<sub>1-10</sub>haloalkyl, C<sub>6-14</sub>aryl, C<sub>5-14</sub>arylalkyl, - (CH<sub>2</sub>CH<sub>2</sub>O)<sub>q</sub>-CH<sub>3</sub>, trong đó q là một số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10;

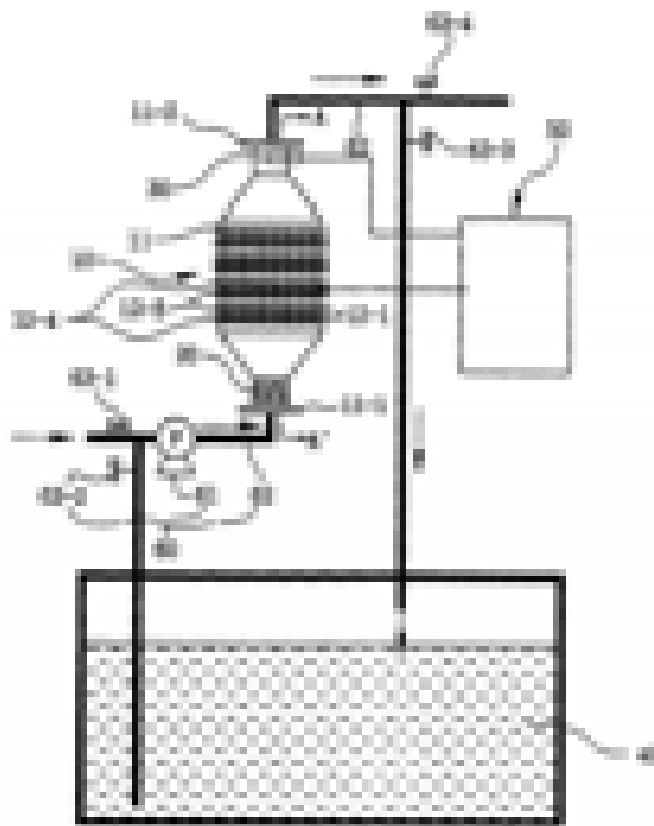
R<sup>1</sup> như được xác định trong hợp chất có công thức (I); và

R<sup>3</sup> là nhóm rời chuyển. Sáng chế đề cập đến các tiền chất mới nhất định có công thức (II) và kit được phóng xạ chứa các tiền chất này.

- (11) **17522**  
 (21) 1-2008-00605 (51)<sup>7</sup> **C02F 1/461**  
 (22) 11.01.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/KR2006/000116 11.01.2006 (87) WO/2007/032577 22.03.2007  
 (30) 10-2005-0085605 14.09.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.03.2008

- (71) KOREA OCEAN RESEARCH AND DEVELOPMENT INSTITUTE (KR)  
 1270, Sa-dong, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 426-170, Republic of Korea  
 (72) KIM, Eun-chan (KR), SHIN, Kyoung-soon (KR), KANG, Kook-jin (KR), KIM,  
 Young-joon (KR), LEE, Kang-pyung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)  
 (54) THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG ĐIỆN PHÂN DÙNG CHO NƯỚC DẪN TÀU  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiết trùng điện phân (100) để loại bỏ hoặc khử các sinh vật dưới nước còn lại trong nước dẫn tàu, như trực khuẩn, trong đó thiết bị tiết trùng điện phân này bao gồm: môđun điện phân (10) gồm cửa nạp (11-1) bố trí ở một đầu của nó để cho phép nước dẫn (40) được đưa vào qua đó, cửa xả (11-2) bố trí ở đầu kia của nó để cho phép nước dẫn (40) được xả qua đó, tấm ngăn (20) gắn ở phía cửa nạp (11-1) để tạo ra dòng xoáy, cảm biến (30) gắn ở phía cửa xả (11-2) để đo nồng độ clo còn lại, và khoang (11) bố trí giữa tấm ngăn (20) và cảm biến (30), khoang (11) này có các bộ điện cực (12-1) gắn trong đó, mỗi bộ điện cực (12-1) bao gồm một cặp điện cực (12); bộ phận cấp điện (50) để cấp điện đến môđun điện phân (10); và bộ phận nối (60) bao gồm bơm (61) để nạp và xả nước dẫn (40), ống (62) nối với bơm (61), và van (63).



- (11) **17523**
- (21) 1-2008-00609 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/41**
- (22) 16.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/040459 16.10.2006 (87) WO2007/047625 26.04.2007
- (30) 60/728,723 20.10.2005 US
- (71) MERCK & CO., INC. (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United States of America
- (72) WADDELL, Sherman, T. (US), BALKOVEC, James, M. (US), KEVIN, Nancy, J. (US), GU, Xin (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CÁC DẪN XUẤT TRIAZOL ĐƯỢC DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ 11-BETA-HYDROXYSTEROIT DEHYDROGENA-1
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất triazol có công thức cấu trúc I, là các chất ức chế chọn lọc 11 $\beta$ -hydroxysteroid dehydrogenaza-1. Các hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị bệnh đái tháo đường, như bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin (noninsulin-dependent diabetes - NIDDM), chứng tăng đường huyết, bệnh béo phì, tình trạng kháng insulin, rối loạn mỡ máu, chứng tăng lipid-huyết, chứng cao huyết áp, hội chứng chuyển hóa, và các triệu chứng khác đi kèm với NIDDM.

- (11) **17524**  
(21) 1-2008-00616 (51)<sup>7</sup> **C25B 13/08**, 1/46  
(22) 05.01.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/JP2006/300033 05.01.2006 (87) WO2007/032098 22.03.2007  
(30) 2005-267316 14.09.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.03.2008

- (71) ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)  
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
(72) Akio KASHIWADA (JP), Toshinori HIRANO (JP), Hiroshi NAKAYAMA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) MÀNG TRAO ĐỔI CATION ĐƯỢC FLO HÓA DÙNG CHO VIỆC ĐIỆN PHÂN VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến màng trao đổi cation dùng cho việc điện phân bao gồm floropolyme có các nhóm trao đổi ion và nền xốp. Màng trao đổi cation theo sáng chế khác biệt ở chỗ có các phân nhô gồm polyme có các nhóm trao đổi ion trên bề mặt phía anot của màng. Màng trao đổi cation theo sáng chế còn khác biệt ở chỗ:  $20 \leq h \leq 150$ , trong đó  $h$  ( $\mu\text{m}$ ) là giá trị trung bình của các chiều cao của các đỉnh của các phân nhô từ bề mặt phía anot của màng;  $50 \leq P \leq 1,200$ , trong đó  $P$  là mật độ các phân nhô được phân bố (các phân nhô trên một  $\text{cm}^2$ );  $0,001 \leq S \leq 0,6$ , trong đó  $S$  ( $\text{cm}^2/\text{cm}^2$ ) là tỉ lệ trung bình của các diện tích của các phân đáy của các phân nhô, các phân nhô này có cùng mức như bề mặt phía anot của màng, trên diện tích bề mặt phía anot của màng; và  $T \leq 0,05$ , trong đó  $T$  ( $\text{cm}^2/\text{cm}^2$ ) là tỉ lệ trung bình của các diện tích của các phân đỉnh của các phân nhô trên diện tích bề mặt phía anot của màng.

(11) **17525**

(21) 1-2008-00617

(22) 17.08.2006

(86) PCT/JP2006/316536 17.08.2006

(30) 2005-276376 22.09.2005 JP

(51)<sup>7</sup> **B24B 53/12**, 37/00, B24D 3/06

(43) 25.07.2008

(87) WO2007/034646 29.03.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.03.2008

(71) NIPPON STEEL MATERIALS CO., LTD. (JP)

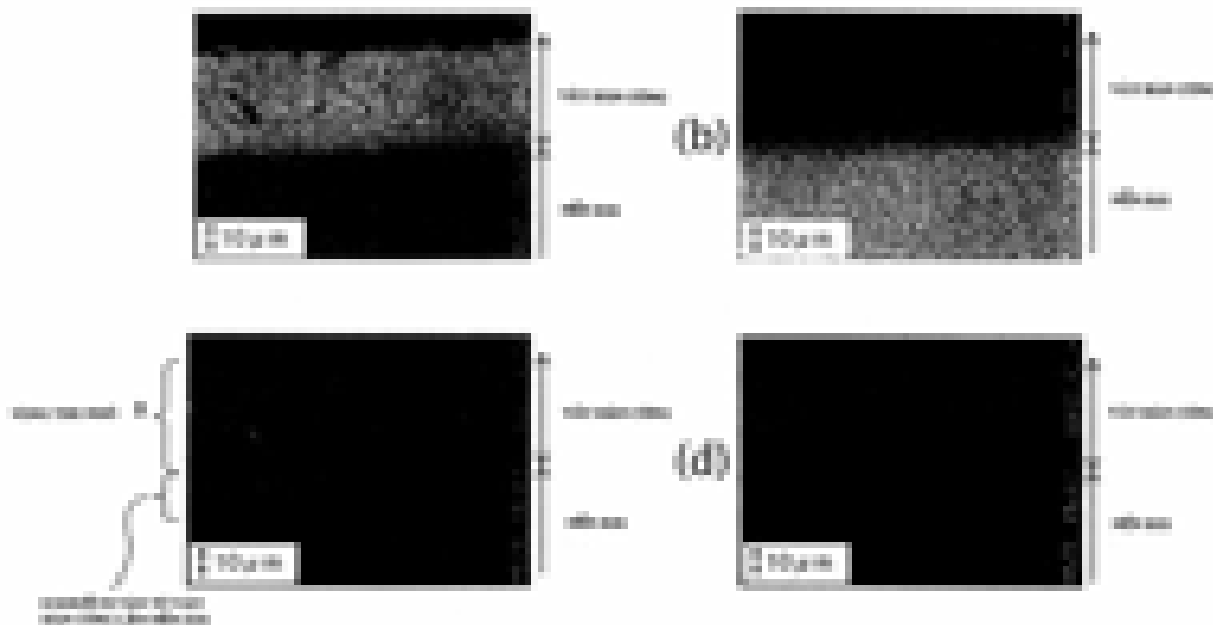
6-3 , Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) SAKAMOTO, Hiroaki (JP), KINOSHITA, Toshiya (JP)

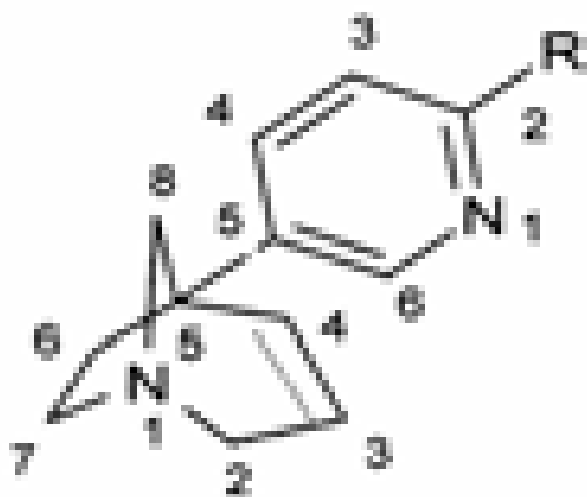
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG TIỆN LÀM MỚI ĐỂ ĐÁNH BÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm mới để đánh bóng có khả năng làm ổn định điểm nóng chảy của vảy hàn cứng, giảm thiểu việc hạt mài mòn bong ra bằng cách không thay đổi và làm ổn định điều kiện hàn cứng hạt mài mòn, và tăng độ phẳng bằng cách giảm thiểu sự biến dạng nhiệt của nền kim loại. Phương tiện làm mới để đánh bóng được sản xuất bằng cách hàn cứng các hạt mài mòn vào bề mặt nền kim loại bằng vảy hàn cứng, trong đó vảy hàn cứng có thành phần được biểu thị theo % khối lượng:  $70\% \leq \text{Ni} + \text{Fe} \leq 90\%$  (với điều kiện là  $0 \leq \text{Fe}/(\text{Ni} + \text{Fe}) \leq 0,4$ ),  $1\% \leq \text{Cr} \leq 25\%$ ,  $2\% \leq \text{Si} + \text{B} \leq 5\%$  (với điều kiện là  $0 \leq \text{B}/(\text{Si} + \text{B}) \leq 0,8$ ), và  $0,1\% \leq \text{P} \leq 8\%$ .



- (11) **17526**
- (21) 1-2008-00620 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/18**, A61K 31/439, A61P 25/00
- (22) 07.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/FR2006/001912 07.08.2006 (87) WO2007/020344 22.02.2007
- (30) 0508528 12.08.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
174 avenue de France, F-75013 Paris, France
- (72) GALLI, Frédéric (FR), LECLERC, Odile (FR), LOCHEAD, Alistair (FR), VACHE, Julien (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 5-PYRIDINYL-1-AZABIXYCLO[3,2.1]OCTAN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, THUỐC CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ THUỐC SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I), trong đó R là nhóm được chọn từ pyrazolyl, imidazolyl, triazolyl, oxazolyl, oxadiazolyl, thiazolyl, isothiazolyl, thiadiazolyl, tetrazolyl, nhóm này tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm được chọn trong số nguyên tử halogen, nhóm (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl, (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkoxy, triflometoxy, triflometyl, nitro, xyano, hydroxy, amino, (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkylamino hoặc di(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkylamino, có liên kết cacbon-cacbon đơn hoặc đôi giữa vị trí 3 và 4 của vòng azabixyclooctan; ở dạng bazơ, muối cộng axit, hydrat hoặc solvat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này, dược phẩm, thuốc chứa chúng và quy trình bào chế thuốc chứa chúng.



Công thức (I)



(11) **17527**

(21) 1-2008-00629

(22) 13.03.2008

(30) 2007-143488 30.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.03.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

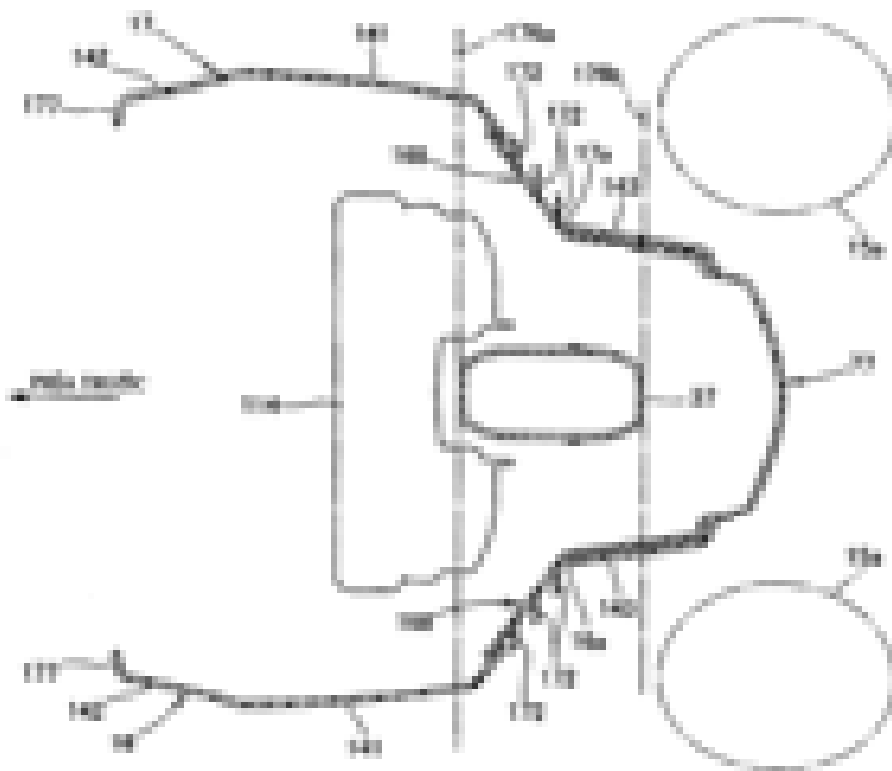
(72) Kenichiro KUBOSHIMA (JP), Kazuhiro SAKAMOTO (JP), Taro NISHIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TẮM CHE CHÂN CỦA XE MÁY**

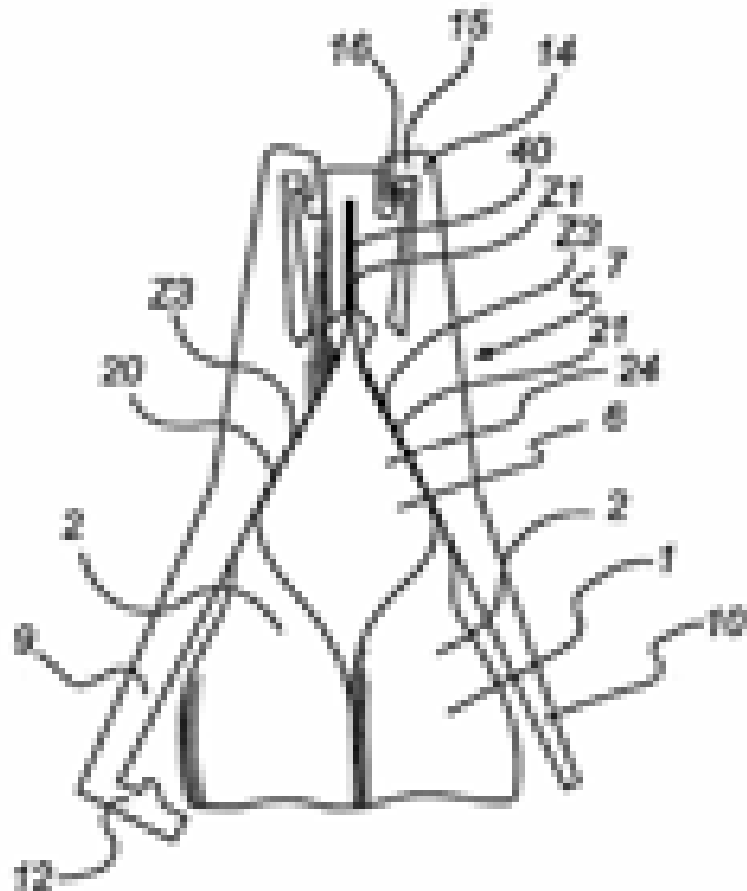
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tấm che chân của xe máy cho phép gió thổi khi xe chạy đập một cách vừa phải vào chân của người đi xe và cho phép tạo ra được kiểu dáng bên ngoài thoáng khí.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất kết cấu tấm che chân trong đó các tấm che chân (16, 17) có mặt cong chính (141) nằm gần như dọc theo chiều dọc của xe ngang qua khung chính (37) từ phía trước của ống đầu và mặt nghiêng trước (142), và có mặt cong lõm (143) được uốn cong vào trong theo chiều rộng của xe ở phần gối chống lên khung chính (37) trên hình chiếu cạnh và mặt cong sau. Gió thổi khi xe chạy được phép đập một cách vừa phải vào chân (15a) của người đi xe, mà vẫn duy trì được sự thuận tiện khi ngồi vắt chân qua xe tương tự như sự thuận tiện ở xe thuộc loại thông thường nhờ mặt cong lõm (143) này, các tấm che chân (16, 17) có hình dạng gần như dọc theo luồng gió thổi khi xe chạy, và có kiểu dáng bên ngoài thoáng khí.

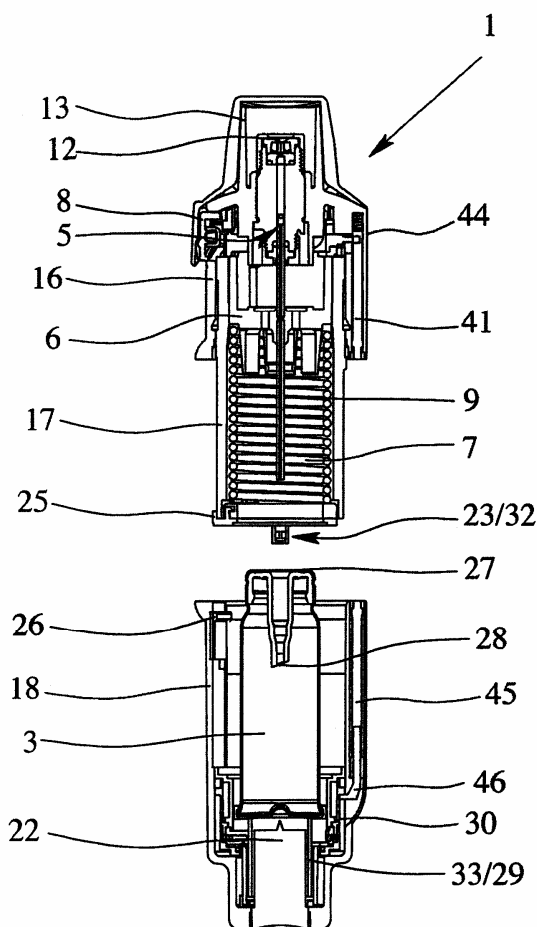


- (11) **17528**  
 (21) 1-2008-00635 (51)<sup>7</sup> **B65D 33/16, 75/58**  
 (22) 15.09.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/SE2006/001051 15.09.2006 (87) WO2007/035150 29.03.2007  
 (30) 0502071-4 19.09.2005 SE  
 (71) ECO LEAN RESEARCH & DEVELOPMENT A/S (DK)  
 Holbergsgade 14, 2 sal, DK-1057 Kopenhagen, Denmark  
 (72) Per ABRAHAMSSON (SE), Per GUSTAFSSON (SE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỘP ĐỰNG VÀ CHI TIẾT ĐÓNG KÍN HỘP ĐỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng (1) để chứa chất lỏng, bao gồm chi tiết đóng kín để đóng hộp đựng lại. Hộp đựng có miệng rót (6) được tạo ra bởi hai thành bên đối diện (2) và có nắp gập ở đầu di chuyển được (8). Chi tiết đóng kín có phương tiện ép (7), được bố trí cố định trên miệng rót (6) nêu trên và có các chân thứ nhất (9) và thứ hai (10) nối với nhau nhờ khớp nối (11). Chi tiết đóng kín còn có các mép nối (20, 21) được nối cố định với miệng rót (6), và khớp nối (19) được bố trí giữa khớp nối (11) và mép nối (20, 21). Khớp nối cho phép chân thứ nhất (9) và thứ hai (10) xoay tương ứng với nhau để mở và đóng phương tiện ép. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết đóng kín như vậy để đóng lại của hộp đựng, và sử dụng chi tiết đóng kín này để mở và đóng hộp đựng lại.

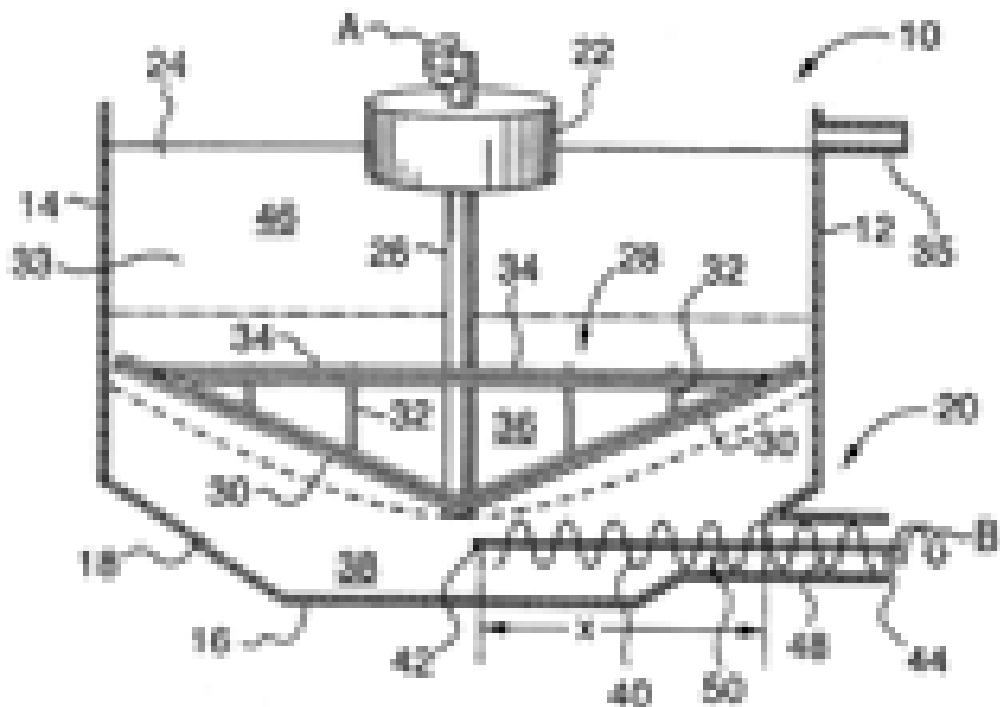


- (11) **17529**
- (21) 1-2008-00642 (51)<sup>7</sup> **B05B 11/00**
- (22) 14.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/008029 14.08.2006 (87) WO2007/022898 01.03.2007
- (30) 10 2005 039 921.5 24.08.2005 DE
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) GESER, Johannes (DE), METZGER, Burkhard, P. (DE), GOLBERG, Christian (DE), SCHYRA, Michael (DE), THOEMMES, Ralf (DE), WESTMEIER, Birgit (DE), SCHMIEDEL, Guido (DE), KUNZE, Hubert (DE), BOECK, Georg (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ PHUN MÙ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phun mù dùng cho chất lưu, cụ thể là để điều trị bằng thuốc dạng so/khí. Để có thể đơn giản hoá hoạt động và cải thiện độ an toàn khi sử dụng, thiết bị phun mù có cơ cấu đếm để đếm số lần hoạt động của thiết bị phun mù và số lượng bộ phận chứa đã được lắp, trong đó thiết bị phun mù được khoá không cho hoạt động tiếp và/hoặc không cho tháo bộ phận chứa hiện tại hoặc lắp bộ phận chứa mới nếu số lần hoạt động nhất định của thiết bị phun mù và/hoặc một số lượng nhất định của các bộ phận chứa đã được lắp đã được đạt tới hoặc bị vượt quá.



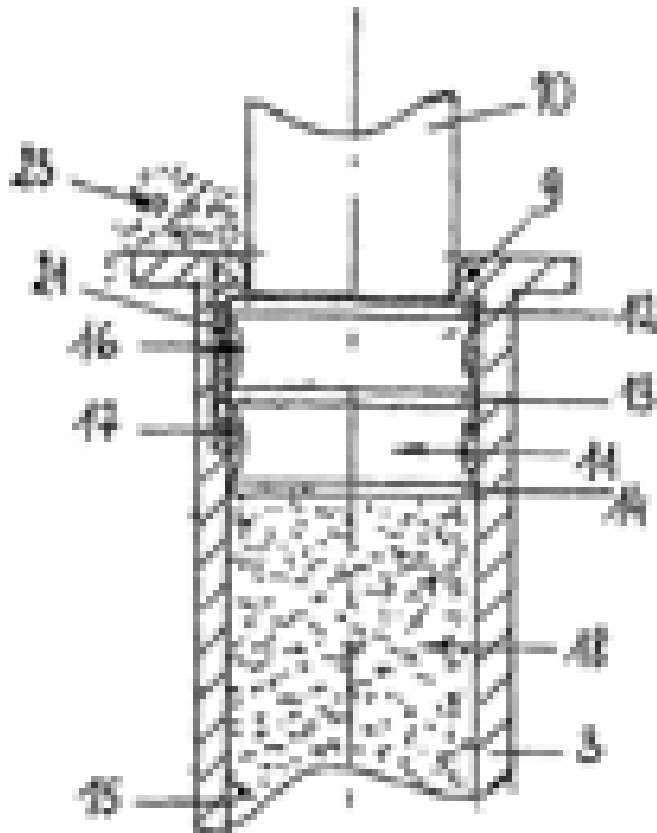
- (11) **17530**
- (21) 1-2008-00647 (51)<sup>7</sup> **C01B 15/01**
- (22) 30.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/033851 30.08.2006 (87) WO2007/027767 08.03.2007
- (30) 60/713,171 31.08.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.06.2008
- (71) FMC CORPORATION (US)  
1735 Market Street, Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America
- (72) SETHI, Dalbir S. (CA), DADA, Edmmanuel A. (US), HAMMACK, Kevin (US), ZHOU, Xinliang (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP TỰ OXY HÓA HYDRO PEROXIT BẰNG CÁCH HYDRO HÓA TRONG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG CỖ MICRO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp tự ô xy hoá hydro peroxit bằng cách hydro hóa trong thiết bị phản ứng cỗ micro. Dung dịch tác dụng chứa hợp chất mang của phản ứng được hydro hóa bằng hydro trong thiết bị phản ứng cỗ micro và sau đó được tự oxy hóa để sản xuất hydro peroxit.

- (11) **17531**
- (21) 1-2008-00649 (51)<sup>7</sup> **B01D 21/24**, 21/02, C22B 3/22
- (22) 21.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/CA2006/001370 21.08.2006 (87) WO/2007/022622 01.03.2007
- (30) 60/710,455 23.08.2005 US
- (71) **ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**  
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada
- (72) **PELOQUIN, Guy (CA), DUFOUR, Renald (CA), CARRUTHERS, Andrew, N. (CA), PUXLEY, Donald (CA)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO THÀNH, RÚT VÀ VẬN CHUYỂN THÀNH PHẦN NHẪO CÓ ĐỘ NHỚT CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tách các thành phần của khối nhão bằng cách làm lắng nhờ trọng lực nhờ đó tạo ra khối nhão đã được làm đặc và chất lỏng đã được lọc. Thiết bị có chứa bình để gạn lượng khối nhão, phương tiện nạp khối nhão, cửa ra cho chất lỏng đã được lọc, và thiết bị rút khối nhão để loại bỏ khối nhão đã được làm đặc từ bình tại hoặc gần thành đáy của chúng. Thiết bị rút khối nhão ăn khớp một cách vật lý vào phần khối nhão nằm trong phần bên trong bình và vận chuyển chúng qua cửa ra của bình. Thiết bị rút khối nhão còn có thể chứa thành phần kéo dài, quay được, có dạng lò xo mở có thể trượt được kéo dài một khoảng vào trong bình từ bên ngoài gần thành đáy của bình, thành phần dạng xoắn ốc mở liên kết trực tiếp và không bị giới hạn với phần bên trong của bình trên ít nhất một khoảng cách đáng kể, và phương tiện truyền động để quay thành phần dạng xoắn ốc mở, ít nhất theo cách gián đoạn.



- (11) **17532**
- (21) 1-2008-00658 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/00**
- (22) 16.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/KR2006/003207 16.08.2006 (87) WO2007/021129 22.02.2007
- (30) 10-2005-0074989 16.08.2005 KR
- (71) HANMI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
893-5, Hajeo-ri, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 445-813, Korea
- (72) JUNG, Sung youb (KR), KIM, Jin sun (KR), SHIN, Jin hwan (KR), KWON, Se-Chang (KR), LEE, Gwan-Sun (KR), SONG, Dae hae (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÙNG FC GLOBULIN MIỄN DỊCH BỊ MẤT CÁC GỐC METHIONIN BAN ĐẦU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất khối lượng lớn vùng Fc globulin miễn dịch monome hoặc dime, không có các gốc methionin ban đầu, sử dụng vectơ biểu hiện tái tổ hợp chứa trình tự nucleotit mã hoá vùng Fc globulin miễn dịch tái tổ hợp gồm vùng Fc globulin miễn dịch được liên kết ở đầu cuối N của nó với vùng Fc globulin miễn dịch thông qua liên kết peptit.

- (11) **17533**
- (21) 1-2008-00664 (51)<sup>7</sup> **A61M 5/178**, 5/28, A61L 2/07, 2/20
- (22) 30.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/FR2006/002007 30.08.2006 (87) WO2007/028876 15.03.2007
- (30) 0509011 02.09.2005 FR
- (71) LABORATOIRE AGUETTANT (FR)  
1 rue Alexander Fleming, F-69007 Lyon, France
- (72) FREZZA, Pierre (FR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **BƠM TIÊM ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ ĐƯỢC NẠP THUỐC TRƯỚC RỒI ĐƯỢC HẤP VÔ TRÙNG**
- (57) Sáng chế này đề cập đến xy lanh (1) có: một thân có thành bên (3), có đầu trên mở với một gờ hình khuyên (9) và một đầu dưới được đóng bởi một tấm chắn ngang có một lỗ; một trục (10) được trang bị một pit-tông (11) có ít nhất hai mép bịt (12, 13, 14), giữa những mép này đặt ít nhất một khoang hình khuyên (16, 17). Trục, có thể trượt trong thân, làm phân trong thân thành một khoang trong được thiết kế để được làm đầy ít nhất một phần với một loại chất (18). Ống phân phối (21) đặt trong thân được cấu tạo để tiếp xúc khoang hình khuyên của pit-tông với mặt ngoài của thân hay với khoang trong của thân, khi pit-tông tiếp giáp với gờ hình khuyên.



(11) 17534

(21) 1-2008-00665

(51)<sup>7</sup> F01K 9/00, F28B 1/00

(22) 27.06.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/DE2006/001097 27.06.2006

(87) WO/2007/022738

01.03.2007

(30) 10 2005 040 380.8 25.08.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.06.2008

(71) GEA ENERGIETECHNIK GMBH (DE)

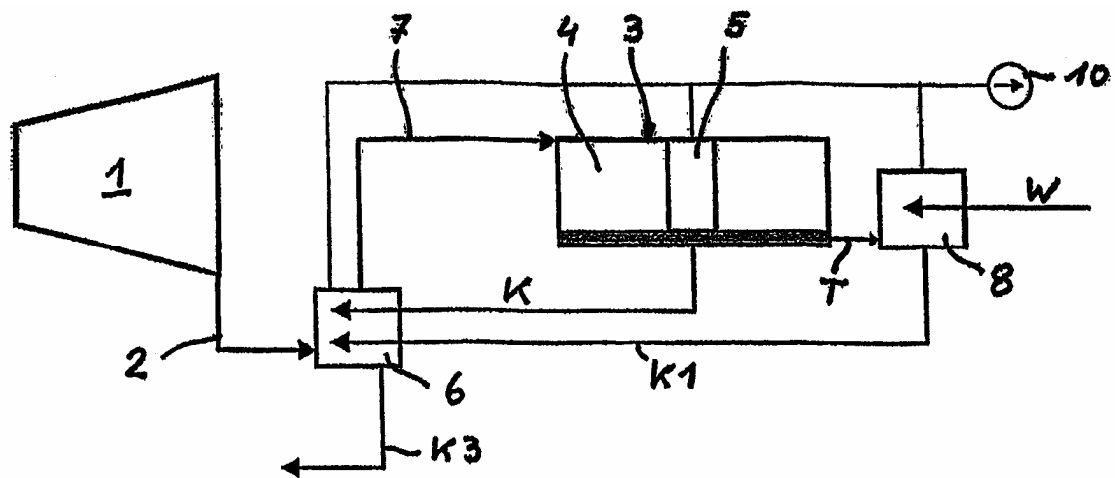
Dorstener Strasse 484, 44809 Bochum, Germany

(72) HERBERMANN, Michael (DE), WITTE, Raimund (DE), WIENEN, Heinz (DE), MIKOVICS, Andras (HU)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

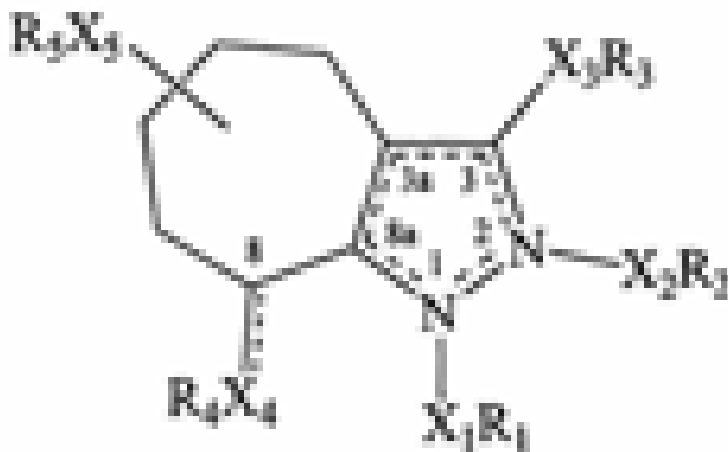
(54) PHƯƠNG PHÁP NGUNG TỤ

(57) Sáng chế này liên quan tới một phương pháp ngưng tụ trong đó hơi nước từ tuabin (1) của nhà máy phát điện dạng ngưng tụ được chuyển tới một thiết bị ngưng tụ làm mát bằng không khí (3) để thực hiện khâu ngưng tụ. Khí (K) trong thiết bị ngưng tụ (3) được gia nhiệt sơ bộ tại khâu gia nhiệt (6) trước khi được bơm tới thiết bị bay hơi kết nối với tuabin (1). Khí (K) được gia nhiệt bởi một phần dòng hơi nước nóng (T) của tuabin (1). Một thiết bị tách khí (8) được lắp song song với khâu gia nhiệt (6) để tách khí khỏi nước bổ sung (W).





- (11) **17535**  
(21) 1-2008-00677 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/416**, A61P 25/00, 3/00, C07D 231/54, 401/12, 401/14, 403/04, 403/06  
(22) 18.09.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/036158 18.09.2006 (87) WO2007/038036 05.04.2007  
(30) 60/720,253 23.09.2005 US  
(71) JANSSEN PHARMACEUTICA, N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium  
(72) LIOTTA, Fina (IT)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) HỢP CHẤT HEXAHYDRO-XYCLOHEPTAPYRAZOL CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU BIẾN CANABINOIT  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xycloheptapyrazol có công thức (I):

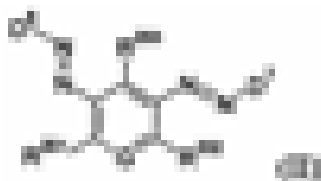


có tác dụng điều biến canabinoit, hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị, cải thiện hoặc phòng ngừa hội chứng, rối loạn hoặc bệnh do thụ thể cannabinoit làm trung gian.

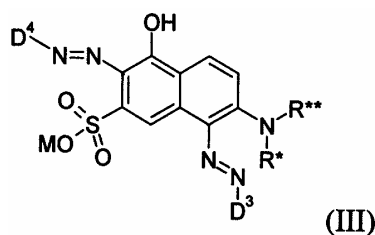
- (11) **17536**  
 (21) 1-2008-00712 (51)<sup>7</sup> **C09B 67/22**, 62/20, 62/36, 62/44, C09D 11/00  
 (22) 29.09.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/066911 29.09.2006 (87) WO2007/039573 12.04.2007  
 (30) 102005 047391.1 05.10.2005 DE  
 (71) DYSTAR TEXTILFARBEN GMBH & CO DEUTSCHLAND KG (DE)  
 Industriepark Höchst, Geb. B 598, 65926 Frankfurt, Germany  
 (72) EICHHORN Joachim (DE), MEIER Stefan (DE), RUSS Werner (DE)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) THUỐC NHUỘM AZO CÓ HOẠT TÍNH VÀ HỖN HỢP THUỐC NHUỘM AZO CÓ HOẠT TÍNH VỚI SỢI, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm chứa ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (I),



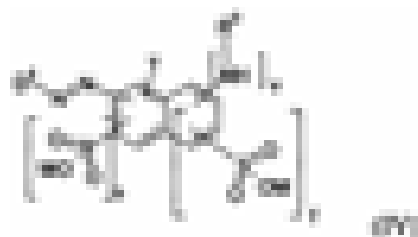
ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (II)



và tùy ý ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (III)



và/hoặc tùy ý ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (IV)



trong đó D<sup>1</sup> đến D<sup>7</sup>, R<sup>201</sup> đến R<sup>203</sup>, R<sup>0</sup>, R\* và R\*\*, T, M, v, b và f được xác định trong điểm 1, thuốc nhuộm có công thức (II), quy trình điều chế chúng và sử dụng chúng để nhuộm và in cho chất liệu chứa nhóm hydroxyl- và carboxamido.

(11) **17537**

(21) 1-2008-00728

(51)<sup>7</sup> **B62M 7/02, B62K 11/04, B62M 9/08**

(22) 25.03.2008

(43) 25.07.2008

(30) 2007-087214 29.03.2007 JP

2008-065649 14.03.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.03.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

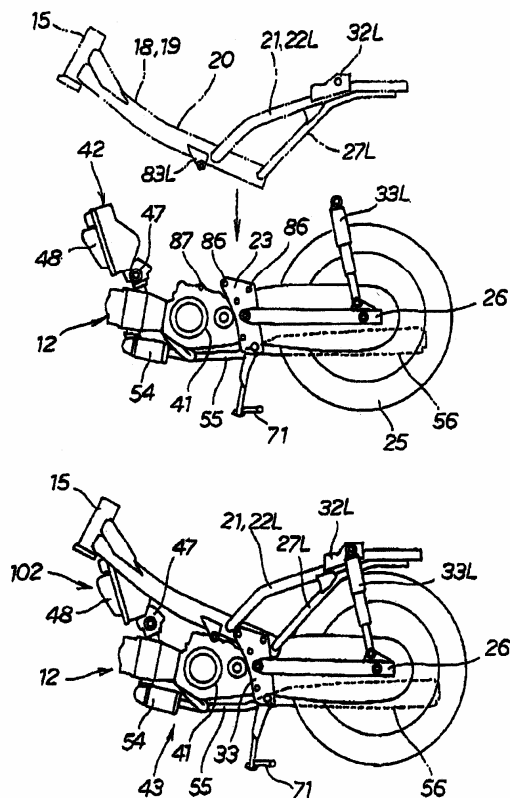
(72) Yasuhiro TAKADA (JP), Keiko UMAHASHI (JP), Hideki HAYASHI (JP), Teiichi SUGISAKI (JP), Hiroshi INOKAWA (JP), Kazuo SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KHUNG THÂN XE MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến khung thân xe máy mà nhờ nó việc lắp ráp phần phụ tùng và phần treo có thể được tạo điều kiện thuận lợi, và do vậy năng suất lắp ráp có thể gia tăng, và phương pháp lắp ráp khung thân xe máy.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong khung thân (11) của xe máy bao gồm khung trước (18) kéo dài nghiêng xuống dưới về phía sau từ ống đầu (15), khung sau (21) kéo dài nghiêng lên trên về phía sau từ khung trước (18), và giá treo động cơ (23) dùng để treo động cơ (12) vào khung trước (18), giá treo động cơ (23) cũng được dùng làm tấm chốt xoay đỡ theo cách dịch chuyển được đòn lắc (26) dùng để đỡ bánh sau (25), và được lắp tháo ra được vào khung trước (18) ở các điểm lắp (86, 86) kéo dài theo chiều rộng của xe.



(11) **17538**

(21) 1-2008-00730 (51)<sup>7</sup> **C04B 22/10**, 18/14, 22/06, 22/14

(22) 13.10.2006 (43) 25.07.2008

(86) PCT/JP2006/320449 13.10.2006 (87) WO2007/046297 26.04.2007

(30) 2005-301301 17.10.2005 JP

(71) 1. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 1048518, Japan

2. DC CO., LTD. (JP)

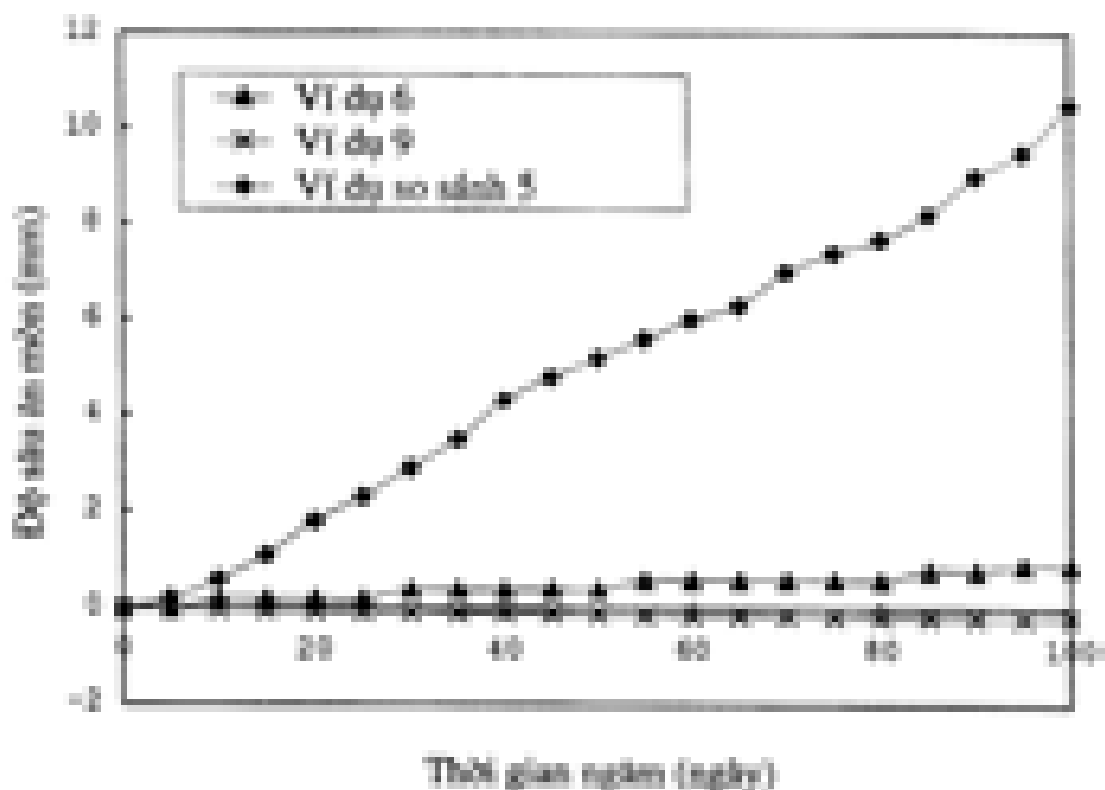
1-1, Asano-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 210-0854, Japan

(72) HIRAO Hiroshi (JP), YAMADA Kazuo (JP), KOIBUCHI Kiyoshi (JP), NITO Nobukazu (JP)

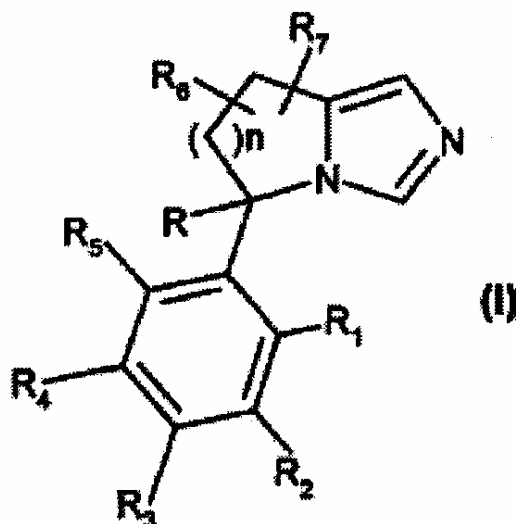
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHỤ GIA XI MĂNG VÀ HỖN HỢP XI MĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia xi măng chứa chất thải công nghiệp và có tác dụng ức chế quá trình tạo thành monosulfat trong vật liệu xi măng đã đóng rắn. Phụ gia xi măng này bao gồm canxi cacbonat, thạch cao và tro than và/hoặc bột xỉ lò thổi. Nó cho phép sử dụng hiệu quả chất thải công nghiệp, ức chế quá trình tạo thành monosulfat trong vật liệu xi măng đã đóng rắn, và cho phép sản xuất được xi măng đã đóng rắn có độ bền cao (độ bền sulfat).



- (11) **17539**
- (21) 1-2008-00736 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, 471/04, A61K 31/50, A61P 35/00
- (22) 23.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/032912 23.08.2006 (87) WO2007/024945 A1 01.03.2007
- (30) 60/711,442 25.08.2005 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) KSANDER, Gary Michael (US), MEREDITH, Erik (US), MONOVICH, Lauren G. (US), PAPILLON, Julien (FR), FIROOZNIYA, Fariborz (US), HU, Qi-Ying (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOLO ĐƯỢC NGUNG TỤ ĐỂ ỨC CHẾ ALDOSTERON SYNTAZA VÀ AROMATAZA VÀ THUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hợp chất này là chất ức chế của aldosteron synthaza và aromataza, và chúng có thể được dùng để điều trị rối loạn hoặc bệnh gây ra bởi aldosteron synthaza hoặc aromataza. Do đó, hợp chất có công thức I có thể được dùng để điều trị chứng giảm kali huyết, cao huyết áp, suy tim xung huyết, rung tâm nhĩ, suy thận, cụ thể là, suy thận mạn tính, tái phát hẹp mạch, xơ vữa động mạch, hội chứng X, béo phì, bệnh thận, nhồi máu cơ tim, bệnh tim hình vành, chứng viêm, chứng tạo collagen tăng, chứng xơ hoá ví dụ chứng xơ hoá tim và rối loạn sau khi cao huyết áp và rối nội mô, chứng to vú đàn ông, chứng loãng xương, ung thư tuyến tiền liệt, bệnh lạc màng trong tử cung, bệnh xơ hoá tử cung, chảy máu tử cung do rối loạn chức năng, tăng sản màng trong tử cung, bệnh buồng trứng đa u nang, bệnh vô sinh, bệnh xơ nang vú, ung thư vú và bệnh xơ nang tuyến vú. Sau cùng, sáng chế đề xuất được phẩm chứa hợp chất có công thức (I).

- (11) **17540**
- (21) 1-2008-00745 (51)<sup>7</sup> C12N 1/21, 15/09, C12P 13/14
- (22) 23.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/317036 23.08.2006 (87) WO2007/024010 01.03.2007
- (30) 2005-245214 26.08.2005 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
- (72) Seiko HIRANO (JP), Jun NAKAMURA (JP), Hisao ITO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VI KHUẨN SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất axit L-glutamic bao gồm bước nuôi cấy vi khuẩn coryneform có khả năng sản xuất axit L-glutamic và đã được biến đổi sao cho biểu hiện của gen fasR được tăng cường trong môi trường để sản xuất và tích lũy axit L-glutamic trong môi trường hoặc các tế bào, và thu gom axit L-glutamic từ môi trường hoặc các tế bào này.

- (11) **17541**
- (21) 1-2008-00746 (51)<sup>7</sup> C12N 1/21, 15/09, C12P 13/14, C12R 1/01, 1/13, 1/15
- (22) 23.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/317037 23.08.2006 (87) WO2007/024011 01.03.2007
- (30) 2005-245213 26.08.2005 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
- (72) Seiko HIRANO (JP), Jun NAKAMURA (JP), Hisao ITO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VI KHUẨN SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-glutamic bao gồm bước nuôi cấy vi khuẩn coryneform có khả năng sản xuất axit L-glutamic và được biến đổi sao cho gen gluX bị bất hoạt trong môi trường để sản xuất và tích lũy axit L-glutamic, và thu gom axit L-glutamic từ môi trường này.

- (11) **17542**
- (21) 1-2008-00749 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/50**, 31/403
- (22) 23.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/HU2006/000068 23.08.2006 (87) WO2007/023325 01.03.2007
- (30) P0500803 26.08.2005 HU
- (71) EGIS GYÓGYSZERGYÁR NYILVÁNOSAN MUKODO RÉSZVÉNYTÁRSASÁG (HU)  
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest, Hungary
- (72) FEKETE, Pál (HU), BUDA VARI, Zoltán (HU), ZSIGMOND, Zsolt (HU), BOZSO, Agnes (HU), LEVENTISZNE HUSZAR, Magdolna (HU), PALFI, Zoltánné (HU), SZENTGROTI, Pálné (HU), DAVIDNE KARACS, Erika (HU), TUROCZINE KUNCZE, Anikó (HU), ABRAHAM, Krisztina (HU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỖC PHẨM GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CHỨA CARVEDILOL**
- (57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm giải phóng kiểm soát ở dạng hạt phân lớn chứa carvedilol. Chế phẩm này chứa lõi chứa axit hữu cơ rắn lớp bao tan trong ruột trên lõi, một lớp chứa carvedilol, và chất kết dính tan trong nước, trên bề mặt của màng bao tan trong ruột, và một lớp kiểm soát hòa tan chứa hỗn hợp polyme tan được trong nước và trong ruột.



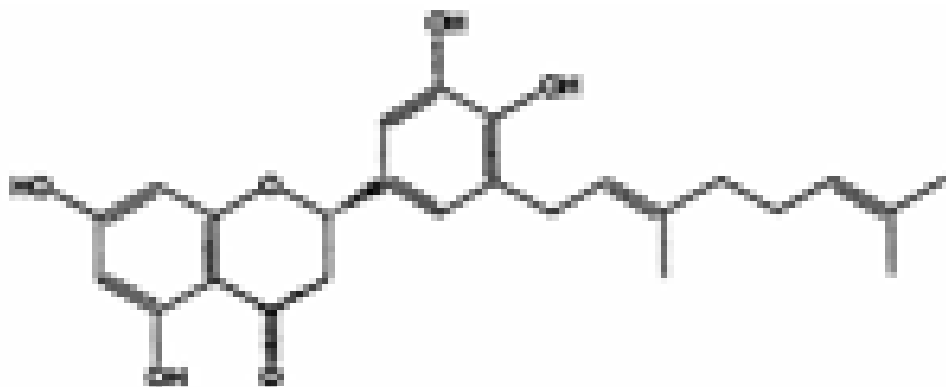
- (11) **17543**
- (21) 1-2008-00751 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/238**, 1/22
- (22) 01.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/317320 01.09.2006 (87) WO2007/026871 08.03.2007
- (30) 2005-254720 02.09.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.03.2008
- (71) KAGOSHIMA UNIVERSITY (JP)  
21-24, Korimoto 1-chome, Kagoshima-shi, Kagoshima, 8908580, Japan
- (72) SHINDO, Jo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) NƯỚC MẮM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM VÀ GIA VỊ CHỨA NƯỚC MẮM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp có thể sản xuất được nước mắm có chứa lượng lớn các thành phần hoạt tính mùi vị và có mùi cá giảm, trong thời gian ngắn.  
Cụ thể sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nước mắm bao gồm bước cung cấp hỗn hợp chứa cá hoặc động vật có vỏ đã loại bỏ nội tạng, rỉ đường, Koji, và muối thường làm nguyên liệu thô, và tiến hành lên men hỗn hợp này; nước mắm được sản xuất bằng phương pháp này; và gia vị chứa nước mắm có chứa nước mắm này.

- (11) **17544**
- (21) 1-2008-00755 (51)<sup>7</sup> **B32B 9/00**, 5/16, C04B 12/02, 28/14
- (22) 25.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/033297 25.08.2006 (87) WO2007/027530 08.03.2007
- (30) 11/217,039 31.08.2005 US  
11/490,150 20.07.2006 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676, United States of America
- (72) BLACKBURN David R. (US), LIU Qingxia (CA), SHAKE Michael P. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘT NHẪO THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NHẪO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP TƯỜNG TỪ BỘT NHẪO NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bột nhão thạch cao chứa canxi sulfat hemihydrat, nước và canxi sulfat đihydrat được bọc bằng lớp vỏ bao phân tán được, ưa nước. Lớp vỏ bao này ít tan hơn canxi sulfat hemihydrat, có tác dụng làm trễ sự tiếp xúc của thạch cao với phần còn lại của bột nhão, ngăn ngừa sự kết tinh sớm và sự hoá cứng sớm đi kèm với nó.
- Phương án khác là bột nhão thạch cao chứa canxi sulfat hemihydrat, chất phân tán polycarboxylat, nước và canxi sulfat đihydrat có vỏ bao. Trong trường hợp này, lớp vỏ bao phân tán được, ưa nước được chọn làm chất cải biến nhằm làm tăng khả năng hoá lỏng bột nhão thạch cao của chất phân tán.

- (11) **17545**  
 (21) 1-2008-00760 (51)<sup>7</sup> **C07D 311/32**, A61K 31/352, 7/00, A61P 31/04, 35/00, 39/06, A23L 1/29, C09K 15/08
- (62) 1-2006-00085  
 (22) 18.06.2004 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2004/008964 18.06.2004 (87) WO/2004/113318 29.12.2004  
 (30) 2003-177332 20.06.2003 JP  
 2003-177333 20.06.2003 JP  
 2004-123479 19.04.2004 JP  
 2004-123480 19.04.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.01.2006

- (71) POKKA CORPORATION (JP)  
 4-2-29, Sakae, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8415, JAPAN  
 (72) Kumazawa, Shigenori (JP), Nakayama, Tsutomu (JP), Shimoi, Kayoko (JP), Takaki (JP), Fukumoto, Syuichi (JP), Arakaki, Tsutomu (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT FLAVANON VÀ VIỆC SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất chống oxi hóa, chất kháng khuẩn, chất kháng khối u sản phẩm thực phẩm và nước giải khát, mỹ phẩm, sản phẩm tựa thuốc và dược phẩm chứa hợp chất flavanon mới có công thức cấu tạo như sau:

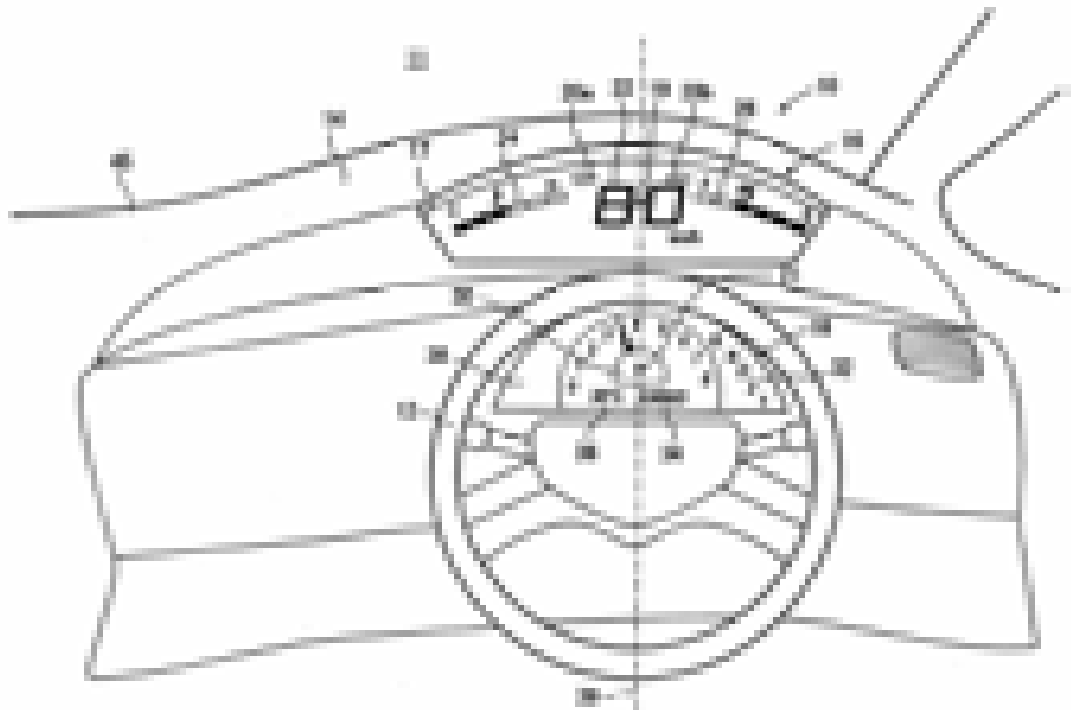


Một cách tùy ý, mỗi chất trong số của chống oxi hóa, chất kháng khuẩn, chất kháng khối u, sản phẩm thực phẩm và nước giải khát, mỹ phẩm tựa thuốc và dược phẩm theo sáng chế chứa ít nhất một hợp chất flavanon được chọn từ nhóm gồm nymphacol-A, nymphacol-B, và nymphacol-C.

- (11) **17546**  
(21) 1-2008-00764 (51)<sup>7</sup> **B60K 37/02**, 35/00, G02F 1/1347  
(22) 29.08.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/JP2006/317416 29.08.2006 (87) WO2007/026923 08.03.2007  
(30) 2005-250043 30.08.2005 JP  
2005-250042 30.08.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.03.2008

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan  
(72) ARIE Kenichi (JP), HASUNUMA Kazuhiro (JP), WADA Naoki (JP), KOBAYASHI Masahide (JP), KABAYAMA Hidetoshi (JP), KOIKE Makoto (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) THIẾT BỊ ĐO, THIẾT BỊ HIỂN THỊ DÙNG CHO XE CỘ VÀ XE CÓ LẤP THIẾT BỊ ĐO, THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY  
(57) Sáng chế đề xuất bảng nhóm dụng cụ đo thứ nhất (16) và bảng nhóm dụng cụ đo thứ hai (18) được bố trí trong bảng dụng cụ đo (14) của xe (11) sao cho bảng nhóm dụng cụ đo thứ nhất (16) và bảng nhóm dụng cụ đo thứ hai (18) có các tâm hiển thị tương ứng nằm gần như đồng tâm với nhau. Bảng nhóm dụng cụ đo thứ nhất (16) nằm gần đường biên (45) ở vị trí sâu hơn so với vị trí của bảng nhóm dụng cụ đo thứ hai (18) khi được nhìn bởi người lái đang hướng phương ngắm (49) của mình từ tầm nhìn về phía trước của xe (11). Bảng nhóm dụng cụ đo thứ nhất (16) hiển thị thông tin nhận biết được bằng mắt bên ngoài vô lăng (12). Bảng nhóm dụng cụ đo thứ hai (18) hiển thị thông tin nhận biết được bằng mắt bên trong vô lăng (12) khi người lái hướng ánh mắt của mình từ tầm nhìn về phía trước của xe (11).



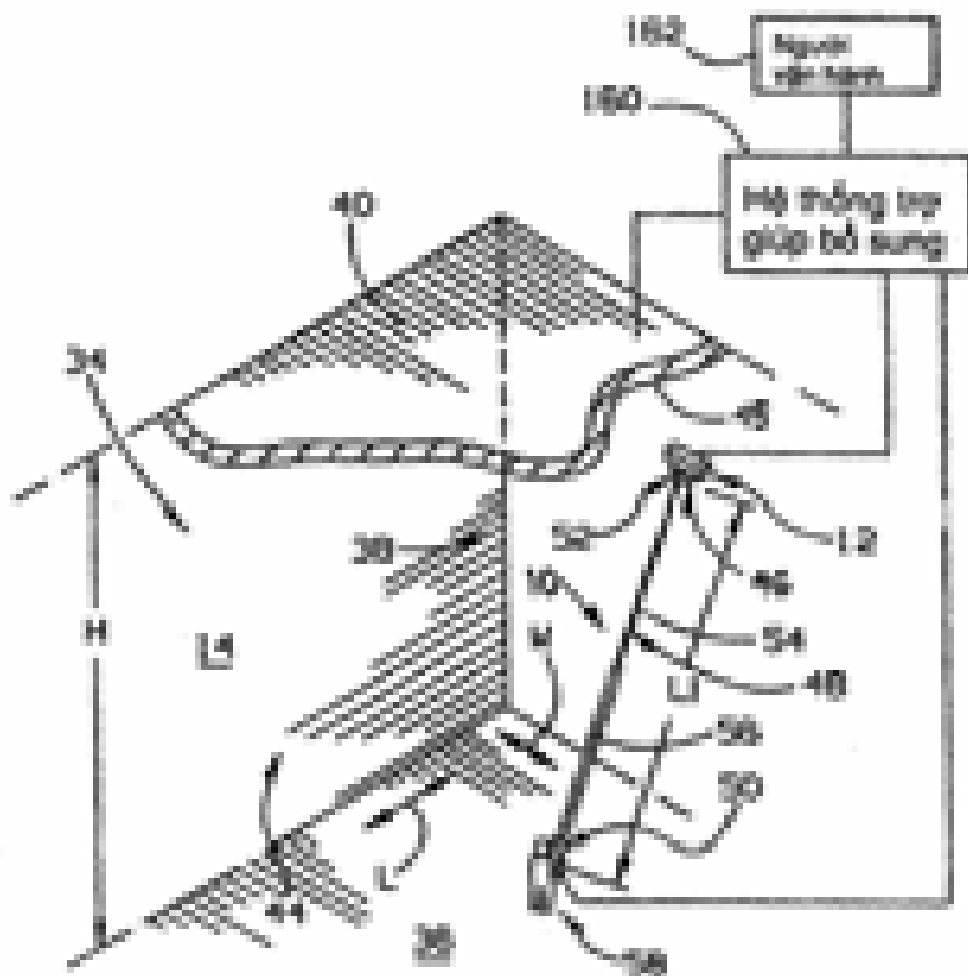
- (11) **17547**
- (21) 1-2008-00768 (51)<sup>7</sup> **B08B 7/00**
- (22) 12.07.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/026953 12.07.2006 (87) WO2007/027298 08.03.2007
- (30) 11/214,405 29.08.2005 US
- (75) GRIFFITH, NICK (US)

29936 Knoll View Drive, Rancho Palos Verdes, CA 90275, USA

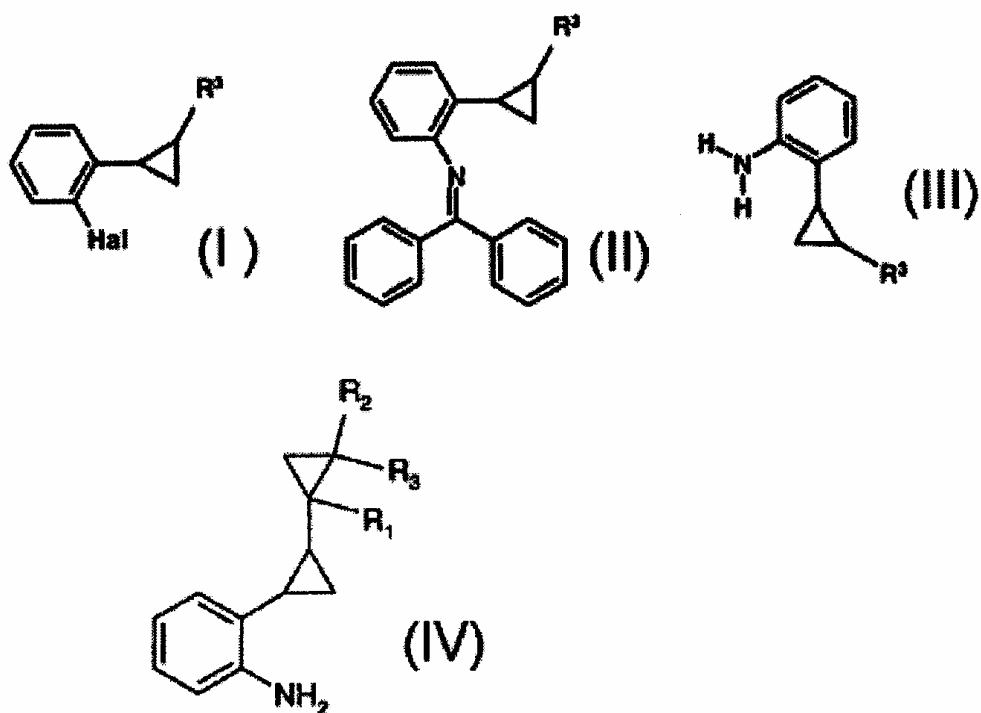
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT GIỚI HẠN KHOẢNG TRỐNG BÊN TRONG KHOANG CHỨA HÀNG TRÊN TÀU NỔI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý bề mặt lộ ra hay bề mặt giới hạn khoảng trống bên trong khoang chứa tàu. Theo phương pháp của sáng chế, thiết bị xử lý được tạo ra có một bộ phận đỡ kéo dài và ít nhất một bộ phận tiếp xúc bề mặt mềm dẻo ở vùng ở xa của bộ phận đỡ. Bộ phận đỡ kéo dài được thao tác từ vùng ở gần của bộ phận đỡ để định vị bộ phận tiếp xúc bề mặt mềm dẻo ở bề mặt lộ ra cần được xử lý. Bộ phận tiếp xúc bề mặt mềm dẻo được tạo ra có thể được dịch chuyển lặp lại để thực hiện xử lý ở bề mặt lộ ra.



- (11) **17548**  
 (21) 1-2008-00772 (51)<sup>7</sup> **C07C 209/62**, 211/45, 209/10, 211/48  
 (22) 28.08.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/008398 28.08.2006 (87) WO2007/025693 08.03.2007  
 (30) 1416/05 30.08.2005 CH  
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
 (72) WALTER, Harald (DE), CORSI, Camilla (IT), EHRENFREUND, Josef (AT),  
 TOBLER, Hans (CH)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ANILIN  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức



trong đó  $R_1$ ,  $R_2$  và  $R_3$  độc lập là hydro hoặc  $C_1$ - $C_4$ alkyl, bằng cách

- a) cho hợp chất có công thức (II) trong đó  $R_1$ ,  $R_2$  và  $R_3$  là như được định nghĩa cho công thức (I) và X là brom hoặc clo, phản ứng với hợp chất có công thức (III), trong đó  $R_4$  là hydro hoặc  $C_1$ - $C_4$ alkyl, với sự có mặt của bazơ và các lượng có tác dụng xúc tác của ít nhất một hợp chất phức paladi, để tạo thành hợp chất có công thức (IV) trong đó  $R_1$ ,  $R_2$ ,  $R_3$  và  $R_4$  là như được định nghĩa cho công thức (I) và  
 b) chuyển hoá các hợp chất này, bằng cách sử dụng chất khử, thành các hợp chất có công thức (I).

(11) **17549**

(21) 1-2008-00773

(51)<sup>7</sup> **F27B 9/34**, 9/18, F27D 1/04, 1/14

(22) 10.10.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/JP2006/320176 10.10.2006

(87) WO/2007/043512 19.04.2007

(30) 2005-296746 11.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.03.2008

(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (JP)

10-26, Wakinohamacho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, 6518585, JP

(72) TETSUMOTO, Masahiko (JP), HASHIMOTO, Sumito (JP), SUGITATSU, Hiroshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

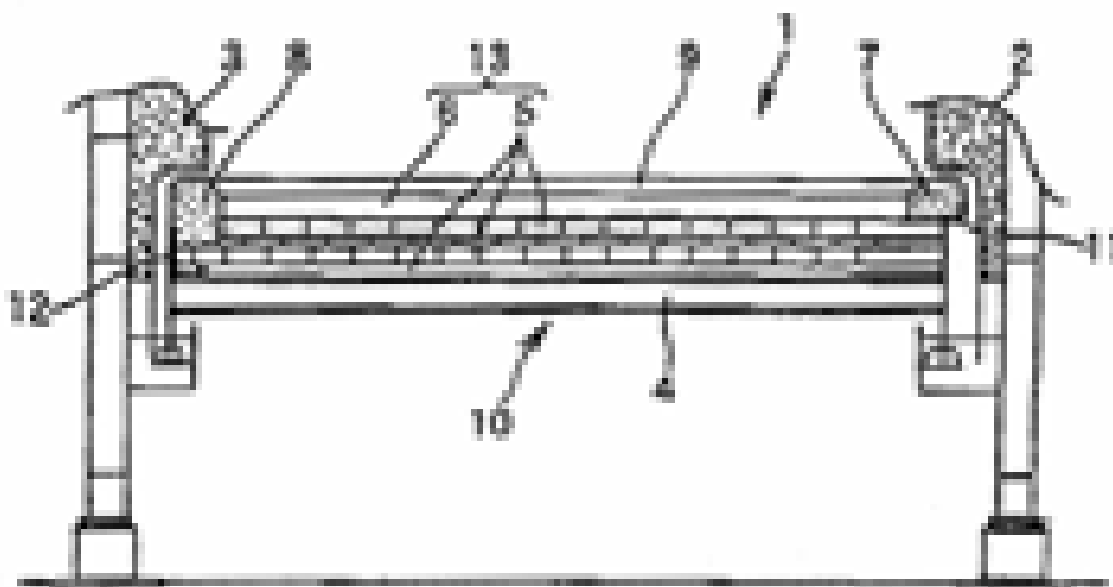
(54) **LÒ ĐÁY BẰNG DẠNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đáy bằng dạng quay, lò này được đề xuất có kết cấu lò đơn giản, trong đó lò này không bị hư hại ngay cả khi nếu lò được vận hành trong một khoảng thời gian dài trong khi có các biểu thức tổng quát có khả năng đủ xác định mép giãn nở nhiệt trong lò đáy bằng dạng quay này.

Giữa vật liệu chịu lửa góc của phía chu vi ngoài hoặc phía chu vi trong và vật liệu Chịu lửa hoặc giữa các vật liệu chịu lửa, mép giãn nở nhiệt theo hướng kính X được xác định bởi biểu thức 2 và nếu chiều rộng của vật liệu chịu lửa góc phía chu vi ngoài (7) được xác định là A và chiều cao của vành đúc đáy lò (11) của vật liệu chịu lửa góc (7) được xác định là B, biểu thức 1 sau được thỏa mãn:

$X + A < \sqrt{A^2 + B^2}$  : biểu thức 1

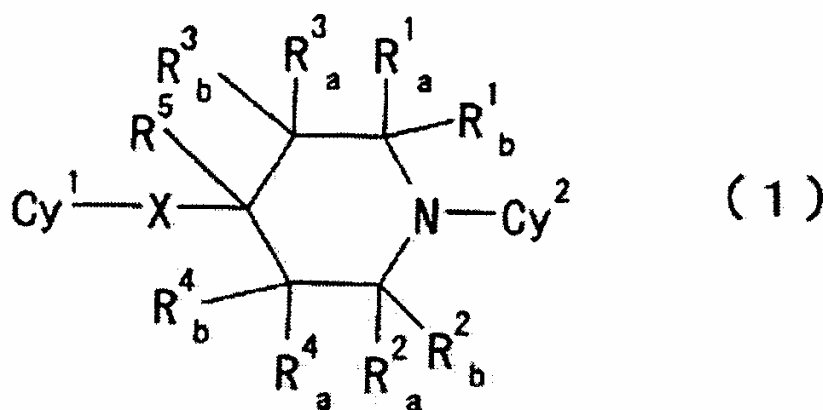
X = ([X0 =]) là khoảng cách giữa phần đầu ngoài của vành đúc đáy lò phía chu vi ngoài (11) và phần đầu trong của vành đúc đáy lò phía chu vi trong (12) ở nhiệt độ vận hành) - ([X1 =]) là tổng các chiều dài của một số vật liệu chịu lửa (6) và các vật liệu chịu lửa góc (7) và (8) theo hướng kính ở nhiệt độ trong phòng) : biểu thức 2.



- (11) **17550**  
 (21) 1-2008-00775 (51)<sup>7</sup> **C07D 451/14**, A01N 43/90, 43/42, A01P 7/02, A01N 43/56, A01P 7/04, A01N 43/58, C07D 471/04, A01N 43/78, C07D 491/08, A01N 43/824  
 (22) 06.10.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/320133 06.10.2006 (87) WO2007/040282 12.04.2007  
 (30) 2005-294126 06.10.2005 JP  
 2005-294127 06.10.2005 JP  
 2005-297803 12.10.2005 JP  
 2005-297804 12.10.2005 JP  
 2006-016877 25.01.2006 JP  
 2006-182314 30.06.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.03.2008

- (71) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)  
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Isami HAMAMOTO (JP), Jun TAKAHASHI (JP), Makio YANO (JP), Masahiro KAWAGUCHI (JP), Daisuke HANAI (JP), Takao IWASA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT AMIN VÒNG LIÊN KẾT NGANG VÀ THUỐC PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất amin vòng biểu diễn bởi công thức (1)

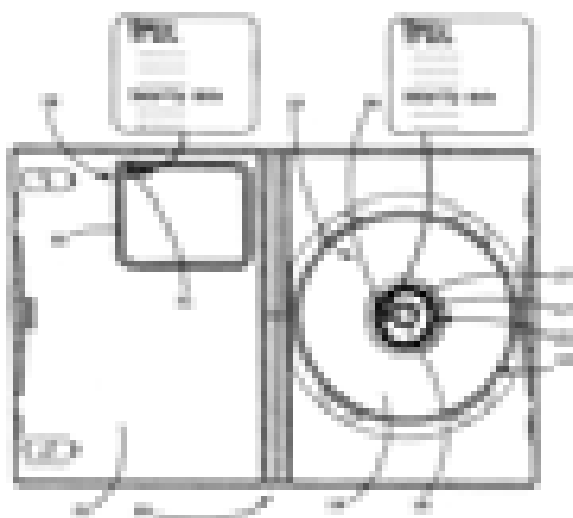


hoặc các muối của chúng hoặc các oxit N, trong đó Cy<sup>1</sup> biểu diễn vòng thơm thế hoặc không thế; X biểu diễn oxy, lưu huỳnh, nitơ thế hoặc không thế, sulfmyl, hoặc sulfonyl; R<sup>1</sup><sub>a</sub> và R<sup>2</sup><sub>a</sub>, R<sup>1</sup><sub>b</sub> và R<sup>2</sup><sub>b</sub>, R<sup>3</sup><sub>a</sub> và R<sup>3</sup><sub>b</sub>, R<sup>4</sup><sub>a</sub> và R<sup>4</sup><sub>b</sub>, và R<sup>5</sup> không tạo ra các vòng no mỗi vòng độc lập là hydro, hydroxyl, halogen, thế hoặc không thế amino, nitro, hoặc nhóm hữu cơ; Cy<sup>2</sup> biểu diễn vòng thơm thế hoặc không thế với điều kiện là Cy<sup>2</sup> là vòng dị thơm thế hoặc không thế khi R<sup>1</sup><sub>a</sub> và R<sup>2</sup><sub>a</sub> cùng nhau tạo ra vòng no và Cy<sup>1</sup> là phenyl thế hoặc không thế, và Cy<sup>2</sup> là pyridin-2-yl thế có một hoặc nhiều xyano là phân tử thay thế khi Cy là phenyl thế hoặc không thế và Cy là nhóm pyridin-2-yl.



- (11) **17551**
- (21) 1-2008-00776 (51)<sup>7</sup> **D01F 8/14**, D02G 3/02, D02J 1/22
- (22) 28.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/319909 28.09.2006 (87) WO2007/037512 05.04.2007
- (30) 2005-283966 29.09.2005 JP
- (71) TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)  
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0054, Japan
- (72) GODA, Hironori (JP), NUMATA, Miyuki (JP), KAMIYAMA, Mie (JP),  
YAMAMOTO, Nobuyuki (JP), YAMAMOTO, Tamio (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI COMPOZIT DẠNG HẢI ĐẢO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi composit dạng hải đảo có thành phần đảo có đường kính 1µm hoặc nhỏ hơn, phương pháp này bao gồm kéo (siêu kéo) với tổng tỷ số kéo dãn 5 đến 100 sợi composit hải đảo chưa được kéo được tạo ra bằng cách kéo ở tốc độ kéo từ 100 đến 1 000 m/phút, ở nhiệt độ cao hơn các điểm chuyển hóa thủy tinh của cả hai polyme tạo ra thành phần biển và polyme tạo ra các thành phần đảo của sợi composit.

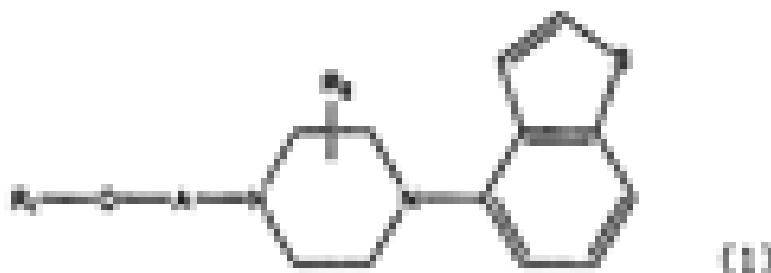
- (11) **17552**
- (21) 1-2008-00783 (51)<sup>7</sup> **G06K 19/07**, 19/14, G06Q 10/00, 30/00, G08B 13/24, G11B 33/04
- (22) 31.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/SG2006/000252 31.08.2006 (87) WO2007/027160 08.03.2007
- (30) 200505587-6 31.08.2005 SG
- (71) **ST LOGITRACK PTE LTD (SG)**  
Block 1003, Bukit Merah Central #03-10, Redhill Industrial Estate, Singapore 159836, Singapore
- (72) TANG Kwai Leng (SG), CHAN Chee Weng (SG)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG VÀ AN NINH TẦN SỐ VÔ TUYẾN**
- (57) Hệ thống nhận dạng và an ninh dùng cho đồ vật (10) cụ thể đĩa lưu trữ dữ liệu, CD, DVD, v.v. Được mượn bởi người sử dụng hệ thống (11) từ thư viện. Đồ vật bao gồm đĩa lưu trữ dữ liệu (16) được lắp trong hộp chứa (20). Phương tiện máy thu phát đáp ứng RF (25, 30) được lắp bởi đồ vật (10) để cung cấp các dữ liệu nhận dạng và các dữ liệu an ninh với các dữ liệu có thể đọc từ các tín hiệu RF được truyền bởi phương tiện máy thu phát đáp ứng để đáp lại các tín hiệu thăm vấn bên ngoài. Phương tiện máy thu phát đáp ứng bao gồm máy thu phát đáp ứng RF thứ nhất (25) là máy thu phát đáp ứng được tạo kích thước nhỏ hơn đáng kể, cụ thể thẻ máy thu phát đáp ứng RFID được lắp trong khoảng trống hình khuyên (18) giữa lỗ giữa (17) và đường kính trong của vùng lưu trữ dữ liệu (19) của đĩa (16). Máy thu phát đáp ứng có kích cỡ lớn hơn đáng kể (30) tạo ra khả năng phát hiện nâng cao do kích thước lớn hơn. Máy thu phát đáp ứng (30) có thể còn bao gồm thẻ RFID (30) được lắp ở góc của hộp chứa (20), được thể hiện trên ở góc của nắp (21) ở vị trí ít nhất vượt quá một phần theo hướng kính đường kính ngoài của vùng lưu trữ dữ liệu (19) của đĩa (16) khi vỏ (20) được đóng. Nhờ định vị một phần ít nhất anten của thẻ RFID thứ hai (30) vượt quá theo hướng kính vùng lưu trữ dữ liệu (19) của đĩa (16), máy thu phát đáp ứng thứ hai không bị chắn bởi vùng lưu trữ dữ liệu (19) và do đó khả năng phát hiện, cụ thể phạm vi mà từ đó máy thu phát đáp ứng thứ hai có thể được dò, được nâng cao đáng kể. Các dữ liệu an ninh được lưu trữ nhờ máy thu phát đáp ứng thứ hai, và các dữ liệu nhận dạng bởi máy thu phát đáp ứng thứ nhất, với một vài dữ liệu được lưu trữ dư thừa bởi cả hai máy.



- (11) **17553**
- (21) 1-2008-00784 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/51**, 31/337, 47/42, 47/26, 9/00, 9/19
- (22) 30.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/033931 30.08.2006 (87) WO2007/027819 08.03.2007
- (30) 60/712,865 31.08.2005 US  
60/736,962 14.11.2005 US  
60/736,931 14.11.2005 US
- (71) ABRAXIS BIOSCIENCE, LLC. (US)  
11755 Wilshire Boulevard, 20th Floor, Los Angeles, CA 90025, United States of America
- (72) DESAI, Neil P. (US), SELVARAJ, Raj (US), YANG, Andrew (US), SOON-SHIONG, Patrick, M.D. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA DƯỢC CHẤT ÍT TAN TRONG NƯỚC, PROTEIN LÀM CHẤT MANG VÀ CHẤT KHÁNG VI SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ BẢO QUẢN CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa dược chất ít tan trong nước, protein làm chất mang, và chất kháng vi sinh vật, trong đó sự phát triển của vi sinh vật trong chế phẩm này bị ức chế đáng kể. Lượng chất kháng vi sinh vật trong chế phẩm này có thể thấp hơn mức gây ra tác dụng độc hoặc ở mức mà tác dụng phụ tiềm tàng có thể được kiểm soát hoặc chấp nhận được. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa dược chất ít tan trong nước, protein làm chất mang, đường, và tùy ý chứa chất kháng vi sinh vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp bào chế chế phẩm này.

- (11) **17554**
- (21) 1-2008-00796 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/80**, A61K 31/403, A61P 43/00, C07D 209/88
- (62) 1-2004-00639
- (22) 22.01.2003 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/CA03/00084 22.01.2003 (87) WO03/062200 31.07.2003
- (30) 60/351,384 24.01.2002 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.03.2008
- (71) MERCK FROSST CANADA & CO. (CA)  
16711 Trans-Canada Highway, Kirkland, Quebec H9H 3L1, Canada
- (72) BERTHELETTE, Carl (CA), LI, Lianhai (CN), WANG, Zhaoyin (CA), LACHANCE, Nicolas (CA), STURINO, Claudio (CA)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT XYCLOALKANOINDOL ĐƯỢC THỂ FLO, DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất alkanoinđol vòng được thể flo làm các chất đối kháng của prosglandin, và các dược phẩm chứa các hợp chất này cũng như việc sử dụng chúng để bào chế thuốc trong điều trị bệnh liên quan đến prosglandin.

- (11) **17555**  
 (21) 1-2008-00802 (51)<sup>7</sup> **C07D 409/12**, 333/54, 407/12, 413/12, 417/12, A61K 31/559, A61P 25/00  
 (22) 31.08.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/317704 31.08.2006 (87) WO2007/026959 08.03.2007  
 (30) 2005-251055 31.08.2005 JP  
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 9, Kanda-Tsukasacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Hiroshi YAMASHITA (JP), Hideaki KURODA (JP), Nobuaki ITO (JP), Shin MIYAMURA (JP), Kumo OSHIMA (JP), Jun MATSUBARA (JP), Haruka TAKAHASHI (JP), Tae FUKUSHIMA (JP), Satoshi SHIMIZU (JP), Kazumi KONDO (JP), Yohji SAKURAI (JP), Takeshi KURODA (JP), Shinichi TAIRA (JP), Motohiro ITOTANI (JP), Tatsuyoshi TANAKA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) CHẤT DẪN XUẤT CỦA 4-PIPERAZIN-1-YL-4-BENZO[B]THIOPHEN THÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN CỦA HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hoặc muối của nó có công thức (1): [Công thức 1]



trong đó R<sup>2</sup> là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl bậc thấp;  
 A là nhóm alkylen bậc thấp hoặc nhóm alkenylen bậc thấp; và  
 R<sup>1</sup> là nhóm thơm hoặc nhóm dị vòng. Hợp chất theo sáng chế có phổ điều trị rộng đối với các rối loạn tâm thần gồm cả các rối loạn của hệ thần kinh trung ương, mà không gây tác dụng phụ và có độ an toàn cao.

- (11) **17556**  
 (21) 1-2008-00803 (51)<sup>7</sup> **A61B 5/02, 5/05, 5/00**  
 (22) 31.08.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/US2006/034383 31.08.2006 (87) WO/2007/028107 08.03.2007  
 (30) 11/215,983 31.08.2005 US  
 60/720,845 27.09.2005 US  
 60/731,663 31.10.2005 US

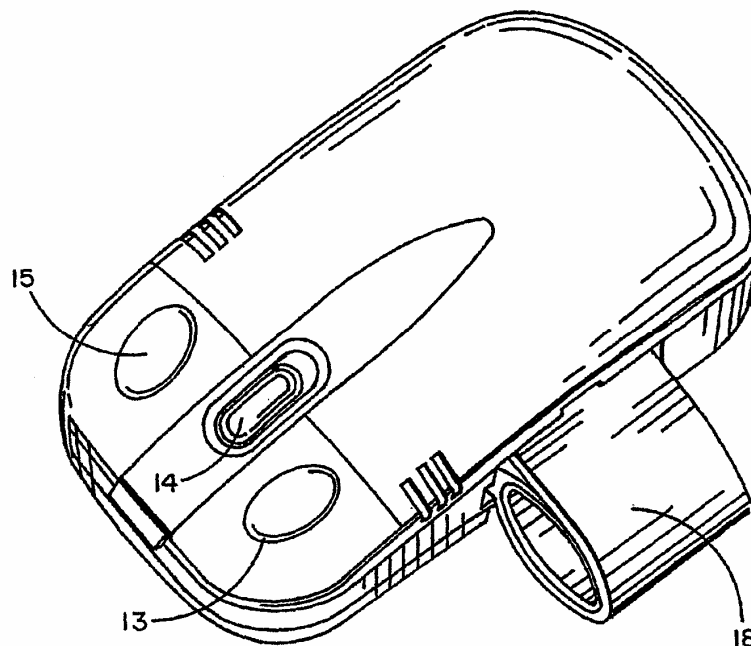
(71) CALHEALTH, INC. (US)  
 7545 Irvine Center Drive, Suite 200, Irvine, CA 92618, United States of America

(72) Phillip L. Lam (US), Ping Cheng Benjamin Liu (US)

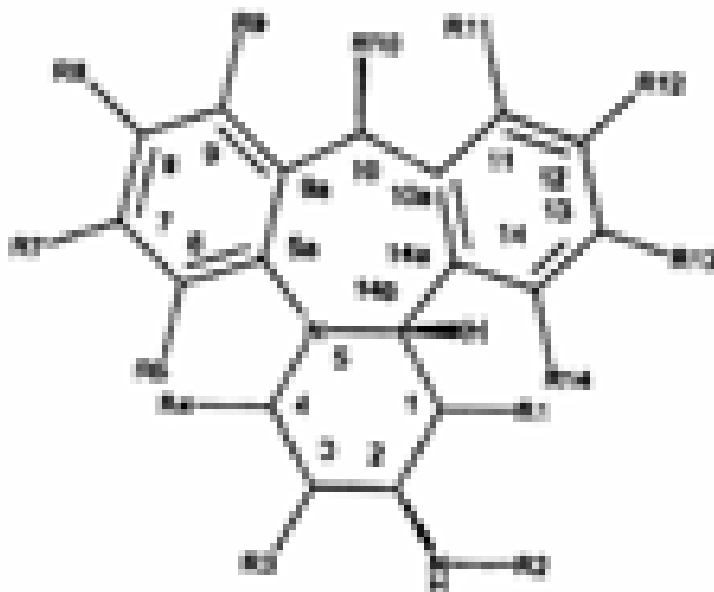
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÁY ĐO HUYẾT ÁP ĐƯỢC DÙNG VỚI DỤNG CỤ THÔNG THƯỜNG**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ vòng của máy đo huyết áp, bơm khí, bộ cảm biến áp lực và van xả được đặt trong hoặc một thiết bị điều khiển con chuột máy tính thông thường hoặc được gắn vào một điện thoại di động, điều khiển từ xa tivi hay trực tiếp vào máy tính. Trong một phương án vòng đo của máy đo huyết áp về lý thuyết được định vị trong một kết cấu con chuột và được kéo dài ra ngoài khung con chuột trong quá trình đo. Trong một phương án khác, vòng đo luôn nằm trong kết cấu con chuột và có thể dễ dàng tiếp cận được qua khe hở trên bề mặt khung của con chuột để cho phép thực hiện đo. Trong một phương án khác nữa, một vòng đo cổ tay và bơm kết hợp, bộ cảm biến và van xả được thiết kế để có thể kết nối theo cơ chế tùy chọn với một điện thoại di động mà một phần mềm hỗ trợ đã được tải vào từ một máy tính. Trong một phương án khác nữa, vòng đo và các cấu kiện kết hợp được kết nối trực tiếp với đơn vị điều khiển từ xa tivi. Trong toàn bộ những phương án được thể hiện trong tài liệu này, vòng đo của máy đo huyết áp được tạo hình để nhận được ngón tay hay cổ tay được ép bằng áp lực xung quanh sử dụng áp lực khí để thay đổi áp lực ép của vòng đo một cách chuẩn xác.



- (11) **17557**
- (21) 1-2008-00804 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/55, A61P 29/00, 5/44
- (22) 25.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/065696 25.08.2006 (87) WO2007/025938 08.03.2007
- (30) 05107896.2 29.08.2005 EP
- (71) N.V. ORGANON (NL)  
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands
- (72) PLATE, Ralf (DE), JANS, Christiaan, Gerardus, Johannes, Maria (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT KHÔNG STEROIT HỮU ÍCH LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ GLUCORTICOIT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit amin có công thức (I), trong đó các nhóm R có nghĩa sau: -R<sub>1</sub> là -H hoặc -(1-4C)alkyl; -R<sub>2</sub> là -C(O)R<sub>15</sub> hoặc -S(O)<sub>2</sub>R<sub>15</sub>; -R<sub>3</sub> là -H, -(1-4C)alkyl hoặc -OR<sub>16</sub>; -R<sub>4</sub> là -H, -(1-4C)alkyl hoặc -OR<sub>16</sub>; -R<sub>6</sub> là -H hoặc -C(R<sub>16</sub>)NOR; -R<sub>7</sub> là -H, -halogen, -xyano; -(1-6C)alkyl, -(2-6C)alkenyl hoặc -(2-6C)alkynyl, tất cả các nhóm này tùy ý được thế bằng -amino, -hydroxyl hoặc -halogen; -R<sub>8</sub> là -H, -xyano, -halogen, -nitro; -(1-6C)alkyl, -(2-6C)alkenyl, -(2-6C)alkynyl hoặc -O(1-6C)alkyl, toàn bộ tùy ý được thế với -amino, -hydroxyl hoặc -halogen; -(hetero)aryl, tùy ý được thế bằng -xyano, -halogen, -(1-4C)alkyl, -(1-4C)alkoxy, -(1-4C)alkoxy(1-4C)alkyl hoặc -(hetero)aryl; -C(R<sub>16</sub>)NOR<sub>16</sub>; -C(O)N(R<sub>17</sub>)<sub>2</sub>; -C(O)R<sub>18</sub>, -C(O)OR<sub>19</sub>, -NHC(O)R<sub>20</sub>, hoặc -NHS(O)<sub>2</sub>R<sub>21</sub>; -R<sub>9</sub> là -H, -halogen, -xyano, hoặc -(1-4C)alkyl, tùy ý được thế với -halogen; -R<sub>10</sub> là -H hoặc -(1-4C)alkyl; -R<sub>11</sub> là -H; -R<sub>12</sub> là -H, -xyano hoặc -(1-4C)alkyl; -R<sub>13</sub> là -H, -(1-4C)alkyl, -halogen hoặc -formyl; -R<sub>14</sub> là -H, -halogen, -xyano, -(1-4C)alkyl hoặc -(hetero)aryl; hoặc muối dược dụng của chúng. Hợp chất theo sáng chế có tính đặc hiệu cao đối với thụ thể glucorticoit và có thể được sử dụng để điều trị các bệnh viêm.

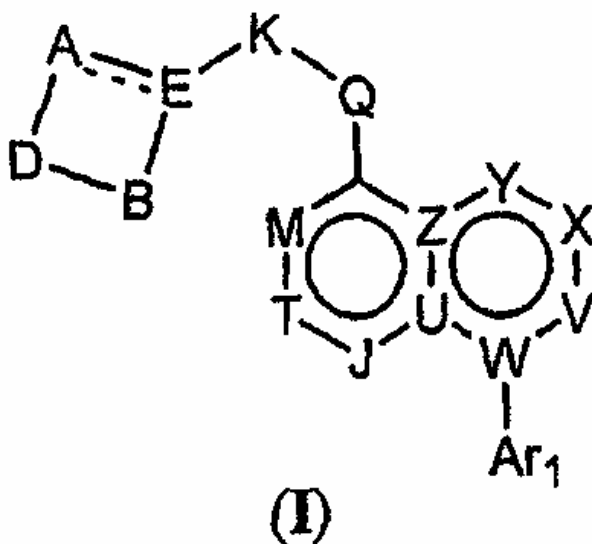


(I)

- (11) **17558**  
 (21) 1-2008-00810 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, 473/00, 498/04, 471/04, 215/22, A61K 31/519, 31/52, 31/4375, 31/47, A61P 3/00, 3/10
- (62) 1-2005-01906  
 (22) 13.07.2004 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/US2004/022417 13.07.2004 (87) WO2005/007658 27.01.2005  
 (30) 60/487,443 14.07.2003 US  
 60/510,644 10.10.2003 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.12.2005

- (71) ARENA PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
 6166 Nancy Ridge Drive, San Diego, California 92121, United States of America  
 (72) Robert M. Jones (GB), Graeme Semple (GB), Yifeng Xiong (US), Young-Jun Shin (KR), Albert S. Ren (CN), Imelda Calderon (US), Beatriz Fioravanti (BR), Jin Sun Karoline Choi (US), Carlton R. Sage (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) DẪN XUẤT ARYL VÀ HETEROARYL NGUNG TỤ ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA VÀ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN CÓ LIÊN QUAN  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aryl và heteroaryl ngưng tụ có công thức (I) có tác dụng làm chất điều biến quá trình chuyển hoá. Theo đó, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để phòng hoặc điều trị các rối loạn chuyển hoá và biến chứng của chúng như bệnh đái tháo đường và bệnh béo phì.





(11) **17559**

(21) 1-2008-00817

(51)<sup>7</sup> **A61H 23/00**, A63B 21/00

(22) 06.09.2005

(43) 25.07.2008

(86) PCT/NL2005/000642 06.09.2005

(87) WO2007/030000

15.03.2007

(71) POWER PLATE INTERNATIONAL LTD. (GB)

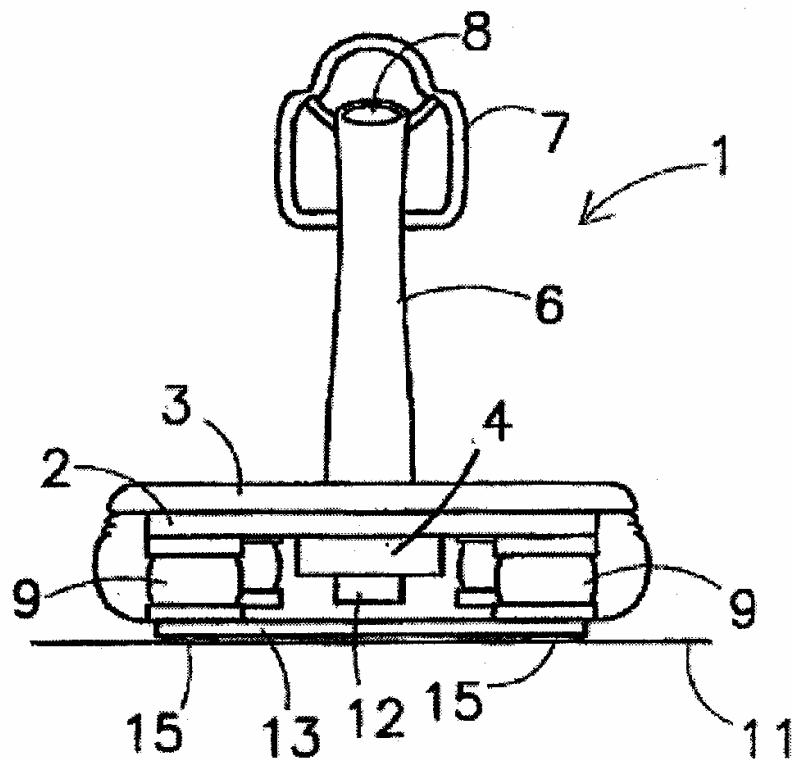
Unit 92 Utopia Village, 7 Chalcot Road, London NW1 8LH (GB)

(72) VAN DER MEER, Augustinus, Leonardus, Nicolaas (NL)

(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) **MÁY TẬP CÓ HỖ TRỢ GIẢM RUNG**

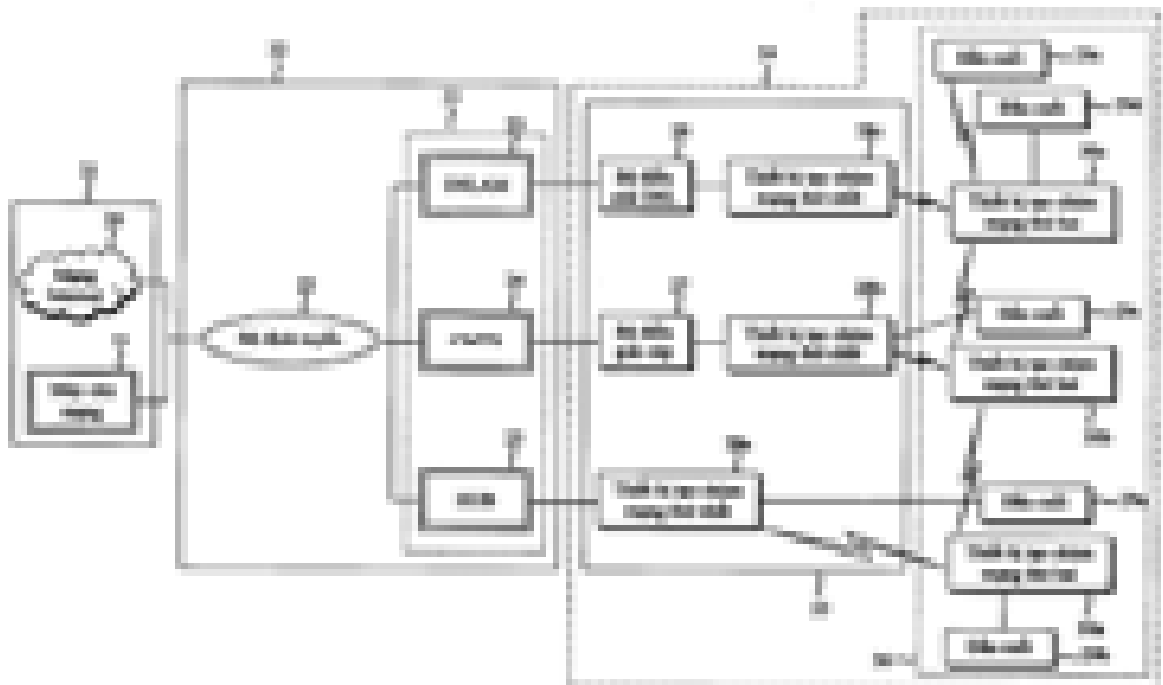
(57) Sáng chế đề cập đến máy tập (1) phục vụ rèn luyện cơ thể con người bao gồm cơ cấu (2) với một thành phần dao động (3) một máy phát dao động (4) kết nối với thành phần dao động (3). Thành phần dao động (3) được hỗ trợ bởi gối đỡ giảm chấn (9). Việc điều chỉnh mức độ giảm chấn của khung đỡ (9) cho phép ta điều chỉnh dao động hợp lý như một cách để sự dao động của thành phần (3) giảm xuống tới mức độ cần chọn; kết quả là một tải trọng tập luyện đặt ra bởi người sử dụng có thể đạt được.



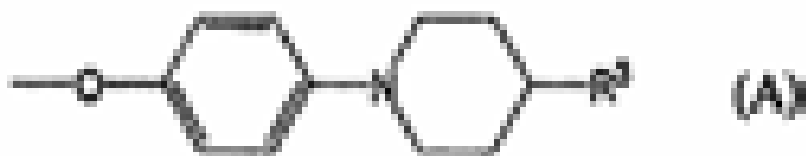
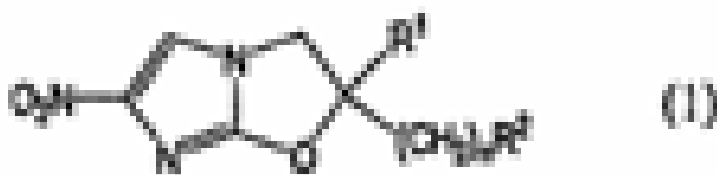
- (11) **17560**
- (21) 1-2008-00831 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/28**
- (22) 17.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/KR2006/004207 17.10.2006 (87) WO2007/046617 26.04.2007
- (30) 10-2005-0098276 18.10.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.04.2008

- (71) **NOMADIC TECHNOLOGIES INC. (KR)**  
Suite 5307 Business Incubating Center (BIC), Dong Seoul College 423, Bokjeong-dong Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 461-714, Republic of Korea
- (72) **CHOE, Myoungsu (CA)**
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG MẠNG XỬ LÝ LƯU LƯỢNG TIN DẠNG PHÂN TÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LƯU LƯỢNG TIN DẠNG PHÂN TÁN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MẠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới mạng thông tin dữ liệu và phương pháp cung cấp dịch vụ cho mạng thông tin dữ liệu, cụ thể là giúp kết nối các thiết bị đầu cuối người dùng với mạng có khả năng truy cập Internet thông qua (các) thiết bị tạo chùm mạng không dây, nhờ đó cho phép nhiều người dùng đầu cuối có thể kết nối mạng Internet dễ dàng mà không phải chịu bất kỳ ảnh hưởng nào của địa hình, các yếu tố tự nhiên trên trái đất, môi trường lắp đặt và vận hành.



- (11) **17561**
- (21) 1-2008-00834 (51)<sup>7</sup> **A61P 31/06**, A61K 31/424, 31/454, 31/496, 45/06
- (22) 04.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/320239 04.10.2006 (87) WO2007/043542 19.04.2007
- (30) 2005-292461 05.10.2005 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) Makoto MATSUMOTO (JP), Hiroyuki HASHIZUME (JP), Tatsuo TOMISHIGE (JP), Masanori KAWASAKI (JP), Yoshihiko SHIMOKAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THUỐC CHỐNG LAO CHỨA CÁC HỢP CHẤT OXAZOL
- (57) Sáng chế đề cập đến các thuốc điều trị bệnh lao với hiệu quả cao hơn. Sáng chế đề cũng đề xuất các thuốc điều trị bệnh lao có chứa các hợp chất oxazol (I) có công thức chung (1) : [trong đó R<sup>1</sup> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C1-6 alkyl, n là số nguyên từ 0 đến 6, và R<sup>2</sup> có công thức chung (A) hoặc tương tự, trong đó R<sup>3</sup> là nhóm phenoxy (ít nhất một nhóm được chọn trong nhóm bao gồm nguyên tử halogen, nhóm C1-6 alkyl được thế halogen tùy ý và nhóm C1-6 alkoxy được thế halogen tùy ý có thể được thế ở vòng phenyl) hoặc tương tự], các dạng quang hoạt của nó hoặc các muối của nó, và các thuốc (II) như các thuốc chống lao hàng đầu.



- (11) **17562**
- (21) 1-2008-00835 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/225**, C07C 319/20, 323/20, 319/00, 323/00, 323/31
- (62) 1-2005-01108
- (22) 13.01.2004 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2004/000805 13.01.2004 (87) WO2004/062622 29.07.2004
- (30) 60/439,665 13.01.2003 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.04.2008
- (71) ATHEROGENICS, INC. (US)  
8995 Westside Parkway, Alpharetta, GA 30004, United States of America
- (72) WEINGARTEN, M., David (US), SIKORSKI, James, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ESTE VÀ ETE CỦA PROBUCOL VÀ CÁC DẪN XUẤT CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế liên quan đến quy trình điều chế, monoeste hoặc monoete của probucol bằng cách cho probucol có chứa hydroxyl tự do hoặc dẫn xuất của nó (tức là hợp chất probucol có ít nhất một phân tử thế, mà không phải là hợp chất trên phân tử probucol gốc nhưng nó vẫn chứa hai nhóm hydroxyl tự do) phản ứng với thuốc thử Grignard hoặc thuốc thử lithi, này tạo ra magie bromua hoặc muối lithi của probucol hoặc dẫn xuất probucol. Sau đó anion của hợp chất probucol được cho phản ứng với hợp chất tạo thành este hoặc ete.

- (11) **17563**
- (21) 1-2008-00842 (51)<sup>7</sup> **B01D 36/00**
- (22) 05.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/034373 05.09.2006 (87) WO2007/030407 15.03.2007
- (30) 60/714,643 07.09.2005 US
- 11/469,613 01.09.2006 US
- (71) AQUATIC TREATMENT SYSTEMS, INC. (US)  
50 Cole Parkway, Scituate, MA 02066, United States of America
- (72) BADGER, Timothy, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) QUY TRÌNH LOẠI BỎ ION FLO RA KHỎI DUNG DỊCH NƯỚC
- (57) Một quy trình loại bỏ ion flo ra khỏi dung dịch nước bị nhiễm ion flo và một dụng cụ hữu dụng trong việc thực hiện quy trình, cả hai đều sử dụng các phân tử alumin được biến đổi được miêu tả. Các phân tử alumin được biến đổi bao gồm alumin được phức hợp với sắt hay mangan hay cả hai.

- (11) **17564**  
(21) 1-2008-00843 (51)<sup>7</sup> **B29C 73/02**  
(22) 13.09.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/AU2006/001365 13.09.2006 (87) WO2007/030896 22.03.2007  
(30) 2005905041 13.09.2005 AU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.06.2008

(71) TRYDEL RESEARCH PTY. LTD. (AU)

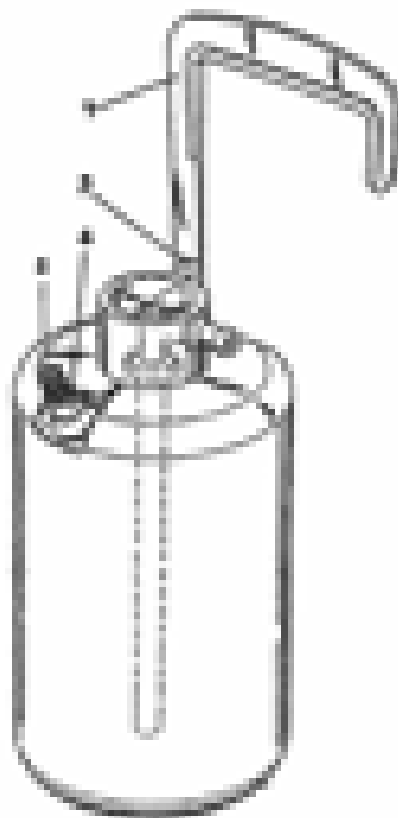
31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Melbourne, Victoria 3156, Australia

(72) DOWEL, Terence (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ LÀM KÍN, CƠ CẤU HÚT VÀ CƠ CẤU KIỂM SOÁT DÒNG CHẢY DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để làm kín một đồ vật có thể bơm phồng lên bị hư hỏng. Thiết bị này bao gồm một đồ chứa (1) dùng để chứa một hợp chất hay chất làm kín, đồ chứa này gồm ít nhất một chi tiết dẫn vào (4) được lắp có thể tháo ra được với một nguồn không khí/khí nén; một cơ cấu hút (10) phối hợp với đồ chứa (1), cơ cấu hút (10) này gồm một bộ phận hút có ít nhất một chi tiết dẫn ra (18) được lắp hay nối có thể tháo được với đồ vật cần làm kín; và bộ phận (30) được bố trí bên trong đồ chứa (1) và có thể hoạt động, khí cung cấp không khí/chất lỏng/khí nén cho đồ chứa (1), để cho phép phân phối có kiểm soát hợp chất hay chất làm kín từ đồ chứa (1) tới đồ vật cần làm kín thông qua bộ phận hút (10).



(11) **17565**

(21) 1-2008-00844

(51)<sup>7</sup> **A46B 1/00**, 9/04

(22) 06.09.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/US2006/034518 06.09.2006

(87) WO2007/032955

22.03.2007

(30) 60/715,140 09.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.04.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

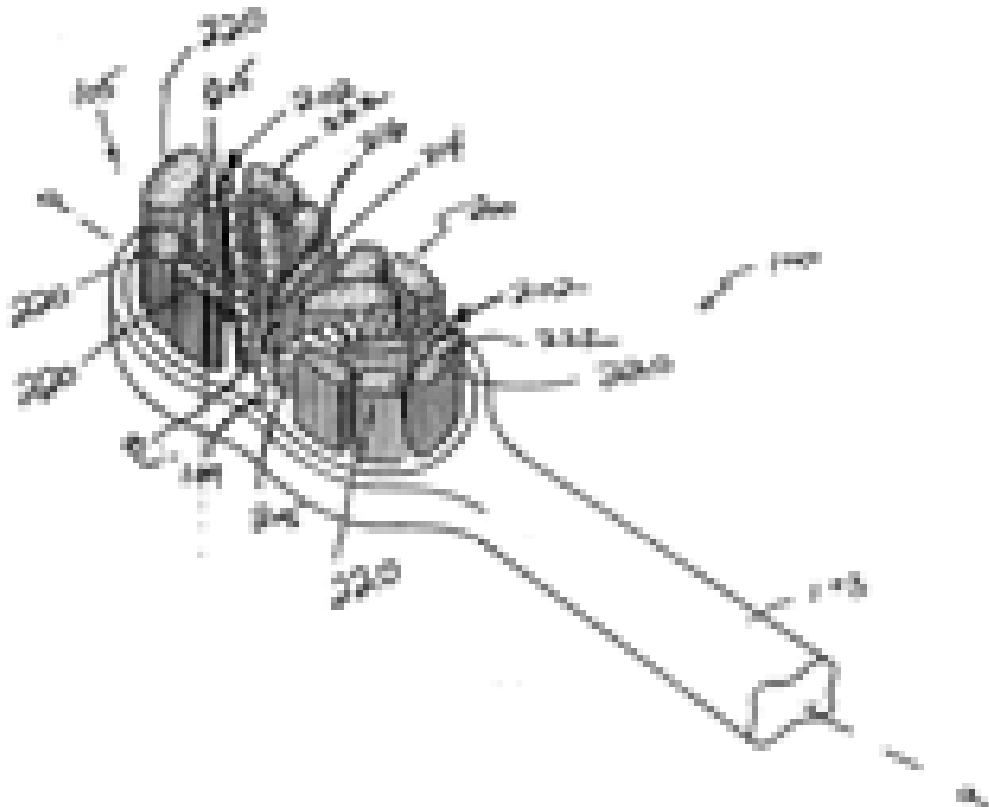
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) HOHLBEIN Douglas J. (US), MINTEL Thomas (US), RUSSELL Bruce M. (US), WAGUESPACK Kenneth (US), TROXLER Urs (SE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập tới bàn chải đánh răng bao gồm đầu bím chải và nhiều phần tử làm sạch răng dùng cho việc làm sạch các răng. Các phần tử làm sạch răng bao gồm các phần tử làm sạch tạo thành kết cấu cụm hướng kính để giữ kem đánh răng tốt hơn. Cụm hướng kính có thể được bố trí theo mục đích nhất định về kết cấu trục ngang trong các phần tử làm sạch khác trên đầu bàn chải.



(11) **17566**

(21) 1-2008-00847

(51)<sup>7</sup> **D01F 8/04**, A41B 11/00, A41D 31/00

(22) 14.09.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/JP2006/318301 14.09.2006

(87) WO2007/032449 22.03.2007

(30) 2005-270916 16.09.2005 JP

(71) GUNZE LIMITED (JP)

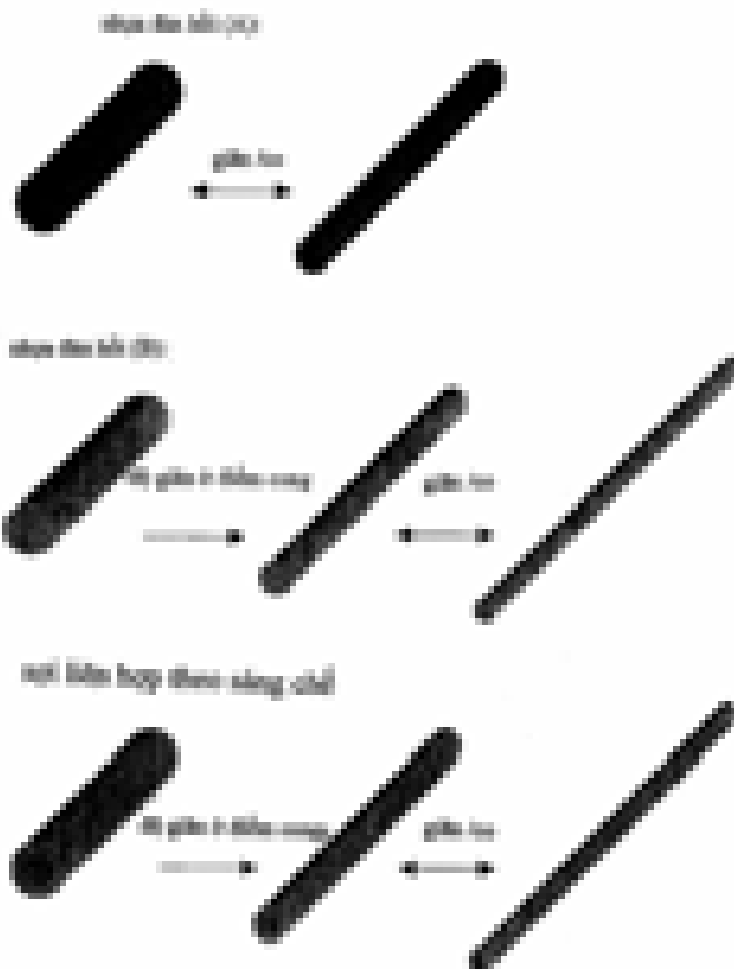
No 1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan

(72) TSUKADA, Shoichi (JP), YANAGIZAWA, Hirofumi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) SỢI LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề xuất sợi liên hợp có khả năng co giãn và độ trong suốt cao. Sáng chế đề cập đến sợi liên hợp có khả năng co giãn cao bao gồm nhựa đàn hồi (A) có khả năng co giãn, và nhựa đàn hồi (B) có khả năng co giãn, độ giãn thường xuyên từ 25 đến 70% và độ căng giãn từ 100 đến 800%; lõi bao gồm nhựa đàn hồi (A), và vỏ bao gồm nhựa đàn hồi (B).



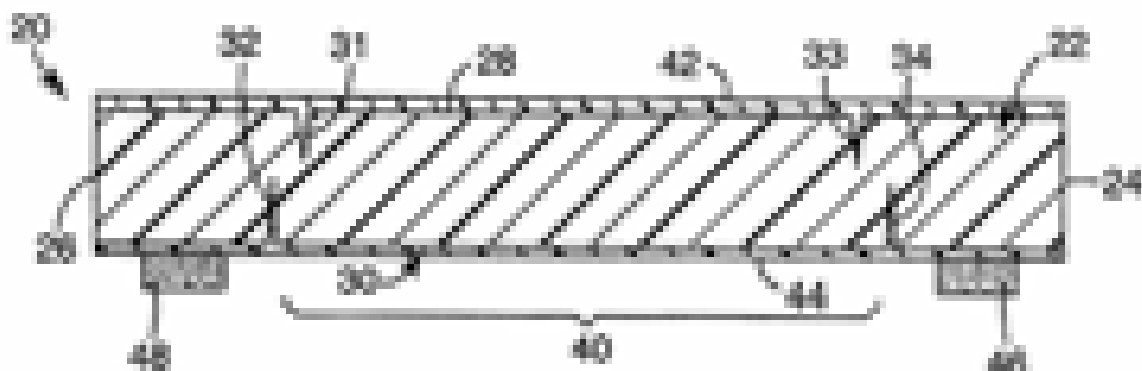


- (11) **17567**
- (21) 1-2008-00864 (51)<sup>7</sup> **A61K**
- (22) 22.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/GB2006/003506 22.09.2006 (87) WO/2007/034187 29.03.2007
- (30) 0519437.8 23.09.2005 GB
- (71) QUEST INTERNATIONAL SERVICES B.V. (NL)  
Huizerstraatweg 28, 1411 GP Naarden, The Netherland
- (72) PERRING, Keith, Douglas (GB), NESS, Jeremy, Nicholas (GB), DUPREY, Roger, John, Henry (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **HỖN HỢP HƯƠNG LIỆU VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hương liệu chứa các thành phần hương liệu đặc trưng bởi có (i) công thức phân tử có từ 8 đến 13 nguyên tử cacbon, chứa ít nhất một gốc phenyl được thế hoặc không được thế; (ii) hệ số phân bố octanol/nước (logP) ít nhất là 1,5; (iii) áp suất hơi bão hoà (saturated vapour pressure: SVP) ít nhất là 3 micron Hg ở nhiệt độ 25°C; và (iv) thuộc một trong số các nhóm sau đây: (i) ete có công thức chung R<sub>1</sub>OR<sub>2</sub>; (ii) aldehyt hoặc nitril có công thức chung R<sub>1</sub>X, trong đó X là CHO (nhóm formyl) hoặc CN (nhóm xiano); (iii) este có công thức chung R<sub>1</sub>CO<sub>2</sub>R<sub>2</sub>; (iv) rượu hoặc phenol có công thức chung R<sub>1</sub>OH; hoặc (v) keton có công thức chung R<sub>1</sub>COR<sub>2</sub>; trong đó R<sub>1</sub> và R<sub>2</sub> là gốc alkyl, aryl, aralkyl hoặc alkaryl, tùy ý được thế, gốc alkyl của chúng có thể là mạch thẳng hoặc mạch nhánh, và có thể được liên kết như là một phần của cấu trúc vòng, với lượng lớn hơn 50% trọng lượng. Hỗn hợp hương liệu này có ứng dụng đặc biệt ở dạng viên nang để dùng trong các sản phẩm tiêu dùng.

- |      |                   |                   |                   |               |            |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | <b>17568</b>      |                   |                   |               |            |
| (21) | 1-2008-00869      | (51) <sup>7</sup> | <b>H05K 13/00</b> |               |            |
| (22) | 13.09.2006        | (43)              | 25.07.2008        |               |            |
| (86) | PCT/US2006/035705 | 13.09.2006        | (87)              | WO2007/035375 | 29.03.2007 |
| (30) | 11/228,956        | 16.09.2005        | US                |               |            |
|      | 11/463,569        | 09.08.2006        | US                |               |            |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.04.2008

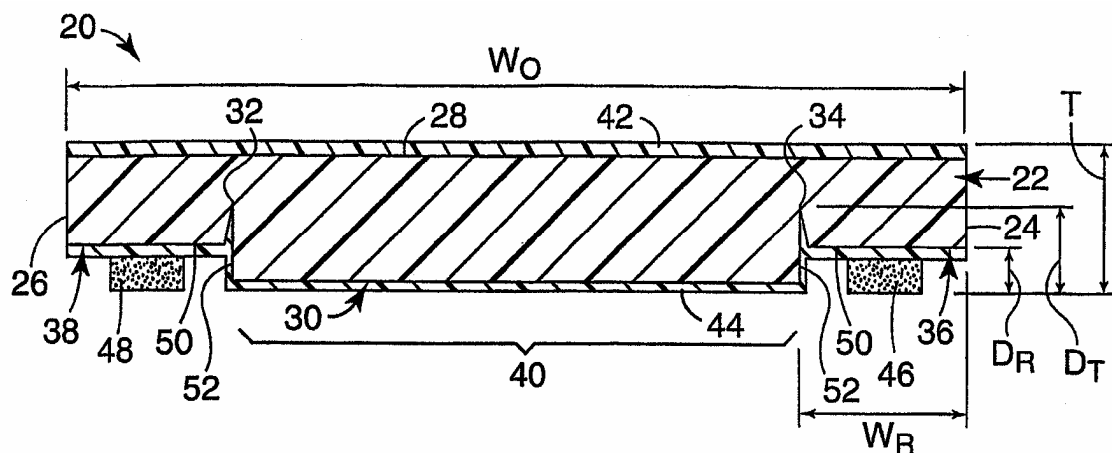
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)  
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, MN 55133-3427, United States of America
- (72) VELASQUEZ UREY, Ruben, E. (US), DEVANEY, Laura, C. (US), VANOVERBEKE, David, J. (US), EDWARDS, Rocky, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT PHẨM CÓ CHỨA BĂNG DÍNH PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT BĂNG DÍNH PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm bao gồm băng dính phủ bao gồm lớp màng nền, các nét xé, và chất kết dính. Lớp màng nền có các gờ dọc đối diện và các bề mặt trên và dưới. Các nét xé gần như song song với gờ dọc và nằm ở các bề mặt trên và dưới.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất băng dính phủ.



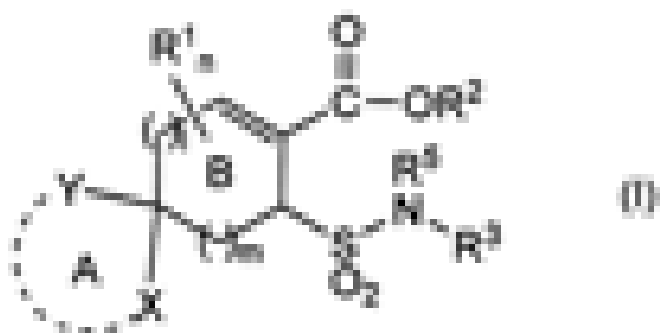
- (11) **17569**  
 (21) 1-2008-00870 (51)<sup>7</sup> **H05K 13/00**  
 (22) 13.09.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/US2006/035704 13.09.2006 (87) WO2007/035374 29.03.2007  
 (30) 11/228,956 16.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.04.2008

- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)  
 3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, MN 55133-3427, United States of America  
 (72) VELASQUEZ UREY, Ruben, E. (US), DEVANEY, Laura, C. (US), VANOVERBEKE, David, J. (US), HENDERSON, Daniel, H. (US), BIRRELL, Barbara, L. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) VẬT PHẨM CÓ CHỨA BĂNG DÍNH PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT BĂNG DÍNH PHỦ  
 (57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm bao gồm băng dính phủ, bao gồm lớp màng nền, khu vực rãnh, các nét xé, và chất kết dính. Lớp màng nền có các gờ dọc đối diện. Khu vực rãnh mở rộng dọc theo gờ dọc của lớp màng nền. Các nét xé gần như song song với gờ dọc. Chất kết dính bị phơi trên khu vực rãnh.  
 Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất băng dính phủ.



- (11) **17570**  
 (21) 1-2008-00879 (51)<sup>7</sup> **C07C 311/14**, A61K 31/215, 31/336, 31/343, 31/357, 31/385, 31/39, 31/40, 31/4025, 31/443, 31/5375, A61P 43/00, C07D 207/50, 303/36, 307/94, 311/96, 317/72, 319/08, 327/04, 339/06, 339/08, 405/12, 413/12, 493/10
- (22) 13.09.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/318103 13.09.2006 (87) WO2007/032362 22.03.2007  
 (30) 2005-267504 14.09.2005 JP  
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
 (72) KIMURA, Tomio (JP), OHKAWA, Nobuyuki (JP), NAGASAKI, Takayoshi (JP), SUGIDACHI, Atsuhiko (JP), ANDO, Osamu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DẪN XUẤT XYCLOALKEN ĐƯỢC THỂ**  
 (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất xycloalken được thể có hoạt tính ức chế quá trình dẫn truyền tín hiệu trong tế bào hoặc hoạt hóa tế bào nội độc tố gây ra và có hoạt tính ức chế các đáp ứng tế bào do quá trình dẫn truyền tín hiệu trong tế bào và sự hoạt hóa tế bào gây ra như tình trạng tạo quá mức các chất trung gian gây viêm như TNF- $\alpha$ . Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các muối dược dụng của dẫn xuất này, thuốc chứa dẫn xuất này làm hoạt chất, phương pháp điều chế dẫn xuất này, và thuốc chứa dẫn xuất xycloalken được thể nêu trên làm hoạt chất, thuốc này có tác dụng tuyệt vời trong phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh như nhiễm khuẩn huyết (sốc nhiễm khuẩn, bệnh đông máu nội mạch rải rác, suy đa cơ quan và bệnh tương tự), các bệnh này có liên quan đến quá trình dẫn truyền tín hiệu trong tế bào hoặc quá trình hoạt hóa tế bào do nội độc tố gây ra và liên quan đến các đáp ứng tế bào với quá trình dẫn truyền tín hiệu trong tế bào và quá trình hoạt hóa tế bào. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I):



trong đó

X và Y là nhóm trong đó X và Y cùng với nguyên tử cacbon liên kết với các nhóm này để tạo thành vòng A (vòng là vòng heterocyclyl có từ 3 đến 7 cạnh hoặc vòng xycloalkyl có từ 3 đến 7 cạnh), mỗi một nhóm là nguyên tử hydro, hoặc X và Y cùng là phân tử thế của vòng B;

1 và m, độc lập với nhau, là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3, và 1 + m nằm trong khoảng từ 1 đến 3;

$R^1$  là nhóm hydrocacbon béo và nhóm tương tự mà có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nhóm phần tử thế  $\beta$  và nhóm phần tử thế  $\gamma$ ;  $n$  là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3.

$R^2$  là nhóm  $C_1$ - $C_6$  alkyl và nhóm tương tự mà có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nguyên tử hydro và nhóm phần tử thế  $\beta$ ;

$R^3$  là nhóm phenyl, nhóm heteroaryl có từ 5 đến 6 cạnh và nhóm tương tự mà có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nhóm phần tử thế  $\epsilon$ ;

$R^5$  là nhóm  $C_1$ - $C_6$  alkyl và nhóm tương tự mà có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nguyên tử hydro và nhóm phần tử thế  $\beta$ .

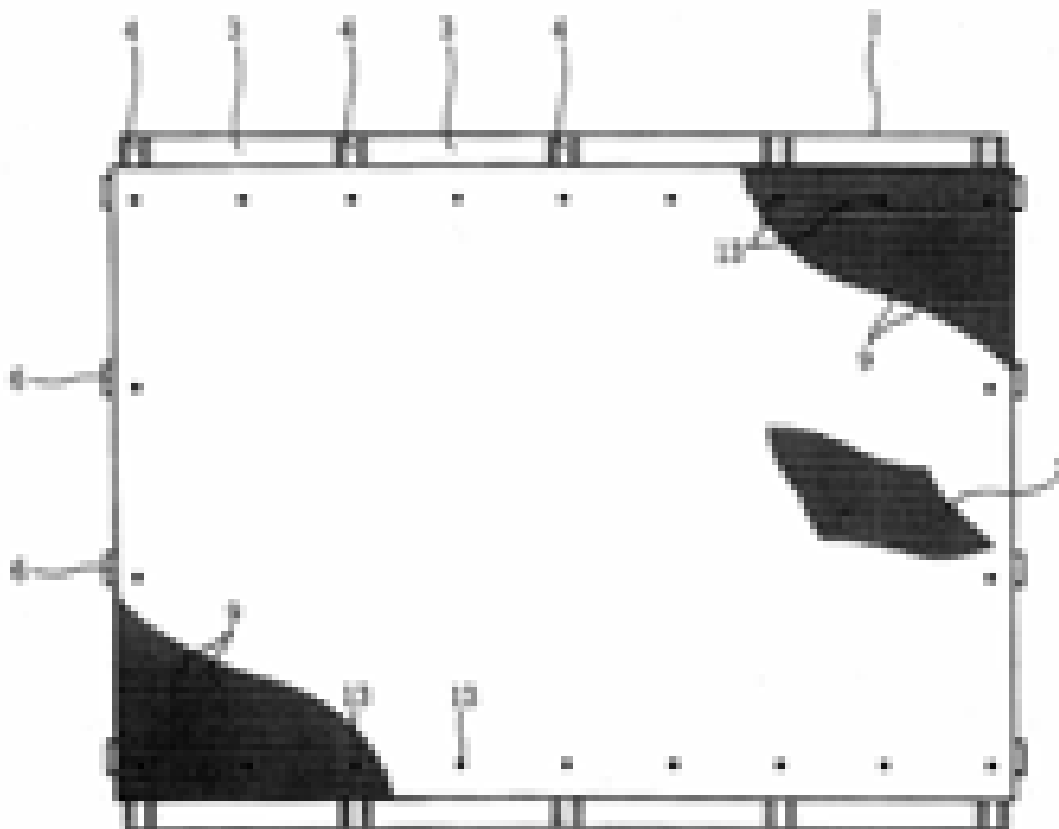
Với điều kiện nếu  $R^3$  là nhóm phenyl có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nhóm phần tử thế  $\epsilon$ , X và Y là nhóm trong đó X và Y cùng với nguyên tử cacbon liên kết với các nhóm này để tạo thành vòng A, hoặc X và Y cùng là phần tử thế của vòng B.

- (11) **17571**
- (21) 1-2008-00882 (51)<sup>7</sup> **B01J 31/22**, 31/14, C08F 10/00, 4/6592
- (22) 18.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/032542 18.08.2006 (87) WO2007/037836 05.04.2007
- (30) 11/208,077 15.09.2005 US
- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY (US)  
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, TX 77380, United States of America
- (72) JAYARATNE Kumundini C. (LK), JENSEN Michael D. (US), YANG Qing (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẤT XÚC TÁC TRÙNG HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC POLYME HAI PHƯỜNG THỨC TRONG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG ĐƠN
- (57) Sáng chế đề xuất các hỗn hợp chất xúc tác bao gồm hợp chất metallocene thứ nhất, hợp chất metallocene thứ hai, chất hoạt hóa-chất mang, và hợp chất nhôm hữu cơ. Cũng được đề xuất là phương pháp được cải thiện để điều chế các phức chất xyclopentadienyl được sử dụng để tạo ra polyolefin.

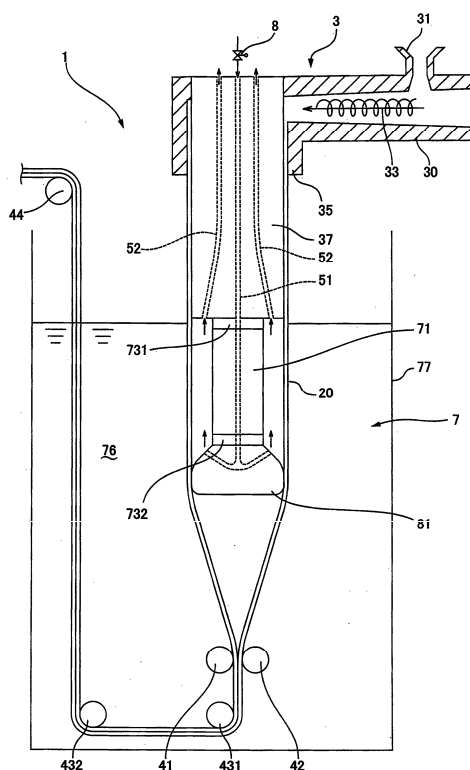
- (11) **17572**  
(21) 1-2008-00885 (51)<sup>7</sup> **E04B 1/74, E04D 13/00**  
(22) 07.09.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/JP2006/317733 07.09.2006 (87) WO2007/032250 22.03.2007  
(30) 2005-264656 13.09.2005 JP  
2006-143480 24.05.2006 JP  
2006-233277 30.08.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.07.2008

- (71) KABUSHIKI KAISHA SAWAYA (JP)  
18-30, Ekinishihonmachi 3-chome, Kanazawa-shi, Ishikawa 920-0025, Japan  
(72) OZAKI Toshiro (JP)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) MÁI CHE  
(57) Sáng chế đề xuất mái che, trong đó vật liệu nền phẳng có các khe hở xuyên qua mặt trước và mặt sau được bố trí ở bề mặt mái che với khoảng trống giữa mái che và phần vật liệu này. Kết cấu mái che có hiệu quả kinh tế và ngăn không cho mái che có nhiệt độ cao do ánh sáng mặt trời chiếu lên bề mặt trên của mái che này.

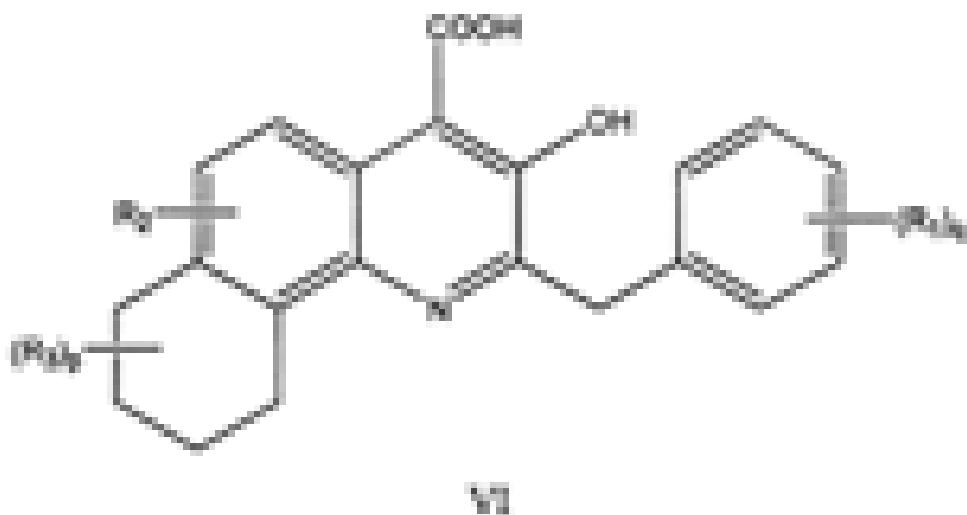


- (11) **17573**
- (21) 1-2008-00889 (51)<sup>7</sup> **B29C 47/20, C08J 7/00, B29L 23/00**
- (22) 14.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/318242 14.09.2006 (87) WO 2007/032425 22.03.2007
- (30) 2005-269821 16.09.2005 JP
- (71) 1. AIR WATER MACH INC. (JP)  
4009-1, Yamato, Azusagawa, Matsumoto-shi, Nagano, 390-1701  
2. AIR WATER INC. (JP)  
2, Nishi 1-chome, Kita 3-jo, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido, 060-0003, Japan
- (72) TAKEBUCHI, Yutaka (JP), TERAOKA, Manabu (JP), FUKUMITSU, Tomohiko (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ỐNG NHỰA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ỐNG NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ống nhựa có cấu trúc đơn giản cho phép chế tạo một cách hiệu quả ống nhựa có bề mặt bên trong được xử lý đồng nhất hoá. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ống nhựa và phương pháp tạo con lăn có bề mặt được bao phủ bởi ống nhựa. Được mô tả đặc biệt trong này là thiết bị tạo ống nhựa (1) trong đó ống nhựa (20) được đẩy ra liên tục từ thiết bị đùn (3) vào trong chất lỏng dẫn điện (76), đồng thời dẫn khí vào bên trong ống nhựa (20) đẩy ra từ thiết bị đùn (3) và tháo khí từ bên trong ống nhựa (20). Bên cạnh đó, bề mặt phía trong của ống nhựa (20) được xử lý plasma nhờ kết cấu điện cực phía trong (71) ở trong ống nhựa (20) và đặt điện áp cao tần giữa chất lỏng (76) với điện cực phía trong (71) để tạo trạng thái plasma bên trong ống nhựa (20).



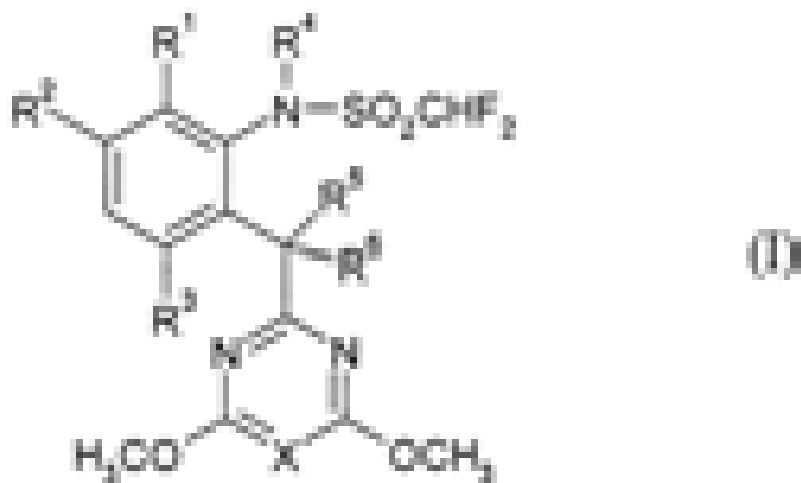


- (11) **17574**
- (21) 1-2008-00892 (51)<sup>7</sup> **C07D 221/10**, A61K 31/473
- (22) 05.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/039000 05.10.2006 (87) WO2007/044475 19.04.2007
- (30) 60/723,734 05.10.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) WANG, Youchu (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ SELECTIN VÀ  
DUỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các hợp chất chống viêm, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất có tác dụng như các chất đối kháng các protein kết dính ở động vật có vú đã được biết là các selectin. Theo một số phương án, sáng chế đề cập đến các phương pháp điều chế các hợp chất dùng để điều trị các rối loạn qua trung gian selectin có công thức VI:



trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, p, và q là như được xác định trong phần mô tả.

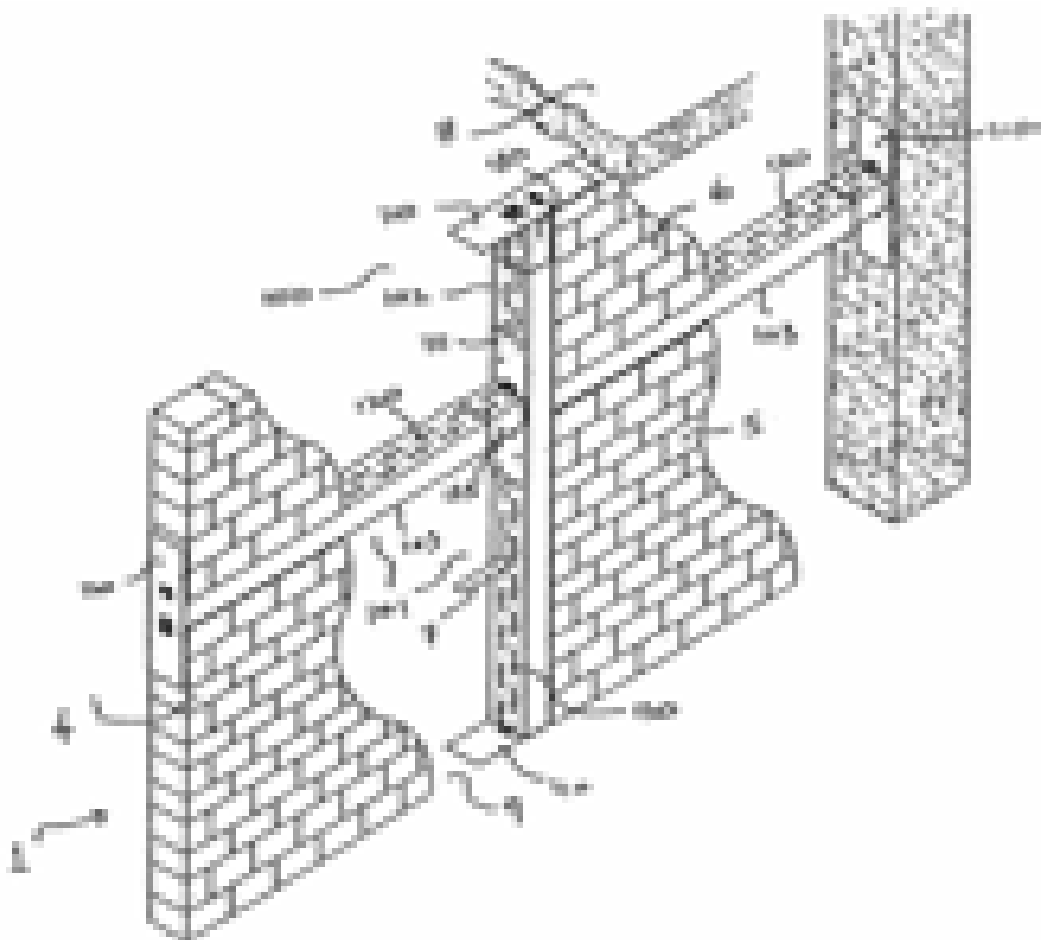
- (11) **17575**  
 (21) 1-2008-00900 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/66**, 43/54, C07D 251/16, 239/52, A01P 13/00  
 (22) 02.09.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/008591 02.09.2006 (87) WO2007/031208 22.03.2007  
 (30) 2005-269562 16.09.2005 JP  
 2006-184101 04.07.2006 JP  
 (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
 Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany  
 (72) Koichi ARAKI (JP), Yoshitaka SATO (JP), Takuya GOMIBICHI (JP), Keiji ENDO (JP), Shinichi SHIRAKURA (JP), Shin NAKAMURA (JP), Christopher ROSINGER (GB), Dieter FEUCHT (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT SULFONANILIT DÙNG LÀM THUỐC DIỆT CỎ  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ chứa sulfonanilit có công thức (I)



trong đó

R<sup>1</sup> là hydro, flo, clo, C<sub>1-4</sub> alkyl, C<sub>1-4</sub> alkoxy, C<sub>3-6</sub> xycloalkyl- C<sub>1-4</sub> alkyloxy hoặc C<sub>1-4</sub> haloalkoxy; R<sup>2</sup> là hydro, flo hoặc clo; R<sup>3</sup> là hydro hoặc flo; R<sup>4</sup> là hydro hoặc C<sub>1-4</sub> alkyl mà có thể tùy ý được thế bằng C<sub>1-4</sub> alkoxy, C<sub>3-6</sub> alkenyl hoặc C<sub>3-6</sub> alkynyl; R<sup>5</sup> là hydro; R<sup>6</sup> là hydroxy, flo hoặc clo, hoặc R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> có thể cùng với cacbon mà chúng được liên kết tạo thành C=O, và X là CH hoặc N, với điều kiện các trường hợp dưới đây được loại trừ: (i) R<sup>1</sup> là hydro, flo hoặc clo, R<sup>2</sup> là hydro, R<sup>3</sup> là hydro, R<sup>4</sup> là hydro, R<sup>5</sup> là hydro, và R<sup>6</sup> là hydroxy; (ii) R<sup>1</sup> là hydro, flo hoặc clo, R<sup>2</sup> là hydro, R<sup>3</sup> là hydro, R<sup>4</sup> là hydro, và R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> tạo thành C=O cùng với cacbon mà chúng được liên kết; (iii) R<sup>1</sup> là C<sub>1-4</sub> alkyl, R<sup>2</sup> là hydro, R<sup>3</sup> là hydro, R<sup>4</sup> là hydro, R<sup>5</sup> là hydro, R<sup>6</sup> là hydroxy, và X là CH, hoặc (iv) R<sup>1</sup> là C<sub>1-4</sub> alkyl, R<sup>2</sup> là hydro, R<sup>3</sup> là hydro, R<sup>4</sup> là hydro, R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> tạo thành C=O cùng với cacbon mà chúng được liên kết, và X là CH,  
 và cũng đề cập đến các hợp chất mới có công thức (I).

- (11) **17576**
- (21) 1-2008-00909 (51)<sup>7</sup> **E04B 2/58**, 2/06
- (22) 12.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/SG2006/000266 12.09.2006 (87) WO2007/032746 22.03.2007
- (30) 200505952-2 16.09.2005 SG
- (71) DYNTEK PTE LTD (SG)  
28 Sungei Kadut Way, Singapore 729570, Singapore
- (72) NG Wee Beng (SG), WYATT Gary Donald (AU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CỤM CHI TIẾT ĐỠ
- (57) Sáng chế đề xuất cụm chi tiết đỡ (100). Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, cụm lắp ghép (100) bao gồm chi tiết đỡ thuôn dài (102, 103) có chiều dài tác dụng, phần mối ghép chi tiết thuôn dài (130, 135) được bố trí để gài với một đầu của chi tiết đỡ thuôn dài (102, 103) để kéo dài chiều dài tác dụng của chi tiết này, và phần đế (110) để gài với kết cấu đỡ (8, 9). Phần đế (110) gồm phương tiện nối (114, 116) dùng để nối tháo được phần đế (110) một cách tùy ý vào phần mối ghép chi tiết thuôn dài (130, 135) hoặc vào chi tiết đỡ thuôn dài (102, 103).



(11) **17577**

(21) 1-2008-00937

(51)<sup>7</sup> **A61F 13/56**, 13/00, 13/15, 5/44

(22) 27.09.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/JP2006/319202 27.09.2006

(87) WO2007/052428 10.05.2007

(30) 2005-320047 02.11.2005 JP

(71) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

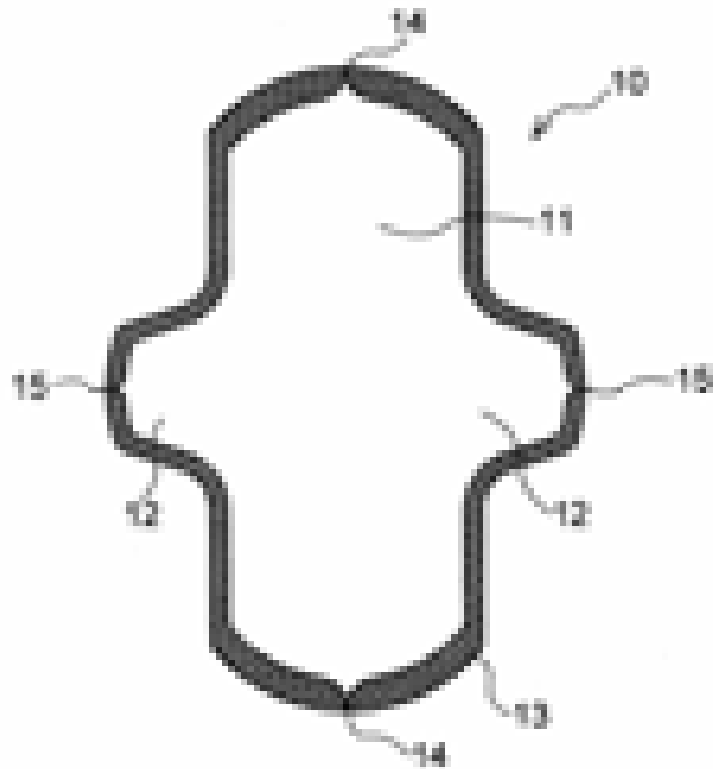
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) UDA, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Vật dụng thẩm hút có các dấu hiệu chỉ rõ vị trí mặc lý tưởng, đảm bảo trạng thái mặc ổn định. Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (10) có các cánh bên (12) gắn vào quần lót, trong đó trên đó có bố trí ở ít nhất một trong các dấu hiệu thứ nhất (14) chỉ vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thẩm hút chính (11) hoặc các dấu hiệu thứ hai (15) chỉ vị trí giữa theo chiều dài của cánh bên (12) của thân vật dụng thẩm hút (11) để đảm bảo trạng thái mặc ổn định.



- (11) **17578**  
 (21) 1-2008-00956 (51)<sup>7</sup> **H04L 27/26**, 25/02  
 (62) 1-2006-01474  
 (22) 04.02.2005 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/US2005/003581 04.02.2005 (87) WO2005/079033 25.08.2005  
 (30) 10/775,719 09.02.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.09.2006

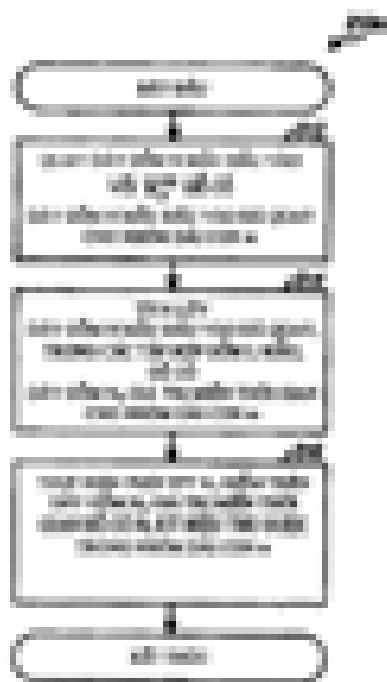
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) KRISHNAMOORTHY, Raghuraman (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI ĐIỀU BIẾN DỰA VÀO DẢI CON TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỒN KÊNH PHÂN TẦN TRỰC GIAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải điều biến dựa vào dải con. Để giải điều biến dòn kênh phân tần trực giao (OFDM-Orthogonal Frequency Division Multiplexing) dựa vào dải con, thao tác biến đổi Fourier "riêng phần" được thực hiện trên dãy gồm N mẫu đầu vào của ký hiệu OFDM để có N<sub>c</sub> ký hiệu thu được trong nhóm gồm N<sub>c</sub> dải con dữ liệu, trong đó N<sub>c</sub>L = N và L > 1. Để biến đổi Fourier riêng phần, N mẫu đầu vào được quay với phasơ để thu được N mẫu đầu vào đã quay, sau đó tích lũy (trong mỗi tập hợp gồm L mẫu) để thu được N<sub>c</sub> giá trị miền thời gian. Phép biến đổi Fourier nhanh (FFT - Fast Founer Transform) N<sub>c</sub> - điểm được thực hiện trên N<sub>c</sub> giá trị miền thời gian để tạo ra N<sub>c</sub> ký hiệu thu được. Các giá trị ước tính độ khuếch đại kênh cho các dải con dữ liệu cũng thu được, ví dụ, bằng cách thực hiện thao tác biến đổi Fourier riêng phần để có các ký hiệu sóng chủ thu được, thao tác FFT ngược để thu được các giá trị khuếch đại kênh miền thời gian, và thao tác FFT để thu được các giá trị ước tính độ khuếch đại kênh cho các dải con dữ liệu. Các ký hiệu thu được được xử lý với (ví dụ, được bù bằng) các giá trị ước tính độ khuếch đại kênh để có các ký hiệu dữ liệu khôi phục.



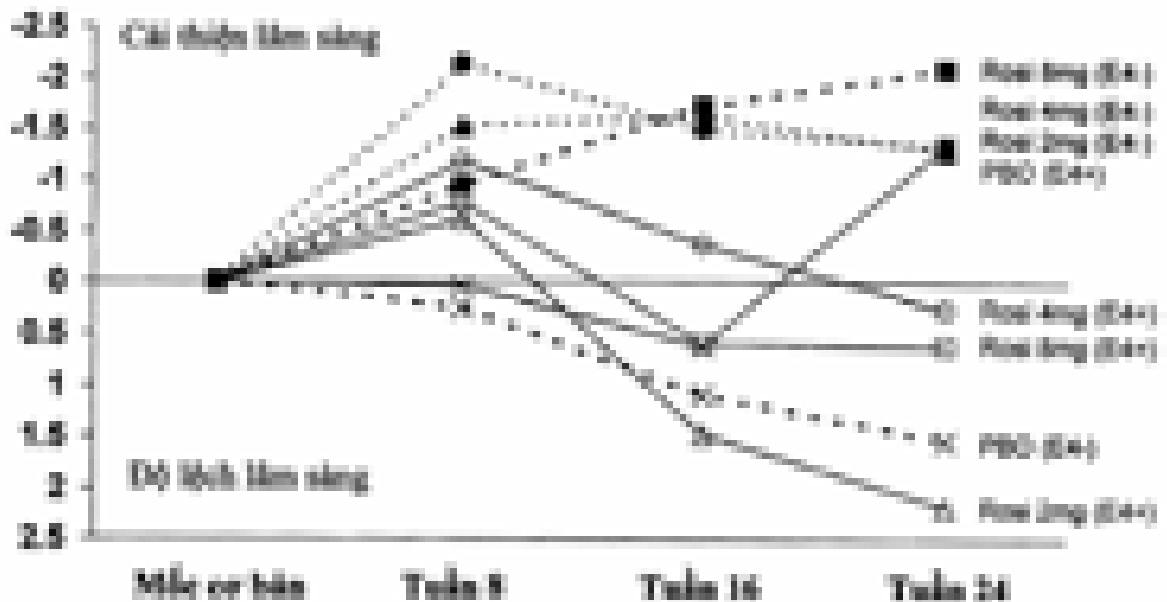
- (11) **17579**
- (21) 1-2008-00961 (51)<sup>7</sup> A23L 1/226, 1/22, A23D 9/00
- (62) 1-2006-00921
- (22) 09.11.2004 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2004/016557 09.11.2004 (87) WO2005/046354 26.05.2005
- (30) 2003-382729 12.11.2003 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2006
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan
- (72) YAMAGUCHI Susumu (JP), BABA Keiko (JP), MORI Osamu (JP), TASHIMA Ikukazu (JP), MATSUZAKI Narihida (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỖN HỢP CHẤT BÉO VÀ DẦU THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG VỊ BÉO NGẬY, ĐẬM ĐÀ CỦA THỰC VẬT
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp chất béo và dầu thực vật có hàm lượng axit  $\alpha$ -linolenic là 5% hoặc thấp hơn, chứa axit béo không bão hòa cao mạch dài và/hoặc este của nó; thực phẩm có vị béo ngậy, đậm đà gia tăng chứa hỗn hợp chất béo và dầu thực vật; phương pháp làm tăng vị béo ngậy, đậm đà của thực phẩm, gồm bước bổ sung hỗn hợp chất béo và dầu thực vật vào thực phẩm; và phương pháp làm tăng vị béo ngậy, đậm đà của thực phẩm, gồm bước bổ sung riêng lẻ axit béo không bão hòa cao mạch dài và/hoặc este của nó, và thành phần làm tăng vị béo ngậy, đậm đà vào thực phẩm này.

- (11) **17580**  
(21) 1-2008-00963 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/47**, 9/16, 9/28, 47/02, 47/20, A61P 3/06  
(22) 30.10.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/JP2006/321632 30.10.2006 (87) WO2007/052592 10.05.2007  
(30) 2005-316758 31.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.04.2008

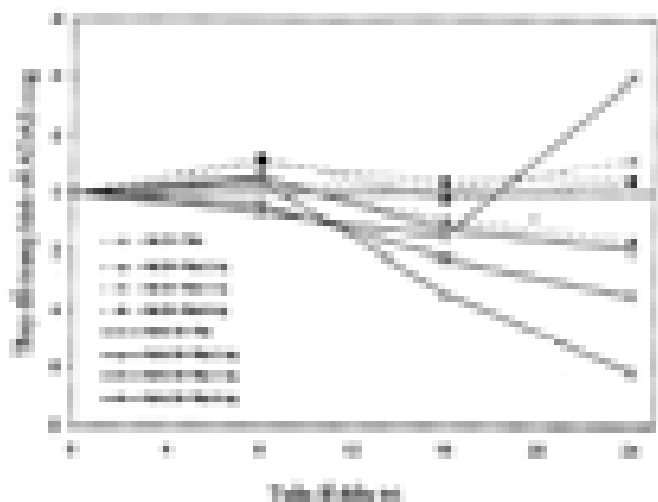
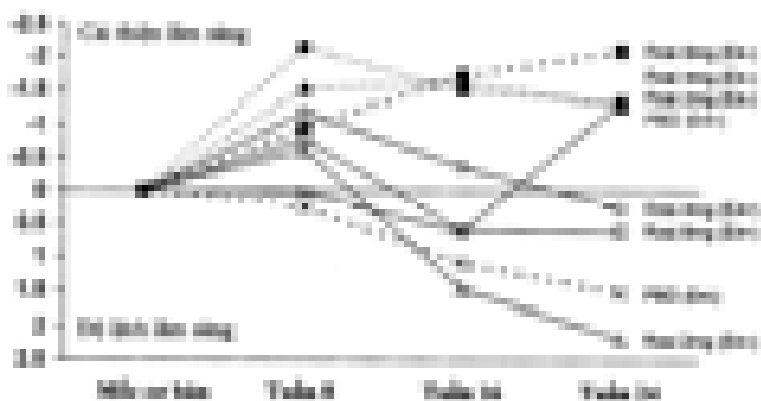
- (71) 1. KOWA CO., LTD. (JP)  
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8625 Japan  
2. NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)  
7-1, Kanda-Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0054 Japan  
(72) Masato KOZAKI (JP), Yoshio TANIZAWA (JP), Hiroyuki KAWASHIMA (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **DUỢC PHẨM CÓ ĐỘ BỀN ÁNH SÁNG CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ**  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có độ bền ánh sáng cao chứa pitavastatin là chất ức chế HMG-CoA reductaza, muối hoặc este của pitavastatin. Dược phẩm này chứa hợp chất pitavastatin, titan oxit, và chất tạo màu có bước sóng hấp thụ cực đại nằm trong khoảng từ 400nm đến 500nm.

- (11) **17581**
- (21) 1-2008-00965 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4439**, 31/445, A61P 25/28
- (22) 20.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/036597 20.09.2006 (87) WO2007/038112 05.04.2007
- (30) 60/719,353 22.09.2005 US
- 60/727,377 17.10.2005 US
- (71) SB PHARMCO PUERTO RICO INC. (US)  
The Prentice Hall Corp. System c/o FGR Corporate Services, Inc., BBV Tower, 8th Floor 254 Munoz Rivera Avenue, San Juan, Puerto Rico 00918, United States of America
- (72) Allen D. ROSES (US), Joanne HEAFIELD (GB), Ann M. SAUNDERS (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA ROSIGLITAZON VÀ DENEPEZIL ĐỂ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC**
- (57) Sáng chế liên quan đến, ngoài những cái khác, dược phẩm chứa rosiglitazon hoặc muối được dụng của nó và donepezil hoặc muối được dụng của nó được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh Alzheimer hoặc các bệnh sa sút trí tuệ khác và sự suy yếu nhận thức nhẹ. Sáng chế cũng đề cập đến dạng liều dùng qua đường miệng chứa rosiglitazon hoặc muối được dụng của nó và donepezil hoặc muối được dụng của nó.





- (11) **17582**
- (21) 1-2008-00966 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4439**, 31/445, A61P 25/28
- (22) 20.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/036603 20.09.2006 (87) WO2007/038115 05.04.2007
- (30) 60/719,353 22.09.2005 US
- 60/727,377 17.10.2005 US
- (71) SB PHARMCO PUERTO RICO INC. (US)  
The Prentice Hall Corp. System c/o FGR Corporate Services, Inc., BBV Tower, 8th Floor 254 Munoz Rivera Avenue, San Juan, Puerto Rico 00918, United States of America
- (72) Allen D. ROSES (US), Ann M. SAUNDERS (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THUỐC CHỦ VẬN THỤ THỂ GAMA ĐƯỢC HOẠT HÓA BỞI CHẤT TĂNG SINH PEROXISOM (PPAR-GAMA) ĐỂ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC Ở CÁC BỆNH NHÂN ÂM TÍNH APOLIPOPROTEIN E4 (APOE4)
- (57) Sáng chế đề xuất thuốc chủ vận PPAR-gama để sử dụng trong cải thiện chức năng nhận thức ở đối tượng bị hoặc nghi ngờ bị MCI, bệnh Alzheimer hoặc các bệnh sa sút trí tuệ khác, mà đối tượng bị bệnh không là đồng hợp tử đối với alen APOE4. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất thuốc sử dụng thuốc chủ vận và bộ kit chứa thuốc chủ vận.



- |      |                              |                   |                          |
|------|------------------------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | <b>17583</b>                 |                   |                          |
| (21) | 1-2008-00967                 | (51) <sup>7</sup> | <b>B66B 1/46</b>         |
| (22) | 21.09.2006                   | (43)              | 25.07.2008               |
| (86) | PCT/CH2006/000510 21.09.2006 | (87)              | WO2007/036057 05.04.2007 |
| (30) | 05109093.4 30.09.2005        |                   | EP                       |

(71) INVENTIO AG (CH)

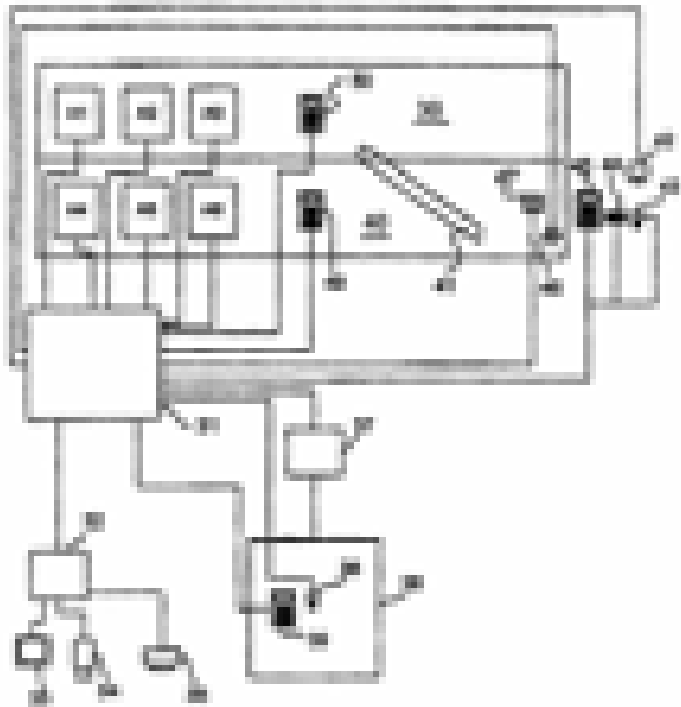
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil NW, Switzerland

(72) FINSCHI Lukas (CH)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THANG MÁY ĐỂ VẬN CHUYỂN NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG THANG MÁY Ở CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành hệ thống thang máy để vận chuyển những người sử dụng thang máy ở công trường xây dựng, phương pháp này bao gồm các bước: dò vị trí của những người sử dụng thang máy ở công trường xây dựng (S11), cho phép quyền đi vào của những người sử dụng thang máy đến các khu vực xây dựng (S14), kích hoạt tín hiệu gọi đến bởi người sử dụng thang máy dò được (S15), phân phối buồng thang máy (S16) đáp ứng tín hiệu gọi đến hoặc tín hiệu gọi thang máy, đi vào buồng thang máy bởi ít nhất một người sử dụng thang máy dò được (S17), nếu tín hiệu gọi thang máy được kích hoạt để kích hoạt tín hiệu gọi buồng bởi người sử dụng thang máy dò được (S18), so sánh xem liệu rằng vị trí của người sử dụng thang máy, người này đã đi vào buồng thang máy, có tương ứng với vị trí của người sử dụng thang máy, người này đã kích hoạt tín hiệu gọi đến (S19) hay không, và xác định xem liệu rằng người sử dụng thang máy, người này đã đi vào buồng thang máy, có quyền đi vào đối với vị trí đến tương ứng với tín hiệu gọi đến hoặc tín hiệu gọi thang máy (S20) hay không. Hơn nữa, sáng chế đề cập tới hệ thống thang máy để thực hiện phương pháp nêu trên.



- (11) **17584**  
(21) 1-2008-00968 (51)<sup>7</sup> **A46B 7/06**, 13/02  
(22) 18.09.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/US2006/036371 18.09.2006 (87) WO2007/038061 05.04.2007  
(30) 60/720,418 26.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.04.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

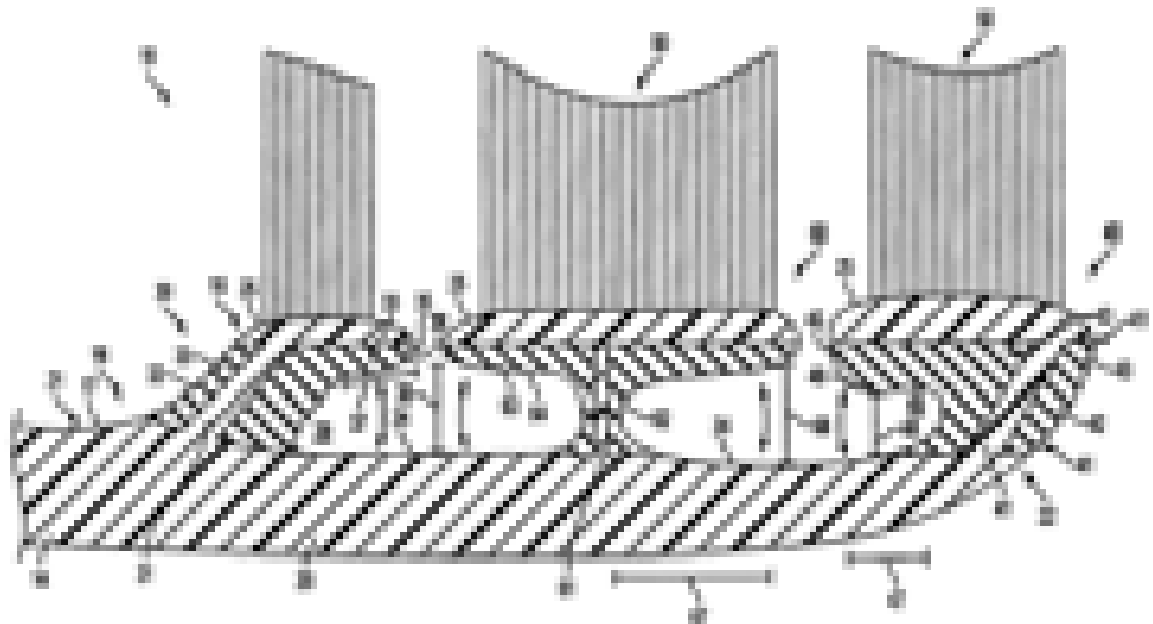
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(72) WAGUESPACK Kenneth (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG TẠO RA TÁC ĐỘNG LÀM SẠCH TĂNG VÀ SỰ DỄ CHỊU

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng bao gồm các phần đỡ chi tiết làm sạch để làm tăng tác động làm sạch và sự dễ chịu của người sử dụng trong khi chải. Các phần đỡ chi tiết làm sạch cho phép đầu bàn chải đánh răng được tiếp nhận và được thao tác một cách dễ chịu bên trong miệng người sử dụng. Đầu bàn chải đánh răng này bao gồm phần đỡ chi tiết làm sạch mềm dẻo thứ nhất định vị ở đầu thứ nhất của đầu, phần đỡ chi tiết làm sạch mềm dẻo thứ hai định vị ở đầu tự do thứ hai và phần đỡ chi tiết làm sạch mềm dẻo giữa. Mỗi phần đỡ chi tiết làm sạch mềm dẻo có cuống mềm dẻo được tạo ra từ vật liệu đàn hồi.



- (11) **17585**
- (21) 1-2008-00969 (51)<sup>7</sup> **G01N 27/26**, G01F 1/64
- (22) 16.05.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/018833 16.05.2006 (87) WO2007/040651 12.04.2007
- (30) 11/240,677 30.09.2005 US
- (71) MATERIAL TECHNOLOGIES, INC. (US)  
11661 San Vicente Blvd., Suite 707, Los Angeles, CA 90049, United States of America
- (72) MOSHIER Monty (US), BERKS William I. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN ĐỘ MỎI ĐIỆN HOÁ HỌC**
- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị cảm biến điện hóa học để xác định tình trạng mỏi của vết nứt phát triển trong tấm nền. Thiết bị này bao gồm điện cực được tạo ra từ lưới thép không gỉ và có bề mặt dưới được phủ bằng lớp chất dính và có giấy chống dính được gắn vào lớp chất dính. Lớp chất dính bị lộ ra nhờ việc tách giấy chống dính ra khỏi lớp chất dính. Việc tiếp xúc lớp chất dính với tấm nền sẽ gắn chặt thiết bị vào tấm nền và tạo thành hốc chứa, hốc chứa này chứa chất điện phân và được giới hạn một phần bởi tấm nền. Chất dính bịt kín bề mặt dưới của thiết bị với tấm nền để ngăn không cho rò rỉ chất điện phân ra khỏi hốc chứa. Khi tấm nền phải chịu tải trọng theo chu kỳ, thì tình trạng mỏi của vết nứt phát triển trong tấm nền được xác định theo dòng điện đo được giữa điện cực chuẩn và tấm nền.

- (11) **17586**  
(21) 1-2008-00970 (51)<sup>7</sup> **C30B 11/00**, C04B 35/584  
(22) 06.10.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/EP2006/009671 06.10.2006 (87) WO2007/039310 12.04.2007  
(30) 05447224.6 06.10.2005 EP

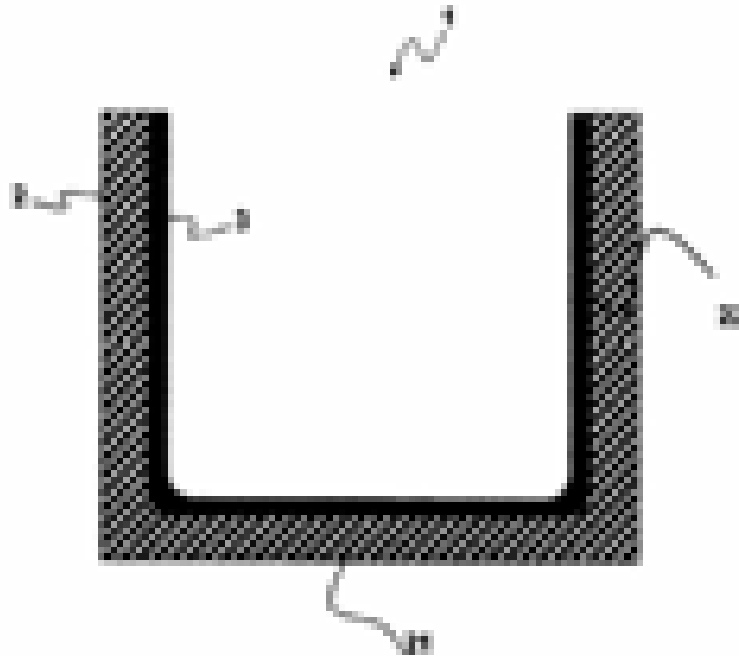
(71) VESUVIUS CRUCIBLE COMPANY (US)  
103 Foulk Road, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) RANCOULE Gilbert (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỒI DÙNG CHO QUÁ TRÌNH KẾT TINH SILIC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới nồi dùng cho quá trình kết tinh silic và tới việc điều chế và phủ lớp phủ bảo vệ cho các nồi thường được sử dụng trong việc xử lý các chất liệu đã nấu chảy mà chúng hoá rắn trong nồi và sau đó được lấy ra ở dạng các thỏi đúc, và cụ thể hơn tới lớp phủ bảo vệ cho các nồi thường được sử dụng trong quá trình hoá rắn silic đa tinh thể. Mục đích của sáng chế là đề xuất nồi bao gồm lớp phủ silic nitrua mà nó bền hơn và rẻ tiền hơn để tạo ra và bền hơn về khả năng bám dính được cải thiện với các thành. Đã phát hiện ra rằng các vấn đề nêu trên có thể được giải quyết bằng nồi dùng cho quá trình kết tinh silic bao gồm a) thân chính có bề mặt đáy và các thành bên tạo thành thể tích bên trong; b) lớp phủ bảo vệ chứa silic nitrua với lượng nằm trong khoảng từ 80 tới 95% khối lượng và chất kết dính vô cơ nhiệt độ thấp với lượng nằm trong khoảng từ 5 tới 20% khối lượng, tổng hàm lượng oxy nằm trong khoảng từ 5 tới 15% khối lượng.



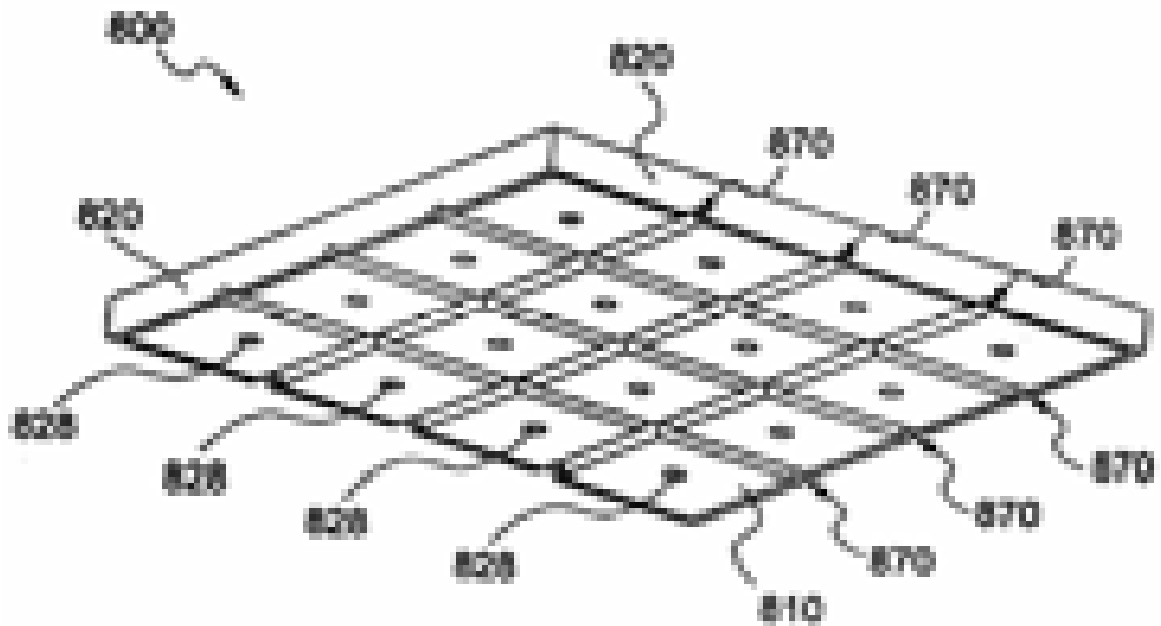
- (11) **17587**
- (21) 1-2008-00971 (51)<sup>7</sup> **E04B 2/32**
- (22) 28.04.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/SG2006/000111 28.04.2006 (87) WO2007/040461 12.04.2007
- (30) 200506472-0 05.10.2005 SG
- (75) LIM JEE KENG JAMES (SG)

No. 10 Admiralty Street, #06-15, North Link Building, Singapore 757695, Singapore

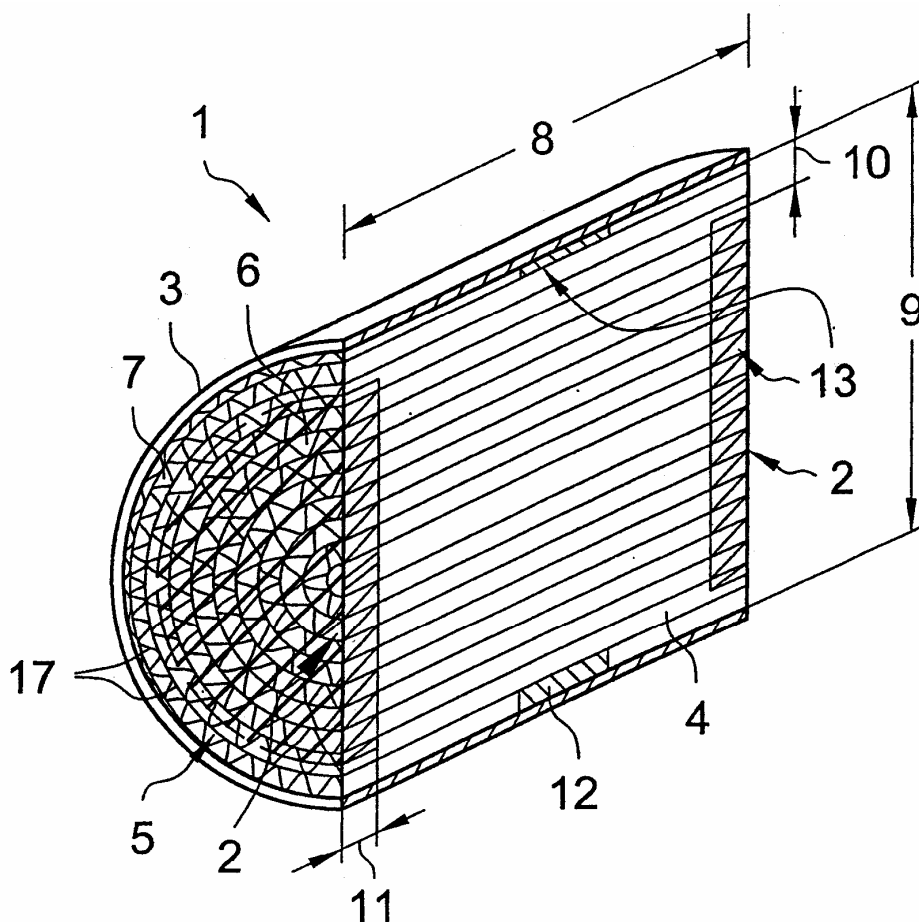
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PANEN BỐT XI MĂNG HỖN HỢP VÀ HỆ THỐNG TẮM MÁI

(57) Sáng chế đề cập đến panen lớp phủ và kết cấu lớp phủ cho mái hoặc tấm mái. Mỗi panen lớp phủ có vật liệu lõi trọng lượng nhẹ, với một hoặc nhiều đường rãnh được tạo ra bởi các rãnh kéo dài ngang qua bề mặt dưới của vật liệu lõi Vỏ bê tông cứng được tạo ra bên trên mặt trên và các mặt bên của vật liệu lõi và kéo dài đến các mép dưới của vật liệu lõi. Các rãnh ở mặt dưới của vật liệu lõi kéo dài qua các phần dưới của vỏ cứng, tạo thành ít nhất một đường rãnh liên tục ngang qua mặt dưới của panen lớp phủ. Do đó, nước ở dưới panen lớp phủ có đường thoát hở để chảy thoát nước, loại bỏ yêu cầu cố gắng chống thấm nước hoặc bịt kín các mối nối giữa các panen lớp phủ. Các panen lớp phủ được phủ xuống trực tiếp lên trên màng để bảo vệ màng, và dễ dàng đi lại được bằng chân.



- (11) **17588**
- (21) 1-2008-00972 (51)<sup>7</sup> **F01N 3/28**, B01J 35/04
- (22) 22.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/009198 22.09.2006 (87) WO2007/036326 05.04.2007
- (30) 10 2005 045 492.5 23.09.2005 DE
- (71) EMITEC GESELLSCHAFT FÜR EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)  
Hauptstrasse 128, 53797 Lohmar, Germany
- (72) WIERES Ludwig (DE), GUTOWSKI Jorg (DE), VOIT Michael (DE), KURTH Ferdi (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÂN RỔ TỔ ONG CÓ VÙNG HÀN VỎ CỨNG Ở MẶT ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thân rổ tổ ong (1) có hai mặt đầu đối nhau (2) có ít nhất một vỏ (3) và ít nhất một lớp kim loại (5) tạo thành các đường dẫn (4). Ít nhất một mặt đầu (2) có ít nhất một vùng hàn vữa cứng (6) tạo thành vùng không có hợp kim hàn dạng dải (7) nối với vỏ (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo thân rổ tổ ong và các lĩnh vực được ưu tiên sử dụng thân rổ tổ ong này.



- (11) **17589**  
 (21) 1-2008-00977 (51)<sup>7</sup> **H01J 61/32**, 5/48, H05B 41/36  
 (22) 26.10.2005 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/HU2005/000118 26.10.2005 (87) WO/2007/049083 03.05.2007  
 (71) SKIRTLIGHT S.A. (LI)

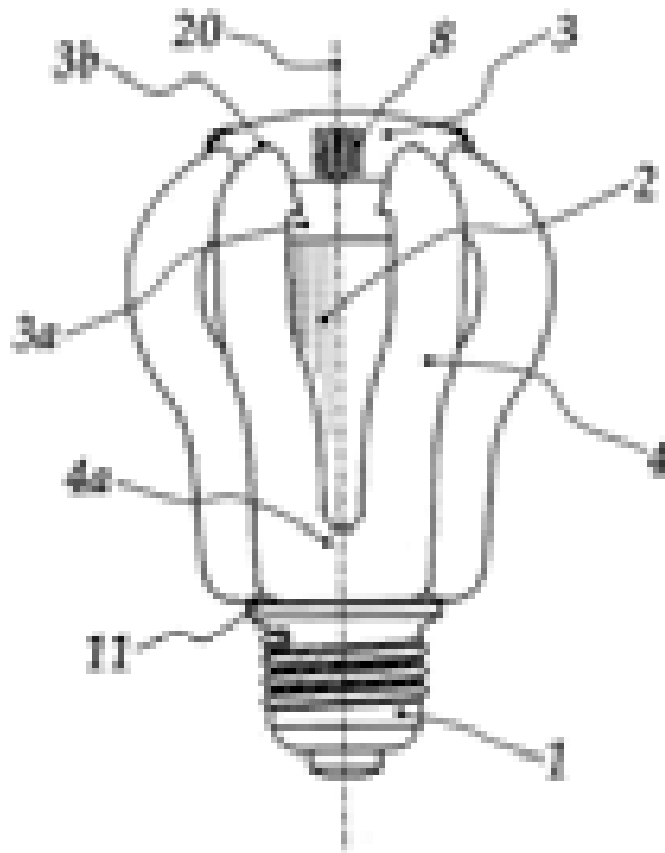
Landstr. 25, 9490 Vaduz, Liechtenstein

(72) LUCZENBACHER, Janos Istvan (HU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

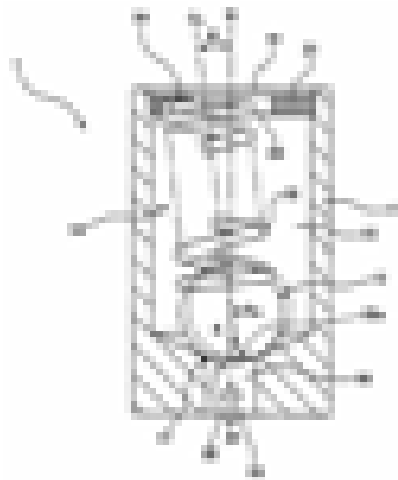
(54) ĐÈN HUỖNH QUANG COMPACT

(57) Sáng chế đề xuất đèn huỳnh quang compact bao gồm đế đã biết (1), cột rỗng ở giữa (2), được gắn vào đế (1), và bề mặt ngoài của nó có lớp phủ bức xạ nhiệt và phản xạ ánh sáng; một nắp (3) gắn với cột rỗng (2); và một hoặc nhiều bộ phận chiếu sáng (4) được lắp vào nắp (3) và/hoặc cột rỗng (2). Bộ phận chiếu sáng (4) xuất phát từ cột rỗng (2) và nối với các phân tử điện tử và điện và đi qua các lỗ (3b) của cột rỗng và/hoặc nắp (3). Đèn còn bao gồm vòng dẫn (1-1) để đỡ các bộ phận chiếu sáng (4) kéo dài tới tận hoặc trong gờ biên gặp nhau của đế (1) và cột rỗng (2). Cột rỗng (2), đế (1), nắp (3) và vòng dẫn (1-1) được bao quanh bởi các bộ phận chiếu sáng (4) kéo dài theo ít nhất một hướng song song với trục thẳng đứng của đèn, hướng tới đế (1) và quay trở lại và các thiết bị chiếu sáng (4) có các phần được làm cong (4a). Đèn này còn được trang bị thêm các đui đèn thông thường.

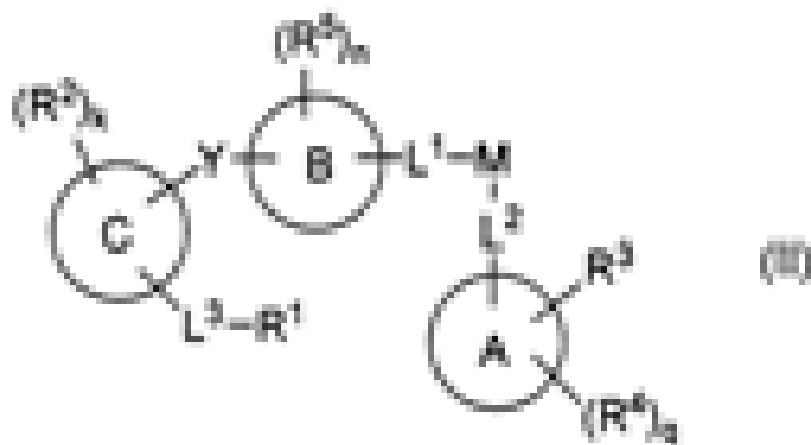




- (11) **17590**
- (21) 1-2008-00991 (51)<sup>7</sup> **F16K 17/04**, F02M 37/00, 55/02
- (22) 29.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/319433 29.09.2006 (87) WO2007/040169 A1 12.04.2007
- (30) 2005-289587 03.10.2005 JP  
 2005-289588 03.10.2005 JP  
 2005-289589 03.10.2005 JP
- (71) 1. MITSUBA CORPORATION (JP)  
 2681, Hirosawacho 1-Chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan 376-8555  
 2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan 107-8556  
 3. KEIHIN CORPORATION (JP)  
 1-26-2, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan 163-0539
- (72) Maki SHIMOGAWA (JP), Takao IKARUGI (JP), Tomohiro ONO (JP), Bunji HOMMA (JP), Atsushi HAYASAKA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển áp suất trong đó việc dao động được làm giảm và việc xuất hiện tiếng ồn, v.v, được ngăn chặn. Bộ điều chỉnh áp suất (1) có vỏ hộp (11) có cửa nạp nhiên liệu (18), cửa xả nhiên liệu (19), và đường chảy của nhiên liệu (14) để nối thông cửa nạp nhiên liệu và cửa xả nhiên liệu, viên bi (12) được bố trí trong đường dẫn nhiên liệu (14), phần bịt kín (17) có khoảng mở (22) nối thông với cửa nạp nhiên liệu (18) và đóng đường dẫn nhiên liệu (14) khi mép (22a) của khoảng mở (22) tiếp xúc với viên bi (12), và lò xo của van (13) để đẩy viên bi (12) về phía phần bịt kín (17). Lò xo của van (13) được đặt nghiêng so với đường (N) vuông góc với tiết diện ngang của khoảng mở (22), và lực ép thân van là khác nhau tùy thuộc vào phần của khoảng mở (22). Khi van được mở, viên bi (12) dịch chuyển vị trí về phía bên phải trên hình vẽ, và phía bên trái trên hình vẽ của khoảng mở (22) được mở.



- (11) **17591**  
 (21) 1-2008-00998 (51)<sup>7</sup> **C07D 207/48**, A61K 31/40, 31/445, 31/451, 31/4545, 31/495, 31/496, A61P 11/06, 37/08, 43/00, C07D 207/14, 211/58, 211/70, 211/96, 213/38, 213/71, 213/74, 231/12, 235/08, 235/32
- (22) 25.09.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/318917 25.09.2006 (87) WO2007/037187 05.04.2007  
 (30) 2005-280532 27.09.2005 JP  
 2006-062617 08.03.2006 JP  
 (71) SHIONOGI & CO., LTD. (JP)  
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan  
 (72) Akira KUGIMIYA (JP), Masahiko FUJIOKA (JP), Yuki TACHIBANA (JP), Takami MURASHI (JP), Naohiro ONODERA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT SULFONAMIT CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ PROSTAGLADIN D2 (PGD2)  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất sulfonamit có hoạt tính đối kháng thụ thể DP và dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt chất, và tác nhân điều trị các bệnh dị ứng.  
 Hợp chất của công thức chung (II):



trong đó vòng A là vòng carboxylic thơm v.v.; vòng B là vòng dị vòng không thơm chứa nitơ v.v.; vòng C là vòng carboxylic thơm v.v.; R<sup>1</sup> là carboxy v v ; R<sup>2</sup> độc lập là nguyên tử halogen v.v.; R<sup>3</sup> là alkyloxy được thế tùy ý v.v.; R<sup>4</sup> độc lập là nguyên tử halogen v.v.; R<sup>5</sup> độc lập là alkyl được thế tùy ý v.v.; M là sulfonyl v v.; Y là liên kết đơn v.v.; L<sup>1</sup> là liên kết đơn v.v.; L<sup>2</sup> là liên kết đơn v.v.; k là 0, 1, 2, 3 hoặc 4; n là 0, 1 hoặc 2; và q là 0, 1, 2 hoặc 3; với điều kiện a) k không là 0 nếu vòng B là vòng dị vòng 6 cạnh chứa nitơ chứa một hoặc hai nguyên tử nitơ và vòng C là vòng benzen, v.v.; muối hoặc hydrat được dụng của chúng.

(11) 17592

(21) 1-2008-00999

(51)<sup>7</sup> C10L 5/46

(22) 25.04.2008

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.04.2008

(75) 1. NGUYỄN GIA LONG (VN)

187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. HOÀNG TIẾN LỰC (VN)

35/74 Thịnh Hào I, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. PHẠM HIỀN (VN)

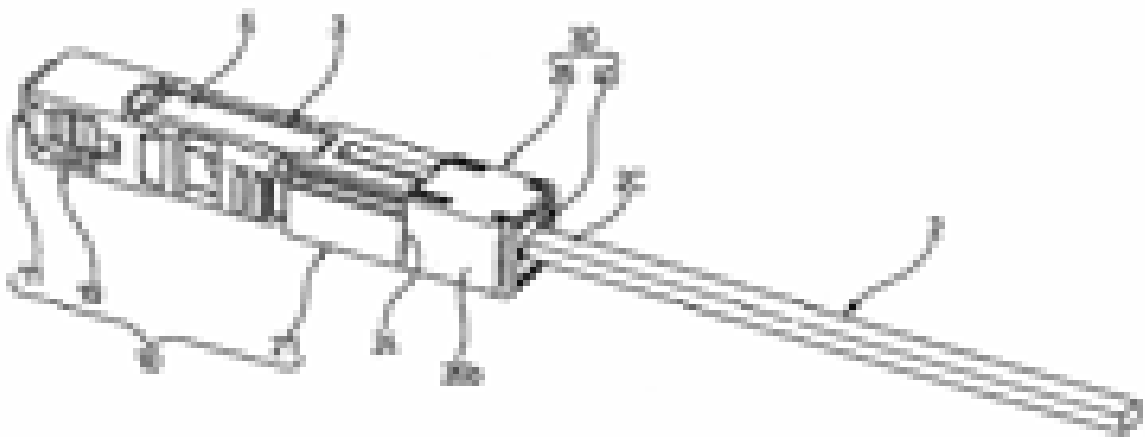
242 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

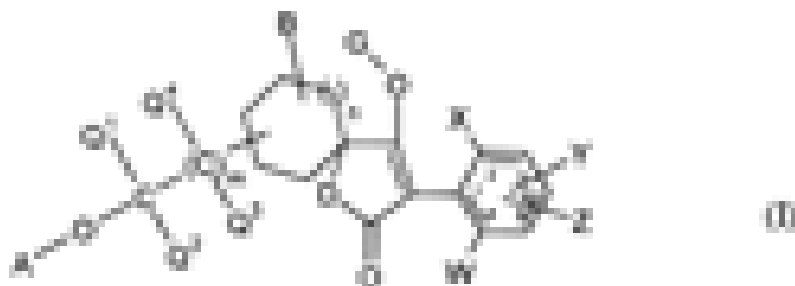
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN TỪ RÁC THẢI ĐÔ THỊ, HỆ THIẾT BỊ DÙNG CHO QUY TRÌNH VÀ NHIÊN LIỆU RẮN ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất viên nhiên liệu rắn từ rác thải đô thị, quy trình này bao gồm a. phân loại thủ công và phân loại cơ khí để tách và xử lý sơ bộ rác thành (i) các chất hữu cơ dễ phân huỷ được xử lý sơ bộ bằng cách nghiền nhỏ, nếu cần, cho bước xử lý b; (ii) các loại chất dẻo màng mỏng như nylon, bao bì dạng màng mỏng được đưa vào khu xử lý tái chế chất dẻo; (iii) các vật liệu có từ như sắt được thu hồi cho các cơ sở tái chế; (iv) các phân rác còn lại ngoài các loại rác (i), (ii) và (iii) nêu trên được xử lý sơ bộ bằng cách nghiền nhỏ cho bước xử lý e; b. phân huỷ sinh học dòng vật chất (i) trong tháp ủ hai vách để thu được mùn hữu cơ, mùn này được đưa vào nghiền nhỏ, nếu cần; c. phối trộn phụ gia đã được nghiền nhỏ trước với mùn hữu cơ thu được ở bước b để thu bùn sinh học nhân tạo để làm nguyên liệu sản xuất viên nhiên liệu rắn dân dụng (RFC); d. gia công áp lực nguyên liệu thu được ở bước c để thu được các viên nhiên liệu rắn dân dụng (RFC); e. phối trộn phụ gia đã được nghiền nhỏ trước với dòng vật chất (iii) để thu được nguyên liệu để sản xuất viên nhiên liệu rắn công nghiệp (RFI); f. gia công áp lực nguyên liệu thu được ở bước e để thu được các viên nhiên liệu rắn công nghiệp (RFI). Sáng chế cũng đề cập tới hệ thiết bị có tháp ủ hai vách và tháp tuyển gió có phễu hút trong lồng quay để thực hiện quy trình, và sản phẩm của quy trình là viên nhiên liệu rắn dân dụng (RFC) và viên nhiên liệu rắn công nghiệp (RFI).

- (11) **17593**
- (21) 1-2008-01000 (51)<sup>7</sup> **G02B 6/38**, 6/36
- (22) 27.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/042286 27.10.2006 (87) WO/2007/053546 10.05.2007
- (30) 2005-315041 28.10.2005 JP
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)  
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) YAZAKI, Akihiko (JP), OIKE, Tomoyasu (JP), YAMAUCHI, Takaya (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP BỘ NỐI QUANG HỌC VÀ BỘ NỐI QUANG HỌC NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất bộ nối quang học và phương pháp lắp ráp bộ nối quang học có thể tránh sinh ra ứng suất không cần thiết trong cáp sợi quang trong đó các phần sợi trần được kết nối quang học với nhau sử dụng cụm nối đối đầu. Bộ nối quang học gồm có vỏ bộ nối có phương tiện nối đối đầu được tạo cấu trúc để nối đầu bề mặt cuối đã được tách và đã được chẻ của sợi trần của cáp sợi quang (2) trên đầu của mẫu sợi được đặt trước trong phương tiện nối đối đầu để tạo nên kết nối quang học; và cụm làm cố định dây cáp (26, 40), bao gồm thành phần cố định dây cáp (26) và giá kẹp dây cáp (40), để cố định lớp bọc ngoài (2c) của cáp sợi quang (2) được đưa vào trong vỏ bộ nối nêu trên (10). Thành phần cố định dây cáp (26), bao gồm chi tiết đối diện (26b) gá theo cách trượt được với phần dẫn (24) được tạo ra trên thành của nắp mặt đầu (21) của vỏ bộ nối (10), được ép trong từ hướng vuông góc với trục của cáp sợi quang (2) và được lắp trên thành của nắp mặt đầu (21). Phần nắp được tạo ra trên bề mặt trượt của chi tiết đối diện (26b) tiếp xúc trượt với bề mặt trượt của phần dẫn (24), để dịch chuyển thành phần cố định dây cáp (26) cùng với cáp sợi quang (2) để giảm khoảng cách giữa phương tiện nối đối đầu (3) và giá đỡ dây cáp (40).



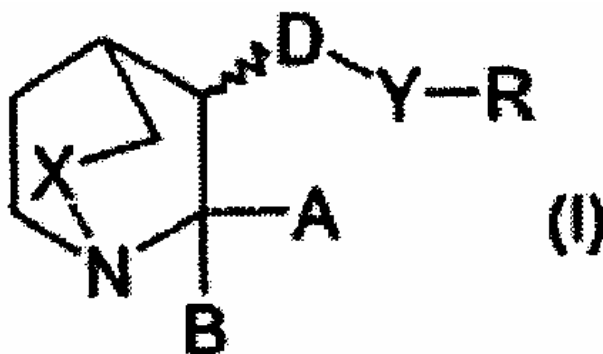
- (11) **17594**
- (21) 1-2008-01029 (51)<sup>7</sup> **C07D 207/38**, A61K 31/34, C07C 15/00, C07D 307/34
- (22) 20.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/010130 20.10.2006 (87) WO2007/048545 03.05.2007
- (30) 102005051325.5 27.10.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) FISCHER Reiner (DE), GAERTZEN Oliver (DE), LEHR Stefan (DE), FEUCHT Dieter (DE), MALSAM Olga (DE), DREWES Mark Wilhelm (DE), FRANKEN Eva-Maria (DE), ARNOLD Christian (DE), AULER Thomas (DE), HILLS Martin Jeffrey (GB), KEHNE Heinz (DE), ROSINGER Chris Hugh (GB), BRETSCHNEIDER Thomas (DE), BOJACK Guido (DE), DITTGEN Jan (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) AXIT TETRAMIC VÀ AXIT TETRONIC VÒNG XOẮN ALKOXYALKYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI ĐỘNG VẬT VÀ/HOẶC THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ/HOẶC NẤM
- (57) Sáng chế đề cập đến các axit tetramic và tetronic vòng xoắn alkoxyalkyl có công thức (I),



trong đó A, B, D, Q<sup>1</sup>, Q<sup>2</sup>, Q<sup>3</sup>, Q<sup>4</sup>, G, W, X, Y và Z là như được xác định ở trên, các quy trình và sản phẩm trung gian để điều chế chúng và sử dụng chúng làm thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc diệt cỏ và/hoặc thuốc diệt vi sinh, và sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chọn lọc chứa thành phần thứ nhất là axit tetramic và tetronic vòng xoắn alkoxyalkyl và thành phần thứ hai là ít nhất một hợp chất cải tiến khả năng tương thích của cây trồng.

- (11) **17595**
- (21) 1-2008-01037 (51)<sup>7</sup> **C12N 9/02**, C07H 21/04, C12N 1/20, 15/00
- (22) 05.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/039433 05.10.2006 (87) WO/2007/044688 19.04.2007
- (30) 60/724,525 07.10.2005 US  
60/762,700 27.01.2006 US
- (71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, California 94607-5200, United States of America
- (72) CHANG, Michelle Chia-Yu (US), EACHUS, Rachel (US), RO, Dae-Kyun (CA), YOSHIKUNI, Yasuo (JP), KEASLING, Jay D. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ ENZYM SẮC TỔ TẾ BÀO P450 ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất axit nucleic có chứa trình tự nucleotit mã hoá cho enzym sắc tố tế bào đã biến đổi P450; cũng như vectơ tái tổ hợp và tế bào chủ chứa axit nucleic này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất đã được chức hoá ở tế bào chủ đã được biến đổi di truyền với axit nucleic có chứa trình tự nucleotit mã hoá cho enzym sắc tố tế bào đã biến đổi P450.

- (11) **17596**
- (21) 1-2008-01046 (51)<sup>7</sup> **C07D 453/02**, A61P 25/00, A61K 31/435
- (22) 19.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/010099 19.10.2006 (87) WO2007/045478 26.04.2007
- (30) 0521508.2 21.10.2005 GB
- (71) NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) FEUERBACH, Dominik (DE), FREDERIKSEN, Mathias (NO), MARZI, Martin (CH), ROY, Bernard, Lucien (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT 1-AZA BIXYCLOALKYL ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG LOẠN TÂM THẦN VÀ RỐI LOẠN THOÁI HOÁ THẦN KINH
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I),



trong đó X, R, Y, D, A và B là như được xác định ở đây. Các hợp chất này thích hợp làm các chất chủ vận nic-alpha 7 và để điều trị chứng loạn tâm hoặc rối loạn bệnh thoái hoá thần kinh.

- (11) **17597**
- (21) 1-2008-01048 (51)<sup>7</sup> **A01N 51/00**, 25/04, 25/30, 53/00, A01P 7/00
- (22) 28.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/EP2006/009433 28.09.2006 (87) WO2007/042152 19.04.2007
- (30) 102005048539.1 11.10.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) VERMEER, Ronald (NL), EBERHARD, Manuela (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN DỊCH ĐẬM ĐẶC TRÊN CƠ SỞ DẦU, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn dịch đậm đặc trên cơ sở dầu chứa ít nhất một hoạt chất có dạng rắn ở nhiệt độ phòng và thuộc nhóm neonicotinoid, ít nhất một hoạt chất có dạng rắn ở nhiệt độ phòng và thuộc nhóm pyrethroid, ít nhất một chất làm tăng tính thấm, ít nhất một dầu thực vật, xyclohexanon, ít nhất một chất diện hoạt không ion hóa và/hoặc ít nhất một chất diện hoạt anion và một hoặc nhiều chất phụ gia. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn dịch này và phương pháp phòng trừ côn trùng gây hại.



- (11) **17598**
- (21) 1-2008-01049 (51)<sup>7</sup> **G10L 15/16**
- (22) 03.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/038742 03.10.2006 (87) WO2007/044377 19.04.2007
- (30) 11/244,554 06.10.2005 US
- (71) DTS LICENSING LIMITED (IE)  
Hamilton House, Block 2, National Technology Park, Castletroy, Limerick, Ireland
- (72) SHMUNK, Dmitry, V (RU)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **BỘ PHẬN LOẠI MẠNG NƠ-RON ĐỂ TÁCH NGUỒN ÂM THANH TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƠN ÂM**
- (57) Bộ phân loại mạng nơ-ron mang lại khả năng phân tách và phân loại các nguồn âm thanh bất kỳ và âm thanh chưa biết trước được trộn xuống thành tín hiệu âm thanh đơn âm riêng rẽ. Việc này được thực hiện bằng cách tách tín hiệu âm thanh đơn âm thành các khung đường cơ sở (có thể chồng lấn), lập cửa sổ cho các khung, trích xuất một số lượng các đặc trng mô tả trong mỗi khung, và sử dụng một mạng nơ-ron phi tuyến được huấn luyện trước như một bộ phân loại. Mỗi đầu ra của mạng nơ-ron biểu thị sự hiện diện của loại nguồn âm thanh được xác định trước trên mỗi khung đường cơ sở của tín hiệu âm thanh đơn âm. Bộ phân loại mạng nơ-ron phù hợp nhất để định địa chỉ các tham số đang thay đổi rộng rãi về tín hiệu và nguồn, thời gian và tần số chồng lấn của nguồn, và sự vang của âm thanh và sự hấp thụ tín hiệu thực. Đầu ra của bộ phân loại có thể được sử dụng như một điểm đầu để tạo ra nhiều kênh âm thanh đối với một thuật toán phân tách nguồn (chẳng hạn ICA) hoặc như các tham số trong thuật toán xử lý cuối cùng (chẳng hạn chia loại nhạc, theo dõi nguồn, tạo ra các chỉ số âm thanh để điều hướng, trộn lại, an ninh và giám sát, điện thoại và liên lạc vô tuyến, và hội nghị qua điện thoại).

- (11) **17599**  
 (21) 1-2008-01062 (51)<sup>7</sup> **B60M 3/06**  
 (22) 18.08.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/316222 18.08.2006 (87) WO2007/043242 19.04.2007  
 (30) 2005-297066 12.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.05.2008

(71) MEIDENSHA CORPORATION (JP)

1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

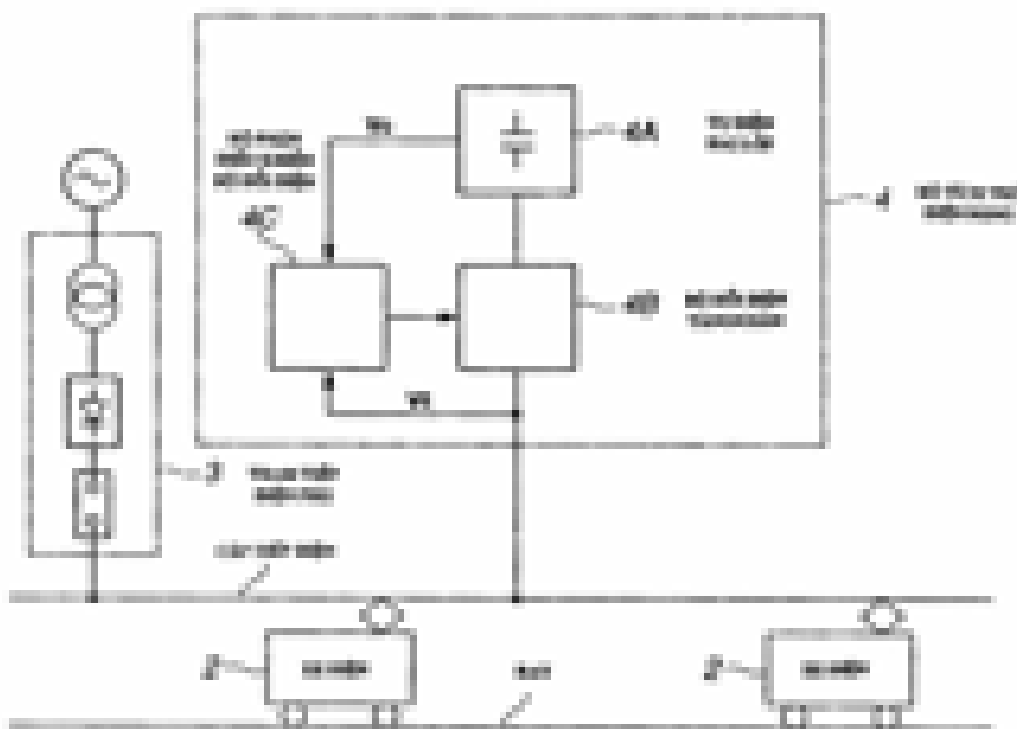
(72) Tadashi UEMURA (JP), Koichi IDE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

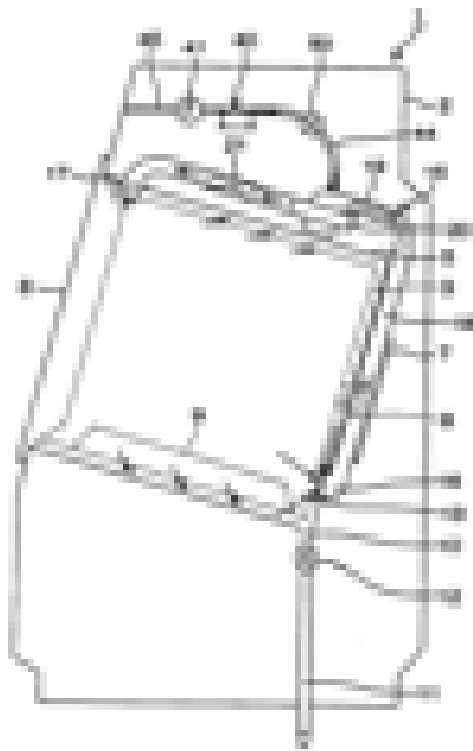
(54) BỘ TÍCH TRỮ ĐIỆN NĂNG CỦA ĐƯỜNG RAY ĐIỆN DC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tích trữ điện năng trong đó việc cấp điện năng tới xe điện và việc hấp thụ điện năng tái sinh được thực hiện bằng cách nạp/phóng điện tụ điện hai lớp bằng bộ đổi điện tăng/giảm, các biện pháp được đề xuất mà theo đó không cần sử dụng phương tiện điện trở tải và ngăn không để xảy ra sự tái sinh vô giá trị của xe điện và bảo vệ tụ điện hai lớp không bị điện áp quá mức mà không cần tăng điện dung của tụ điện.

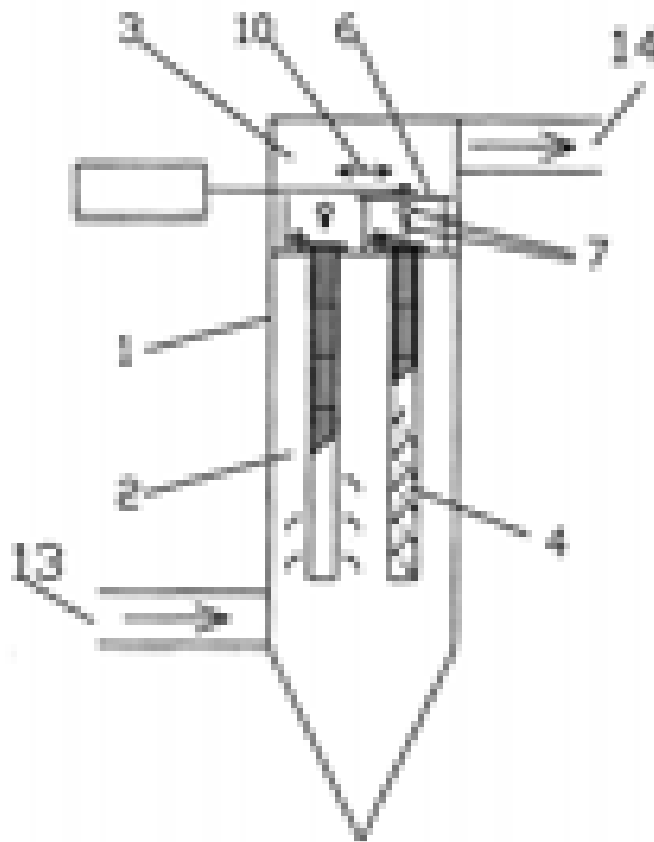
Xe điện (2) là loại có chức năng giảm dòng điện tái sinh từ 100% xuống 0% theo điện áp điểm truyền tải điện ở trên mức định rõ. Khi tụ điện hai lớp (4A) được nạp tới điện áp tùy ý, bộ phận điều khiển (4C) của bộ đổi điện tăng/giảm (4B) thực hiện việc điều khiển ngăn không cho xảy ra sự tái sinh vô giá trị mà theo đó điện áp của cấp tiếp điện được tăng tới mức để kích hoạt chức năng điều khiển giảm dòng điện tái sinh của xe điện (2).



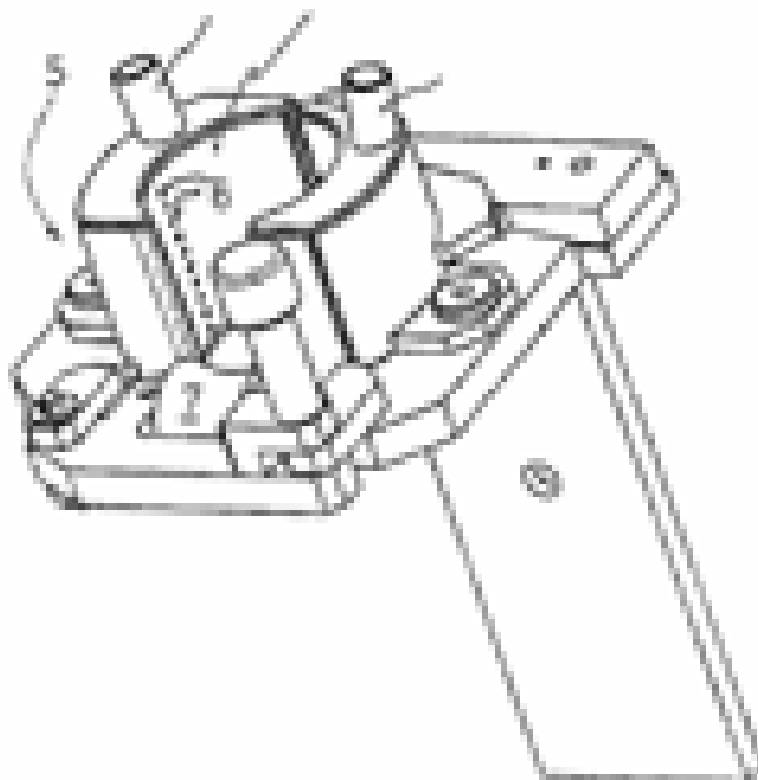
- (11) **17600**
- (21) 1-2008-01066 (51)<sup>7</sup> **D06F 58/02**, 25/00, 39/00, 58/28
- (22) 25.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/318984 25.09.2006 (87) WO2007/043326 19.04.2007
- (30) 2005-295193 07.10.2005 JP  
2005-376182 27.12.2005 JP
- (71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)  
5-5, Keihanondori 2-chome, Moriguchi-shi, Osaka 570-8677, Japan
- (72) HIRO, Naoki (JP), KITAYAMA, Naoki (JP), HIROSE, Jyun (JP), KOCHI, Motoki (JP), MAMIYA, Haruo (JP), DOHI, Kenichiro (JP), SARADA, Kiyoshi (JP), OYANAGI, Sayaka (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **MÁY SẤY QUẦN ÁO, MÁY GIẶT, VÀ MÁY GIẶT CÓ CHỨC NĂNG SẤY QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề xuất máy sấy quần áo, máy giặt và máy giặt có chức năng sấy quần áo, được nâng cao hiệu quả làm sạch, khử mùi và khử trùng quần áo bằng ozon, và cho phép dễ dàng thay thế chi tiết tạo ozon hoặc điều chỉnh an toàn lượng ozon này. Bộ phận tạo ozon (40) tạo ra ozon bằng cách phóng điện vào không khí được đưa vào ozon được hút vào trong ống dẫn khí sấy (15) nhờ chuyển động quay của bộ phận thổi (20) và trống (3) và được trộn trong không khí được nung nóng bởi bộ phận nung nóng (21), và hỗn hợp thu được được cấp vào trong trống (3) qua đường nạp (17). Do đó, ozon được cấp vào quần áo cần được sấy, nhờ đó khử mùi và khử trùng quần áo một cách hữu hiệu. Vì bộ phận tạo ozon (40) được bố trí cách xa ống dẫn không khí sấy (15), nên chi tiết tạo ozon có thể được thay thế một cách dễ dàng. Sau khi hoàn thành việc sấy, ozon không còn có mặt trong trống (3) do phản ứng oxy hoá, do đó người sử dụng không bị ảnh hưởng bởi ozon khi lấy quần áo ra khỏi trống (3).



- (11) **17601**
- (21) 1-2008-01077 (51)<sup>7</sup> **B01D 46/04**
- (22) 10.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/CN2006/002656 10.10.2006 (87) WO/2007/041955 19.04.2007
- (30) 200510113031.9 11.10.2005 CN
- (75) ZIMMER, SEBASTIAN (CN)  
2F, No.8, Huang Pu Av., Tian He District, Guangzhou, Guangdong 510660, People Republic of China
- (74) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)
- (54) QUI TRÌNH LÀM SẠCH VẬT LIỆU LỌC CỦA BỘ LỌC KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN QUI TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến một qui trình làm sạch vật liệu lọc của một bộ lọc khí: Bước đầu tiên cản trở luồng khí đi qua vật liệu lọc bằng cách đóng bên khí sạch. Bước hai thổi một luồng khí thổi ngược chậm qua vật liệu lọc. Bước ba mở một van xung trong một khoảng thời gian cực ngắn để tạo xung khí nén. Bước bốn ngắt luồng khí thổi ngược. Sáng chế còn đề cập đến một thiết bị để thực hiện qui trình này.  
Theo sáng chế, diện tích của bộ lọc còn có thể được giảm - so với hệ thống luồng khí thổi ngược hoặc hệ thống phản lực học - từ 10% đến 25%. Cách khác, áp suất của khí nén và lượng khí nén cần tiêu thụ có thể được giảm từ 20% đến 50% hoặc có thể giảm sự tụt áp của bộ lọc tới 50%.

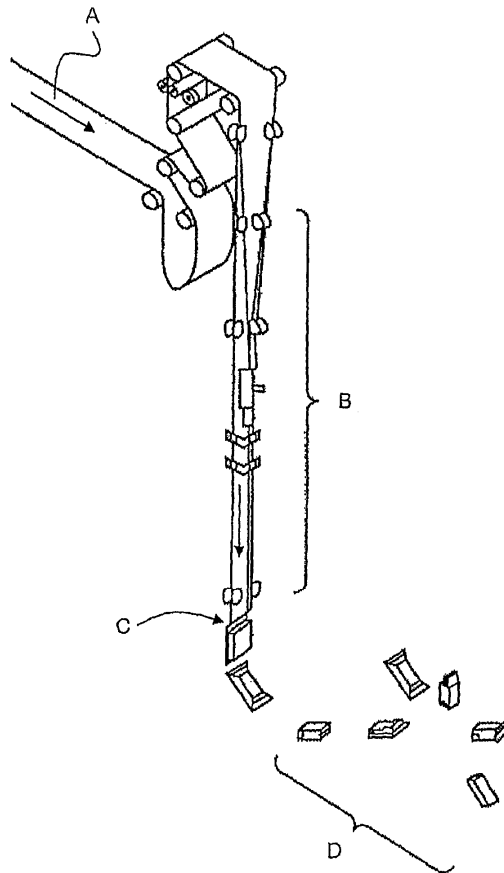


- (11) **17602**
- (21) 1-2008-01087 (51)<sup>7</sup> **B65B 9/14**
- (22) 03.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/SE2006/001119 03.10.2006 (87) WO2007/043935 19.04.2007
- (30) 0502263-7 14.10.2005 SE
- (71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)  
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland
- (72) NIELSEN, John Erik (DK), BERG, Rune (SE), WIENER, Guido (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO MÁY ĐÓNG GÓI ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KÍCH THƯỚC HÌNH HỌC ỔN ĐỊNH VÀ KHÔNG BỊ BIẾN DẠNG CỦA SÚC VẬT LIỆU ÉP DẠNG HÌNH ỐNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho máy đóng gói để đạt được kích thước hình học ổn định và không bị biến dạng của súc vật liệu ép dạng hình ống dạng mỏng khi thao tác dán theo chiều dọc được thực hiện đối với súc vật liệu dạng ống nêu trên để tạo ra ống liên tục. Phương pháp này khác biệt ở chỗ việc gắn súc vật liệu dạng hình ống với bề mặt bao kín cong (9) của chi tiết giữ (5), bề mặt bao kín (9) nói trên được tạo ra để bao kín ít nhất một phần súc vật liệu dạng hình ống được tạo ra liên tục, và việc gài khớp này được thực hiện bằng phương tiện sục áp suất khí quyển cục bộ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sử dụng phương pháp này.



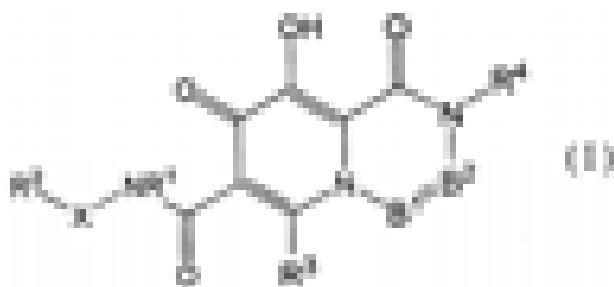
- (11) **17603**  
(21) 1-2008-01088 (51)<sup>7</sup> **B65B 51/26**, 9/12, 9/08  
(22) 03.10.2006 (43) 25.07.2008  
(86) PCT/SE2006/001118 03.10.2006 (87) WO2007/043934 19.04.2007  
(30) 0502217-3 10.10.2005 SE  
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)  
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 Pully, Lausanne, Switzerland  
(72) INGVERT, Claes (SE), NIELSEN, John Erir (DK)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương pháp này đề cập đến chu kỳ khởi động thời gian dừng cho máy đóng gói vận hành được với vật liệu súc vật liệu đóng gói mỏng không có hiệu ứng xoắn ngược được cấp từ cuộn tròn, vật liệu đóng gói này có trọng lượng rất bé đến nỗi ở thời gian đầu có thể khởi hành ở bất kỳ điểm nào, vật liệu này đưa vào hoặc ở giữa trạng thái các cơ cấu kẹp dán sử dụng nhiệt của máy hoặc có xu hướng dán chặt bởi các cơ cấu kẹp nói nêu trên. Phương pháp này khác biệt ở chỗ bước này qua một phần của súc vật liệu này, phần này, phần này có chiều dài được tạo ra ít dài hơn chiều dài của một bao gói, qua các cơ cấu kẹp, vật liệu đóng gói này được tạo ra không có sản phẩm bên trong, nhờ đó trọng lượng xả ra (sinh ra vật liệu đóng gói) của vật liệu đóng gói mà nó tự nhả ra khỏi các cơ cấu kẹp ở thời gian đầu khởi hành.



- (11) **17604**
- (21) 1-2008-01096 (51)<sup>7</sup> **C25D 5/56**, C23C 18/18
- (22) 27.09.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/319151 27.09.2006 (87) WO/2007/043337 19.04.2007
- (30) 2005-296163 11.10.2005 JP
- (71) **EBARA-UDYLITE CO., LTD. (JP)**  
Yamaguchi Bldg. #7 11th floor, 19-9, Taito 4-chome, Taito-ku, Tokyo, 1100016, Japan
- (72) **IBATA, Kazuo (JP), YOKOYAMA, Akira (JP)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG SỰ HẤP PHỤ CHẤT XÚC TÁC KEO PD/SN, DUNG DỊCH VÀ QUY TRÌNH MẠ VẬT LIỆU KHÔNG DẪN ĐIỆN CÓ SỬ DỤNG NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chất tăng cường sự hấp phụ chất xúc tác keo Pd/Sn, chất này có thể được sử dụng để tạo thành màng kim loại trên bề mặt của vật liệu không dẫn điện (ví dụ như nhựa) bằng cách mạ với hiệu quả tốt; dung dịch sử dụng chất xúc tác chứa chất tăng cường sự hấp phụ; và quy trình mạ vật liệu không dẫn điện. Chất tăng cường sự hấp phụ có thể được sử dụng để mạ lên vật liệu không dẫn điện và chứa hợp chất brom bất kỳ được chọn từ nguyên tố kim loại điển hình, nguyên tố phi kim điển hình và nguyên tố kim loại chuyển tiếp với brom. Hợp chất brom có thể là liti bromua, natri bromua, nhôm bromua kali bromua, canxi bromua, stronti bromua, thiếc(II) bromua, xesi bromua, bari bromua, axit hydrobromua, silic(IV) bromua, vanadi(III) bromua, mangan(II) bromua, sắt(II) bromua, coban(II) bromua, niken(II) bromua, paladi(II) bromua và vàng(III) bromua, hoặc các chất tương tự. Vật liệu không dẫn điện có thể là nhựa ABS, hỗn hợp nhựa ABS và nhựa PC hoặc các chất tương tự.

- (11) **17605**  
 (21) 1-2008-01099 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/4985, 31/53, 31/5377, 31/5383, 31/55, 31/553, 31/683, A61P 31/18, C07D 471/14, 471/20, 498/14, C07F 9/6521
- (22) 26.10.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/JP2006/321335 26.10.2006 (87) WO2007/049675 03.05.2007  
 (30) 2005-312076 27.10.2005 JP  
 2006-223875 21.08.2006 JP
- (71) SHIONOGI & CO., LTD. (JP)  
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) Hiroshi YOSHIDA (JP), Takashi KAWASUJI (JP), Teruhiko TAISHI (JP), Yoshiyuki TAODA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DẪN XUẤT CARBAMOYL PYRIDON BA VÒNG CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ INTEGRAZA CỦA VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI (HIV)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính kháng virut, cụ thể là hoạt tính ức chế intergraza của HIV, và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể là đề cập đến chất kháng HIV có công thức (I)



(trong đó

R<sup>1</sup> là hydro hoặc alkyl thấp;

X là alkylen thấp, v.v..;

R<sup>2</sup> là aryl tùy ý được thế ;

R<sup>3</sup> là hydro, halogen, hydroxy, alkyl thấp tùy ý được thế, v.v..;

R<sup>4</sup> là hydro, alkyl thấp tùy ý được thế, xycloalkyl tùy ý được thế, xycloalkyl alkyl thấp tùy ý được thế, aryl tùy ý được thế, aryl alkyl thấp tùy ý được thế, nhóm dị vòng tùy ý được thế, dị vòng alkyl thấp tùy ý được thế, v.v..;

đường nét đứt thể hiện sự có mặt hoặc không có mặt liên kết;

B<sup>1</sup> và B<sup>2</sup> có giá trị sao cho một trong số chúng là CR<sup>20</sup>R<sup>21</sup>, thành phần còn lại là NR<sup>22</sup> và, trong trường hợp này, không có đường nét đứt.

nếu B<sup>2</sup> là NR<sup>22</sup> thì R<sup>4</sup> và R<sup>22</sup> có thể liên kết với nhau tạo thành dị vòng tùy ý được thế;

nếu B<sup>2</sup> là CHR<sup>21</sup> thì R<sup>4</sup> và R<sup>21</sup> có thể liên kết với nhau tạo thành dị vòng được thế tùy ý .

Theo cách khác, B<sup>1</sup> và B<sup>2</sup> độc lập là C, CR<sup>23</sup> hoặc N và, trong trường hợp này, B<sup>1</sup> và B<sup>2</sup> có thể cùng nhau tạo ra dị vòng.

R<sup>20</sup>, R<sup>21</sup>, R<sup>22</sup> và R<sup>23</sup> độc lập là hydro, alkyl thấp tùy ý được thế, xycloalkyl tùy ý được thế, xycloalkyl alkyl thấp tùy ý, được thế v.v..).



(11) **17606**

(21) 1-2008-01132

(51)<sup>7</sup> **A46B 15/00**

(22) 14.10.2006

(43) 25.07.2008

(86) PCT/US2006/040344 14.10.2006

(87) WO2007/047568

26.04.2007

(30) 60/726,732 14.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.05.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

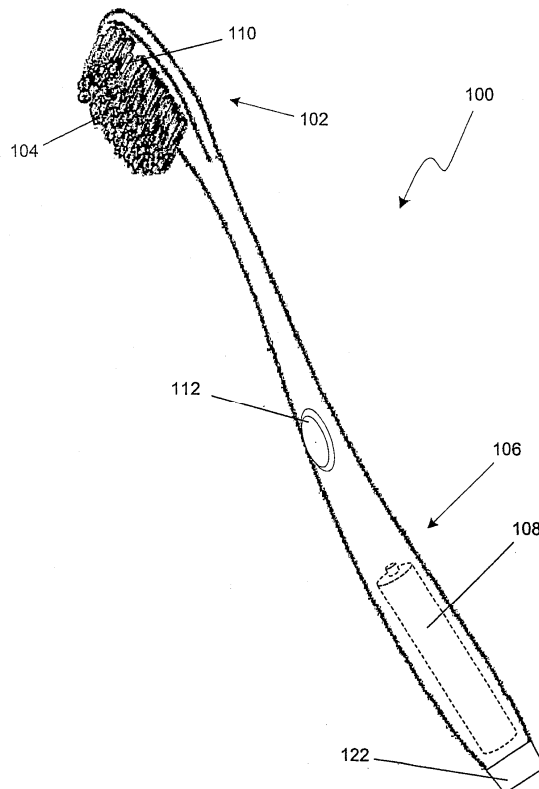
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) JIMENEZ Eduardo (US), DICKSON Robert (US), HOHLBEIN Douglas (US), CAI Heng (US), KENNEDY Sharon (US), MINTEL Thomas (US), RUSSELL Bruce (US)

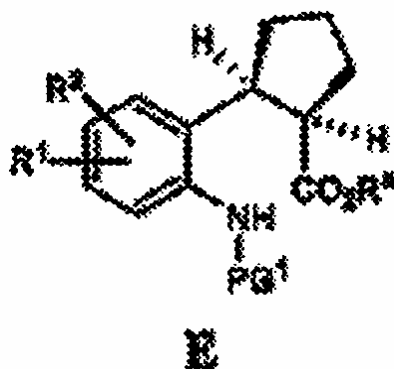
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG CÓ ĐIỆN ÁP

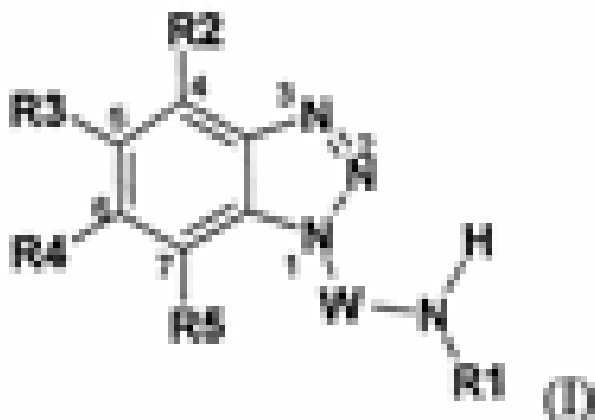
(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ dùng để tạo ra chất hoá học ở đúng chỗ trên cơ sở nhu cầu qua việc áp điện áp ngang qua cặp dây dẫn nối thông với chất điện phân. Dụng cụ có thể là bàn chải đánh răng mà tạo ra các chất hoá học trong miệng của người sử dụng nhờ tác dụng điện áp cho chất điện phân như nước bọt và/hoặc kem đánh răng nằm trong đó. Các chất hoá học có thể bao gồm ozon, hydro peroxit, peroxit, clo và/hoặc hypoclorit. Bàn chải đánh răng có thể bao gồm nguồn điện thế và bộ các điện cực thứ nhất để tác dụng điện áp cho chất điện phân. Bàn chải đánh răng cũng có thể bao gồm bộ các điện cực thứ hai được bố trí quanh anốt của bộ các điện cực thứ nhất. Các bộ anốt thứ nhất và thứ hai kết hợp để tạo ra các ion, các peroxit, ozon và/hoặc các chất hoá học khác qua việc áp điện áp cho chất điện phân.



- (11) **17607**
- (21) 1-2008-01176 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**
- (22) 16.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/US2006/040546 16.10.2006 (87) WO2007/047671 26.04.2007
- (30) 60/727,606 17.10.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) FEIGELSON, Gregg, B. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT TETRAHYDROQUINOLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có thể dùng làm chất chủ vận hoặc chất chủ vận một phần 5HT<sub>2C</sub>, dẫn xuất của chúng, và hợp chất trung gian có công thức E để điều chế chúng.

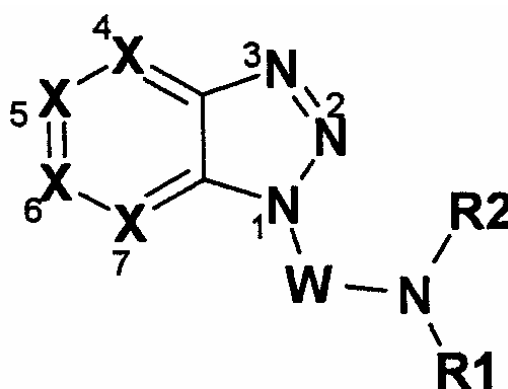


- (11) **17608**  
 (21) 1-2008-01192 (51)<sup>7</sup> **C07D 249/18**, A61K 31/4192, A61P 3/00, C07D 403/12, 405/12, 409/12, 409/14  
 (22) 12.10.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/009857 12.10.2006 (87) WO2007/045393 26.04.2007  
 (30) 10 2005 049 953.8 19.10.2005 DE  
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
 174, Avenue de France, F-75013 Paris, France  
 (72) PETRY, Stefan (DE), ZOLLER, Gerhard (DE), TENNAGELS, Norbert (DE), MULLER, Gunter (DE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) HỢP CHẤT CARBAMOYLBENZOTRIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ LIPAZA VÀ PHOSPHOLIPAZA  
 (57)



Sáng chế đề cập đến hợp chất carbamoylbenzotriazol có công thức chung (I) như được xác định trong phần mô tả, muối dược dụng của chúng và phương pháp sử dụng chúng để làm thuốc.

- (11) **17609**  
 (21) 1-2008-01194 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, 31/519, A61P 3/00, 9/00, C07D 487/04  
 (22) 12.10.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/EP2006/009856 12.10.2006 (87) WO2007/045392 26.04.2007  
 (30) 10 2005 049 954.6 19.10.2005 DE  
 (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
 174, Avenue de France, F-75013 Paris, France  
 (72) PETRY, Stefan (DE), ZOLLER, Gerhard (DE), MULLER, Gunter (DE), BARINGHAUS, Karl-Heinz (DE), HEUER, Hubert (DE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)  
 (54) HỢP CHẤT TRIAZOLOPYRIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ LIPAZA VÀ PHOSPHOLIPAZA  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất triazolopyridin có công thức I, có định nghĩa như nêu trong bản mô tả, các muối dược dụng của chúng và phương pháp sử dụng chúng làm dược phẩm.



(I)

- (11) **17610**  
 (21) 1-2008-01201 (51)<sup>7</sup> **C13D 1/02**, 1/04, 1/06, 1/08  
 (22) 19.10.2006 (43) 25.07.2008  
 (86) PCT/AU2006/001551 19.10.2006 (87) WO2007/045035 26.04.2007  
 (30) 2005905818 20.10.2005 AU

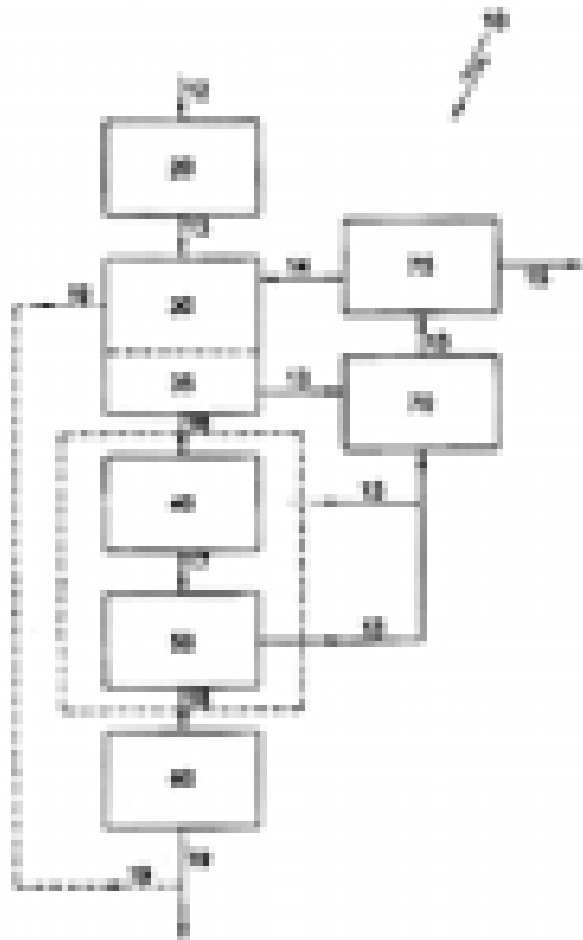
(71) AUSTFIELD TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)  
 473 Darling Street, Balmain, New South Wales 2041, Australia

(72) CULLINGER, Trevor Essex (AU)

(74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHIẾT DỊCH TỪ NGUYÊN LIỆU XƠ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình (10) và thiết bị (2) để chiết dịch từ nguyên liệu xơ. Quy trình (10) bao gồm bước cấp nguyên liệu xơ (13) vào ngăn tiếp nhận (30) có dịch lỏng chứa trong đó. Nguyên liệu xơ (13) sau đó được kết hợp với dịch lỏng trong ngăn tiếp nhận (30) để tạo thành hỗn hợp dịch lỏng thứ nhất. Hỗn hợp dịch lỏng thứ nhất sau đó được cho đi qua ít nhất một bộ phận phá vỡ ngăn (40) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải phóng ít nhất một phần của dịch từ nguyên liệu xơ vào hỗn hợp dịch lỏng thứ nhất, nhờ đó tạo nên hỗn hợp dịch lỏng thứ hai có hàm lượng dịch được giải phóng ra tương đối cao hơn hỗn hợp dịch lỏng thứ nhất, với nguyên liệu xơ đã được đập vỡ tương đối nhỏ lơ lửng trong đó. Hỗn hợp dịch lỏng thứ hai sau đó được thu gom.



- (11) **17611**
- (21) 1-2008-01203 (51)<sup>7</sup> **C09D 163/00**, B05D 7/24, B32B  
7/10, 27/38, C09D 5/08, 7/12
- (22) 13.10.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/JP2006/320475 13.10.2006 (87) WO2007/046301 26.04.2007
- (30) 2005-306074 20.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.05.2008

- (71) CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)  
1-7, Meijishinkai, Ohtake-shi, Hiroshima 7390652 Japan
- (72) KONDOU, Katsumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẾ PHẨM SƠN NHỰA EPOXY ĐA CHỨC CHỨA CHẤT MÀU CHỐNG GỈ,  
MÀNG PHỦ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM, NỀN ĐƯỢC PHỦ MÀNG PHỦ  
VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG ẼN MÒN
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn nhựa epoxy đa chức chứa chất màu chống gỉ theo sáng chế bao gồm (A) nhựa epoxy đa chức, (B) polyamin béo được cải biến, (C) chất màu chống gỉ, (D) tác nhân liên kết silan và (E) chất hút ẩm. Khi chế phẩm sơn này được sử dụng, ví dụ được quét lên bề mặt thành bên trong thùng của tàu chuyên chở LNG, chế phẩm phủ này cho phép vỏ, đặc biệt phần vỏ bên trong, liên kết với lớp chắn nhiệt tạo thành trên bề mặt chu vi bên trong của vỏ thông qua mát tít. Màng phủ thu được như vậy có độ liên kết cao ở nhiệt độ rất thấp (ví dụ, -25°C) và có khả năng chống ẽn mòn.

(11) **17612**

(21) 1-2008-01271

(51)<sup>7</sup> **A01N 43/28**, 43/653, 43/90

(22) 27.05.2008

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.05.2008

(71) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Ngọc Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) HỖN HỢP DIỆT NẤM GỒM DIFENOCONAZOL, TRIXYCLAZOL VÀ ISOPROTHIOLAN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm gồm difenoconazol, trixyclozol và isoprothiolan, và chế phẩm diệt nấm chứa hỗn hợp này.

(11) **17613**

(21) 1-2008-01272

(51)<sup>7</sup> **A01N 43/88**, 57/16

(22) 27.05.2008

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.05.2008

(71) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Ngọc Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) HỖN HỢP TRỪ SÂU GỒM CLOPYRIFOS ETYL VÀ BUPROFEZIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp trừ sâu gồm clopyrifos etyl và buprofezin và chế phẩm trừ sâu chứa hỗn hợp này.



(11) **17614**

(21) 1-2008-01273

(51)<sup>7</sup> **A01N 43/40**, 43/56, 47/34

(22) 27.05.2008

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.05.2008

(71) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Ngọc Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) HỖN HỢP TRỪ SÂU GỒM FIPRONIL VÀ CLOFLUAZURON VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp trừ sâu gồm fipronil và clofluazuron, và chế phẩm trừ sâu chứa hỗn hợp này.

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **1127**

(21) 2-2006-00228

(51)<sup>7</sup> **D04B 25/02**

(22) 19.12.2006

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.02.2008

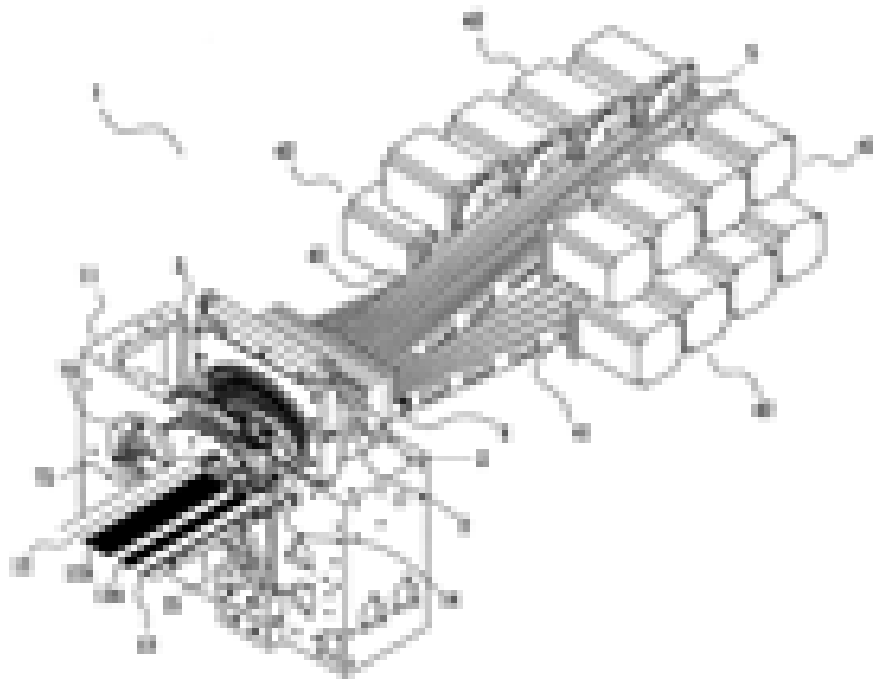
(75) TSAI, SHU-HUI (TW)

No. 108, Tuonong Rd, DaShin Li, Beido Township, Changhua 521, Taiwan.

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY DỆT TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất máy dệt kim tốc độ cao cơ bản gồm bộ truyền động các thanh đỡ phiến kim và bộ đỡ kim và bộ điều chỉnh phiến kim sợi ngang. Nếu một vài thanh đỡ phiến kim chuyển động nhờ động cơ dẫn động, thì thân dẫn động nối với trục sẽ được dẫn động quay, và cần liên kết, đế liên kết và các thanh đỡ phiến kim sẽ chuyển động qua lại theo chiều ngang và các thanh đỡ phiến kim sẽ chuyển động một cách ổn định. Phiến kim sợi ngang được di chuyển lên và xuống theo hình xoắn để thay đổi chiều cao của các thanh đỡ phiến kim. Các kim móc và các kim sợi dọc trên hai phiến kim sợi dọc của bộ đỡ kim sẽ di chuyển lùi và tiến theo đường cong và lắc lên và xuống trong phạm vi góc xác định để thu được hiệu quả làm giảm tiếng ồn, giảm mài mòn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo dưỡng máy dệt kim và tạo ra các thao tác dệt phức tạp, tinh xảo và chính xác.



(11) **1128**

(21) 2-2007-00002

(51)<sup>7</sup> A43D 11/00

(22) 03.01.2007

(43) 25.07.2008

(71) CHUAN GI MACHINE CO., LTD. (TW)

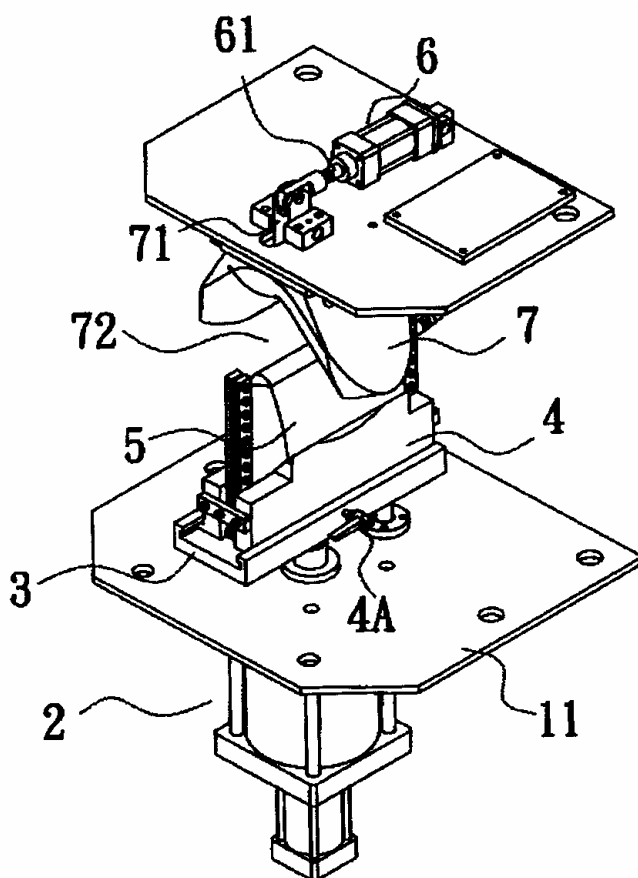
No. 18, Alley 8, Lane 277, Sec. 2, Chung Shan Rd., Yuan-Lin Chen, Changhua, 510, Taiwan

(72) Sheng-Yi LAI (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY ĐÚC MŨI GIÀY THAY ĐỔI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc mũi giày thay đổi được; trong đó bộ định vị nối với bộ ép khí thứ nhất được bố trí trên máy, và bàn trượt được kết hợp trên bộ định vị, ngoài ra, bộ túi khí được lắp trên bàn trượt. Hơn nữa, bộ túi khí này bao gồm một số lớp, các lớp này là da làm trống (ở bên ngoài) và vải (ở bên trong), và khối ép để đúc. Hơn nữa, cả hai phía bên được ép bởi thanh để bị dán sát vào nhau, và lỗ nạp khí được bố trí ở một phía bên của bộ túi khí. Ngoài ra, bộ ép khí thứ hai được bố trí trên máy, và đầu của thanh nối co duỗi được tạo ra để kẹp chặt vào trong ngõng nối của thanh nối của bộ ép để đúc; miệng hở ép của bộ ép để đúc lúc này vẫn nằm bên trên bộ túi khí. Sau đó, máy đúc mũi giày có chức năng điều chỉnh và bố trí các góc thay đổi được.



(11) **1129**

(21) 2-2007-00117

(51)<sup>7</sup> **F21V 7/00**

(22) 03.08.2007

(43) 25.07.2008

(30) No. 096201167 19.01.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.08.2007

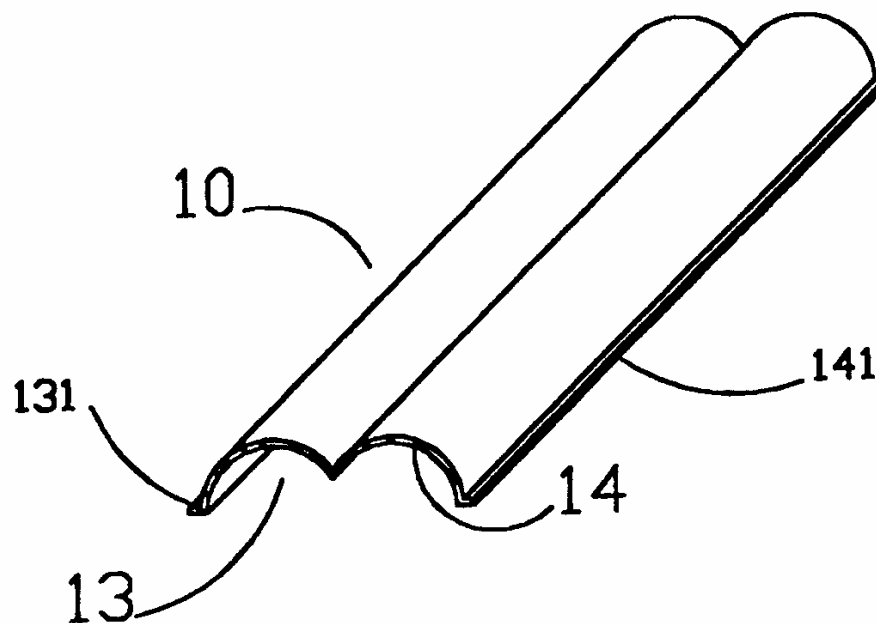
(75) LIN, YUNG-CHUAN (TW)

3F., No. 46, Lane 327, Yuen Shan Road, Chunghe City, Taipei Hsien, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **KẾT CẤU PHẢN QUANG ĐÈN HUỖNH QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất tới một loại kết cấu phản quang đèn huỳnh quang cải tiến bao gồm một kết cấu phản quang có một mặt phản quang song tiêu phân chia ở giữa; hai cạnh ngoài của mặt phản quang này có gắn một kết cấu mép gấp cho mỗi cạnh để tăng cường độ bền cho kết cấu này, tránh hiện tượng dóm như viền hoa sen sinh ra bởi kết cấu hai cạnh ngoài, đảm bảo hiệu quả phản quang tốt cho mặt phản quang; trong hai cạnh ngoài của mặt phản quang thì cạnh gần với phía trong lại có đường giao cắt dài hơn, có thể bao chụp phần trên của đèn huỳnh quang rất hiệu quả, tránh cho ánh sáng phần này trở nên vô hiệu khi rò ra cạnh ngoài, để có thể lắp ráp chính thể trong không gian giữa khay đèn truyền thống và lưng ống đèn huỳnh quang, làm cho việc lắp đặt sửa chữa thuận tiện nhanh chóng, có thể loại trừ việc chiếu sáng vùng chết sau lưng bóng đèn và cải thiện hiệu quả phản quang, nâng cao hiệu suất chiếu sáng khay đèn huỳnh quang.



(11) **1130**

(21) 2-2007-00120

(51)<sup>7</sup> **B32B**

(22) 09.08.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.08.2007

(75) **NGÔ KIÊN CUỒNG (VN)**

Công ty cổ phần Ba An, số 68, Quan Nhân, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG THẤM CHO ỐNG NHỰA XOẮN SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU CAO SU VÀ COMPOZIT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chống thấm cho ống nhựa xoắn sử dụng nguyên liệu cao su và composít.

Phương pháp nối ống chống thấm giữa hai mối nối với nhau, ngăn không cho nước và hóa chất xâm nhập vào trong ống được áp dụng như sau: Sử dụng composít với nguyên liệu chính là sợi thủy tinh và nhựa tốt đúc thành khuôn gồm hai nửa hình máng trụ tròn, nhẵn, chân tạo một đường gờ nổi vuông góc và có thành chia ra bên ngoài có sẵn hai hoặc ba lỗ để vặn bulông.

Chọn cao su tổng hợp đúc thành hai nửa hình máng trụ tròn: mặt ngoài nhẵn, chân có xẻ rãnh để khớp với phần composít. Mặt trong có gân xoắn theo định dạng của ống xoắn cần nối, ở giữa lòng máng được làm nổi cao hơn gân xoắn khác.

Khi lắp đặt chỉ cần đặt sát hai đầu ống vào nhau sau đó ộp hai nửa cao su và máng composít sao cho lớp cao su ôm khít đường kính ngoài của ống rồi vặn bulông ép chặt mối nối.

Kết quả mối nối được đảm bảo tuyệt đối không thấm nước, không bị ôxi hóa, không có dòng Fu-cô khi bảo vệ cáp ngầm cao thế đơn pha.

(11) **1131**

(21) 2-2007-00134

(51)<sup>7</sup> **A23F 5/00**, 5/08, 5/16

(22) 28.08.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2007

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÔNG LAU (VN)

23, ngõ 4, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thành Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÀ PHÊ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất cà phê bao gồm các bước: phân loại hạt, gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 125°C đến 285°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 10 phút đến 120 phút, phối trộn, xay và đóng gói và cà phê được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **1132**

(21) 2-2007-00197

(51)<sup>7</sup> **C10B 9/00**

(22) 29.11.2007

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.11.2007

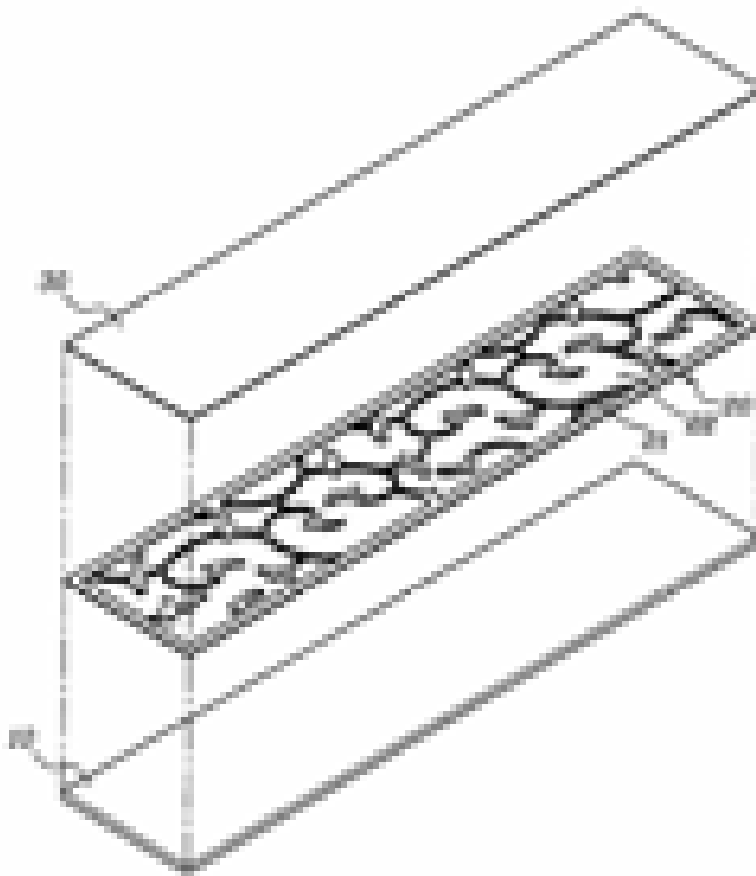
(75) **BẠCH QUÝ CẤP (VN)**

Xóm Bắc Hợp, thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(54) **BẾP THAN TỔ ONG TẬN DỤNG NHIỆT LƯỢNG HAO PHÍ ĐỂ TẠO NƯỚC NÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất loại bếp than tổ ong tận dụng nhiệt lượng hao phí để tạo nước nóng có cấu tạo gồm ruột bếp, bình nước bao xung quanh ruột bếp bằng kim loại, lớp bảo ôn và vỏ để giữ nhiệt cho nước trong bình, đường dẫn nước vào có van một chiều, đường dẫn nước nóng ra, vòi lấy nước trực tiếp từ bình, nhiệt kế, hộp đựng xỉ than có khay đựng xỉ và cửa điều chỉnh gió.

- (11) **1133**
- (21) 2-2008-00011 (51)<sup>7</sup> **B32B 21/13**, 3/00, 37/06
- (22) 18.01.2008 (43) 25.07.2008
- (30) KR20-2007-0001239 24.01.2007 KR
- (75) Gi-Bong, LEE (KR)  
20-702. Shindong-a APT., 48-14, Hagik-dong, Nam-gu, Incheon, 402-040, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PANEN TRANG TRÍ CÓ HOA VĂN TRANG TRÍ CÓ DẠNG KHÔNG ĐỀU
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất panen trang trí kiểu giấy dán tường có hoa văn trang trí có dạng không đều, được tạo ra bằng cách ép và đúc chi tiết hoa văn và chi tiết hoàn thiện trên bề mặt trên của chi tiết dạng tấm ở điều kiện nhiệt độ cao và áp suất cao, trong đó chi tiết hoa văn có phần khoảng không được tạo ra bằng cách cắt các phần còn lại ngoại trừ phần hoa văn tạo thành các hoa văn khác nhau. Do đó, hoa văn của chi tiết hoa văn nhô ra dưới dạng hoa văn trang trí trên bề mặt ngoài của chi tiết hoàn thiện. Do đó, không giống kỹ thuật thông thường là hoa văn được tạo ra trên chi tiết dạng tấm dưới dạng có giới hạn bằng phương pháp cơ khí thông thường, các hoa văn khác nhau được tạo ra, do đó đáp ứng được các nhu cầu khác nhau về thẩm mỹ của khách hàng và tối đa hoá độ tin cậy khi sử dụng. Ngoài ra, các hoa văn trang trí khác nhau được tạo ra một cách có hiệu quả, nhờ đó nâng cao năng suất và mang lại hiệu quả trong việc giảm chi phí chế tạo.





(11) **1134**

(21) 2-2008-00024

(51)<sup>7</sup> **H02B 5/02**, 7/06

(22) 31.01.2008

(43) 25.07.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.05.2008

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN LỰC HÀ NỘI (VN)  
42 Tô Hiến Thành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Quang Thịnh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) TRẠM BIẾN ÁP MỘT CỘT TRỤ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất trạm biến áp một cột trụ bao gồm máy biến áp có chụp cực máy biến áp để biến đổi điện áp, cột trụ đỡ máy biến áp, tủ thiết bị cao thế RMU, tủ thiết bị hạ thế chứa cụm thiết bị hạ thế, trong đó máy biến áp được đặt trên cột trụ thép chịu lực, tủ cao thế RMU và tủ hạ thế được bố trí ở vị trí tách rời riêng biệt trên mỗi phần móng riêng gắn với máy biến áp. Đường cáp cao thế (đầu vào) và cáp hạ thế (đầu ra) đều được luồn bên trong cột trụ đỡ máy.

- (11) **1135**
- (21) 2-2008-00057 (51)<sup>7</sup> **F28D 1/053, F28F 9/26**
- (22) 30.08.2006 (43) 25.07.2008
- (86) PCT/MY2006/000007 30.08.2006 (87) WO2007/037670 05.04.2007
- (30) PI 20054624 30.09.2005 MY
- (71) SEASONAIR (M) SDN BHD (MY)  
 Lot 4, Jalan RP, off Jalan Ipoh, Bt. 18, Rawang Industrial & Housing Estate, Rawang  
 48000 Selangor, Malaysia
- (72) LIOW Seng Ong (MY)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**
- (57) Giải pháp đề xuất bộ trao đổi nhiệt (10) bao gồm ít nhất hai giàn (25, 26) nhiều ống đa lỗ (20) được nối thông nhau được gá lắp thành hàng song song cách đều nhau vào những ống chính (30, 31) được gắn chặt ở hai đầu cuối (21, 22) của những ống (20). Những giàn (25, 26) này được nối thông nhau bằng những ống dẫn để nối thông những ống chính (30, 31) liên kế nhau. Những tấm kim loại đầu cuối (40, 41) được lắp vào hai đầu của ống chính (30, 31) để căn chỉnh thẳng bộ linh kiện và bịt kín những đầu ống chính (30, 31).

